Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS

**CHÂN DUNG VỊ PHỤ TRÁCH CỘNG ĐOÀN**

Thường Huấn MTG Bà Rịa 28-30/6/2018

**Phần Mở Đầu**

**NHỮNG ĐIỀU PHẢI QUAN TÂM TRƯỚC**

Trọng kính Chị TPT và các Chị Tổng Cố Vấn,

Kính thưa Quý Chị Phụ Trách Cộng Đoàn,

Trước hết, tôi xin hết lòng cám ơn Chúa, cám ơn Chị Phó đặc trách Đào Tạo đã mời tôi tới đây chia sẻ khóa thường huấn này về chủ đề *Chân Dung Vị Phụ Trách Cộng Đoàn*. Tôi cũng cám ơn trước Quý Chị sẽ chịu khó nghe tôi chia sẻ và cùng nhau trao đổi*,* nhằm đào tạo các Tân Phụ Trách Cộng Đoàn và cập nhật cho các vị Phụ Trách Cộng Đoàn đương nhiệm trong sứ mệnh quan trọng này.

1. ***Giới Thiệu Chủ Đề***

Khi Chị Phó đặc trách Đào Tạo chọn chủ đề ***Chân Dung Vị Phụ Trách Cộng Đoàn*** cho khóa thường huấn này thì hẳn Dòng Mến Thánh Giá Bà Rịa đã coi vị phụ trách cộng đoàn và việc huấn luyện cho vai trò này một tầm quan trọng đặc biệt. Vì về mặt tổ chức, Hội Dòng có Chị TPT và Ban Tổng Cố Vấn, cùng các ban ngành trung ương, rồi đến các Phụ Trách Cộng Đoàn và các Cộng đoàn địa phương theo một thể thống nhất và hiệp thông từ trên xuống dưới, để cùng chung lòng chung sức xây dựng Hội Dòng ngày càng phát triển tốt đẹp hơn.

Chị Tổng Phụ Trách và Ban Lãnh Đạo Dòng có trách nhiệm chăm lo toàn bộ đời sống tinh thần, vật chất, thiêng liêng và các hoạt động tông đồ, cũng như việc đào tạo thăng tiến của chị em toàn Dòng như thế nào, thì các Phụ Trách Cộng Đoàn cũng sẽ thay mặt cho Chị TPT và Hội Dòng tại các cộng đoàn địa phương trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, thiêng liêng và các hoạt động tông đồ mục vụ, cũng như việc đào tạo thăng tiến của mỗi chị em trong cộng đoàn như thế ấy, để mỗi thành viên có thể thực hiện tốt nhất sứ vụ của Hội Dòng trong Giáo Hội và xã hội. Điều đó có nghĩa là vai trò của Vị Phụ Trách Cộng Đoàn rất quan trọng cho sự tồn tại và phát triển của Hội Dòng, hay ngược lại, thì sẽ là cản trở hoặc phá hỏng.

Vậy trước sứ vụ quan trọng đó, có ai trong chị em đang có mặt ở đây nghĩ rằng mình đương nhiên phải nắm giữ trách nhiệm Phụ Trách Cộng Đoàn và đã được chuẩn bị đầy đủ hành trang cho sứ vụ này không? Nếu có, tôi xin chúc mừng, nhưng cũng xin thưa rằng đó là một ý nghĩ chủ quan quá tự tin và nguy hiểm, vì thật ra không ai trong chúng ta tự quyết định lấy sứ vụ hay nhiệm sở của mình, song chúng ta được Bề Trên cắt đặt và sai đi, mà có khi chúng ta lo lắng và cả lo sợ không đủ sức chu toàn…, nhưng với tinh thần vâng phục của tu sĩ và đức tin siêu nhiên, chúng ta đã vâng lời, dù có thể chúng ta được sai tới nơi mình không muốn, ở với người mình không ưa, và làm việc mình không thích.

Lời khuyên của kinh nghiệm bản thân tôi là nên cầu nguyện xin ơn Chấp Nhận và Thích Nghi, bởi vì nếu không chấp nhận là lỗi đức vâng lời đã khấn hứa và nếu không thích nghi thì tâm lý và cuộc sống mình sẽ không bình an vui vẻ, nhẹ nhàng hạnh phúc, song sẽ nặng nề miễn cưỡng cực chẳng đã, ảnh hưởng không tốt cho chính mình, cho chị em, cho Hội Dòng và cho cả môi trường chung quanh mà chúng ta được sai đến phục vụ.

Tôi cũng muốn hỏi thêm một câu nữa là các Chị Phụ Trách Cộng Đoàn có mau mắn vâng lời Chị TPT để đi làm Phụ Trách Cộng Đoàn hiện tại không? Hay đã phải trình lại, đối thoại và thương lượng thay đổi? Trong trường hợp đó, Bề Trên có nghe theo lời thỉnh cầu của Quý Chị không? Hay đã giải thích và thuyết phục Quý Chị chấp nhận làm Phụ Trách Cộng đoàn hiện tại, chứ không phải cộng đoàn nào khác? Tôi cũng xin đề nghị quý chị Chấp Nhận và Thích Nghi, tin tưởng rằng Bề Trên có trách nhiệm, có ơn đoàn sủng và ơn biện phân của Chúa Thánh Thần mà mình không có, rồi mọi sự sẽ đâu vào đó tốt đẹp với ơn Chúa và sự giúp đỡ của Bề Trên cùng các chị em trong cộng đoàn; cũng như chị em cũng có trách nhiệm, ơn đoàn sủng và ơn biện phân của Chúa Thánh Thần theo cấp độ của chị em đối với các chị em thuộc cấp trong cộng đoàn của chị em.

Ngoài một số điều phải quan tâm trước, tôi sẽ trình bày chủ đề Chân Dung Vị Phụ Trách Cộng Đoàn này trong hai phần: một là Bản Chất và Sứ Vụ của Vị Phụ Trách Cộng Đoàn trong tương tác hàng dọc lẫn hàng ngang với Hội Dòng, với các chị em trong cộng đoàn được giao phó cho mình; hai là Môi Trường mà Vị Phụ Trách Cộng Đoàn thực thi sứ vụ của mình, đó là Đời Sống Cộng Đoàn Xây Dựng Nhân Cách Tu Sĩ.

1. ***Lời Mời Gọi Nên Thánh***

Định nghĩa *đời sống thiêng liêng là đời sống nhân bản được sống trong Chúa Thánh Thần* nói lên mục tiêu tối hậu của hành trình cuộc đời con người là trưởng thành *thành nhân và thành thánh nhân*. Chính Thiên Chúa mời gọi mọi người nên thánh. ĐTC Phanxicô vừa ban hành Tông Huấn *Vui Mừng và Hân Hoan* (Gaudete et Exultate) về Ơn Gọi Nên Thánh Trong Thế Giới Ngày Nay. Ngài nói: “*Mục tiêu khiêm tốn của tôi là tái đề nghị lời mời gọi nên thánh một cách thực tế cho thời đại của chúng ta, với tất cả những rủi ro, thách đố và cơ hội, vì Chúa đã chọn mỗi người trong chúng ta “để nên thánh và trọn lành trước mặt Người trong tình yêu*” (*Eph* 1,4)[[1]](#footnote-1).

Chính trong những việc bình thường hàng ngày của đời sống sẽ tìm thấy sự nên thánh. Đúng vậy, mọi hành động liên quan tới đời sống hàng ngày, tới người khác, đều là thành phần của cố gắng nên thánh. Dù việc nên thánh là cuộc chiến đấu không ngừng, Chúa luôn ban cho ta những vũ khí rất mạnh như cầu nguyện, suy niệm, Thánh Lễ, Xưng Tội, Chầu Thánh Thể, các hành vi bác ái và nối vòng tay lớn cộng đồng.

Vậy đừng sợ nên thánh[[2]](#footnote-2), mọi sự đều có thể tích hợp vào cuộc sống của ta và trở thành một phần của con đường nên thánh. Thánh Augustinô dạy rằng các yếu đuối của con người không được ơn thánh chữa lành một lúc là xong, nhưng sự nên thánh của ta lớn mạnh dần với thời gian trong việc chúng ta khiêm nhường tiếp nhận ơn thánh, từng bước, từng bước, giữa những giới hạn của hoàn cảnh và sức lực của chúng ta. Vì thế, Léon Bloy nói: “thảm kịch lớn nhất và duy nhất ở trên đời là không trở nên một vị thánh”.

1. ***Sứ Điệp Ngày Ơn Gọi 2018***

Chúng ta hãy lắng nghe vài trích đoạn của ĐTC Phanxicô trong Sứ điệp Ngày Thế Giới Cầu Nguyện cho Ơn Gọi lần thứ 55*[[3]](#footnote-3)*: “*Cả trong thời đại bất an của chúng ta, Mầu Nhiệm Nhập Thể nhắc nhở chúng ta rằng Thiên Chúa luôn đến gặp chúng ta và là Thiên Chúa-ở-cùng chúng ta, Ngài tiến bước dọc theo những con đường nhiều khi bụi bặm trong cuộc sống chúng ta… Và trong sự khác biệt đặc thù của mỗi ơn gọi, vấn đề ở đây là lắng nghe, phân định và sống ơn gọi”.*

***Lắng Nghe***: *“Cần phải nói ngay rằng tiếng Chúa gọi không có sự nổi bật, hiển nhiên như một trong bao nhiêu sự chúng ta có thể thấy, nghe hoặc động chạm được trong kinh nghiệm hằng ngày. Thiên Chúa đến một cách âm thầm và kín đáo, không áp đặt cho tự do chúng ta. Vì thế có thể xảy ra là tiếng Chúa bị bóp nghẹt vì bao nhiêu lo lắng và những thúc giục ở trong tâm trí chúng ta. Do đó, cần có thái độ chăm chú lắng nghe Tiếng Chúa và cuộc sống, chú ý đến cả những chi tiết của cuộc sống thường nhật, học cách đọc các biến cố với con mắt đức tin, và giữ thái độ cởi mở đối với những bất ngờ của Thánh Linh. Chúng ta không thể khám phá ơn gọi đặc thù và riêng biệt mà Chúa đã nghĩ ra cho chúng ta, nếu chúng ta khép kín nơi mình, trong những thói quen và trong sự thụ động của người phí phạm cuộc đời trong cái vòng chật hẹp của cái tôi, đánh mất cơ hội mơ ước những điều cao cả và trở thành người nắm vai chính trong lịch sử duy nhất và đặc sắc mà Chúa muốn viết lên cùng với chúng ta”.*

*Thái độ Lắng Nghe này ngày càng trở nên khó khăn, vì như thể chúng ta bị chìm đắm trong một xã hội ồn ào, trong sự giao động vì nhiều thứ kích thích và thông tin tràn ngập ngày sống của chúng ta. Tương ứng với sự huyên náo bên ngoài, nhiều khi có sự phân tâm và hoang mang nội tâm, không để chúng ta dừng lại, nếm hưởng hương vị chiêm niệm, suy tư trong thanh thản về những biến cố trong đời sống và hoạt động của chúng ta, tín thác nơi kế hoạch ân cần của Thiên Chúa dành cho chúng ta, để thực hiện một sự phân định phong phú.*

***Phân Định***: “*Mỗi người chúng ta có thể khám phá ơn gọi của mình qua sự phân định thiêng liêng, một tiến trình đối thoại với Chúa và lắng nghe tiếng Thánh Linh, nhờ đó ta đi tới những chọn lựa cơ bản, bắt đầu từ sự chọn lựa bậc sống. Ơn gọi Kitô luôn có một chiều kích ngôn sứ: các ngôn sứ được sai đến với dân trong những tình trạng rất bấp bênh về vật chất và khủng hoảng về tinh thần và luân lý, để nhân danh Chúa gửi đến cho họ lời hoán cải, hy vọng và an ủi. Như một cơn gió làm cho bụi tung lên, ngôn sứ gây xáo trộn cho sự yên hàn giả tạo của lương tâm đã quên Lời Chúa, phân định các biến cố dưới ánh sáng lời hứa của Chúa và giúp nhận ra những dấu hiệu bình minh trong đêm đen của lịch sử.* *Ngày nay, chúng ta cũng rất cần sự phân định và ngôn sứ, vượt thắng những cám dỗ của ý thức hệ và thái độ phó mặc cho định mệnh, hầu khám phá, trong tương quan với Chúa, những nơi chốn, những phương thế và tình trạng qua đó Chúa gọi chúng ta.*

***Sống Ơn Gọi***: *“Niềm vui của Phúc Âm mở cho chúng ta gặp gỡ Thiên Chúa và anh chị em, bất chấp sự chậm chạp và lười biếng của chúng ta; không để chúng ta viện cớ chờ đợi thời cơ thuận tiện, và không chấp nhận rủi ro của sự chọn lựa. Ơn gợi là ngày hôm nay và Sứ mạng Kitô là cho hiện tại. Mỗi người chúng ta được kêu gọi sống đời giáo dân trong hôn nhân, đời linh mục trong sứ vụ thánh chức, đời tu sĩ trong ơn gọi thánh hiến, để trở thành chứng nhân của Chúa trong lúc này và bây giờ.*

*Chúa kêu gọi chúng ta sống với Ngài và đi theo Ngài trong tương quan gần gũi trực tiếp phụng sự Ngài. Và nếu Chúa cho chúng ta hiểu Ngài mời gọi chúng ta tận hiến cho Nước Chúa, thì chúng ta không được sợ hãi! Thật là đẹp và là hồng ân lớn lao được hoàn toàn và mãi mãi thánh hiến cho Thiên Chúa và cho việc phục vụ anh chị em. Ngày hôm nay, Chúa tiếp tục kêu gọi chúng ta đi theo Ngài. Chúng ta không được chờ đợi cho đến lúc hoàn hảo mới quảng đại đáp lại lời mời gọi của Chúa “này con đây”, và cũng đừng kinh hãi vì những giới hạn và tội lỗi của chúng ta, nhưng đón nhận tiếng Chúa với tâm hồn rộng mở.*

*Lắng nghe tiếng Chúa gọi, phân định sứ mạng riêng của chúng ta trong Giáo Hội và trong thế giới, đồng thời sống ơn gọi ấy trong “ngày hôm nay” mà Thiên Chúa ban cho chúng ta.*

***4. Phân Định Các Nguyên Lý Hướng Dẫn***

Vị Phụ Trách Cộng Đoàn phải nắm chắc các nguyên lý hướng dẫn này trong đời sống và sứ vụ của mình.

***a. Thời Gian Lớn Hơn Không Gian***

Chúng ta phải luôn hướng tới sự thành toàn trong tương lai hơn là để mình bị bó chặt trong những giới hạn trước mắt. Như ông chủ trong Dụ Ngôn Cỏ Lùng[[4]](#footnote-4) kiên nhẫn trước kẻ thù có thể xâm nhập gây tai họa, chúng ta thà chậm mà chắc hơn là mù quáng chạy theo những kết quả tức thời: “*Cứ để cả hai cùng lớn lên cho đến mùa gặt, tôi sẽ bảo thợ gặt gom cỏ lùng lại mà đốt đi, còn lúa thì thu vào kho lẫm cho tôi*”. Cứ quảng đại gieo hạt giống Tin Mừng, thế nào cũng “*có những hạt rơi vào đất tốt sinh hoa kết quả 100, 60, 30*”[[5]](#footnote-5).

***b. Thực Tế Lớn Hơn Ý Tưởng***

Ngôi Lời Nhập Thể thành xác phàm với hình hài cụ thể chứ không chỉ là ý tưởng trừu tượng. Nguyên lý này thúc đẩy chúng ta đem tinh thần Phúc Âm thẩm thấu vào đời sống thật, tránh mọi thứ giáo điều có nguy cơ giới hạn và bẻ cong thực tại theo khuôn mẫu có sẵn, đồng thời giúp chúng ta có thái độ uyển chuyển thích nghi hơn là quá cứng nhắc.

***c. Toàn Thể Lớn Hơn Từng Phần***

Nhiều khi chúng ta chỉ chú trọng vào một khía cạnh mà quên đi tính toàn thể và toàn vẹn của sứ điệp Phúc Âm, chỉ chú trọng cá nhân mà quên đi cộng đoàn, chỉ chú trọng cộng đoàn của mình mà quên đi Hội Dòng và những cơ cấu lớn hơn. Phải mở tầm nhìn xa hơn đến giáo phận, Giáo Hội và thế giới.

***d. Hiệp Nhất Lớn Hơn Xung Đột***

Nguyên lý này thúc đẩy chúng ta tìm kiếm hiệp nhất hơn là dấn mình vào khác biệt và xung đột, đồng thời biết vượt lên xung đột để nhìn nhận và tôn trọng lẫn nhau. Chúa Thánh Thần trong Lễ Ngũ Tuần đã hiệp nhất các ngôn ngữ khác biệt cùng hiểu một tiếng nói (x. Cv 2, 1-11). Ngài là Đấng tạo nên những độc đáo, nhưng đồng thời cũng chính Ngài làm nên sự hài hòa, hiệp nhất. ĐTC Phanxicô nói: “*Không có sự tự do nào lớn hơn khi để mình được Chúa Thánh Thần hướng dẫn, không tìm cách vạch kế hoạch và kiểm soát mọi sự từng chi tiết, trái lại để cho Ngài soi sáng, hướng dẫn, điều khiển và dẫn đưa chúng ta đi đâu tùy ý Ngài. Chúa Thánh Thần biết rõ điều gì cần, ở đâu và lúc nào. Hiệu quả mầu nhiệm là như thế*”[[6]](#footnote-6).

***5. Ý Nghĩa và Nhu Cầu Thường Huấn***

Vì các giới hạn nhân loại, chúng ta không bao giờ hoàn toàn đạt tới cuộc sống của “*một tạo vật mới*”, phản ánh được chiều kích trưởng thành viên mãn của Chúa Kitô trong mọi hoàn cảnh sống[[7]](#footnote-7). Do đó, chúng ta cần được đào tạo và tự đào tạo thường xuyên, với nhiều trình độ và tuổi tác khác nhau (tuổi đời và tuổi tu), đặc biệt khi trong cộng đoàn có các thành viên đang trong giai đoạn được đào tạo (thanh tuyển, nhà thử, nhà tập và học viện).

Cũng do sứ vụ đào tạo này, Bề Trên nên chọn cộng đoàn và vị phụ trách cộng đoàn khả dĩ giúp đỡ để gửi người tới thực tập mục vụ trong ý hướng đào tạo họ trở thành những tu sĩ đích thực. Việc đào tạo này có mục tiêu chính là giúp ứng sinh đạt được mức trưởng thành nhân bản toàn diện (nhân bản nói chung, nhân bản Kitô giáo và nhân bản đời tu) khả dĩ sống những cam kết ơn gọi và hội nhập vào sứ mạng của Dòng với lòng trung thành bền vững.

*Thường huấn* là một chương trình tổng quát nhằm canh tân mọi chiều kích của đời sống thánh hiến cho các cá nhân cũng như cho toàn thể Hội Dòng. Người có sáng kiến về việc thường huấn chính là Thiên Chúa, Đấng vẫn tiếp tục kêu gọi mỗi người chúng ta trong những thời khắc và hoàn cảnh mới của thực tiễn cuộc sống, nên chúng ta cần phải theo sát Chúa Kitô, luôn đặt mình lên đường.

Việc thường huấn đòi hỏi:

* Trí thông minh để đọc được các hoàn cảnh, những thời triệu và những dấu chỉ của Chúa Thánh Thần;
* Ý chí dấn thân;
* Tính táo bạo trong sáng kiến;
* Tính kiên trì trong cam kết;
* Lòng khiêm tốn để chấp nhận và vượt qua các mâu thuẫn;
* Sống đời sống thánh hiến phù hợp với viễn tượng cánh chung;
* Đón nhận và giải quyết các thách đố đặt ra cho tương lai đức tin công giáo, kể cả tương lai của các Dòng Tu (phải sẵn sàng trả lời cho những ai thắc mắc về niềm tin và hy vọng của chúng ta).
* Ngoài ra cũng có nhu cầu đào tạo chuyên nghiệp chuẩn bị nhân sự tương lai của Hội Dòng.

*Việc thường huấn* phải ưu tiên đề cập tới đời sống nội tâm thiêng liêng, tham dự vào đời sống Giáo Hội như những tác nhân canh tân giáo thuyết và nghiệp vụ, cũng như hiện tại hóa đặc sủng của Hội Dòng: yêu mến Chúa Giêsu Chịu Đóng Đinh như đối tượng duy nhất của lòng trí mình, tham dự vào sứ mạng cứu thế của Ngài, thể hiện cụ thể nơi mục đích và sứ mạng của Hội Dòng là thấu hiểu, yêu mến và hiến thân trọn vẹn cho Chúa Giêsu Kitô Chịu Đóng Đinh, tiếp nối sứ mạng cứu thế của Ngài qua lời chuyển cầu xin ơn hoán cải cho các tín hữu sống lìa xa Chúa (dưỡng giáo) và giúp lương dân nhận biết Chúa (truyền giáo), bằng đời sống chứng nhân phục vụ trong các lãnh vực đức tin, luân lý, giáo dục, xã hội và y tế, ưu tiên cho giới nữ.

*Việc thường huấn* giúp người tu sĩ trẻ đi từ một cuộc sống được trông nom đến tình trạng tự chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc mình làm, từ lúc cần có người đồng hành trong cuộc sống đến lúc triển nở đầy đủ về tình yêu và lòng nhiệt huyết cho Chúa Kitô, nghĩa là được lớn lên trưởng thành tự mình đứng vững trong đời sống và sứ vụ ơn gọi.

Trong tiến trình này, vị phụ trách cộng đoàn cũng cần lưu ý việc điều chỉnh, vun trồng và bảo vệ ơn gọi của mình, cũng như của các chị em dưới quyền về những gập ghềnh trái ngang về tình cảm và tình yêu *trước khi vào Dòng* hay *khi đã vào Dòng*, cũng như *trong giai đoạn thi hành sứ vụ*, quy chiếu vào năm yếu tố sống tốt các mối tương quan: Nơi chốn gặp gỡ, thời gian và thời lượng, khoảng cách thể lý và tâm lý, sự có mặt của những người thứ ba và sống ý thức sự hiện diện khuất ẩn nhưng rất thực của Chúa.

*Tuổi trung niên* *với ngân khánh khấn dòng* là thời gian tìm kiếm những gì là căn bản: vượt lên các thách đố và hòa nhập được mọi lãnh vực của cuộc sống hiến dâng. Đây cũng là thời kỳ sáng tạo và sinh hoa kết trái thiêng liêng, với hành trình hướng nội sâu xa để sống mầu nhiệm Tử Nạn và Phục Sinh. Tuy nhiên, cũng có một số tu sĩ trong độ tuổi này có thể liều mình vấp phải thói *quen quá hóa nhờn, sống tà tà, gặp chăng hay chớ, mất đi cái nhiệt huyết thuở ban đầu, không nóng không lạnh* mà Sách Khải Huyền nói tới trong chương 2 và 3, có thể do dư chấn của những thất bại và những bước gập ghềnh tình cảm và tình yêu gặp phải trước khi vào Dòng, khi đã vào Dòng và trong suốt thời gian thi hành sứ vụ đã qua. Chính lúc này họ càng cần có sự thúc đẩy và các động lực tươi mới, cộng với sự hiểu biết thực tiễn để chấp nhận mùa vọng của tiến trình tuổi già hướng về một cuộc canh tân tốt đẹp hơn trong tương lai.

*Vị tu sĩ tiến dần đến giai đoạn cuối đời*, *với lễ mừng kim khánh, ngọc khánh khấn dòng,* tuổi của trưởng thành trọn vẹn trong đời sống ơn gọi chín muồi. Người thánh hiến nhận diện được hơn bao giờ cả những gì là thật, là căn bản và không thể bị phá hủy trong đời sống. Đây là giai đoạn vị tha, biết ơn, khôn ngoan và bình an, hướng tới sự hòa nhập tích cực của sự sống và sự chết nhắm đến đời sống sung mãn hiệp thông với Chúa:

*Đời ta lao lý đã nhiều*

*Khen chê vinh nhục đủ điều rồi đây*

*Mong gì trên cõi đời này*

*Tạm thời vĩnh cửu, chọn thì cái sau.*

Tuy nhiên cũng không thiếu người cảm thấy hụt hẫng, nặng lòng vì bất lực, trở nên vô dụng hay bị bỏ quên... cần được nâng đỡ, chăm sóc giúp nhớ lại và sống tình yêu hăng say của buổi ban đầu: “*một lần đã quảng đại thì cố quảng đại cho đến cùng*”. Cần quan tâm đặc biệt về chế độ chăm sóc những người hưu dưỡng, tạo cơ hội và việc làm có ý nghĩa cho họ, như vị tu sĩ cao niên kia chia sẻ: “*Với số tuổi của mình, bây giờ tôi thuộc thành phần cao niên trong cộng đoàn. Nếu tôi không còn làm gì sinh lợi thì cuộc sống của tôi cũng không vô ích. Ngược lại là đàng khác, cuộc sống của tôi tràn đầy các việc làm tốt: biết bao nhiêu tiếng kêu tuyệt vọng cũng như các niềm hân hoan được thố lộ với chúng tôi! Cộng đoàn là trường của nghệ thuật sống với tình yêu mỗi ngày. Nếu đời sống huynh đệ có những giờ vui vẻ thì nó cũng có những lúc khó khăn. Tôi phải có cái nhìn nhân hậu để tha thứ và để xin tha thứ. Mỗi chiến thắng, mỗi thử thách được vượt qua đều lấp đầy tâm hồn một niềm vui, một sự bình an!”*

Các vị cao niên cần đến sự hiệp thông và tình bạn để lướt thắng những kinh nghiệm mệt mỏi, thất vọng, cô đơn... hầu duyệt xét lại chính mình và công việc của mình mà tìm lại được những nguồn mạch sâu thẳm của đời sống hiến dâng, hầu có được chuỗi ngày cuối đời bình an hạnh phúc chờ đợi được Chúa rước về. Đó cũng là một cách *làm yên lòng* cho lớp đàn em để họ hăng say phục vụ, cống hiến hết mình, mà không lo âu về tuổi già ngày sau của mình.

Nhưng ĐTC Phanxicô nhắc nhở: “*Thường huấn thôi không đủ; điều chúng ta cũng cần và cần hơn hết là tiếp tục hoán cải và thanh tẩy. Không có sự thay đổi não trạng, các cố gắng trong việc cải tiến thực tế sẽ vô ích… Chúng ta cần khuyến khích việc canh tân thiêng liêng, nhân bản và chuyên nghiệp…*”[[8]](#footnote-8). Muốn được thế, mỗi người cần phải biết mình. Socrate cho khắc chữ “*Hãy tự biết mình*” ở cửa đền Alphê, còn Thánh Augustinô thì cầu nguyện mỗi ngày “*xin cho con biết Chúa, xin cho con biết con.*” Tự biết mình là yếu tố rất quan trọng để đạt được mức độ trưởng thành. Chúng ta phải cố gắng hiểu được mình là ai, với tất cả những điểm mạnh và những điểm yếu. Nếu không có nhận thức rõ ràng về mình, chúng ta dễ có khuynh hướng tự tôn phòng vệ coi mình là trung tâm điểm, bắt mọi người phải quan tâm đến mình, hoặc tự ti và quá dựa dẫm lệ thuộc vào người khác.

Sự kiện rất nhiều ứng sinh ngày nay, kể cả một số linh mục/tu sĩ trẻ mới ra trường nữa, bị đánh giá thấp là thiếu trưởng thành vì không thể trực diện với chính mình để biết mình là ai, đang muốn gì, đang làm gì và đang đi đâu? Chúng ta phải tự biết mình là ai, và đang ở đâu trong tiến trình tu luyện và có quyết định dứt khoát con đường?; đôi khi cũng phải dám hỏi: “*Chúa nghĩ gì về con? Con có nên tiếp tục đi con đường này không?*” Bề trên và các nhà đào tạo cũng đang nỗ lực để tìm biết chúng ta đang ở giai đoạn nào trong tiến trình ấy, và nhẫn nại dẫn dắt, không đốt giai đoạn, kẻo đốt giai đoạn là đốt cháy cả một đời người.

Nguyện xin Chúa Thánh Thần luôn hướng dẫn, tác động và biến đổi chúng ta, đồng thời tiếp tục cho đến kiện toàn những gì Ngài đã thương khởi sự với chúng ta, cho chúng ta và qua chúng ta cho chị em, cho Hội Dòng, cho Giáo Hội và Thế giới.

**Phần Thứ Nhất**

BẢN CHẤT VÀ SỨ VỤ CỦA VỊ PhỤ Trách CỘng Đoàn

***I. Vị Phụ Trách Cộng Đoàn Phải Là Một Tu Sĩ Thực Sự Trưởng Thành***

***1. Trưởng Thành Nhân Bản***

Để làm một Vị Phụ Trách Cộng Đoàn, điều được đòi hỏi trước tiên là phải có sự Trưởng Thành Nhân Bản, nghĩa là phải biết làm một con người đích thực là con người (*thành nhân* mới mong *thành thánh nhân)*, được biểu hiện ra bên ngoài qua những đức tính tự nhiên hoặc do tập luyện mà đạt được nhân cách cao quý, như tác phong tốt đẹp, suy nghĩ chín chắn khôn ngoan, ý chí tự chủ, kiên quyết, tâm tính quân bình, điềm tĩnh, cư xử hài hòa, quảng đại vị tha…

Được coi là trưởng thành và thật sự trưởng thành là hai thực tại khác nhau. Chúng ta có thể ngộ nhận rằng người trưởng thành không hề bị ảnh hưởng bởi sự xấu; rằng người trưởng thành không thể sai lầm; rằng người trưởng thành luôn giữ vững lập trường không thay đổi, v.v... Thật ra, người trưởng thành luônbiết thế nào là đúng thế nào là sai và hành động theo lương tâm ngay thẳng; càng trưởng thành càng khiêm tốn chấp nhận mình có thể sai lầm và đón nhận sự phê bình hay quan điểm của người khác; nét đẹp của người trưởng thành chính là sự hài hòa, biết lúc nào cần nghiêm chỉnh, khi nào cần tươi cười, biết nhận ra sự khác biệt và giá trị của người khác, của mỗi hoàn cảnh, mỗi thời điểm, biết linh động thích ứng, chứ không khư khư quan điểm chủ quan sai của mình bất chấp quan điểm khách quan đúng của người khác, nhưng cũng biết nỗ lực thuyết phục người khác nghe theo quan điển chủ quan đúng của mình.

Sự trưởng thành không lệ thuộc vào tuổi tác và thể lý: Người ốm đau có thể trưởng thành hơn lực sĩ, người thất học có thể trưởng thành hơn người khoa bảng, người trẻ tuổi có thể có sự trưởng thành tinh thần cao hơn người có tuổi tác, chức vị, vì người trưởng thành thực sự biết làm chủ bản thân và cảm xúc của mình. Người trưởng thành biết nhìn xa trông rộng, biết khép mình vào kỷ luật chung, hành động không vì sợ người khác nhưng theo lương tâm và xác tín của mình. Ý chí, tự do, tình cảm, trí khôn, tất cả kết hợp hài hòa nơi bản thân để tạo thành nhân cách của người trưởng thành. Người trưởng thành trung thành sống những cam kết của bậc sống mình, chịu mọi trách nhiệm về hành động và lời nói của mình cho tới cùng.

Tóm lại, một con người trưởng thành nhân bản biết mở rộng ý thức về bản thân, nhưng không lấy cái tôi của mình làm trung tâm điểm, mà liên kết với tha nhân: vừa có khả năng sống thân mật với tha nhân, vừa có khả năng sống thanh thoát khỏi khuynh hướng chiếm hữu nhưng tôn trọng kẻ khác.

Người trưởng thành nhân bản làm chủ cảm xúc và sống với các trạng thái tình cảm của mình: có khả năng mang nổi thất bại, chấp nhận lầm lỗi của mình chứ không dữ dội trút lên tha nhân và các biến cố bên ngoài; bộc lộ các xác tín và cảm nhận của mình với lòng trân trọng các xác tín và cảm nhận của người khác; vượt lên cái thiện cảm và ác cảm tự nhiên, dù sự giận dữ hay thiếu nhẫn nại thỉnh thoảng xảy ra. Lòng cảm thông đối với đồng loại là một dấu hiệu của sự trưởng thành.

Người trưởng thành nhân bản nhận thức đúng với thực tế: đánh giá thực tại đúng như nó là, chứ không như mình mong muốn nó trở thành; có kỹ năng thích hợp để giải quyết các vấn đề cách khách quan; có khả năng va chạm gần gũi với một thế giới thực, nghĩa là nhìn xem sự vật, con người và các hoàn cảnh theo cái mà chúng là; có khả năng quên mình vì một nhiệm vụ quan trọng.

Người trưởng thành nhân bản thể hiện mình cách khách quan: Biết rõ mình về những điểm mạnh và những điểm yếu của mình trong tinh thần hài hước; có khả năng coi thường những cái mình yêu thích, dù vẫn yêu thích chúng; không giả bộ màu mè tỏ ra bề ngoài mình là cái gì đó mà thực ra không phải.

Người trưởng thành nhân bản có sự chín chắn đạo đức: biết sự khác biệt giữa cái đúng và cái sai trong cuộc sống thường ngày; không lẫn lộn phương tiện với mục đích, và cương quyết theo đuổi cho bằng được những mục đích mà mình cảm thấy là đúng.

***2. Trưởng Thành Nhân Bản Kitô Giáo***

ĐTC Phanxicô tuyên bố: “*Nền nhân bản Kitô giáo đặt trọng tâm nơi Chúa Giêsu Kitô,**nơi đó chúng ta khám phá khuôn mặt đích thực của con người. Nền nhân bản Kitô giáo không phải là thứ chủ nghĩa tự quy về mình, lấy mình làm trung tâm, nhưng luôn luôn hướng đến người khác, nỗ lực làm việc để cho thế giới tốt đẹp hơn. Chúa Giêsu cho chúng ta thấy con đường dẫn đến hạnh phúc là con đường của Tám Mối Phúc Thật… Các mối phúc thật là những lời đơn sơ, nhưng thực tiễn, giúp chúng ta sống đời sống Kitô hữu đến mức lành thánh… Nếu Giáo Hội đánh mất đi tâm tình như đã có nơi Chúa Giêsu, Giáo hội sẽ mất phương hướng và cũng đánh mất diệu cảm của mình… Các cải cách của Giáo Hội phải bắt nguồn từ Chúa Kitô và Giáo Hội phải để cho Chúa Thánh Thần hướng dẫn*”[[9]](#footnote-9).

Nhân bản Kitô giáo là một nền nhân bản toàn diện và liên đới, có thể tạo ra một trật tự xã hội, kinh tế và chính trị mới, đặt nền tảng trên phẩm giá và tự do của mỗi con người: người công giáo tốt và người công dân tốt. Nền nhân bản này có thể trở thành hiện thực, nếu mỗi cá nhân và mỗi cộng đồng biết vun trồng các đức tính luân lý và xã hội nơi bản thân mình và phổ biến chúng trong xã hội (x. HTXHGHCG số 19)[[10]](#footnote-10).

Vì thế, Công Đồng Vaticanô II dạy: “*Mọi Kitô hữu, nhờ việc tái sinh bởi nước và Thánh Thần, đã trở nên những tạo vật mới, được gọi là con Thiên Chúa và quả thực như thế, nên có quyền hưởng một nền giáo dục Kitô giáo. Nền giáo dục này không chỉ nhằm giúp con người được trưởng thành, nhưng cốt yếu là nhằm giúp những người đã rửa tội ngày càng ý thức hơn về hồng ân Ðức Tin đã nhận lãnh trong khi họ được hướng dẫn để dần dần hiểu biết mầu nhiệm cứu rỗi. Nền giáo dục ấy còn giúp họ biết cách thờ phượng Thiên Chúa Cha trong tinh thần và chân lý (x. Ga 4,23), nhất là qua việc cử hành phụng vụ, cũng như huấn luyện họ biết sống theo con người mới trong công bình và thánh thiện của chân lý (Eph 4,22-24). Nhờ vậy họ đạt tới con người hoàn thiện, tới tuổi sung mãn của Chúa Kitô (x. Eph 4,13) và góp phần vào việc tăng trưởng của Nhiệm Thể. Hơn nữa, vì ý thức được ơn kêu gọi của mình, chính họ phải tập thói quen minh chứng niềm cậy trông của mình (x. 1P 3,15), cũng như phải giúp cải tạo thế giới theo tinh thần Kitô giáo. Nhờ đó những giá trị tự nhiên sẽ góp phần vào lợi ích của toàn thể xã hội, khi được hòa hợp vào viễn ảnh toàn vẹn của con người được Chúa Kitô cứu chuộc. Vì vậy Thánh Công Ðồng nhắc lại cho những Chủ Chăn hướng dẫn các linh hồn nhiệm vụ rất quan trọng là phải thu xếp mọi sự, để các tín hữu được hưởng nhờ nền giáo dục Kitô giáo, nhất là giới trẻ - niềm hy vọng của Giáo Hội*”[[11]](#footnote-11).

Vị Phụ Trách Cộng Đoàn phải là người thực sự trưởng thành nhân bản kitô giáo. Trưởng thành nhân bản Kitô giáo là đã tập luyện được và sống các nhân đức đối thần, đối nhân cũng như đối ngã. Các nhân đức đối nhân có bác ái, khôn ngoan, công chính, can đảm và tiết độ (người ta thường liệt kê bốn nhân đức luân lý là khôn ngoan, công chính, can đảm và tiết độ); còn các nhân đức đối thần là Tin, Cậy, Mến để nên thánh, bằng việc tín thác cho Chúa Thánh Thần và kêu xin Ngài ban các hồng ân và hoa trái thiêng liêng giúp chúng ta dễ dàng sống theo sự hướng dẫn qua bảy ơn của Ngài là *Ơn Kính Sợ, Ơn Đạo Đức, Ơn Suy Biết, Ơn Sức Mạnh, Ơn Lo Liệu, Ơn Thông Hiểu* và *Ơn Khôn Ngoan*.

Chúng ta hãy năng kêu đến Chúa Thánh Thần. Chỉ có Ngài mới có thể thanh tẩy chúng ta, gợi hứng cho chúng ta, soi sáng chúng ta, sưởi ấm chúng ta, tăng sức cho chúng ta, làm cho chúng ta nên phong phú. Chính Ngài giải thoát chúng ta khỏi mọi tinh thần thế tục, óc vụ hình thức bề ngoài hay hẹp hòi thu vào mình. Chính Ngài giúp chúng ta đánh giá đúng những sỉ nhục, đau khổ, cố gắng, phần thưởng, trong tổng thể của Nhiệm Cục Cứu Độ.

Chính Ngài sẽ dọi chiếu sự khôn ngoan của Thiên Chúa vào mọi trạng thái tâm hồn, vui mừng hay đau khổ của chúng ta trong chương trình Quan Phòng của Chúa. Chính Ngài bảo đảm cho chúng ta hiệu năng phục vụ Giáo Hội. Chính Ngài sẽ gợi lên cho chúng ta những gì phải làm, những gì phải xin, để Chúa có thể hành động qua hoạt động của chúng ta và cầu nguyện qua lời cầu nguyện của chúng ta.

Chính ngài sẽ thanh tẩy chúng ta khỏi lý trí, phán đoán, tình cảm, ý chí cá nhân chúng ta, trong khi chúng ta hoạt động. Chính Ngài gìn giữ cuộc sống chúng ta trong trọng tâm tình yêu và ngăn cản chúng ta chiếm lấy cho mình thiện ích Ngài dạy chúng ta làm. Chính Ngài đặt lửa vào trong trái tim chúng ta và làm cho nó linh hoạt trong hiệp thông với Thánh Tâm Chúa.

Chính Ngài dọi vào trí khôn chúng ta những ý tưởng mà chúng ta không hề nghĩ tới. Chính Ngài soi sáng cho chúng ta những quyết định nào thích hợp, cách sống nào đạt tới ơn cứu độ và lúc nào phải trở lại sa mạc. Chính Ngài sẽ ban cho chúng ta sức mạnh để hoạch định công việc và can đảm để tiếp tục, mặc dầu những trở ngại, những mâu thuẫn và chống đối. Và chính Ngài sẽ gìn giữ chúng ta trong bình an, trong thanh tĩnh, trong ánh sáng, trong bền vững, trong an toàn.

Chúng ta cần đến Chúa Thánh Thần để Ngài nuôi lớn lên trong chúng ta tinh thần nghĩa tử đối với Chúa Cha và tinh thần huynh đệ đối với tha nhân. Chúng ta cần Chúa Thánh Thần để lời cầu nguyện của chúng ta được tựa vào lời cầu nguyện của Chúa Giêsu và đạt được mọi hiệu quả. Chúng ta cần Chúa Thánh Thần để ý muốn của chúng ta được cương quyết, bền bỉ và mạnh mẽ, vì không có Ngài, chúng ta chỉ là yếu đuối và khiếm khuyết. Chúng ta cần Chúa Thánh Thần để được sinh hoa kết trái như Chúa mong muốn, vì không có Ngài, chúng ta chỉ là tro bụi và khô khẳng.

Chúng ta cần Chúa Thánh Thần để thấy mọi sự như Chúa thấy và nhận ra được các biến cố trong tổng thể của Lịch sử đích thực. Chúng ta cần Chúa Thánh Thần để dọn mình bước vào cuộc sống đích thực, để cầu nguyện, yêu mến và hành động dường như chúng ta đã đi đến Thiên Đàng.

Chúng ta hãy tin vào sự hiện diện của Chúa Thánh Thần trong chúng ta. Nhưng Ngài chỉ có thể hành động và cho chúng ta cảm nhận thực tại thiêng liêng của Ngài khi chúng ta hiệp thông với Mẹ Maria mà kêu đến Ngài. Chúng ta hãy kêu xin Chúa Thánh Thần cho chúng ta và cho tha nhân, vì Ngài ở trong lòng nhiều người như bị bịt miệng, như bị trói chặt, như bị bất toại, và chính vì vậy mà thế giới thường đi sai lạc.

Chúng ta hãy kêu xin Chúa Thánh Thần cho những người chúng ta gặp gỡ. Ngài sẽ đến trong mỗi người tùy theo mức độ cảm thụ của họ. Chúng ta hãy kêu xin Chúa Thánh Thần cho tất cả các linh hồn chúng ta chưa biết mà Chúa ủy thác cho chúng ta và sự trung thành của chúng ta có thể lôi kéo được nhiều ơn huệ quí báu cho họ.

Nhất là chúng ta hãy kêu xin Chúa Thánh Thần cho các linh mục và những linh hồn dâng hiến để ngày càng thêm số những người chiêm niệm đích thực trong thế giới hôm nay. Giai đoạn hậu Công Đồng luôn là một giai đoạn tế nhị cho Giáo Hội mà kẻ thù con người đang đêm gieo cỏ lùng lẫn vào với lúa tốt. Ai khao khát Thánh Thần Chúa sẽ được hít thở tình thương của Thánh Tâm Chúa.

Thế giới sẽ bước đi tốt đẹp hơn, Giáo Hội sẽ sống động hơn và hiệp nhất hơn biết bao, nếu Chúa Thánh Thần được ước ao tha thiết hơn và trung thành vâng phục hơn. Chúng ta hãy xin Mẹ Maria đem chúng ta vào trong nhà tiệc ly của các tâm hồn nghèo khó và bé nhỏ. Dưới sự hướng dẫn từ mẫu của Mẹ, họ đang kéo xuống cho thế giới Thánh Thần tình yêu của Chúa một cách phong phú và hiệu quả.

Chúng ta hãy tín thác. Chúa muốn càng ngày người ta càng cảm thấy sự sống của Chúa linh hoạt trong chúng ta. Tất cả những gì chúng ta dâng, tất cả những gì chúng ta làm, tất cả những gì chúng ta cho Chúa, Chúa đều đón nhận với tư cách là Đấng Cứu Thế. Và đến phiên Chúa Giêsu, trong hiệp nhất với Chúa Thánh Thần, Ngài lại dâng lên Chúa Cha, được thanh tẩy khỏi những bất toàn của nhân loại và được phong phú nhờ tình yêu của Ngài vì lợi ích của Giáo Hội và của toàn thể nhân loại.

Chớ chi chúng ta biết được năng lực hiệp nhất của Chúa Thánh Thần! Ngài hoạt động dịu dàng nhưng mạnh mẽ trong thâm sâu của các tâm hồn ngay thẳng đặt mình dưới tác động của Ngài. Nhưng có ít người thực sự kêu đến Ngài, vì vậy mà biết bao nhiêu quốc gia, biết bao nhiêu cộng đoàn, biết bao nhiêu gia đình chia rẽ.

Chúng ta hãy kêu xin Ngài để Ngài làm lớn lên trong chúng ta niềm vui của Chúa Ba Ngôi. Chúa muốn đưa chúng ta vào trong niềm vui trọn vẹn hiến dâng, trao đổi và hiệp thông đó. Lửa tình yêu Chúa muốn tràn vào chúng ta không phải để phá hủy mà để biến đổi chúng ta. Chúa muốn đem lại lửa, ánh sáng, bình an và hiệp nhất. Nhưng chúng ta cần mãnh liệt ước mong Chúa đến, tăng trưởng và chiếm ngự, trung thành hy sinh và khiêm tốn, đồng thời để Chúa sử dụng chúng ta mà bộc lộ lòng nhân từ của Chúa. Chớ gì, dưới ảnh hưởng của Thánh Thần Chúa, chúng ta trở lên mồi lửa tình yêu!

Thời giờ đặt mình dưới tác động của Chúa Thánh Thần và thời giờ cho Chúa khi Chúa xin không bao giờ mất đi. Chúa Thánh Thần không ngừng làm việc trong mỗi người, cũng như trong mỗi thể chế nhân loại. Nhưng cần có những tông đồ trung thành với những soi dẫn của Ngài, trong sự vâng phục Phẩm Trật đại diện và tiếp nối Chúa ở giữa trần gian.

Hãy cộng tác tích cực với Ngài bằng cách tận dụng các tài năng và phương tiện Chúa đã ban cho chúng ta, dù chúng bị giới hạn đến đâu. Cộng tác tích cực với Chúa Thánh Thần nghĩa là làm việc trong sự liên lạc với Chúa, hiệp thông với Bề trên và anh chị em. Chúa không xin chúng ta đem vào trong trí não chúng ta sự khổ đau của thế giới, cả những cơn khủng hoảng của Giáo Hội Chúa, nhưng đem chúng vào trong trái tim chúng ta, trong lời cầu nguyện của chúng ta và trong sự hiến dâng của chúng ta.

Thánh Thần của Chúa ở với chúng ta. Ngài là Ánh Sáng và Sự Sống. Ngài là ánh sáng nội tâm soi dẫn cho chúng ta tất cả những gì chúng ta cần biết và lãnh hội. Ngài không mạc khải trước cho chúng ta những ý định của Chúa Cha, nhưng trong Đức Tin, Ngài cho chúng ta ánh sáng cần thiết cho đời sống nội tâm và hoạt động tông đồ của chúng ta.

Ngài là Sự Sống, nghĩa là ngài khơi dậy những khát vọng, hướng dẫn những chọn lựa, thúc đẩy những cố gắng của chúng ta, đồng thời gia tăng sự sống của Chúa trong chúng ta, dùng đời sống nghèo hèn và những phương tiện yếu đuối của chúng ta mà hoạt động, như dầu thấm vào làm cho những hoạt động của con người được dễ dàng và hiệu quả.

Thánh Thần đổ xuống trên người nào thì người đó được biến đổi. Chớ gì lòng ước ao Thánh Thần đến trong chúng ta và trong Giáo Hội ngày một mạnh mẽ hơn! Chính chúng ta sẽ kinh ngạc về những kết quả nơi chúng ta và nơi những ai chúng ta đã kêu xin Thánh Thần cho họ.

***3. Trưởng Thành Nhân Bản Đời Tu***

Vị Phụ Trách Cộng Đoàn phải là người trưởng thành nhân bản đời tu thực sự, qua tiến trình ơn gọi năm bước: thực sự nghe được tiếng Chúa kêu gọi và quảng đại đáp lại, luôn luôn cam kết theo chính Chúa Kitô toàn thể đau khổ và vinh quang, mỗi ngày được biến đổi phù hợp với đời sống thánh hiến và sứ vụ của mình, kiên trì trung thành với ơn gọi, trung tín với Chúa và Giáo Hội, trung tín với Hội Dòng và chị em, trung tín với ba lời khấn vâng phục, khó nghèo và khiết tịnh, vượt lên những gập ghềnh trái ngang về tình cảm và tính dục trước khi vào Dòng, khi đã vào Dòng và trong suốt cuộc sống tông đồ mục vụ trong tình bạn với người đồng phái lẫn khác phái, đi tu hay ở đời, độc thân hay có gia đình và góa bụa. Từ đó nung đúc được những tâm tình trưởng thành thiết yếu trong nhân cách tu sĩ như tâm tình biết ơn, tâm tình xin lỗi, tâm tình tha thứ, tâm tình cầu chúc những điều tốt đẹp nhất và tâm tình cầu nguyện vì xác tín rằng mọi sự đều bởi Chúa.

Chính nhờ sự trưởng thành nhân bản đời tu và là người có nhân cách tu sĩ, là người môn đệ đích thực, đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô thì vị Phụ Trách Cộng Đoàn mới có thể chu toàn sứ vụ được giao phó, cùng với chị em xây dựng cộng đoàn thành một gia đình yêu thương, một thiên đường tại thế, trở thành sức hấp dẫn lôi kéo các ơn gọi mới và làm cho Hội Dòng phát triển.

***a. Nêu Gương Trung Tín Trong Đời Tu***

a) Trung Tín với Chúa và với Giáo Hội

Khi tuyên khấn, chúng ta công khai long trọng thưa với Chúa trong tay Bề trên trước sự chứng kiến của Thẩm quyền Giáo Hội và Cộng đoàn; qua đó, chúng ta ký kết với Chúa một giao ước, một hợp đồng, một cam kết trọn đời. Thiên Chúa là Đấng Trung Tín và Ngài “*yêu cầu chúng ta trung thành với Ngài trong đời sống thường ngày của chúng ta. Ngài tiếp tục nói rằng Ngài vẫn luôn trung thành, ngay cả lúc chúng ta bất trung với Ngài. Với lòng thương xót, Ngài không bao giờ mệt mỏi đưa tay ra để nâng chúng ta lên, khuyến khích chúng ta tiếp tục cuộc hành trình, quay về và nói với Ngài những yếu đuối của chúng ta, để Ngài có thể ban cho chúng ta sức mạnh. Đây là cuộc hành trình thực sự: luôn bước đi với Chúa, ngay cả những lúc yếu đuối, ngay cả trong tội lỗi của chúng ta”[[12]](#footnote-12)*.

Vậy tôi đã trung tín với Chúa như thế nào? Chúa có là ưu tiên và là chóp đỉnh trên bậc thang giá trị của tôi không? Không có gì tách tôi ra khỏi tình yêu của Đức Kitô, thế tôi có để ai hay cái gì tách Đức Kitô ra khỏi tình yêu và cuộc đời của tôi không? Đức Kitô có thật sự là đối tượng duy nhất của lòng trí tôi không? Tôi có trung tín với Giáo Hội và giáo huấn của Giáo Hội là nhiệm thể mà Chúa Kitô là đầu không?

***b) Trung Tín với Dòng và với Chị Em***

Khi tuyên khấn, chúng ta cam kết sống theo Hiến Chương, Nội Quy, Đặc Sủng, Linh Đạo và Sứ Vụ của Dòng, cùng với chị em đồng chung lý tưởng; đồng thời cam kết trao gởi cuộc đời chúng ta cho Dòng dìu dắt, vui vẻ đón nhận những gì Dòng cần đến vì sứ vụ và công việc của Dòng, dù đôi khi công việc và sứ vụ ấy nằm ngoài tầm tay của mình. Chúng ta đem vào Dòng những khả năng, những sở thích sẵn có hay nhờ Dòng mà đã học hành thủ đắc được các khả năng đó, đồng thời đặt để những khả năng và sở thích đó tùy thuộc Bề Trên Dòng sắp đặt sử dụng, chấp nhận sự bất định của đời tu: được sai đến nơi mình không muốn, ở với người mình không ưa, làm việc mình không thích, với lòng tín trung và vâng lời, coi đó như là Thánh Ý Chúa.

Trong ý thức và bổn phận xây dựng đời sống chung, chúng ta được đòi hỏi thương yêu bênh vực chị em vì thanh danh của Dòng, của chúng ta và của chính những chị em ấy; cũng như phải đối đầu với họ vì những suy nghĩ hay hành động trái ngược với đời tu, với Dòng, với chị em của họ nữa. Vậy chúng ta đã sống, đã làm thế nào? Lý tưởng nên thánh có luôn là động lực đời sống chúng ta không? Khi chưa khấn/chưa có trách nhiệm và địa vị, chúng ta quảng đại đón nhận tất cả như hồng ân. Khấn rồi/đã có trách nhiệm và địa vị, chúng ta có còn luôn sẵn sàng đón nhận sự điều động, sai phái của Bề trên với tinh thần siêu nhiên, đồng trách nhiệm hay thoái thác và đặt điều kiện? Chúng ta có thực sự yêu thương liên đới với chị em hay chỉ lo vun vén cho bản thân, theo chủ thuyết ích kỷ “mackênô” (mặc kệ nó) và “macketao” (mặc kệ tao), sống chết hay dở mặc ai?

***c) Trung Tín với Lời Khấn Vâng Phục***

Lời khấn Vâng Phục là lời khấn khó nhất và quan trọng nhất giúp chúng ta giữ được trọn vẹn hai lời khấn Khó Nghèo và Khiết Tịnh, vì nó chạm tới tự do, bản ngã và ý riêng của con người chúng ta. Quả vậy, ĐTC Phanxicô nói: “*Đức vâng phục, xét như là lắng nghe ý muốn của Thiên Chúa, trong sự thôi thúc nội tâm của Chúa Thánh Thần, được Giáo Hội chứng thực, ngang qua các trung gian nhân loại – là các đấng bề trên-*”[[13]](#footnote-13).Phải có một tinh thần đức tin siêu nhiên mạnh mẽ mới lãnh hội được tính cách huyền nhiệm của thánh ý Chúa và vâng phục ý muốn của Chúa qua Bề Trên cách triệt để được, như gương mẫu vâng phục của Chúa Giêsu và Mẹ Maria, vì thánh ý Chúa luôn vượt quá mọi lý lẽ của trí óc con người.

Từ bỏ ý riêng là chết cho chính mình không dễ lắm đâu, vì không phải chỉ trong chốc lát, song trong từng phút giây của cuộc sống mỗi ngày, trong suốt đời, mà chẳng bao giờ chúng ta biết trước được cái gì Chúa và Bề trên sẽ yêu cầu. Vâng lời như thế đòi hỏi sự sẵn lòng để ra một bên mọi sự vì Chúa, rộng mở tâm hồn để đi trên con đường Chúa chỉ định. Đi cho tới cùng, vâng lời đòi hỏi chúng ta nhượng bộ mọi sự cho Chúa, coi vâng lời Bề Trên như diễn tả trọn vẹn sự lệ thuộc vào Chúa và Hội dòng: trí khôn, con tim, ý muốn, và cả đời sống mình nữa. Sự vâng lời như vậy cần đến hy sinh trong đức tin, với lòng mến yêu cao độ, coi Chúa là Tất Cả, và tìm Chúa hơn là công việc của Chúa. Chúa Giêsu Kitô ‘*đã tự hạ mình, vâng phục cho đến chết, chết trên Thập giá*’. ‘*Mầu nhiệm Chúa Kitô là một vâng phục sinh hoa trái, đời sống thánh hiến cũng vậy, vâng phục là biểu trưng cho đường lối của Chúa Kitô*’.

Đây cũng là một khía cạnh trong tương quan giữa Bề Trên và bề dưới, mà đối với vị phụ trách cộng đoàn lại có tính cách tương quan nhân quả, nghĩa là vị phụ trách cộng đoàn vâng lời cấp trên của mình như thế nào thì cấp dưới của mình sẽ vâng lời mình như thế ấy. Vậy chúng ta đã vâng lời như thế nào? Chúng ta tìm theo ý riêng mình hay ý Bề trên và ý Chúa? Trong những trường hợp khó khăn tế nhị, chúng ta có cùng Bề trên cầu nguyện để tìm ý Chúa không? Chúng ta có biết và tin tưởng rằng Bề Trên có kinh nghiệm trong việc tìm ý Chúa cho mình, cho những quyết định trên cộng đoàn và trên mỗi thành viên không? Lại nữa Bề trên, do trách nhiệm đã lãnh nhận, có được ơn đoàn sủng, ơn phân định đặc biệt của Chúa Thánh Thần mà chúng ta không có không? Chúng ta có thực sự tìm Chúa hơn tìm bản thân chúng ta, tìm công việc của Chúa hơn công việc của chúng ta, và tìm Chúa hơn công việc của Chúa không? ĐTC Phanxicô nói: “*Một đức vâng lời trưởng thành và quảng đại đòi hỏi các con phải dính kết trong lời cầu nguyện với Chúa Kitô, sống tinh thần phục vụ và học vâng lời qua đau khổ. Sẽ không có con đường tắt: Chúa mong muốn tâm hồn chúng ta trọn vẹn, điều đó có nghĩa là chúng ta không được bám dính” và “phải đi ra khỏi chính mình” để càng ngày càng tốt hơn*”[[14]](#footnote-14).

d) Trung Tín với Lời Khấn Khó Nghèo

*“Bấy giờ Đức Giê-su bảo: ‘Anh chỉ thiếu có một điều là hãy đi bán những gì anh có mà cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy đến theo tôi’. Nghe lời đó, anh ta sa sầm nét mặt và buồn rầu bỏ đi, vì anh ta có nhiều của cải. Đức Giê-su rảo mắt nhìn chung quanh, rồi nói với các môn đệ: ‘Những người có của thì khó vào Nước Thiên Chúa biết bao!’ Nghe Người nói thế, các môn đệ sững sờ. Nhưng Người lại tiếp: ‘Các con ơi, vào được Nước Thiên Chúa thật khó biết bao! Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Thiên Chúa’. Các ông lại càng sửng sốt hơn nữa và nói với nhau: ‘Thế thì ai có thể được cứu?’ Đức Giê-su nhìn thẳng vào các ông và nói: ‘Đối với loài người thì không thể được, nhưng đối với Thiên Chúa thì không phải thế, vì đối với Thiên Chúa mọi sự đều có thể được*’[[15]](#footnote-15).

Khi khấn Khó Nghèo, chúng ta hứa từ bỏ mọi tư hữu của cải, đặt mọi sự làm của chung, kể cả mạng sống cùng những tri thức, tài năng, đức độ trong sự tùy thuộc vào Dòng, chấp nhận chịu mọi chi phối và đón nhận từ Dòng mọi sự. ĐTC Phanxicô nói: “*Sự nghèo khó dạy chúng ta biết liên đới, chia sẻ và bác ái, được diễn tả trong sự tiết độ, giản dị và niềm vui về điều chính yếu, đề phòng các ngẫu tượng vật chất vốn làm mờ tối ý nghĩa đích thực của cuộc sống… Sự nghèo khó lý thuyết không được ích gì. Sự nghèo khó được học biết bằng cách chạm đến thân xác của Chúa Kitô nghèo khó nơi những người hèn mọn, bệnh tật, trẻ em… Đức Nghèo Khó xét như là việc vượt quá mọi thói ích kỷ, dạy chúng ta tin tưởng vào Thiên Chúa Quan Phòng, và hiểu rằng chúng ta xây dựng Vương Quốc Thiên Chúa không phải bằng những phương tiện nhân loại, mà trước tiên bằng chính sức mạnh ân sủng của Chúa, Đấng đang hành động xuyên qua sự yếu đuối của chúng ta*”[[16]](#footnote-16).

Ngài còn nhấn mạnh: “*Nghèo đói không phải luôn là vật chất, có một sự nghèo đói tinh thần đang bám lấy con người hiện đại: nghèo nàn tình yêu, khao khát sự thật và công lý… Quả thật, cái nghèo nàn lớn nhất là sự thiếu vắng Chúa Kitô, và chúng ta đã làm được quá ít ỏi cho con người khi chúng ta chưa đem Chúa Giêsu đến cho họ*”[[17]](#footnote-17).

Vậy chúng ta đã hiểu thế nào về Lời Khấn Khó Nghèo và sự khó nghèo đích thực?ĐTC thúc giục: “*Các con đừng bao giờ mệt mỏi tỏ lòng xót thương, đừng xấu hổ khi phải ân cần với người cao tuổi. Hãy phân phát cho mọi người Lời Chúa mà chính các con đã vui mừng nhận lãnh”…* “*Thật đau lòng khi cha nhìn thấy một linh mục hay một nữ tu lái các mẫu xe mới nhất, các con không thể làm điều này được. Một chiếc xe là cần thiết để làm rất nhiều công việc, nhưng xin vui lòng chọn một cái khiêm tốn hơn. Nếu các con thích một chiếc xe hào nhoáng, thì chỉ cần suy nghĩ đến bao nhiêu trẻ em đang chết đói trên thế giới”*[[18]](#footnote-18)*.* Ngài cũng nói rằng điện thoại thông minh mới nhất hoặc những đồ dùng hàng hiệu thời trang không phải là con đường đưa tới hạnh phúc.

Nghèo không phải là không có gì, nhưng là dùng mà không quá bám dính đến như nô lệ: tiền bạc là một đầy tớ tốt, nhưng là một bà chủ xấu. Chớ gì trong khi đòi hỏi tinh thần nghèo khó bằng cách giao nộp mọi thứ tiền bạc, các vị hữu trách biết lo liệu mọi sự cần thiết cho chị em, nhất là khi phải đi ra ngoài, để chị em khỏi mắc lỗi vì phải thủ lại một số nào đó phòng khi bất trắc. Vật chất chúng ta không có bao nhiêu, chớ gì chúng ta không nghèo tình thương, tình liên đới chị em, nhất là không nghèo Lời Chúa và chính Chúa, và luôn sẵn sàng đem chia sẻ cho người khác.

Khi gặp các tu sĩ trong cuộc thăm viếng mục vụ Hàn Quốc, ĐTC Phanxicô nói: “*Trong đời sống tận hiến, đức Khó nghèo vừa là bức tường vừa là bà mẹ. Bức tường vì nó bảo vệ đời sống tận hiến, mẹ vì nó giúp mình lớn lên và dẫn mình đi trên con đường ngay thẳng… Các tu sĩ đã khấn khó nghèo mà lại sống giàu có thì họ sống một đời sống đạo đức giả, họ làm thương tổn tâm hồn các tín hữu và làm cho Giáo hội bị nhận chìm… Thật nguy hiểm khi sống theo lối sống trần tục, lối sống chỉ đặt hy vọng vào các phương tiện của con người, hủy đi chứng tá của ơn khó nghèo mà Chúa Giêsu Kitô đã sống và đã dạy chúng ta*”.

Alexander đại đế trước khi chết đã để lại 3 điều ước: “*Điều ước đầu tiên, hãy bảo thầy thuốc một mình đi trước quan tài của ta; Ước nguyện thứ hai, hãy rải vàng, bạc và châu báu trong kho trên suốt dọc đường đến mộ ta khi các ngươi mang quan tài ra nghĩa địa; Ước muốn cuối cùng, hãy đặt hai bàn tay ta ra bên ngoài cỗ quan tài*”.

Rồi vua giải thích: “*Ta muốn mọi người hiểu được ba bài học mà ta đã nhận ra. Để người thầy thuốc đi một mình trước quan tài ta, bởi một vị thầy thuốc không thể nào thực sự cứu sống người ta, nhất là khi đối diện với cái chết, thầy thuốc hoàn toàn bất lực. Ta hy vọng mọi người sẽ học được rằng phải trân quý cuộc sống của chính mình. Mong ước thứ hai của ta là để nhắn nhủ mọi người rằng không nên theo đuổi mộng giàu sang, ta tiêu tốn cả đời chạy theo sự giàu sang, nhưng ta đã lãng phí hầu hết thời gian của đời người. Mong ước thứ ba của ta là để người đời hiểu rằng ta đến thế gian này với hai bàn tay trắng và ta sẽ rời bỏ thế gian này cũng với hai bàn tay trắng*”. Nói xong những lời này, vua Alexander đã nhắm mắt lại và trút hơi thở cuối cùng.

Công danh lợi lộc chẳng dài lâu, đời người chỉ thoáng qua như mây khói. Vì vậy, hãy tận dụng những năm tháng đời người ngắn ngủi để sống sao cho có ý nghĩa, sống sao cho có ích, phụng sự Thiên Chúa và phục vụ tha nhân, đừng để đến khi sắp cận kề cái chết, mới nhận ra ý nghĩa của đời người.

e) Trung Tín với Lời Khấn Khiết Tịnh

Khi khấn Khiết Tịnh, chúng ta dâng trọn trái tim, dâng trọn cuộc đời cho Chúa và tìm cách làm đẹp lòng Chúa, như thánh Phaolô nói: “*Tôi muốn anh chị em không phải bận tâm lo lắng điều gì. Đàn ông không có vợ thì chuyên lo việc Chúa: họ tìm cách làm đẹp lòng Người. Còn người có vợ thì lo lắng việc đời: họ tìm cách làm đẹp lòng vợ, thế là họ bị chia sẻ. Cũng vậy, đàn bà không có chồng và người trinh nữ thì chuyên lo việc Chúa, để thuộc trọn về Người cả hồn lẫn xác. Còn người có chồng thì lo lắng việc đời: họ tìm cách làm đẹp lòng chồng*”[[19]](#footnote-19).

Chính Chúa Giêsu đã khẳng định: “*Từ lúc khởi đầu công trình tạo dựng, Thiên Chúa đã làm nên con người có nam có nữ; vì thế, người đàn ông sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt. Như vậy, họ không còn là hai, nhưng chỉ là một xương một thịt. Vậy, sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly… Ai rẫy vợ mà cưới vợ khác là phạm tội ngoại tình đối với vợ mình; và ai bỏ chồng để lấy chồng khác, thì cũng phạm tội ngoại tình’*[[20]](#footnote-20). Qua lời khấn khiết tịnh, chúng ta ký kết với Chúa một giao ước nhiệm hôn[[21]](#footnote-21) và đòi hỏi phải có sự chung thủy.

Người đàn bà đời thường muốn nếm trải sự mặn mà của tình bạn, sự nồng nàn của tình yêu, khao khát trải nghiệm sự ngọt ngào bên người yêu, hưởng sự âu yếm của hôn phu và những an ủi khả giác. Trong sâu thẳm của lòng mình, chúng ta cũng có như vậy, nhưng chúng ta đã tự nguyện khước từ chúng, để chọn một tình yêu cao hơn, trọn vẹn hơn cho Chúa và các linh hồn. ĐTC Phanxicô nói: “*đức Khiết Tịnh là một đặc sủng quý giá, nó mở rộng tự do trao hiến cho Thiên Chúa và tha nhân, với sự hiền lành, lòng nhân từ, sự gần gũi của Chúa Kitô. Sự khiết tịnh vì Nước Trời cho thấy đời sống tình cảm nằm trong một sự tự do chín chắn và trở thành dấu chỉ của thế giới sắp đến để luôn làm rạng ngời tính tối thượng của Thiên Chúa… một đức khiết tịnh phong nhiêu sinh ra những người con thiêng liêng trong Giáo Hội*”[[22]](#footnote-22).

Tuy đi tu, chúng ta vẫn không thôi là con người, và cuộc sống luôn có những trắc trở cần phải tỉnh thức, vì chung quanh chúng ta luôn có những cạm bẫy bủa giăng, rình rập. Chúng ta sẽ sa bẫy, nếu không có cái nhìn Đức Tin mạnh mẽ vào sự hiện diện của Chúa, không dán mắt vào Đấng chúng ta kết ước, thì khả năng đi tìm niềm an ủi khả giác sẽ bùng lên trong tâm trí và ước muốn, nhất là những lúc gặp phải thử thách buồn phiền, cám dỗ, yếu đuối, như thánh Phaolô thú nhận “*Có ai trong anh chị em yếu đuối mà tôi không cảm thấy yếu đuối; có ai trong anh chị em sa ngã mà tôi không cảm thấy như thiêu như đốt*”[[23]](#footnote-23) và Ngài nhắc nhở “*ai tưởng rằng mình đang đứng vững coi chừng kẻo ngã*”[[24]](#footnote-24).

Vậy chúng ta đã làm gì để trung tín trong Lời Khấn Khiết Tịnh? Chúng ta có dùng mọi biện pháp siêu nhiên cũng như tự nhiên để giữ mình không? Chúng ta có quan tâm năm yếu tố cần thiết để giữ mọi mối tương quan được hài hòa, quân bình và an toàn không? Đó là nơi chốn gặp gỡ, thời gian và thời lượng, khoảng cách thể lý và tâm lý, sự có mặt của những người thứ ba, nhất là sống sự hiện diện khuất ẩn nhưng rất thực của Chúa.

Vì thế, ĐTC Phanxicô căn dặn: “*Khiết tịnh là biểu hiện tâm tình tận hiến duy nhất cho tình yêu của Chúa, là tảng đá của tâm hồn chúng ta. Chúng ta tất cả đều biết một sự hiến thân riêng tư của mình sẽ đòi hỏi như thế nào. Các cám dỗ trong lời khấn này đòi hỏi chúng ta phải khiêm tốn tin tưởng vào Chúa, cảnh giác và kiên định*”[[25]](#footnote-25). Và Ngài nhắc nhở: “*Đức Khiết tịnh, Nghèo khó, Vâng lời trở thành một chứng tá vui vẻ của tình yêu Thiên Chúa trong cách chúng ta bám trụ vững vàng trên tảng đá của lòng thương xót…* *Chỉ khi nào chứng tá của chúng ta vui vẻ, thì chúng ta mới lôi cuốn được giáo dân đến với Chúa Kitô; niềm vui này là ơn phúc được nuôi dưỡng bằng đời sống cầu nguyện, chiêm niệm Lời Chúa, cử hành các Bí tích và sống đời sống cộng đồng. Khi thiếu những chuyện này, thì lúc đó yếu đuối và khó khăn xuất hiện, nó làm đen tối niềm vui mà chúng ta đã từng biết một cách mật thiết ở buổi ban đầu con đường chúng ta đi*.”

Chúng ta đã qua một chặng đường khá dài trong đời tu. Liệu chúng ta có cảm nhận được hạnh phúc và quyết tâm theo Chúa cho đến cùng, không hề do dự hay hối tiếc không? Chúng ta hãy nghe lời chia sẻ của ĐTC Phanxicô về chặng đường 60 năm theo tiếng Chúa gọi của ngài: “*Sau nhiều năm trôi qua với một số thành công, niềm vui, nhưng nhiều năm thất bại, yếu đuối, tội lỗi..., Cha nói với các con điều này: Cha không bao giờ hối tiếc! bởi vì, ngay cả trong những lúc đen tối nhất, trong những lúc tội lỗi, trong những lúc yếu đuối, trong những lúc thất bại, cha luôn luôn nhìn vào Chúa Giêsu và cha tín thác vào Người, và Người đã không bỏ cha một mình. Hãy tín thác vào Chúa Giêsu! Người luôn luôn tiến bước, đồng hành với chúng ta!**Người thành tín, Người là người bạn đồng hành trung thành”*[[26]](#footnote-26)*.*

Chớ gì mỗi người chúng ta cũng cảm nhận được hạnh phúc đi theo Chúa, trung tín với Chúa, với Hội dòng và với chị em qua việc thực thi triệt để ba lời khấn Dòng. Chính hạnh phúc tỏa chiếu nơi niềm vui, ngời lên trong ánh mắt và nụ cười, làm chứng tá cho Nước Chúa và cổ vũ cho những ơn gọi tiếp nối chúng ta. ĐTC Phanxicô bảo chúng ta phải thể hiện niềm vui và một diện mạo nhân bản xuất phát từ việc nhận biết Chúa Giêsu. Ngài nói:“*Khi bước vào cuộc hành trình suy niệm về Chúa Giêsu Kitô, cầu nguyện và sám hối với Ngài, lòng nhân bản của chúng ta phát triển… Làm thế nào để một tu sĩ thể hiện lòng nhân bản của mình? Thưa thông qua niềm vui, và ngày càng hân hoan hơn nữa! Tôi thật buồn khi nhìn thấy các tu sĩ với khuôn mặt buồn rười rượi. Họ có thể mỉm cười, nhưng đó là một nụ cười giả tạo như những nụ cười của tiếp viên hàng không. Không! Chúng ta hãy cho thấy nụ cười hân hoan đến từ niềm vui nội tâm nhé?*”[[27]](#footnote-27)

***b. Nêu Cao Những Tâm Tình Có Nhân Cách***

a) Tâm tình BIẾT ƠN

Thánh Lễ là chóp đỉnh và trung tâm của đời sống cầu nguyện và thờ phượng, cũng như đời sống và sứ vụ của Hội Thánh. Tất cả đều xuất phát từ Thánh Lễ và qui hướng về Thánh Lễ, mà Thánh lễ chính là mầu nhiệm tạ ơn. Chính Chúa Giêsu đã đòi hỏi lòng biết ơn đó khi chữa lành mười người phung cùi[[28]](#footnote-28). Và cũng chính Chúa Giêsu làm gương cho chúng ta trong việc biết ơn Thiên Chúa.

Lòng biết ơn giống như chiếc chìa khóa vạn năng mở được tất cả mọi cánh cửa, mà quan trọng nhất là cửa lòng. Trái lại, lòng vô ơn cũng giống như chiếc chìa khóa vạn năng khóa chặt được mọi cánh cửa và khóa xong rồi hủy bỏ nó đi, có muốn mở trở lại cũng không còn mở được nữa, mà nguy hiểm nhất vẫn là cửa lòng, lòng người cũng như lòng Chúa.

Chúng ta cám ơn Chúa đã tạo dựng chúng ta từ hư vô đến hiện hữu trong một quê hương thấm đẫm máu anh hùng tử đạo và trong một dòng tộc công giáo đạo đức. Ngài lại đã kêu gọi chúng ta theo Ngài sống đời thánh hiến, với bao nhiêu hồng ân biến đổi mỗi ngày. Chúng ta cám ơn tổ tiên ông bà cha mẹ và gia đình huyết tộc đã sinh thành dưỡng dục chúng ta nên người, rồi quảng đại hiến dâng chúng ta cho Chúa và Giáo Hội qua Hội Dòng thân yêu của chúng ta.

Chúng ta cám ơn Mẹ Hội Dòng, cám ơn các Bề trên hữu trách, các nhà đào tạo và các chị em, là gia đình thiêng liêng của chúng ta gồm nhiều thế hệ tuổi đời và tuổi tu với tình mẫu tử và tỉ muội, đã đón nhận, chọn gọi và đào tạo chúng ta nên người nữ tu như hôm nay. Chúng ta cám ơn tất cả mọi người, Bề Trên, bề dưới cũng như chị em bạn bè, đã, đang và sẽ tiếp tục làm ơn làm ích cho chúng ta bằng sự thông cảm, hy sinh, thương yêu để nâng đỡ chúng ta chu toàn trách nhiệm trên hành trình dâng hiến cho đến cuối cuộc đời trần thế.

Chúng ta cám ơn tất cả những ai vì vô tình hay hữu ý, kể cả các hoàn cảnh xã hội thăng trầm, đã gây nên những thử thách đau khổ, hầu nung đúc cho cuộc đời làm người, làm con Chúa và làm người tu sĩ của chúng ta được như ngày hôm nay. Chúng ta cũng hãy nghĩ một cách tích cực rằng những thử thách đau khổ đó là cơ hội hồng phúc cho chúng ta đền phần tội của mình và thêm công phúc trước mặt Chúa.

Nói tóm lại là chúng ta rất biết ơn vì những gì chúng ta có được hôm nay là nhờ ơn Chúa và công lao hy sinh vất vả của rất nhiều người, từ những việc hiển hách vinh dự đến những việc tay chân âm thầm khuất lấp. Lòng biết ơn là chìa khóa vạn năng mở hay đóng được mọi cánh cửa mà quan trọng nhất là cửa lòng con người và cửa lòng Thiên Chúa: Có một truyền thuyết kể rằng có hai người cùng đi gặp Thượng Đế để hỏi lối đi lên Thiên Đường. Thấy hai người đói lả, Thượng Đế cho mỗi người một suất cơm. Một người nhận suất cơm, cảm động lắm, cứ cám ơn rối rít. Còn người kia nhận suất ăn, không hề động lòng, cứ làm như đương nhiên là anh ta phải được như vậy. Sau khi ăn, Thượng Đế chỉ cho người nói “cám ơn” lên Thiên Đường, còn người kia bị từ chối, phải đứng ngoài cổng.

Kẻ bị từ chối đứng ngoài cổng không phục: - *Chẳng lẽ chỉ vì tôi quên nói “cám ơn”?* Thượng Đế trả lời: - *Không phải quên, mà là không có lòng biết ơn, không nói ra được lời cám ơn. Người không biết cám ơn không biết yêu người khác, cũng không được người khác yêu.* Anh chàng kia vẫn không phục: - *Vậy nói thiếu hai chữ “cám ơn” cũng không thể chênh lệch đến thế?* Thượng Đế đáp: - *Biết làm thế nào được, bởi vì lối lên Thiên Đường rải bằng lòng cám ơn và cửa lên Thiên Đường chỉ có dùng lòng cám ơn mới mở được. Còn địa ngục thì khỏi cần.*

ĐTC nói: “*Chúng ta phải đòi hỏi việc giáo dục sống biết ơn, nhớ ơn: phẩm giá con người và công bằng xã hội đều đi qua đó. Nếu cuộc sống gia đình và cộng đoàn lơ là lối sống này, cả cuộc sống xã hội cũng sẽ mất nó. Đối với một tín hữu, lòng biết ơn là trung tâm của đức tin: một kitô hữu không biết cám ơn là một người đã quên đi tiếng nói của Thiên Chúa. Chúng ta hãy nhớ câu Chúa Giêsu hỏi khi chữa mười người phong cùi mà thấy chỉ có một người trong bọn họ trở lại cám ơn: “*Không phải cả mười người đều được sạch sao? Thế thì chín người kia đâu? Sao không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang này?” *(x. Lc 17,17-18)[[29]](#footnote-29)*.

b) Tâm tình XIN LỖI

Mỗi khi tham dự thánh lễ, chúng ta đọc Kinh Cáo Mình: *“Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng”.* Lỗi tại tôi, nên tôi xin Thiên Chúa Toàn Năng và anh chị em tha lỗi. Lời Kinh rất đẹp và ấn tượng, nhưng điều quan trọng là tâm hồn của chúng ta có thật sự hối lỗi hay không? Một trong những ngôn từ đẹp và uy lực nhất trong cuộc sống, đó là lời ‘xin lỗi’. Chúng ta biết rằng ai cũng có lỗi lầm và sai phạm ít hay nhiều, vì vô tình hoặc hữu ý.

Lời ‘xin lỗi’ trong mọi hoàn cảnh đều rất quan trọng. Xin lỗi là bước đầu của sự hòa giải, là cầu nối của sự cảm thông và là nền tảng của sự bình an trong tâm hồn. Lời ‘xin lỗi’, xem ra rất đơn giản, nhưng rất khó thực hiện. Nó đòi hỏi một thái độ khiêm nhu, hạ mình, thành thật và chạnh lòng. Sống chung với nhau qua cách ứng xử hằng ngày, chúng ta không thể tránh khỏi mọi sự va chạm, hiểu lầm. Dù sống bên nhau và gần nhau lâu, nhưng chưa hẳn đã cảm thông và hiểu nhau. Có nhiều điều rất nhỏ như một câu nói gắt gỏng, một lời diễu cợt, một thái độ hờ hững có thể làm phật lòng nhau.

Cách chữa lành hiệu qủa và nhanh nhất, đó là lời ‘xin lỗi’. Ai biết nhận lỗi và xin lỗi là người khôn ngoan và cao thượng. Lời ‘xin lỗi’ sẽ giúp phá vỡ tất cả các bức tường ngăn cách, ghen ghét, thù hận và hiểu lầm. Người dám nói lời xin lỗi là người thắng cuộc. Thắng mình và thắng người.

Lời ‘Xin Lỗi’ cần có đối với tất cả mọi người trong mọi hoàn cảnh, không phân biệt cấp bậc và vị thế. Đẹp biết bao khi bề trên biết xin lỗi kẻ dưới, thầy xin lỗi trò, cha mẹ xin lỗi con cái, chồng xin lỗi vợ, vợ xin lỗi chồng, trò xin lỗi thầy, con cái xin lỗi cha mẹ, anh chị em và bạn bè xin lỗi lẫn nhau. Gia đình sẽ sống trong bầu khí an vui, cộng đoàn sẽ an lạc và thế giới sẽ hòa bình. Đặc biệt lời xin lỗi của người trên đối với kẻ dưới hiệu quả biết bao![[30]](#footnote-30)

Nhận lỗi về mình là một cung cách cao đẹp. Biết xin lỗi, chúng ta sẽ được lợi nhiều điều. Chúng ta sẽ tránh được biết bao đổ vỡ và nghi kỵ. Chúng ta sẽ thắng mình và thắng người. Cuộc sống sẽ an vui, tâm hồn được thanh thản và an lạc. Quan trọng nhất là chúng ta được giao hòa cùng Thiên Chúa: *“Nếu chúng ta thú nhận tội lỗi, Thiên Chúa là Đấng trung thành và công chính sẽ tha tội cho chúng ta, và sẽ thanh tẩy chúng ta sạch mọi điều bất chính”[[31]](#footnote-31).*

Chúng ta xin lỗi Chúa vì chúng ta đã nhận lãnh bao nhiêu hồng ân của Chúa, ơn phần hồn ơn phần xác, mà có khi chúng ta đã không sử dụng hết và cho nên, lại có khi còn có thể phá hư ơn Chúa vì yếu đuối tội lỗi nữa. Xin lỗi cha mẹ và gia đình huyết tộc vì chúng ta đã không làm chi đền đáp được công ơn, mà lời cầu nguyện có khi cũng còn thiếu sót hoặc lơ là. Xin lỗi mọi người thân yêu trong gia đình thiêng liêng là Mẹ Hội dòng, Bề Trên và Chị Em về những thiếu sót trong bổn phận, trong ứng xử, trong tính tình, có khi đã trở nên thánh giá nặng hơn, bắt người khác phải vác, nhất là trong việc nêu gương sống cao độ ba lời khuyên Phúc Âm: Vâng Lời, Khó Nghèo và Khiết Tịnh.

Xin lỗi tất cả những ai mà chúng ta đã không làm gương sáng, lại có khi còn gây gương mù gương xấu, hẹp hòi ích kỷ, ghen tương đố kỵ, thành kiến. Xin lỗi tất cả những ai mà bản thân chúng ta vì yếu đuối hoặc vì tính tình hay thiếu hiểu biết và khả năng nên đã lỗi bác ái, cảm thông và công bằng, khiến họ phải mắc lỗi hay chịu đau khổ, có khi mất cả ơn gọi, vì là người sống đời thánh hiến, chúng ta có trách nhiệm liên đới và sẽ không lên thiên đàng hay xuống hỏa ngục một mình, mà còn kéo theo nhiều người khác nữa[[32]](#footnote-32).

Hơn thế nữa, chúng ta còn phải biết nhìn nhận những thiếu sót lầm lỗi của chúng ta đối với kỳ vọng của Hội Dòng, của Bề trên, cũng như những bất cập và thái quá của chúng ta trong việc góp phần đào tạo các thế hệ đàn em của chúng ta. ĐTC Phanxicô nói: “*Nếu chúng ta không có khả năng xin lỗi, thì có nghĩa là chúng ta cũng không có khả năng tha thứ. Trong gia đình và cộng đoàn, nơi người ta không xin lỗi thì bắt đầu thiếu dưỡng khí, nước tù đọng. Biết bao nhiêu vết thương đối với lòng yêu mến, biết bao nhiêu xâu xé trong các gia đình và cộng đoàn bắt đầu với sự mất đi lời nói qúy báu này “Xin lỗi*”[[33]](#footnote-33).

c) Tâm tình THA THỨ

Có lỗi mà phải đi xin lỗi làm hòa là lẽ tất nhiên, nhưng mà nhiều khi cũng thật là khó! Ấy vậy mà Chúa Giêsu lại đòi hỏi phải đi xin lỗi làm hòa với người có lỗi với mình, cả khi đang dâng của lễ trên bàn thờ[[34]](#footnote-34). Tự sức mình, chúng ta không làm nổi, cần phải có ơn Chúa tác động mạnh. Vì khi chưa tha thứ hay không thể tha thứ được, tâm hồn chúng ta trĩu nặng, chúng ta hãy xin Chúa giúp chúng ta tha thứ để tâm hồn được nhẹ nhàng, thanh thản.

Thánh Syrilô dạy: *Thiên Chúa thấu suốt lòng dạ con người… Nếu bạn có bất bình với ai, hãy tha thứ đi. Bạn đến để đón nhận ơn tha tội thì bạn cần phải tha thứ cho kẻ xúc phạm đến bạn*”[[35]](#footnote-35). Và ĐTC Phanxicô cũng nói: “*Hãy tha thứ, hãy cho thấy sự kiên nhẫn. Thật không phải dễ dàng sống trong một cộng đoàn. Ma quỷ lợi dụng sự khác biệt của anh chị em, để dẫn đến bất hòa chia rẽ. Hãy nâng niu tình bạn, tình yêu mến nhau giữa anh chị em. Một tu viện không phải là một luyện ngục, mà phải là một gia đình… Chúng ta hãy suy nghĩ và xin ơn tha thứ về những gì chúng ta làm cho bạn bè, cho người khác, là chúng ta làm cho Chúa Giêsu, vì Chúa Giêsu ở trong họ”.*

Hãy nhớ lời xin của chúng ta trong Kinh Lạy Cha “*Xin tha cho chúng con NHƯ chúng con tha cho kẻ khác”* và lời kết luận của Chúa Giêsu: “*Nếu các con không thật lòng tha thứ cho nhau thì Cha trên trời cũng không tha thứ cho các con đâu*”. Mỗi người hãy lắng lòng nghe tiếng Chúa và tiếng lương tâm mình, xét mình và viết vào giấy điều/người mình muốn xin lỗi nhưng khó xin lỗi, điều/người mình muốn tha thứ nhưng khó tha thứ, điều/người mình đang cảm thấy cực lòng, điều/người mình không thể tha thứ, cả điều mình cảm thấy khó tha thứ cho mình, cứ dằn vặt hận mình tại sao lại làm thế, tại sao lại để xảy ra như thế, viết ra cả tội khó chừa, tính xấu khó bỏ. Buông bỏ và trao phó cho Chúa tất cả. Không cho ai xem, và cũng không ai tò mò xem người khác đã viết cái gì. Chúng ta âm thầm cầu nguyện và sẽ đốt cho chúng cháy tan đi trong lửa, như xoá hết dấu vết trong tâm hồn và ký ức chúng ta, để cho quá khứ qua đi, với mục đích tạo cho tâm hồn mình được thanh thản, nhẹ nhàng, an vui, đổi mới trong ơn thánh và tình thương tha thứ của Chúa Phục Sinh[[36]](#footnote-36). Không ai thay đổi được quá khứ, nên thánh Phaolô dạy *hãy quên hẳn đàng sau, cứ nhắm phía trước mà tiến.*

ĐTC Phanxicô khẳng định: “*Thiên Chúa không bao giờ mỏi mệt tha thứ, Ngài giữ chúng ta trong vòng tay ôm ấp mới, là vòng tay có khả năng tái tạo chúng ta cùng giúp chúng ta tự mình đứng dậy một lần nữa và tiếp tục cuộc hành trình. Đây là cuộc sống của chúng ta: không ngừng đứng lên và tiếp tục cuộc hành trình của mình”.*

Thánh Phaolô dạy *“Anh chị em là những người được Thiên Chúa tuyển lựa, hiến thánh và yêu thương. Vì thế, anh chị em hãy có lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hoà và nhẫn nại. Hãy chịu đựng và tha thứ cho nhau, nếu trong anh chị em người này có điều gì phải trách móc người kia. Chúa đã tha thứ cho anh chị em, thì anh chị em cũng vậy, anh chị em phải tha thứ cho nhau. Trên hết mọi đức tính, anh chị em phải có lòng bác ái: đó là mối dây liên kết tuyệt hảo”[[37]](#footnote-37).*

Đây cũng là cơ hội rất thuận tiện để được chữa lành, chúng ta có thể vận dụng cơ hội hồng ân Chúa ban này đến gặp nhau, làm hòa với nhau, nói với nhau một nỗi lòng, một lời tâm sự, cả với các Bề Trên Hữu Trách, vì lắm khi chúng ta đã làm phiền lòng các ngài. Bề trên cũng có thể nói lời xin lỗi vì sứ vụ hay bổn phận mà làm bề dưới cực lòng hay bị tổn thương, điều mà ngày thường chúng ta không thể nói được: Lời *Xin Lỗi* với người này, Lời *Tha Thứ* với người kia, Lời *Cám Ơn* với người nọ, Lời *Yêu Thương* với người khác, Lời *Cầu Chúc*, lời *xin cầu nguyện* hay *hứa Cầu Nguyện* với người khác nữa.

Nếu mà có cảm xúc mạnh muốn khóc thì cứ khóc thoải mái đi, nước mắt ấy sẽ làm mờ mắt chúng ta trong chốc lát, nhưng sẽ rửa sạch tâm hồn chúng ta. Bài ca ***Lời Trần Tình*** thúc giục chúng ta: *Nhìn vào mặt nhau đi và hãy nói với nhau, thực tình như chưa bao giờ. Còn ngần ngại nhau chi mà không nói với nhau lời tha thiết trong tâm hồn. Bao nhiêu năm mệt nhòa, minh tìm mà tìm không ra, thế nhưng ai ngờ thành bại tùy ta.*

d) Tâm tình CẦU CHÚC

Chúng ta cầu chúc cho nhau và cho mọi người tiến bước qua từng ngày mới để đi thêm một bước mới quan trọng trên hành trình dâng hiến, có người chỉ làm một nữ tu tầm thường an nhàn với bổn phận được Bề trên giao phó, có người phải vất vả lo lắng để chu toàn nhiệm vụ cùng với chị em, có người phải gánh vác trọng trách làm Bề trên, ngày đêm lao tâm khổ tứ, lo cho lợi ích phần hồn phần xác của chị em sao cho đúng ý Chúa và đẹp lòng Chúa.

Cầu chúc mọi người đều nhận được phần thưởng của lòng quảng đại cảm thông thương xót của Chúa, hơn là bởi những gì mình đã làm được, luôn cảm nhận hạnh phúc và quyết tâm theo Chúa cho đến cùng, không hề do dự hay hối tiếc. Chính hạnh phúc tỏa chiếu nơi niềm vui ngời lên trong ánh mắt và nụ cười làm chứng tá cho Nước Chúa sẽ cổ vũ cho những ơn gọi tiếp nối chúng ta trong tương lai, bởi sự hấp dẫn của tình thương gắn bó với Dòng và với chị em hơn là những cách thế chiêu dụ dành giật ơn gọi: *xem kìa, họ thương yêu nhau là dường nào!* Vâng, xin cầu chúc mỗi người những điều tốt đẹp nhất.

e) Tâm tình CẦU NGUYỆN

Mỗi ngày qua đi và một ngày mới đến là thời gian thuận tiện để nhìn lại đời người *sinh, lão, bệnh, tử*, không ai tránh được không qua những chiếc cầu này, để tận tâm nâng đỡ nhau: không có gì chắc chắn sẽ đến như cái chết, không có gì công bằng và nghiêm ngặt cho bằng cuộc phán xét chung thẩm, không có gì cay đắng và khủng khiếp cho bằng hỏa ngục, và không có gì dịu ngọt hạnh phúc cho bằng thiên đàng.

Chúng ta phải cầu nguyện, vì nếu Chúa không ban ơn và thực hiện thì bao nỗ lực và lời cầu chúc của chúng ta dù có tốt đẹp mấy đi nữa cũng vô hiệu. Cầu nguyện cho các thân nhân, ân nhân huyết tộc và thiêng liêng đã qua đời được an hưởng bình an hạnh phúc trong Nước Chúa. Cầu nguyện đặc biệt cho những ai mà đường đi dưới thế đã gần cùng gần hết, biết đâu là trong năm nay, biết tận dụng thời giờ còn lại để hòa giải với Chúa và với mọi người trước khi quá muộn, ngõ hầu được tâm hồn bình an thanh thản trước lúc ra đi.

Chúng ta phải luôn cầu nguyện, vì với Chúa không gì là không thể, chính Chúa Giêsu đã dạy “*Nếu không có Thầy thì các con chẳng làm được chuyện gì*” và chúng ta ai cũng từng trải nghiệm “*mưu sự tại nhân thành sự tại Thiên*”. Đặc biệt chúng ta cầu nguyện để được nhận lãnh dồi dào ân sủng Lòng Chúa Thương Xót, biến lòng thương xót của Chúa thành lối sống của chúng ta, và thực thi lòng thương xót của chúng ta cho nhau và cho mọi người, nhất là những người kém may mắn hơn chúng ta về thể chất cũng như tinh thần, tri thức và thiêng liêng.

c. Lớn Lên Trong Tình Yêu Bản Thân và Tình Yêu Giữa Các Môn Đệ

Trong giới răn trọng nhất *yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết trí khôn, hết sức lực và yêu người thân cận như chính mình”[[38]](#footnote-38)* thì chúng ta ở đâu? Thưa chúng ta vừa là chủ thể vừa là đối tượng của tình yêu ấy: chúng ta yêu Chúa, yêu tha nhân và yêu bản thân mình. Tình yêu bản thân là một đòi hỏi căn bản, được khắc sâu trong bản tính con người: có yêu mình mới so sánh được với yêu tha nhân.

Nếu bản thân mình mà không yêu thương, tôn trọng, bồi đắp thì làm sao mà có lòng yêu thương tha nhân được? Có yêu bản thân mình mới yêu được mọi người xung quanh! Khi dạy “*yêu tha nhân như chính mình*”, Chúa Giêsu đương nhiên chấp nhận tình yêu bản thân và lấy nó làm đối chiếu cho tình yêu tha nhân. Nhưng phải yêu bản thân một cách đúng mực và có trách nhiệm thì mới có thể lấy bản thân mình làm đối chiếu cho t́ình yêu đối với tha nhân. Đừng tìm đáp ứng hết mọi nhu cầu bản thân, hãy cầu nguyện và suy nghĩ để biết nhu cầu nào là cần thiết và nhu cầu nào là nên buông bỏ, nhờ đó mà biết tin tưởng chấp nhận và nỗ lực tự đào tạo bản thân mình.

Khi nói những lời từ biệt cuối cùng, Chúa Giêsu trao cho các môn đệ giới răn mới về một mức độ đỉnh điểm của tình yêu, cũng là dấu hiệu căn tính của người môn đệ: “*Thầy ban cho các con một điều răn mới là các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con. Mọi người sẽ cứ dấu này mà nhận biết các con là môn đệ của Thầy là các con có lòng yêu thương nhau*”[[39]](#footnote-39).

Các môn đệ là những người thay lời đổi ngôi cho Chúa Giêsu thì tình yêu của họ đối với nhau phải phát triển đến mức hoàn hảo như tình yêu mà Chúa Giêsu đã yêu họ: “*yêu nhau như Chúa yêu mình*”, không lấy mình làm qui chiếu nữa, song lấy Chúa Kitô làm mẫu mực. Một khi chị em thực sự yêu thương nâng đỡ nhau, thỏa mãn được nhu cầu tâm lý yêu và được yêu, thì không một thứ tình cảm nào có thể chen vào làm hại chúng ta được.

Đức Cha Bùi Tuần nhận định: “*Lời Chúa phán ‘*Ở điểm này, mọi người sẽ nhận biết các con là môn đệ của Thầy, là các con có lòng yêu thương nhau*” (Ga 13, 35), nhưng nhiều năm trước đây xem ra cộng đoàn làm chứng cho Chúa bằng yêu thương nhau hơn cộng đoàn hiện nay. Ngay gia đình là một loại cộng đoàn rất nhỏ, thế mà hiện nay số gia đình làm chứng cho Chúa bằng yêu thương nhau đâu còn nhiều. Thậm chí nhiều cộng đoàn những người đi tu cũng là một thứ gia đình, làm chứng cho Chúa bằng yêu thương nhau nay đâu còn một cách dễ dàng như xưa nữa đâu. Thiết tưởng thực tế đau buồn đó cũng khiến chúng ta phải nhận ra điều này: Khủng hoảng lớn hiện nay cho Hội Thánh không phải chỉ về đức tin, mà cũng về yêu thương một cách trầm trọng. Cần nhận ra sự thực đó để có những việc làm chân thật về sám hối, về mục vụ và về truyền giáo. Nếu không, sẽ là lừa dối mình và lừa dối kẻ khác*”[[40]](#footnote-40).

***d. Nêu Gương Trở Nên Giống Chúa Kitô***

### *a) Đời Sống Cầu Nguyện và Nội Tâm*

Là tu sĩ, chúng ta phải nên giống Chúa Giêsu là con người cầu nguyện và có đời sống nội tâm sâu xa. Chúa Giêsu đã dạy các môn đệ cầu nguyện bằng chính gương mẫu của Ngài, nên họ thưa: “X*in Thầy dạy chúng con cầu nguyện”[[41]](#footnote-41).* Ngài cầu nguyện khi Ngài được dân chúng nồng nhiệt ngưỡng mộ, như sau biến cố hóa bánh ra nhiều,[[42]](#footnote-42) và khi Ngài vui mừng đón bảy mươi hai môn đệ trở về,[[43]](#footnote-43) Ngài cầu nguyện khi Ngài buồn sầu và cô đơn ở vườn Giếtsêmani,[[44]](#footnote-44) Ngài cầu nguyện trên Thập Giá tại đồi Canvê,[[45]](#footnote-45) Ngài cầu nguyện cả khi Ngài trút hơi thở cuối cùng, phó thác chính mình trong tay Cha[[46]](#footnote-46).

Phải sống giữa thế gian nhưng không thuộc về thế gian, chúng ta phải vun xới đời sống nội tâm, với một cuộc sống cầu nguyện, có khả năng chiêm niệm trong hành động: yêu mến cầu nguyện, dành ưu tiên cho giờ cầu nguyện hằng ngày, sắp xếp ngày sống sao cho có thể dành cho Chúa một thời gian chất lượng. Chính đời sống cầu nguyện sẽ làm cho chúng ta luôn ở lại trong Chúa như cành nho ở lại trong thân nho[[47]](#footnote-47). Sự *ở lại* này là bí quyết giúp chúng ta sống một đời sống tâm linh sinh động và phong phú*.* Chính nhờ đời sống cầu nguyện này mà chúng ta trở nên nhạy cảm hơn đối với Chúa Thánh Thần, trở nên ngoan ngoãn hơn trước những gợi ý và thúc đẩy của Ngài, đồng thời qui phục hoàn toàn cho Thánh Ý Thiên Chúa.

Nhiều giáo dân ngày nay rất trông mong chúng ta cung cấp cho họ sự hướng dẫn tinh thần, dẫn dắt họ bước đi trên nẻo đường của cầu nguyện và của Thánh Thần. Đây cũng là một nhu cầu mục vụ thiết yếu, chúng ta phải đáp ứng cơn đói khát thiêng liêng này của giáo dân, nếu không muốn họ bị kéo lôi đến một chỗ khác để kiếm tìm sự hướng dẫn. Theothánh Gioan Thánh Giá, chúng ta *không thể lãnh đạo và hướng dẫn người khác nếu chính bản thân chúng ta lại xa lạ với những nẻo đường và những cách làm việc của Chúa Thánh Thần. Và nếu bản thân chúng ta là người thiếu năng lực biện phân, thì chúng ta sẽ phá hỏng công cuộc của Chúa Thánh Thần nơi những tâm hồn mà mình dẫn dắt”[[48]](#footnote-48).*

### *b) Lòng Nhân Ái Trưởng Thành*

Khi đọc và suy gẫm Tin Mừng, chúng ta dễ có ấn tượng sâu đậm về lòng nhân ái của Chúa Giêsu. Ngài ôm các em bé vào lòng, chúc lành cho chúng, nhắc nhớ rằng Nuớc Thiên Chúa thuộc về những người giống như chúng[[49]](#footnote-49). Ngài có các bạn hữu ở Bêtania mà Ngài yêu mến và năng ghé thăm, Ngài có một tương giao thân tình nồng nhiệt với họ. Ngài đã cảm thương bạn hữu mình đến độ sa nước mắt, như điều đã xảy ra bên mồ Ladarô[[50]](#footnote-50). Ngài cũng nếm cảm nỗi đói khát, cô đơn và buồn sầu. Lòng nhân ái của Chúa Kitô được nhìn thấy rõ rệt nhất nơi tấm lòng trắc ẩn của Ngài.

Trắc ẩn là cảm nếm nỗi đau khổ nơi người ta, cùng chịu đau khổ với người ta và tìm cách giúp họ như việc Chúa Giêsu đã làm khi cảm nhận cơn đói mệt của đám đông đi theo Ngài trong hoang địa[[51]](#footnote-51). Trái tim trắc ẩn của Ngài đã hoàn toàn đồng cảm với và mang lấy gánh buồn đau của người góa phụ đang khóc thương vì mất đứa con trai duy nhất của mình[[52]](#footnote-52). Ngài cảm nhận được lòng thống hối của người đàn bà tội lỗi đang sa nước mắt rửa chân Ngài và lấy tóc nàng mà lau như dấu chứng của một trái tim chứa chan lòng mến. Lòng trắc ẩn của Ngài đã thúc đẩy Ngài đi đến gặp gỡ và ngay cả đụng chạm đến những người phung hủi mà xã hội loại trừ và liệt vào hạng ô uế không thể đụng chạm đến được[[53]](#footnote-53).

Lòng nhân ái của Chúa Giêsu đã làm cho Ngài có thể đi vào trong mối quan hệ cá nhân với tất cả mọi người: những người đau ốm và những người khốn khổ, những người nghèo hèn và những người bị áp bức, những người tội lỗi cũng như những người thánh thiện. Mặc dù tiếp xúc với đám đông quần chúng, Ngài vẫn không bao giờ quên các cá nhân và nhu cầu của họ: Ngài dừng lại với anh chàng ăn xin mù Bartimê[[54]](#footnote-54); bị cả một đám đông chen lấn xô đẩy, nhưng Ngài vẫn cảm nhận được đức tin của người phụ nữ đang cố kín đáo chạm đến mép áo Ngài để được chữa lành chứng bệnh băng huyết của chị[[55]](#footnote-55). Ngài đã cảm kích bởi lòng quảng đại của bà góa nghèo dâng cúng hai đồng bạc, tức trọn số tiền mà bà đang có để sống, vào hòm tiền của Đền Thờ[[56]](#footnote-56).

Để nên giống Chúa Kitô, chúng ta phải có lòng nhân ái và trắc ẩn như Ngài, phải biết cảm xúc với người ta, vì người ta và trong người ta, nhất là những người đau khổ trong thân xác cũng như trong tâm hồn, phải cảm nhận “*những vui mừng và hy vọng, những ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là những người nghèo và những người đau khổ”[[57]](#footnote-57).* Chúng ta không thể vô cảm, vô can, hay lãnh đạm đối với bao nỗi đau buồn và bao nỗ lực đấu tranh của những người mà chúng ta có bổn phận phục vụ: Niềm vui và nỗi khổ của họ phải có một âm vang trong cõi lòng chúng ta. Chúng ta được gọi nên giống Chúa Kitô để trở thành người Samaritanô Nhân Hậu, mà ĐTC Phanxicô ví là “bệnh viện dã chiến”.

Nhờ cuộc sống thánh hiến, chúng ta có tự do để yêu thương, quan tâm và chăm sóc mọi người. Chúng ta là của mọi người, và mọi người có quyền đòi hỏi chúng ta không được thuộc về riêng một ai cả. Chúng ta không xóa tan được nỗi thống khổ của tha nhân, nhưng chính sự hiện diện của chúng ta trong nỗi thống khổ đó sẽ đem lại cho họ niềm hy vọng và sự chữa lành. Nhưng bên cạnh đó, chúng ta cũng nhận được sự nâng đỡ lớn lao từ nơi họ: Sự hy sinh và lòng kiên nhẫn chịu đựng của họ là một nguồn nghị lực nâng đỡ, khích lệ tinh thần làm cho chúng ta giàu tính người hơn và trở nên giống Chúa Kitô hơn.

***c) Tinh Thần Phục Vụ***

Thầy Chí Thánh của chúng ta, Đấng “*đã đến không phải để được phục vụ nhưng là để phục vụ và hiến mạng sống mình làm giá chuộc cho nhiều người”[[58]](#footnote-58).* Ở Á Châu và nhất là tại Việt Nam*,* người tu vẫn còn được dân chúng khá trọng vọng và xã hội cũng dành một sự nể nang. Vì vậy, chúng ta cần điều chỉnh và sửa đổi nhãn quan của mình trong khía cạnh này. ĐTC Phanxicô đã làm gương khi tự đi lấy hành lý và thanh toán tiền phòng, cả trong các cuộc tông du tự xách cặp của mình. Tinh thần phục vụ làm cho chúng ta biết vui tươi chấp nhận và dốc sức chu toàn những bổn phận được giao phó, dù đó là những công việc vinh dự gắn liền với tên tuổi hay thấp hèn âm thầm trong bóng tối và không được ai biết đến.

### *d) Sứ mệnh làm Thầy Dạy*

Chúa Giêsu dạy các tông đồ và chúng ta ra đi rao giảng và làm cho người ta trở thành môn đệ của Chúa. Thư thánh Phaolô gửi cho Titô đoạn 2 là tất cả những gì nói về việc làm môn đệ của Chúa, tức là học sống theo con đường mà Chúa muốn chúng ta sống, được hướng dẫn nhờ các gương lành trong Giáo Hội. Làm môn đệ là đi theo Thầy Chí Thánh Giêsu và học cách sống theo sự khôn ngoan của Lời Ngài. Khi Chúa Giêsu gọi các môn đệ đầu tiên, thì kế hoạch là dành nhiều thời gian ở cùng Ngài[[59]](#footnote-59) và học nơi Ngài, đi theo Ngài. Vào cuối sứ vụ trần thế của Ngài, Chúa Giêsu đã gặp các môn đệ ấy và bảo họ dành thời gian còn lại để đi khắp thế gian và dạy cho những ai muốn đi theo và vâng lời Ngài biết làm thế nào để trở nên những học trò hay môn đệ Ngài trong suốt cuộc đời của họ[[60]](#footnote-60). Khi Thánh Phaolô cho Titô những mục tiêu rõ ràng để ông dạy cho mọi hạng người là tỏ cho họ thấy làm thế nào để “tôn vinh giáo lý của Chúa”. Cuộc sống của họ, nếu phản ánh những phẩm chất này, sẽ trở thành một lời chứng mạnh mẽ cho Thiên Chúa trong một thế giới “quanh co và gian tà”.

Chúng ta lắng nghe như thánh Phaolô đang nói với mình: “*Phần anh, hãy dạy những gì phù hợp với giáo lý lành mạnh. Hãy khuyên các cụ ông phải tiết độ, đàng hoàng, chừng mực, vững mạnh trong đức tin, đức mến và đức nhẫn nại. Các cụ bà cũng vậy, phải ăn ở sao cho xứng là người thánh, không nói xấu, không rượu chè say sưa, nhưng biết dạy bảo điều lành. Như vậy, họ sẽ dạy cho người vợ trẻ biết yêu chồng, thương con, biết sống chừng mực, trong sạch, chăm lo việc nhà, phục tùng chồng, để lời Thiên Chúa khỏi bị người ta xúc phạm. Anh cũng hãy khuyên các thanh niên phải giữ chừng mực trong mọi sự. Chính anh hãy làm gương về mặt đức hạnh. Khi anh giảng dạy thì đạo lý phải tinh tuyền, thái độ phải đàng hoàng, lời lẽ phải lành mạnh, không ai bắt bẻ được, khiến đối phương phải bẽ mặt, vì không thể nói xấu chúng ta được điều gì. Các tôi tớ phải phục tùng chủ mình trong mọi sự, làm đẹp lòng chủ và đừng cãi lại, đừng ăn cắp, nhưng tỏ lòng trung tín hoàn toàn; như vậy là họ làm cho đạo lý của Thiên Chúa, Đấng cứu độ chúng ta, được rạng rỡ mọi bề. Quả thế, ân sủng của Thiên Chúa đã được biểu lộ, đem ơn cứu độ đến cho mọi người. Ân sủng đó dạy chúng ta phải từ bỏ lối sống vô luân và những đam mê trần tục, mà sống chừng mực, công chính và đạo đức ở thế gian này. Sở dĩ như vậy, là vì chúng ta trông chờ ngày hồng phúc vẫn hằng mong đợi, ngày Đức Ki-tô Giê-su là Thiên Chúa cao cả và là Đấng cứu độ chúng ta, xuất hiện vinh quang. Vì chúng ta, Người đã tự hiến để cứu chuộc chúng ta cho thoát khỏi mọi điều bất chính, và để thanh luyện chúng ta, khiến chúng ta thành Dân riêng của Người, một dân hăng say làm việc thiện. Đó là những điều anh phải nói, phải khuyên, phải sửa dạy với tất cả uy quyền. Chớ gì đừng có ai coi thường anh*”[[61]](#footnote-61).

Nhưng công việc dạy sống theo Lời Chúa này là công việc của muôn đời và của muôn người, vì đó là bản chất của người tín hữu, một mình chúng ta sẽ không tài nào làm hết được, nên chúng ta phải huy động toàn bộ các thành phần Dân Chúa mà chúng ta có trách nhiệm chăn dắt vào cuộc tham gia, nhất là các tu sĩ, chủng sinh và các cán bộ tông đồ giáo dân nòng cốt trong giáo xứ như Ban hành giáo, giáo lý viên, gia trưởng, hiền mẫu… Cần phải đoàn ngũ hóa giáo dân, chớ để ai không tham gia một hội đoàn nào, rồi thông qua các hội đoàn ấy mà dạy giáo lý, học hỏi chia sẻ Lời Chúa, phân chia các công tác mục vụ, phụng vụ, bác ái từ thiện, thăm viếng người già cả neo đơn, người bệnh tật, tai nạn rủi ro. Đặc biệt chăm lo đào tạo các huynh trưởng, trang bị cho họ kiến thức và kỹ năng giáo lý, cũng như chuyên môn của từng hội đoàn để họ làm việc hiệu quả. Áp dụng nguyên lý bổ trợ để tạo uy tín cho những người đứng đầu để họ làm việc.

Để công cuộc này luôn được tiếp nối hữu hiệu, cần theo tiến trình đào tạo và chuẩn bị nhân sự bốn bước này:

- Dạy cho người ta biết làm;

- Khi người ta biết làm rồi thì giúp họ làm;

- Khi người ta làm được rồi thì hãy để cho họ làm;

- Và khi người ta đã tự mình làm tốt được rồi thì mình rút lui đàng sau, chỉ giữ vai trò cố vấn khích lệ, đôn đốc chung, vì đã hoàn thành việc chuẩn bị người thay thế.

e) Sống Sứ Mệnh Truyền Giáo

Công Đồng Vatican II mở rộng tầm nhìn của chúng ta ra với Nước Thiên Chúa, lớn hơn là Giáo Hội mà chúng ta thường quan niệm, và thúc đẩy chúng ta truyền giáo, đặc biệt trong Ad Gentes, đến với muôn dân. ĐTC Biển Đức XVI dạy: “*Trong một xã hội đa sắc tộc càng ngày càng kinh nghiệm những hình thức cô độc và dửng dưng đầy quan ngại, các kitô hữu phải học biết đề nghị những dấu chỉ hy vọng và trở nên những người anh em đại đồng, bằng việc vun trồng những lý tưởng lớn lao biến đổi lịch sử, và không ảo tưởng sai lạc hay sợ hãi vô ích, dấn thân biến hành tinh này thành ngôi nhà chung của mọi dân tộc*”[[62]](#footnote-62). Còn ĐTC Phanxicô luôn thúc đẩy đi ra ngoại biên để loan báo Tin Mừng.

Hoạt động tryền giáo không chỉ là một chức năng hay phận vụ của Giáo Hội, nhưng “tự bản chất Giáo Hội là truyền giáo”[[63]](#footnote-63). Theo ĐTC Phanxicô, sứ vụ của chúng ta trong thế giới là đi vào các đô thị và làng mạc, trang trại, vùng sâu vùng xa, miền xuôi miền ngược, nghĩa là bất cứ nơi đâu dân chúng đang sinh sống, để mang Tin Mừng cho họ. Chúng ta nghiêng mình kính phục và tri ân các nhà truyền giáo ngoại quốc đã mang Tin Mừng cho tổ tiên chúng ta trước đây. Các ngài không cùng tiếng nói, không cùng văn hóa, không cùng cách sống, lại trải qua bao nhiêu gian khó và cấm cách, thế mà các ngài đến được những nơi và cải đạo được những người mà chính chúng ta ngày nay không tới được, không tiếp cận được, dù chúng ta cùng ngôn ngữ, cùng văn hóa, cùng giống nòi, lại nhiều phương tiện hơn, và được nhiều dễ dàng hơn. Phải chăng vì chúng ta chưa có Chúa đủ trong lòng? Phải chăng vì chúng ta quá ham dưỡng giáo và chưa nhiệt thành đủ cho truyền giáo? Chúa Cứu Thế sinh ra tại Á Châu, nhưng người tín hữu mới có 2% trong một đại lục chiếm 2/3 dân số thế giới, và Việt Nam ta cũng chỉ mới 6%, khiến chúng ta cũng phải hạch hỏi lương tâm mình về 94% đồng bào của chúng ta chưa biết Chúa. Thánh Phaolô nói: “*Vô phúc cho tôi nếu tôi không rao giảng Phúc Âm*”[[64]](#footnote-64).

Truyền giáo không chỉ nhắm tới lương dân hầu đưa người ngoài vào trong Giáo Hội, mà còn nhằm thăng tiến người ở trong Giáo Hội, nhằm làm cho Phúc Âm thấm nhuần đời sống người tín hữu, đời sống và mọi hoạt động của Giáo Hội và xã hội: phải có đủ nội lực và sức sống mới tiếp sức cho kẻ khác được. Trong nỗ lực này, lời khuyên của thánh Phaolô cho môn đệ Timôthêô vẫn luôn còn là thời sự và nặng ý nghĩa cho chúng ta hôm nay: “*Anh* *hãy rao giảng lời Chúa, hãy lên tiếng, lúc thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện; hãy biện bác, ngăm đe, khuyên nhủ, với tất cả lòng nhẫn nại và chủ tâm dạy dỗ. Thật vậy, sẽ đến thời người ta không còn chịu nghe giáo lý lành mạnh, mà sẽ ngoảnh tai đi không nghe chân lý, nhưng hướng về những chuyện hoang đường.”[[65]](#footnote-65)* Từ đó, chúng ta có cụm từ *tái Phúc Âm hóa[[66]](#footnote-66)* và chính việc tái Phúc Âm hóa này làm cho chúng ta có đủ nội lực và khả năng thực hiện công cuộc truyền giáo hiệu quả, như thánh Phaolô quả quyết “*Tình yêu Chúa Kitô thúc bách tôi”* khiến “*tôi có thể làm đuợc mọi sự trong Đấng ban sức mạnh cho tôi*.”[[67]](#footnote-67)

Quả thế, chính khi chúng ta nỗ lực truyền giáo thì đời sống và sứ vụ của mình tìm được nguồn năng lực mới, như ĐTC Biển Đức nói trong Sứ điệp truyền giáo 2011: “*việc không ngừng loan báo Tin Mừng cũng tái tạo sức sống cho Hội Thánh, sự nhiệt tình và tinh thần tông đồ của Hội Thánh; nó giúp đổi mới các phương pháp mục vụ của Hội Thánh để có thể luôn phù hợp hơn với các hoàn cảnh mới* *– cả những hoàn cảnh đòi hỏi một cuộc tân Phúc Âm hóa – và được sinh động hóa bằng nhiệt tình truyền giáo.”*[[68]](#footnote-68)

Chúng ta học cách thức truyền giáo từ nơi Mẹ Maria: Khi đã nhận lãnh Tin Mừng từ thiên sứ, Mẹ vội vã ra đi đến với bà Ysave. Mẹ muốn giúp đỡ người chị họ đang mang thai trong tuổi già, nhưng việc phục vụ yêu thương chính của Mẹ là mang Tin Mừng đến cho bà chị họ. Điều Mẹ đã mang đến cho bà Ysave và Gioan Tẩy Giả, không chỉ đơn giản là thông tin về Chúa, song là chính Chúa Nhập Thể trong dạ Mẹ. Mẹ dạy chúng ta biết làm thế nào để mang tình yêu bao la của Chúa Giêsu cho những người chúng ta gặp. Mẹ là gương mẫu tuyệt vời cho hoạt động truyền giáo của chúng ta. Nhưng Mẹ Maria đã dạy gì cho chúng ta trong sứ vụ truyền giáo?

Trước hết, hoạt động truyền giáo là thực sự khẩn thiết. Như Mẹ, chúng ta phải mang đến cho dân chúng trong mọi điều kiện sống, không chỉ một sứ điệp an ủi, nhưng là chính Chúa. Chúng ta phải vội vã lên đường, ý thức sâu xa về nhu cầu của dân chúng là phải được tái sinh bởi nước và Thánh Thần. Chúng ta không thể nấn ná, chậm chạp… Chúng ta không được do dự mang Chúa Kitô vào các nền văn hóa, xã hội vì sợ làm phiền người ta. Tình yêu của Chúa Kitô không bị giới hạn trong các biên giới văn hóa, xã hội. Tình yêu của Chúa Kitô hướng tới mỗi con người và mỗi nền văn hóa, xã hội. Nhưng trong việc hội nhập văn hóa, chúng ta phải chú trọng tới tinh thần, chứ không dừng lại ở hình thức chắp vá bên ngoài. Tuy nhiên, chúng ta không được áp đặt văn hóa của chúng ta trên vùng đất chúng ta được sai đến. Ngôn ngữ và phong tục thay đổi, nhưng sứ điệp Phúc Âm luôn luôn là một. Mỗi nền văn hóa và mỗi con người đều được biến đổi và thăng tiến nhờ gặp gỡ Chúa Kitô. Nhưng sự biến đổi đó phải được thực hiện thế nào để cái gì là tốt, là cao thượng, là thích hợp với nhân phẩm đều được tôn trọng và bảo tồn.

Thứ hai, chúng ta phải mang Chúa đến cho người khác với tình yêu, sự dịu dàng và khiêm tốn như Mẹ Maria. Với niềm vui, Mẹ đã mang Chúa đến cho bà Ysave và con bà; với khiêm tốn, Mẹ đã tỏ ra quan tâm đến các nhu cầu của người chị họ. Mẹ mang Chúa đến không phải để vinh danh những đặc ân của Mẹ, nhưng để tình yêu của Chúa được tỏa chiếu qua người khác. Cũng vậy, chúng ta phải mang Chúa đến cho mọi người trong khiêm tốn chứ không áp đặt. Trong khi chống lại áp bức, bất công và tìm xoa dịu đau khổ, chúng ta phải bảo đảm rằng Phúc Âm mà chúng ta mang đến không bị giới hạn nơi vài chương trình từ thiện và hoạt động xã hội. Tình yêu của Chúa không thể bị giới hạn như thế.

Thứ ba, phải quan tâm đặc biệt những người chuyên lo việc truyền giáo. Quan trọng biết bao trách nhiệm cống hiến sự nâng đỡ và khích lệ thường xuyên cho họ, phải có sự đồng hành sứ vụ nâng đỡ họ, tránh tình trạng ‘đem con bỏ chợ’. Họ phải chăm chú biết bao khi mang Chúa đi cho người khác! Họ phải cẩn thận biết bao khi bảo vệ Lời Hằng Sống và bảo đảm rằng Lời được mang đi nguyên vẹn đến cho những ai khao khát Chúa. Ơn gọi đó ngày nay phải chịu nhiều thách đố và cần được chúng ta trợ lực biết bao! Chúng ta cần nghĩ đến và quan tâm hơn đến các tu sĩ nam nữ, các thành viên Hội Đồng Mục Vụ, các thiện nguyện giáo dân, các giáo lý viên, các chủng sinh, tu sinh...

Quả thế, sứ vụ này rất cần đến thời giờ, nghị lực và tài nguyên. Bất cứ cái gì chúng ta làm đều phải hướng đến công cuộc truyền giáo. Mẹ Maria dạy các nhà truyền giáo trước hết phải sống mật thiết với Chúa Giêsu, đặc biệt là phải được chuẩn bị đứng với Ngài nơi thập giá. Không có Chúa Kitô và Chúa Kitô Chịu Đóng Đinh, chúng ta không thể làm được gì hết. Lịch sử của các thánh tử đạo chỉ rõ điều này. Chúng ta được kêu gọi mang Chúa Kitô tới bất cứ đâu mà chúng ta có thể tới: trường học, cơ quan, nhà máy, chợ búa, siêu thị, đồng áng, chung cư, gia đình… để mời gọi mọi người đón nhận Chúa Giêsu.

Tự bản chất, Giáo Hội là truyền giáo. Và do đó, căn tính và bản chất của chúng ta là truyền giáo. Chúng ta đang bảo tồn và phát huy bản chất của mình hay đã bị biến chất? Có một sự thiếu quân bình trong sứ vụ của chúng ta là chúng ta dồn nỗ lực và tài nguyên quá nhiều cho hoạt động dưỡng giáo (cũng rất cần thiết), nhưng chưa đầu tư bao nhiêu hay chưa đầu tư đủ cho hoạt động truyền giáo. Công Đồng Vaticanô II đem lại một sự hiểu biết mới và mở ra một viễn ảnh bao quát hơn về Nước Thiên Chúa, đúng với ý định cứu độ yêu thương của Chúa Cha, Đấng “*đã yêu thương thế gian đến độ trao ban Con Một của Ngài cho thế gian được sống*”[[69]](#footnote-69), và cũng đúng với đường lối của Chúa Giêsu: “*Thầy còn nhiều chiên khác chưa thuộc về đàn này cần được qui tụ về*”. Đường lối của Chúa Giêsu có tính cách bao gồm, chứ không hề loại trừ ai.

Được kêu gọi tiếp tục sứ vụ của Chúa Giêsu, chúng ta phải huy động hơn nữa tài nguyên tinh thần, thiêng liêng cũng như vật chất cho hoạt động truyền giáo. Càng động viên giáo dân dấn thân vào việc truyền giáo, công cuộc dưỡng giáo càng trở nên mạnh mẽ, phong phú và hữu hiệu, vì không ai có thể cho cái mình không có. Càng rút về để củng cố pháo đài thì càng yếu. Trái lại, càng mở rộng giới tuyến ra bốn chung quanh, ảnh hưởng và sức mạnh càng lớn và pháo đài càng được an toàn. Chúng ta có thể lấy hình ảnh đó để so sánh việc truyền giáo và dưỡng giáo của chúng ta. Hãy mời gọi mỗi gia đình giáo dân nhận một gia đình không công giáo để cầu nguyện, thăm viếng, chia sẻ tình người và tình Chúa cho họ, như Giáo Hội Đại Hàn đã làm. Cuộc truyền giáo bằng cuộc sống chứng tá và hành động yêu thương đó sẽ làm cho người giáo dân càng ngày càng trở nên kitô hữu tốt hơn, và chắc chắn công cuộc truyền giáo sẽ hữu hiệu hơn.

***II. Những gì liên quan đến Phụ Trách Cộng đoàn***

***1. Tương Quan Bề Trên và Bề Dưới***

Tương quan Bề Trên và Bề Dưới là tương quan Quyền Bính và Vâng Lời Đích Thực

1. ***Về Quyền Bính Đích Thực***

Quyền bính của chính Chúa Giêsu đã bị đặt thành vấn đề: “*Do quyền bính nào mà ông làm những việc ấy? Ai cho ông quyền đó?”[[70]](#footnote-70)*. Quyền bính của các Tông đồ và những người kế vị vẫn tiếp tục bị thách đố. Mọi quyền bính đều phát xuất từ Thiên Chúa. Sứ vụ giảng dạy, thánh hóa và điều khiển Dân Chúa dựa trên thần quyền, được trao phó cho Giáo Hội trong từng thời đại phát triển khác nhau. Và cũng trong từng thời đại lịch sử đó, Giáo Hội nhìn nhận nhu cầu phải kiểm điểm và canh tân chính mình, như những nỗ lực mà ĐTC Phanxicô đang tiến hành. Nhưng việc kiểm điểm đó sẽ không thành công, nếu chỉ đựa vào các chuẩn mực loài người.

Có thể nói quyền bính trong Giáo Hội trải qua ba giai đoạn. Trước hết có tính cách thần quyền và vâng phục tuyệt đối, đồng hóa ý Bề trên là ý Chúa, đưa tới sự *vâng lời tối mặt*, một cách ngay tình và đạo đức. Nhưng bên cạnh nhiều khi cũng có *bằng mặt mà không bằng lòng; quyền phục, lý phục mà tâm bất phục*. Sang giai đoạn hai, CĐ. Vaticanô II mở ra con đường *vâng phục đối thoại và trưởng thành*, với lời nói cuối cùng luôn luôn thuộc về Bề Trên. Song có những cách hành xử không thích đáng về phía này hoặc phía kia dễ bị Thần Dữ lợi dụng, mà không ai chịu trả lời nghiêm túc câu hỏi của Chúa Cứu Thế: “*Tinh thần nào đang xúi đẩy các con?”*

Qua thời hiện đại, Huấn thị *Phục Vụ Quyền Bính và Vâng Lời*[[71]](#footnote-71) của Bộ Tu Sĩ coi đức vâng lời là một hành trình tìm kiếm Chúa và ý Chúa, lắng nghe Lời Chúa và trở nên ý thức hơn đối với ý định và kế hoạch tình yêu của Chúa. Văn kiện khuyên vâng lời cách thanh thản và vì đức tin, đồng thời cũng cống hiến và liên kết các chỉ dẫn cho việc thực thi quyền bính như Bề Trên “lắng nghe, ủng hộ đối thoại, chia sẻ, đồng trách nhiệm, đối xử đầy lòng thương xót…” Huấn thị này nói với Bề trên hơn là với bề dưới, khi đề cập đến phẩm chất và các điều kiện để bề trên có thể thi hành tốt nhiệm vụ, như có khả năng tinh thần và khả năng hiểu biết tương ứng với thời đại, đời sống nội tâm sâu xa dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, nghĩa là mỗi người tham gia vào công cuộc lãnh đạo, dù ở cấp độ nào, đều phải nỗ lực canh tân, điều chỉnh bản thân mình cho phù hợp với các tiêu chí lãnh đạo, khiến bề dưới có thể vâng lời cách dễ dàng hơn.

Mỗi người trong chúng ta cũng không quên liên tưởng đến chính mình trong đó. Nhưng với đức tin mạnh mẽ và đâm rễ sâu trên nền tảng Thánh Kinh vững chắc, đặt trọng tâm vào Chúa Giêsu, vào Phúc Âm, vào Giáo Hội và các linh hồn, cầu nguyện và biện phân dưới sự dẫn dắt của Chúa Thánh Thần, chúng ta sẽ vâng lời cách sẵn lòng và siêu nhiên các vị lãnh đạo và cơ cấu Giáo Hội, không phải như những con người và cơ cấu nhân loại, nhưng là Ý Chúa ở trong và qua những con người và cơ cấu này. Nếu sự vâng lời được trọn vẹn thì các việc khác cũng sẽ được kiện toàn. Chúng luôn luôn tỉ lệ thuận với nhau.

Là linh mục/tu sĩ, chúng ta không chỉ nghĩ những điều nói trên trong tương quan giữa chúng ta với Bề trên, song cũng nghĩ về chính chúng ta đối với những người chúng ta coi sóc. Chúng ta đừng đòi cấp dưới nghe lời chúng ta trong khi chúng ta không tuân thủ lệnh cấp trên của mình. Con cái sẽ ngoan ngoãn vâng lời cha mẹ khi cha mẹ làm gương sáng vâng lời ông bà. Có thể nói đó là một hệ quả nhân quả.

Thánh Cơ-lê-men-tê I, giáo hoàng, dạy rằng: “*Cấp trên không thể đứng vững nếu không có cấp dưới, ngược lại cấp dưới cũng chẳng là gì nếu không có cấp trên. Mọi cấp bậc phải hoà hợp với nhau, như thế mới có lợi. Chúng ta cũng hãy xem ví dụ về thân thể. Đầu mà không có chân thì chẳng là gì cả, chân không có đầu cũng vậy. Các bộ phận nhỏ nhất trong thân thể chúng ta cũng đều cần thiết và có ích cho toàn thân, hơn nữa, tất cả đều hoà hợp và cùng hướng về một mục tiêu là làm cho toàn thân được mạnh khoẻ*”[[72]](#footnote-72).

Mọi quyền bính trong Giáo Hội đều bắt nguồn từ Chúa Giêsu, nên phải quay trở lại với Chúa Giêsu, Đấng cai trị từ Thập giá. Ánh sáng của thập giá Chúa Kitô phải soi sáng mầu nhiệm quyền bính của Giáo Hội. ĐTC Phanxicô đã minh định điều đó vào đầu sứ vụ Giáo Hoàng của ngài: “*Tôi mong ước chúng ta tất cả có được can đảm bước đi cùng với Thánh Giá của Chúa, xây dựng Giáo hội trên máu Chúa Kitô đổ ra trên Thánh Giá, và tuyên xưng một vinh quang duy nhất, đó là Đức Kitô bị đóng đinh trên Thánh Giá*”[[73]](#footnote-73).

Quyền bính Giáo Hội được mạc khải và tuôn đổ xuống từ trên Thập giá không che đậy tội lỗi, nhưng phơi bày tội lỗi hầu chữa trị nó bằng sức mạnh của Chúa. Quyền bính được trao ban cho Giáo Hội là để rao giảng, thanh tẩy, tha tội và qui tụ những ai được tái sinh bởi nước và Thánh Thần quanh bàn tiệc Hy Tế của Chúa[[74]](#footnote-74). Quyền bính của Giáo Hội phải lớn lên, mạnh mẽ và hiệp nhất với Đức Giáo Hoàng, kế vị thánh Phêrô mà chính Chúa Kitô bảo đảm sự bền vững. Quyền bính của Giáo Hội Địa phương được diễn tả qua nhiều vòng tròn đồng tâm mà tâm điểm là Giám Mục Bản Quyền. Không được rời khỏi thập giá nếu muốn hiểu và thực hiện tốt quyền bính. Mỗi quyết định phải được thực hiện với Chúa Giêsu chịu đóng đinh ở trước mắt. Thập giá phải là thước đo mức độ tận hiến của chúng ta và cách chúng ta đối xử với người khác. Thập giá phải là dấu hiệu tình yêu đối với Chúa mà chúng ta biểu lộ qua lòng nhiệt thành, sẵn sàng cho đi tất cả những gì chúng ta có và những gì chúng ta là, trong khi giáo huấn, thánh hóa và dẫn dắt giáo dân, vì chính từ thập giá mà Chúa Giêsu chứng tỏ tình yêu lớn nhất cho chúng ta. Ngài đã vâng lời Chúa Cha cho đến chết và chết trên thập giá cho chúng ta được sống. ĐTC Phanxicô nói: “*Chúng ta không bao giờ được quên rằng quyền bính đích thực là phục vụ, và để thi hành quyền bính này, cả Giáo Hoàng cũng ngày càng phải tiến sâu hơn vào việc phục vụ có tột đỉnh sáng ngời trên Thập Giá*”[[75]](#footnote-75).

1. ***Về Đức Vâng Lời Đích Thực***

Trong ba lời khuyên Phúc Âm, Vâng Lời là nền tảng và khó nhất, vì nó chạm tới tự do, bản ngã và ý riêng của con người. Nhờ vâng lời triệt để trong mọi sự có liên quan, nguời sống đời thánh hiến mới có thể giữ được hữu hiệu đức khó nghèo và khiết tịnh. Lời hứa vâng lời khi tuyên khấn là sự cam kết công khai long trọng kéo dài suốt đời với Chúa, với Giáo Hội và với Hội Dòng. Đó là tiếng “Xin Vâng” trong mọi sự, mà chẳng biết trước được cái gì Bề trên sẽ yêu cầu. Chúng ta không tự quyết định lấy sứ vụ của mình, song chúng ta sẽ được sai đi: Có khi kinh ngạc, có khi hân hoan, có khi lo buồn…, nhưng với tinh thần đức tin siêu nhiên, chúng ta vâng lời, dù có thể được sai tới nơi không muốn, ở với người không ưa, làm việc không thích, vì biết rằng các đấng Bề Trên có trách nhiệm, có ơn đoàn sủng và ơn biện phân của Chúa Thánh Thần mà chúng ta không có, cũng như Vị Phụ Trách cũng có trách nhiệm, có ơn đoàn sủng và ơn biện phân của Chúa Thánh Thần mà chị em cấp dưới trong cộng đoàn không có.

Sự vâng lời không thể tránh khỏi thập giá: Chết cho chính mình không dễ lắm đâu, vì không phải chỉ trong chốc lát, song trong từng phút giây của cuộc sống mỗi ngày suốt đời. Vâng lời là tham dự đầy đủ vào công cuộc cứu thế Chúa Kitô đã kiện toàn mà chúng ta có nhiệm vụ tiếp tục trong đức tin vâng phục. Hãy dõi bước theo con đường Chúa Kitô đã đi qua, gắn bó thảo hiếu và vâng giữ kỷ luật Giáo Hội, qua kỷ luật của Hội Dòng, thích nghi với những yêu sách đặc biệt của từng hoàn cảnh cụ thể.

ĐTC Biển Đức XVI dạy các linh mục “*Không ai có khả năng chăn dắt đoàn chiên của Chúa, nếu không sống sâu xa và đích thực sự vâng lời Chúa Kitô và Giáo Hội: Sự ngoan ngoãn của Dân Chúa đối với linh mục tùy thuộc sự ngoan ngoãn của linh mục đối với Chúa Kitô. Do đó, phải luôn có sự gặp gỡ cá nhân và liên lỉ với Chúa, hiểu biết Chúa sâu đậm và nên một với ý muốn của Chúa”.* Vị Phụ Trách Cộng Đoàn cũng áp dụng lời dạy đó cho mình.

Sự vâng lời còn đi xa hơn và ở tại *sentire cum Ecclesia*. Cảm thông với Giáo Hội là có mối thiện cảm sâu xa và trung thành với giáo huấn, phượng tự và sứ vụ của Giáo Hội, là để truyền thống và quan niệm hiện hành của Giáo Hội thấm sâu và chi phối cuộc sống của chúng ta. Vâng lời như thế đòi hỏi sự sẵn lòng để ra một bên mọi sự vì tình yêu Chúa Kitô và Giáo Hội. Nó dẫn đến một cuộc sống được Chúa Kitô tác động sâu xa mà thánh Phaolô diễn tả: “*Không còn phải là tôi sống nữa, mà là Chúa Kitô sống trong tôi*”[[76]](#footnote-76). Trong sự cảm thông với Giáo Hội đó, chúng ta được mời gọi nói lên sự thật như chúng ta nhận thấy, những ý kiến và thỉnh nguyện tốt nhất đã được cầu nguyện, suy nghĩ chín chắn và luôn sẵn sàng vâng lời, dù có trái ý chúng ta, xác tín rằng Bề Trên có ơn đoàn sủng, ơn phân định đặc biệt của Chúa Thánh Thần, mà chúng ta không có.

Đức vâng lời là một sư phạm cho sự qui phục Thánh ý Chúa: Bề Trên là người có kinh nghiệm tìm ý Chúa cho mình, cho những quyết định của mình trên cộng đoàn và mỗi thành viên; Bề trên không chỉ dạy bề dưới tìm ý Chúa, mà còn cùng bề dưới tìm Ý Chúa nữa[[77]](#footnote-77). Đi cho tới cùng, vâng lời đòi hỏi chúng ta nhượng bộ mọi sự cho Chúa, coi vâng lời như diễn tả trọn vẹn sự lệ thuộc vào Chúa và vào Giáo Hội: trí khôn, con tim, ý muốn, và cả đời sống. Cùng với thánh Y-nhã, chúng ta dâng lời nguyện này: *Lạy Chúa, con xin dâng tư tưởng của con cho Chúa, để chúng luôn hướng về Chúa; để lời nói của con có Chúa làm đề tài; để việc làm của con phản ánh tình yêu của con cho Chúa; để đau khổ của con được chịu đựng cho vinh danh Chúa hơn. Xin Chúa soi sáng trí khôn con, đốt nóng ý chí con, thanh tẩy trái tim con và thánh hóa linh hồn con. Lạy Chúa, xin hãy nhận lấy tất cả tự do của con, ký ức của con, trí hiểu của con, trọn vẹn ý muốn của con, tất cả những gì con có và sở hữu. Chúa đã cho con mọi sự và mọi sự là của Chúa, xin hãy sử dụng như ý Chúa muốn. Xin ban cho con tình yêu và ân sủng của Chúa, và như thế đã đủ cho con. Amen.*

2. Vai Trò Rất Quan Trọng Của PT/CĐ

Trong lãnh vực cơ cấu, Bề trên cộng đoàn là người thay mặt Bề trên Dòng chăm lo cho chị em trong cộng đoàn về đời sống vật chất cũng như đời sống tinh thần, tình cảm và thiêng liêng, về sứ vụ mục vụ cũng như đào tạo thăng tiến bản thân bằng việc triệt để sống ba lời khấn Vâng Lời, Khó Nghèo và Khiết Tịnh. Như thế, các Phụ Trách Cộng đoàn góp phần thuận lợi hay gây trở ngại cho công cuộc phát triển toàn diện của Hội Dòng, đặc biệt trong việc làm gương sáng để tiếp nối việc đào tạo các thành viên trẻ hay đang trong giai đoạn được đào tạo.

Câu nói “*một linh hồn tự vươn lên sẽ kéo mọi người lên theo*” (une âme qui s’élève élève tout le monde) có thể áp dụng cho vị phụ trách cộng đoàn đối với chị em trong cộng đoàn cũng như đối với mọi người mà chúng ta được sai đi phục vụ. Nhưng tự sức con người thì không thể, chính Chúa Giêsu đã nói “*Nếu không có Thầy, các con sẽ không làm được việc gì*”, nên chúng ta phải cầu nguyện để xin ơn Chúa giúp chúng ta chu toàn sứ vụ đã nhận lãnh. Thánh Giacôbê nhắc nhở: “*Đừng có nhiều người trong anh chị em ham làm thầy thiên hạ, vì anh chị em biết rằng chúng ta sẽ bị xét xử nghiêm khắc hơn, vì tất cả chúng ta thường hay vấp ngã”[[78]](#footnote-78).*

Người ta thường nói cách chí lý rằng không ai có thể cho cái mình không có, nên ở đây, các phụ trách cộng đoàn sẽ cố gắng liệu cho mình có đời sống nội tâm thiêng liêng và cầu nguyện trước đã để có mà cho, như ĐTC Phanxicô nói: “*Nếu trong tâm hồn chúng ta không có hơi ấm của Thiên Chúa, không có tình yêu và sự dịu dàng của Ngài, làm sao chúng ta, là những tội nhân nghèo hèn, lại có thể sưởi ấm tâm hồn những người khác được?[[79]](#footnote-79)*

Điều đó có nghĩa là vị phụ trách cộng đoàn không phải là con người hoàn hảo và không bị những giới hạn cùng những bất lực của con người. Nhận thức đó giúp chúng ta không cậy dựa vào sức mình, nhưng luôn tín thác cậy dựa vào sức Chúa. Càng biết chấp nhận những giới hạn và bất lực của mình chúng ta càng khiêm tốn, càng biết chấp nhận những giới hạn và bất lực của chị em, chúng ta càng độ lượng nhân hậu. Càng khiêm tốn với bản thân và càng nhân hậu độ lượng với chị em, sứ vụ của chúng ta càng trở nên dễ dàng.

Những điều chia sẻ nầy không chỉ hữu ích cho các phụ trách cộng đoàn, nhưng cũng sẽ rất hữu ích cho tất cả và mỗi chị em chúng ta, vì có thấu hiểu những trách nhiệm nặng nề và sứ vụ khó khăn của các ngài thì chúng ta mới cảm thông chia sẻ và giúp đỡ các phụ trách cộng đoàn hiện tại của chúng ta chu toàn tốt nhiệm vụ, đồng thời chúng ta cũng học hỏi để biết cách làm tốt vai trò phụ trách cộng đoàn mà chúng ta sẽ đảm trách sau này, khi đến thời điểm và được Bề Trên Dòng cắt đặt, ủy thác.

1. ***PT/CĐ Cần Được Chuẩn Bị và Huấn Luyện***

Chúng ta cảm tạ Chúa: nhiều phụ trách cộng đoàn đã làm rất tốt sứ vụ đã lãnh nhận. Tuy nhiên, chúng ta cũng phải thú nhận rằng nhiều khi các Bề Trên Dòng chưa chọn lựa và chuẩn bị đủ cho các tân phụ trách cộng đoàn, chưa huấn luyện cho họ biết phải làm một phụ trách cộng đoàn cần phải như thế nào? Phần lớn được giao trách nhiệm theo kiểu *sống lâu ra lão làng,* khi đủ tuổi đời và tuổi khấn.

Một số lớn tuổi nệ cổ, cứ xưa bày nay làm, theo như cách các bề trên ngày xưa đã đối xử với mình, mà không chịu cập nhật để nắm bắt được những chuyển biến tâm thức và văn hóa, cùng mọi lối hành xử của các em ngày nay, lắm khi vì bị vượt quá, nên ỷ vào quyền bính mà dùng biện pháp cứng nhắc gây phản ứng trái chiều, hoặc là chịu đựng và đau khổ, hoặc là kêu ca phản kháng, chống đối[[80]](#footnote-80). Trái lại, một số khác còn trẻ chưa đủ kinh nghiệm chín chắn, ngang tuổi nhau cá đối bằng đầu, nên khi gặp mâu thuẫn hay xung đột thì tranh cãi không ai chịu nghe ai, vì ai cũng quá biết rõ về nhau, bằng mặt mà không bằng lòng, quyền phục, lý phục mà tâm bất phục.

Cả hai trường hợp đều có những bất cập và thái quá cần được điều chỉnh học hỏi, được đào tạo và tự đào tạo luôn. Đây cũng là ý nghĩa và mục tiêu của các khóa bồi dưỡng, thường huấn rất được Giáo Hội hôm nay quan tâm. Lời khuyên cho người có trách nhiệm cũng đừng quên việc *làm quan nhất thời làm dân vạn đại* để cố gắng đạt cho được sự tâm phục, để dầu khi không còn quyền và lý nữa thì vẫn được yêu mến và vâng phục, như Huấn thị *Phục Vụ Quyền Bính và Vâng Lời* của Bộ Tu Sĩ mong muốn.

*4. PT/CĐ Cần Có Cái Tâm và Cái Tầm*

Khi đã trải nghiệm cuộc đời, cụ Nguyễn Du khẳng định: “*Thiện căn ở tại lòng ta, chữ Tâm kia thật bằng ba chữ Tài*”.Tâm đây là tâm thức, là trung tâm của cảm giác, của tình cảm, của ý thức và hành động. Tất cả mọi việc đều do tâm tạo ra và làm chủ. Tâm sinh ra những điều tốt nhất, nhưng cũng đồng thời sinh ra những điều tệ hại nhất cho cuộc đời. Cùng một xúc cảm, cái tâm có thể biểu lộ qua hai bộ mặt, hai trạng thái khác nhau: hoặc theo hướng tích cực là tâm sáng, tâm thiện, tâm an, là trạng thái tinh tấn, giải thoát, tự do, không bị trói buộc và nhận thức đúng đắn; hoặc theo hướng tiêu cực là tâm mê, tâm ác, tâm loạn, là trạng thái vẩn đục, bị trói buộc, nô lệ, và nhận thức sai lầm. Như thế, bên cạnh một vị thánh luôn hiện hữu đồng thời một con quỷ dữ. Ta phải làm sao nhận ra và làm chủ được cái tâm của mình. Làm chủ được cái tâm của mình là khống chế được con quỷ dữ và phát huy được tâm thiện mà suy nghĩ và hành động theo hướng tích cực.

Bất cứ việc gì xuất phát từ tấm lòng và thực hiện với tất cả tấm lòng đều có cơ may mang lại kết quả tốt đẹp; trái lại những việc làm không thực sự xuất phát từ cái tâm yêu thương trong sáng, bình an, mà lại từ cái tâm ác đen tối thì hậu quả sẽ thật khó lường, ảnh hưởng không chỉ cho riêng mình mà còn cho cả cộng đồng. Vì thế, người lãnh đạo luôn cần có một tấm lòng bình an mà chính Chúa Giêsu đã nói: “*Thầy ban cho các con Bình An của Thầy, thứ bình an mà thế gian không thể ban tặng được*”; cái bình an của một tâm hồn được giải thoát, được tha thứ khỏi mọi tội lỗi, được giao hòa với Chúa và với người. Có thế thì sứ vụ càng hiệu quả.

Tầm là tầm nhìn, nhìn cho xa, nhìn cho cao, nhìn cho sâu, nhìn tận bên trong, nhìn thấu cả bên ngoài, nhìn lên trên, nhìn xuống dưới, nhìn lui quá khứ, nhìn tới tương lai, nhìn bằng con mắt và nhìn bằng tấm lòng, việc gì tốt thì dù khó mấy cũng phải làm, việc gì xấu thì dù ít mấy cũng phải tránh. Cái Tầm ở đây có thể hiểu là tiêu chuẩn, là thước đo người lãnh đạo, là tổng hợp những nhân tố năng lực và kinh nghiệm. Cái Tài có thể bẩm sinh mà có, nhưng cái Tầm đòi hỏi tri thức, trải nghiệm và sự tôi luyện của thực tế, cùng với ơn Chúa. Càng được củng cố bởi vốn hiểu biết dồi dào, càng được rèn luyện qua thực tại khó khăn, cái Tầm càng sắc bén.

Bề trên và nhà lãnh đạo có Tầm sẽ biết nhận thức và vận dụng xu thế của thời đại để nắm giữ vị trí tiên phong, khai phá trong mọi công việc. Thay vì nóng vội, họ điềm tĩnh tiên lượng được tương lai để có mục tiêu, con đường và những phương án dự phòng phù hợp, hướng tới sự phát triển bền vững hơn là cái lợi trước mắt. Người có Tầm luôn có sức thu hút các nguồn nhân lực tài lực, và biết cách vận dụng hiệu quả những gì có trong tay để làm việc một cách tốt nhất.

Như vậy thì cái tâm và cái tầm thống nhất làm một. Có tâm và có tầm là mệnh lệnh của cuộc sống, của lương tâm người lãnh đạo. Người có tâm và có tầm là người vừa có tài vừa có đức,vừa có tri thức hiểu biết, lại vừa có đạo đức và có tấm lòng. Có tài mà thiếu đức thì chỉ mang họa đến cho xã hội và cho chính bản thân mình.

Người có tâm và có tầm luôn đặt tâm trên mắt để nhìn thấy nổi đau khổ của tha nhân; đặt tâm trên tay để giúp đỡ người khác; đặt tâm trên chân để mau mắn chạy đến với người cùng khổ kém may mắn; đặt tâm trên miệng để nói lời an ủi và không xúc phạm ai; đặt tâm trên tai để biết nghe lời thống thiết của người khác; đặt tâm trên vai để biết chia sẻ trách nhiệm với mọi người; đặt tâm trên ngực để yêu thương và đặt tất cả trong quyền năng quan phòng của Thiên Chúa Tình Yêu.

5. PT/CĐ Cũng Cần Có Tâm Hồn Đào Tạo

Như trên đã nói, người Phụ Trách Cộng đoàn có trách nhiệm góp phần đào tạo các ứng sinh trong cộng đoàn của mình, nên cũng cần có tâm hồn nhân hậu giống như Chúa Giêsu: cứu giúp người chứ không loại bỏ người, có cắt tỉa là để sinh nhiều hoa trái hơn: tha thứ lỗi lầm, nâng đỡ đứng dậy, giúp bền vững tiến lên, tin tưởng vào sự biến đổi tốt đẹp trong tương lai: “*Cây lau cây sậy bị giập xuống, Người không đành bẻ gãy; tim đèn còn leo lét khói, Người chẳng nỡ tắt đi, cho đến khi đưa công lý đến toàn thắng, và muôn dân đặt niềm hy vọng nơi danh Người*”[[81]](#footnote-81).

Người có tâm hồn đào tạo không sợ lỗi lầm của người thụ huấn, vì đào tạo là nhằm biến người xấu thành người tốt, người lỗi lầm thành người hoàn thiện, do đó luôn tạo điều kiện và cơ hội cho cái tích cực lớn dần lên mãi cho đến khi thành nhân đức và cái tiêu cực nhỏ dần xuống mãi cho đến khi bị triệt tiêu, một đàng phải lớn lên và đàng kia phải nhỏ lại như thánh Gioan Tẩy giả khẳng định: “*Chúa Kitô phải lớn lên, còn tôi phải nhỏ lại*”.

Bề Trên có tâm đào tạo là một hồng phúc cho mọi thành viên trong cộng đoàn. Người xưa dạy: “*dụng nhân như dụng mộc”* (dùng người như dùng gỗ) hàm ý rằng phải rất cẩn trọng, không được phép sai lầm bởi chỉ cần cắt bỏ hay đẽo sai một chút là súc gỗ quý trở thành củi đốt! Dùng người càng phải chính xác và tinh tế hơn nữa bởi mỗi quyết định đúng/sai của người lãnh đạo sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến bao nhiêu người dưới quyền. Người Bề trên có tâm hồn đào tạo quan tâm nỗ lực khởi động cái “*nhân chi sơ tính bản thiện*” của bề dưới, noi gương Socrate dùng kích biện pháp, hay nôm na là phương pháp hộ sinh: không phải vị y/bác sĩ mang thai và sinh con, mà chính là người thiếu phụ; như vị y/bác sĩ giúp người thiếu phụ cho ra đời đứa con của chính mình, thì nhà đào tạo khơi gợi ứng sinh tư duy, chọn lựa, và quyết định con đường triệt để theo Chúa của mình. Cha thánh Gioan Boscô, một nhà đào tạo khéo léo và tâm huyết dạy phải lôi ra những điều người thụ huấn có trong lòng mà chính họ không biết, lôi ra những đức tính cao cả, đánh thức những tiềm năng đang ngủ, những bí mật thâm sâu của tâm hồn con người để đào tạo họ thành những con người trưởng thành toàn vẹn, vừa nhân bản trần thế vừa thiêng liêng trong nhân cách đời tu.

***Lời căn dặn của thánh Gioan Boscô*** cho các nhà đào tạo trong Dòng: “*Các con đừng bao giờ quên rằng mình đang thay thế cha mẹ của lớp trẻ thân yêu này, mà cha hằng bận tâm lao nhọc, học hỏi và thực thi tác vụ. Các con phải có tấm lòng của một người cha (người mẹ), đừng bao giờ dùng tới biện pháp cưỡng chế hay ra hình phạt cách vô lý và không công bằng. Biết bao lần cha đã phải tâm niệm chân lý này: bực tức thì bao giờ cũng dễ hơn nhẫn nại, dọa nạt một đứa trẻ thì dễ hơn là thu phục nó. Thường chúng ta dễ theo tính kiêu căng và nóng nảy mà trừng phạt những em bướng bỉnh, hơn là lấy lòng cương nghị và hiền từ mà sửa dạy và chịu đựng chúng. Khi sửa phạt, thật khó mà giữ được bình tĩnh, nhưng đó lại là điều tối cần để không ai có thể nghĩ rằng ta làm thế vì muốn thị uy hay trút cơn nóng giận.*

*Hãy coi các trẻ dưới quyền chúng ta như là con cái mình. Hãy dấn thân phục vụ chúng theo gương Chúa Giêsu. Ngài đã cư xử như thế với các tông đồ: Ngài chịu đựng sự dốt nát, thô kệch, kém tin của họ. Ngài đối xử thân mật và nhân hậu với tội nhân, khiến nhiều người ngạc nhiên khó chịu, nhưng biết bao nhiêu người được hy vọng vào tình thương tha thứ của Thiên Chúa. Bởi vì trẻ em là con cái chúng ta, nên khi phải sửa trị lỗi lầm của chúng, ta phải tránh mọi sự nóng giận, hay ít ra nén lòng dập tắt nóng giận; tuyệt đối không được để cho cõi lòng sôi sục, không được có khóe nhìn khinh bỉ, không được dùng lời ăn tiếng nói hạ nhục một ai. Cứ cảm thông lúc này và hy vọng vào tương lai.*

*Trong những trường hợp trầm trọng, ta nên khiêm nhường nài xin Thiên Chúa, hơn là tuôn ra những lời lẽ vừa không ích lợi gì cho kẻ phạm lỗi, vừa khiến người nghe phật lòng. Hãy nhớ rằng giáo dục là công việc của tâm hồn, nơi chỉ có Thiên Chúa làm chủ, ta không thể đạt được gì nếu Chúa không dạy ta nghệ thuật và trao cho ta bí quyết giáo dục. Hãy cố gắng làm cho mình được yêu mến và vun trồng tâm tình kính sợ Chúa. Như thế, ta có thể mở được cánh cửa của bao tâm hồn và liên kết họ lại với chúng ta mà ca hát, ngợi khen và chúc tụng Đấng đã trở nên mẫu mực, đường đi và gương lành cho chúng ta trong mọi sự, đặc biệt trong việc giáo dục thanh thiếu niên”[[82]](#footnote-82).*

***Trích Di chúc thiêng liêng của Mẹ thánh An-giê-la:*** *Các mẹ và các chị em yêu quý trong Đức Ki-tô Giê-su, nhờ ơn Chúa giúp, chị em hãy cố gắng gầy dựng và duy trì nơi mình ý định cao đẹp và cảm nghĩ tốt lành này là săn sóc và điều khiển hội dòng, chỉ vì lòng yêu mến Thiên Chúa và nhiệt tâm cứu các linh hồn. Nếu mọi công việc của chị em đều bén rễ sâu trong lòng mến Chúa yêu người như thế thì chắc hẳn chúng sẽ mang lại hoa quả tốt lành và có sức cứu các linh hồn. Vì vậy, Đấng Cứu Thế của chúng ta mới nói: Cây tốt không thể sinh quả xấu, dường như Người muốn nói rằng một khi trái tim đầy tràn đức ái thì chỉ có thể sản sinh những công việc tốt lành thánh thiện. Cũng vì thế, thánh Âu-tinh đã nói: “Cứ yêu mến đi, rồi muốn làm gì thì làm”, dường như người muốn nói: người có đức ái thì không thể phạm tội.*

*Tôi cũng xin chị em hãy nhớ và ghi khắc trong tâm trí mình tất cả các con cái từng người một, không những chỉ nhớ tên mà còn để ý tới cả điều kiện sống, tính tình, hoàn cảnh xã hội, và mọi sự liên quan đến họ. Điều này không phải là khó, nếu chị em hết lòng yêu thương họ bằng một đức ái nồng nàn. Ngay các bà mẹ đẻ, giả như có cả ngàn đứa con, thì cũng vẫn để hết tâm trí đến tất cả các con, từng người một, vì tình yêu đích thực là thế đó. Hơn nữa, xem ra càng có nhiều con thì tình yêu càng lớn, và sự chăm sóc cho mỗi người con càng riêng biệt. Các bà mẹ tinh thần càng có thể và phải làm được điều đó, vì so sánh với tình yêu tự nhiên, tình yêu thiêng liêng mạnh mẽ hơn nhiều. Bởi thế, các mẹ yêu quý, nếu các mẹ yêu thương con cái mình với một đức ái nồng nàn và mãnh liệt, thì không thể nào lại không đặc biệt ghi khắc trong tâm trí mình tất cả các người con đó.*

*Các mẹ hãy cố gắng lôi kéo chúng bằng tình yêu và với bàn tay nhẹ nhàng êm ái; đừng dùng quyền và cũng đừng gay gắt, nhưng luôn tỏ ra muốn làm vui lòng chúng. Các mẹ hãy nghe Đức Giê-su Ki-tô căn dặn: Hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Còn về Thiên Chúa thì có lời rằng Người cai quản mọi loài thật tốt đẹp, và Đức Giê-su Ki-tô lại nói ‘Ách tôi êm ái và gánh tôi nhẹ nhàng’. Chính vì vậy mà các mẹ phải cố gắng dùng đủ mọi cách để làm vui lòng người ta. Trước hết, hãy tránh dùng sức mạnh để đạt được điều gì đó, vì Thiên Chúa đã ban tự do cho mỗi người và không muốn ép buộc ai; Người chỉ ngỏ ý, kêu gọi và khuyên nhủ. Tôi không muốn nói là chẳng bao giờ phải dùng đến lời quở trách và sự nghiêm nghị; có điều là phải tuỳ lúc, tuỳ nơi, tuỳ tầm quan trọng của sự việc, tuỳ hoàn cảnh và nhu cầu của mỗi người. Ngay cả trong những trường hợp đó, thì động cơ thúc đẩy chúng ta chỉ có thể là đức ái và nhiệt tâm đối với các linh hồn[[83]](#footnote-83).*

6. Khác Biệt Tuổi Tác và Kinh Nghiệm

Các vị phụ trách cộng đoàn, nhất là các vị tân phụ trách cần lưu ý nghịch lý này là các phụ trách cộng đoàn lớn tuổi và kỳ cựu thường nhân hậu, cảm thông, nhẹ nhàng và ít sử dụng quyền bính với các chị em trẻ dưới quyền hơn, trong khi các phụ trách cộng đoàn trẻ tuổi và mới mẻ lại tỏ ra cứng rắn và nghiêm khắc dùng quyền bính nhiều hơn, có khi khó khăn và cả nhẫn tâm nữa với người dưới quyền.

Suy nghĩ một chút chúng ta nhận thấy rằng các vị lớn tuổi thường từng trải trường đời với nhiều thành công và thất bại nên kinh nghiệm được là mọi sự không luôn luôn như ý mình muốn, nhờ đó mà đằm tính và nhân từ bao dung, ít dùng biện pháp và quyền bính hơn, vì họ đã có sẵn một uy thế cách biệt đến ba bậc đối với người dưới (magis-ter: hơn ba lần). Trái lại các vị trẻ tuổi chưa kinh nghiệm và còn quá lý tưởng, muốn cái gì cũng hoàn hảo đâu vào đó, lại muốn tạo lập uy tín và khẳng định quyền bính của mình. Ngoài ra, qua kinh nghiệm bản thân, lại hiểu rõ các lối mánh mung luồn lách của người trẻ dưới quyền của thời đại này hơn, nhất là trong các tương quan tình cảm và xã hội nên sử dụng quyền bính để chấn chỉnh, để không cho rơi vào vết xe cũ, hoặc đáng trách hơn là để che đậy mình và làm cho người khác tưởng lầm mà nghĩ tốt về mình. Do đó dễ gặp phản ứng đối nghịch gây căng thẳng trong cộng đoàn. Những người mới này hãy để ý lời cha ông chúng ta thường nhắc nhở: *cứng quá thì gãy, căng quá thì đứt*; *tức nước vỡ bờ, phải khai mương cho nước chảy và đào sâu lòng sông,* mà căn bản sâu xa là muốn nói tới lòng người.

7. Người Kế Nhiệm và Người Tiền Nhiệm

Các Tân Phụ trách Cộng đoàn cũng nên từ từ quan sát, tìm hiểu kỷ rồi mới hành động, đừng vội tuyên bố sẽ đổi mới hết mọi thứ của người tiền nhiệm, dựa vào quan điểm *tân quan tân chế, cờ đến tay ai nấy phất*, nhất là tự phụ ấn định cả thời hạn của việc đổi mới đó, vì *nói trước bước không tới* đâu! Hãy lo cầu nguyện xin ơn biến đổi cho cả đôi bên và thu phục nhân tâm trước đã. Đừng gay gắt chỉ trích và vội vàng phá bỏ những gì của người tiền nhiệm, để tránh sự chống đối hay bất hợp tác của người ủng hộ vị tiền nhiệm. Hãy nhớ rằng không ai được mọi người thương mến và cũng không ai bị mọi người ghét bỏ cả.

Vị tiền nhiệm cũng cần lưu ý điều rất tế nhị này là khi đổi đi đừng phá bỏ hay mang theo cả những thứ đã làm được và không phải là của riêng mình, mà là của chung cộng đoàn hay là của giáo xứ, dù những thứ đó do mình gầy tạo nên, vừa lỗi phép công bằng vừa mang tiếng không hay. Những thứ đó là tòng thổ chứ không phải tòng nhân, dù người kế nhiệm không cần hay có thể phá hủy đi thì đó sẽ là trách nhiệm của họ. Nếu cần thiết cho nơi mình sẽ đến thì nên trao đổi thỏa thuận giữa đôi bên, chia sẻ cho nhau, giữa cá nhân hai người tiền nhiệm và kế nhiệm, cũng như giữa hai cộng đoàn và giáo xứ thì hay hơn nhiều.

Nếu vị tiền nhiệm còn ở lại trong cộng đoàn thì vị kế nhiệm càng phải tế nhị hơn nữa (tốt hơn vị tiền nhiệm nên được chuyển sang một nhiệm sở mới thì dễ dàng hơn cho cả đôi bên); đồng thời hãy khiêm tốn hỏi ý kiến, xin người tiền nhiệm chỉ dẫn giúp đỡ mình trong những cái *trăm hay không bằng tay quen*, nhất là trong các vấn đề liên quan đến các con người.

Còn người tiền nhiệm, dù ở lại trong cộng đoàn hay đã đổi đi nơi khác, thì cũng nên thẳng thắn nhìn nhận rằng mình không còn quyền hành gì ở đó nữa để dứt khoát không can thiệp, không thèm nghe những người ủng hộ mình tới nói này nói nọ (chẳng hạn *ả đến ả thay đổi và phá bỏ hết những gì chị đã gầy dựng*), coi chừng những kẻ *đòn xóc nhọn hai đầu, đâm bị thóc thọc bị gạo*,không làm khó cho người kế nhiệm, trái lại có thể giúp được gì thì tận tình giúp. Cả hai người, tiền nhiệm lẫn kế nhiệm, hãy bắt chước gương đối xử của ĐTC Phanxicô (*coi như mình có một người ông khôn ngoan trong nhà để hỏi ý kiến*) và ĐGH danh dự Biển Đức XVI (*tôi sẽ cầu nguyện và tuyệt đối vâng lời vị kế nhiệm của tôi*).

***8. Sự Hòa Hợp Giữa Hai Thế Hệ Già – Trẻ***

Trong cuộc sống cộng đoàn, chúng ta cần trân trọng giữ hài hòa một chuyển tiếp truyền thống giữa các thế hệ già và trẻ như cha ông chúng ta thường nói “*khôn đâu đến trẻ, khỏe đâu đến già* hay *bảy mươi học bảy mươi mốt, áo mặc không qua đầu*”. ĐTC Phanxicô bảo rằng nếu không có người già thì không có ký ức và kinh nghiệm khôn ngoan, còn nếu thiếu người trẻ thì thiếu nhiệt huyết đầy hy vọng hướng về tương lai. Một tu sĩ cao niên chia sẻ: “*Bây giờ tôi thuộc thành phần cao niên trong cộng đoàn, tuy không còn làm gì sinh lợi nhưng cuộc sống của tôi cũng không vô ích: biết bao nhiêu tiếng kêu tuyệt vọng cũng như các niềm hân hoan được thố lộ với chúng tôi! Nếu đời sống huynh đệ có những giờ vui vẻ thì nó cũng có những lúc khó khăn. Tôi phải có cặp mắt nhìn nhân hậu để tha thứ và để xin tha thứ. Mỗi chiến thắng, mỗi thử thách được vượt qua đều lấp đầy tâm hồn một niềm vui, một sự bình an!”*

Các tu sĩ cao tuổi hưu dưỡng cần đến sự hiệp thông và tình bạn của các tu sĩ đàn em để lướt thắng những kinh nghiệm mệt mỏi, thất vọng, cô đơn... hầu duyệt xét lại chính mình mà tìm lại được ý nghĩa và nguồn mạch sâu thẳm của đời dâng hiến, “*xác nhận lại một cách thư thái và ôn hòa vai trò của mình trong cộng đoàn để tự thấy mình còn hữu dụng, khi chia sẻ kinh nghiệm, khích lệ, đón tiếp, lắng nghe, tư vấn và trấn tĩnh các chị em trẻ tuổi*”.

Thánh Phêrô khuyên người trên kẻ dưới rằng “*Những người trẻ hãy vâng phục các kỳ mục, hãy lấy đức khiêm nhường mà đối xử với nhau, vì Thiên Chúa chống lại kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường. Vậy anh chị em hãy tự khiêm tự hạ dưới bàn tay uy quyền của Thiên Chúa, để Người cất nhắc anh chị em khi đến thời Người đã định*”[[84]](#footnote-84).

Còn ĐTC Phanxicô nhắc nhở: “*chúng ta được kêu gọi trở nên khuôn mẫu cụ thể của cộng đoàn có khả năng sống tương quan huynh đệ, nhờ biết nhìn nhận phẩm giá của mỗi người và chia sẻ các ân huệ mà mỗi người đã lãnh được*”. Khi mừng Ngân Khánh Giám Mục của mình, ngài nói với các Hồng Y: “*Chúng ta là những người ông mà cháu con của chúng ta đang hướng mắt nhìn; những người ông kinh nghiệm phải chia sẻ cho cháu con một cảm giác về cuộc sống thực sự là gì. Những người ông không khép kín trong nỗi u sầu của những ngày tháng trẻ tuổi thiếu kinh nghiệm, nhưng mở ra để trao tặng ý nghĩa đó... Chúng ta là những người ông được kêu gọi chuyển giao ước mơ của chúng ta cho giới trẻ hôm nay: họ cần ước mơ, để họ có thể lấy từ những ước mơ của chúng ta sức mạnh để tiến về phía trước và đảm trách công việc của họ*”[[85]](#footnote-85).

Trong ý chỉ cầu nguyện tháng 12/2017, Ngài nói: “*Một dân tộc mà không biết chăm sóc và đối xử tốt với bậc cao niên thì dân tộc ấy không có tương lai! Bậc cao niên có sự khôn ngoan và được ủy thác trách nhiệm lớn lao. Đó là chuyển giao những kinh nghiệm sống, chuyển giao dòng lịch sử của gia đình, của cộng đồng, và của dân tộc. Chúng ta đừng quên các bậc cao niên, bởi vì nhờ có các ngài mà gia đình được gìn giữ, các tổ chức được duy trì, để với sự khôn ngoan và đầy kinh nghiệm, các ngài góp phần giáo dục thế hệ trẻ*”[[86]](#footnote-86).

Ngài cũng đã nói với những người trẻ: “Hỡi những người trẻ, các con là hiện tại, vì các con sống tích cực, cống hiến một sự đóng góp quyết định và quảng đại bởi sự lựa chọn của các con; đồng thời các con cũng là tương lai, vì sắp tới các con sẽ được mời gọi nắm giữ việc hướng dẫn linh hoạt, huấn luyện, phục vụ, và công tác truyền giáo. Các con sẽ đi đầu trong việc đối thoại với thế hệ các con. Trong tình hiệp thông huynh đệ, các con sẽ làm cho mình nên phong phú về kinh nghiệm và khôn ngoan, để tái đề nghị cho thế hệ này lý tưởng, góp phần mở tung ra sự tươi mát và hăng say của các con, cùng nhau đưa ra các hình thức mới để sống Phúc Âm và các câu trả lời thích hợp cho việc chứng tá và loan báo Tin Mừng”.

9. PT/CĐ Đi Đâu Không Phải Xin Phép

Nguyên tắc thường đòi hỏi nghiêm túc bề dưới đi đâu phải xin phép. Đó là điều tốt và phải lẽ. Còn phụ trách cộng đoàn tuy không phải xin phép, nhưng cũng nên nói cho chị em biết mình đi đâu và làm gì để khi có việc cần biết mà liên lạc, chứ không phải cứ muốn là xách xe chạy, chẳng biết đi đâu, làm gì, có thể gặp nhiều mối nguy hiểm, cả về tình cảm, vì tình cảm/tình yêu không có giờ hẹn và tuổi tác, nhiều trường hợp vì công việc mà dính bén. Lối ứng xử như vậy có thể gây thắc mắc và gương xấu cho chị em trong cộng đoàn và *thượng bất chính hạ tắc loạn[[87]](#footnote-87).*

Nói về việc Phụ trách cộng đoàn đi đâu không phải xin phép, xin cũng được thưa rằng ngay cả các đấng Bề trên Dòng mỗi khi đi công việc, tuy không phải xin phép ai, cũng nên cho người có trách nhiệm trong nhà biết, nhỡ khi có việc cần thì biết nơi mà tìm kiếm hay trình báo công việc. Trong những công việc quan trọng của Hội Dòng mà Bề Trên phải đương đầu đi giải quyết, nhất là với quyền lực mưu mô thế gian, thì cũng nên cho biết và huy động lời cầu nguyện của mọi người trong nhà.

***10. PT/CĐ Sử Dụng Của Chung***

Các Phụ trách cộng đoàn có quyền nắm trong tay phương tiện tài chánh của cộng đoàn do chị em chung sức làm ra, thì trước hết phải lo cho chị em không phải thiếu thốn khi mạnh khỏe, và khi đau ốm có phương tiện chữa bệnh, giúp đỡ những người kém may mắn, và đóng góp với Hội Dòng trong việc nuôi dưỡng đào tạo các ơn gọi, chăm sóc các chị già yếu, bệnh hoạn hưu dưỡng và các kế hoạch tông đồ của Hội Dòng. Do vậy, phụ trách cộng đoàn cần cẩn trọng trong việc lấy của chung cộng đoàn giúp đỡ người nọ kẻ kia, đặc biệt với các *góa phu* “*gà trống nuôi con*”: bản năng làm mẹ bẫm sinh khiến các chị dễ động lòng trắc ẩn thương lo cho lũ trẻ trước tiên, rồi sau chuyện dài nhiều tập với bố của lũ trẻ dần dần cũng sẽ được viết ra.

Các chị cũng hãy cảnh giác việc các ông chồng hay đến tâm sự với các chị về những nỗi đau buồn, thất vọng do vợ họ gây nên; những lời chê bai vợ nhưng lại ca tụng ngưỡng mộ chị là một lối tán tỉnh khéo léo đánh mạnh vào lòng thương hại của chị sẽ gây nên một bẫy ngầm cho chị đó. Những người nầy lại đầy kinh nghiệm tình trường và rất tinh ranh trong việc nhận ra và kích thích lòng ham muốn nhục dục càng là mối nguy hiểm hơn cho các chị. Đừng thường xuyên đến nhà họ và cũng đừng để họ thường xuyên đến cộng đoàn mình[[88]](#footnote-88). Các chị trẻ khi gặp trường hợp này thì nên khéo léo chuyển qua cho Bề Trên, đừng dại dột để lân la, nhận nghe tâm sự, vì chưa đủ kinh nghiệm và khôn ngoan.

11. Ăn Chung Mà Tội Riêng

Một mối nguy hiểm các phụ trách cộng đoàn cần lưu ý và các chị em dưới quyền cũng cần cảm thông và thương yêu giúp đỡ bảo vệ chị của mình. Vì trách nhiệm thay mặt Bề trên Dòng trong việc chăm lo cho chị em mọi mặt về đời sống vật chất cũng như đời sống tinh thần thiêng liêng, về sứ vụ mục vụ cũng như đào tạo thăng tiến bản thân, nhiều khi chị phụ trách cộng đoàn phải xoay xở kiếm tìm những nguồn trợ giúp tài chánh cũng như các vật dụng và thiết bị làm việc, giải trí cần thiết để lo cho chị em có một cuộc sống thoải mái, khỏi thiếu thốn (TV, đầu máy, máy nghe nhạc, điều hòa, máy giặt, máy sưởi...).

Chị nên nhớ rằng không ai cho gì mà cho không cả, phải *có đi có lại mới toại lòng nhau* và thường thì *đầu ngoài sân sau lân vào bếp,* nhất là đối với những góa phu giàu có một mặt sẵn lòng giúp đỡ tiền bạc, xe cộ, máy móc, vật dụng, cũng như quảng đại giúp đỡ các công việc tông đồ, từ thiện; nhưng mặt khác họ cũng rất đáng thương vì thiếu hụt nhu cầu tình cảm và tình ái hôn nhân gia đình: nhiều khi nhận ân rồi sẽ phải trả tình đó!

Ngoài ra, văn hóa làm việc của xã hội Việt Nam chúng ta ngày nay thường giao dịch ở quán ăn quán nước và nhà nghỉ, khách sạn hơn là ở cơ quan trong giờ hành chính, nên lắm lúc chị phụ trách cộng đoàn cũng phải chấp nhận đi đến những nơi ấy để cho được công việc chung mà liều mình phải thiệt thòi cho bản thân, đúng là *ăn chung mà tội riêng.* Cần nhớ áp dụng năm yếu tố giữ tốt các mối tương quan: Nơi chốn gặp gỡ, thời gian và thời lượng, khoảng cách thể lý và tâm lý, sự có mặt của những người thứ ba, sống ý thức sự hiện diện khuất ẩn nhưng thấu biết mọi sự của Chúa.

***12. Phải thấu hiểu và thương Bề Trên***

Chị y tá trưởng của một Dòng kia kể cho tôi nghe về một vị Bề trên cựu đang ở nhà hưu dưỡng, trong đó có một chị già hưu bị tâm thần. Mỗi lần cho chị tâm thần này uống thuốc rất khó, nhưng hễ có mặt Bề trên đương nhiệm là chị ngoan ngoãn vâng lời. Chị y tá hay vận dụng điều ấy. Chị Bề trên cựu kia bảo với chị ý tá là đừng kéo Bề trên vào chuyện này làm gì, vì Bề trên có nhiều chuyện phải lo toan đau đầu lắm rồi. Phải thương Bề trên, đừng trút thêm gánh nặng cho Bề trên. Chị y tá hỏi: Trong suốt thời gian dài làm bề trên, điều gì làm chị nặng lòng và đau đầu nhiều nhất? Chị bề trên cựu trả lời ngay tức khắc: *Vấn đề con người. Có những người rất khó, mà không biết mình khó, cứ làm khổ bề trên và chị em.* Tôi rất cảm kích câu chuyện này và xin chia sẻ lại với chị em. Không biết các đấng bề trên ở đây có chung chia trải nghiệm của Chị cựu Bề Trên kia không? Và chúng ta có khi nào là nguyên nhân của sự nặng lòng và đau đầu cho các bề trên không? Xin Chúa biến đổi tất cả chúng ta và nâng đỡ các vị lãnh đạo.

Do ảnh hưởng của môi trường xã hội tục hóa, việc quản lý người trẻ hôm nay rất khó khăn, trong nhiều lãnh vực, họ luồn lách qua mặt các vị lớn tuổi cách dễ dàng, nhất là trong những ứng dụng công nghệ kỹ thuật số. Chúng ta cũng phải công bằng mà xét cho các chị phụ trách cộng đoàn, chứ có nhiều em trẻ cũng ghê gớm, quá quắt lắm, cũng *bán trời không giấy*, chẳng vừa vặn chi đâu, nhất là khi được con dao hai lưỡi điện thoại thông minh và mạng internet hỗ trợ. Nhiều chị phụ trách cộng đoàn lắm khi cũng phải khóc!

Chúng ta trân trọng quan điểm của Đức Hồng Y Pietro Parolin,Quốc Vụ Khanh Tòa Thánhnhận định về triều giáo hoàng Phanxicô vớiđặc điểm nền tảng là niềm vui biết rằng mình được Chúa yêu thương và các đặc điểm khác là lòng thương xót và phúc âm hóa. Phương thức nhìn ra ngoài của ngài có thể gây nên những phán đoán khác nhau, mâu thuẫn nhau và đôi khi chống đối nhau dẫn đến phê bình chỉ trích nặng nề ngay từ trong Giáo Hội. Nhưng ngài “*phân biệt giữa các lời chỉ trích phá hoại, gây hấn, thực sự xấu xa... và những lời chỉ trích xây dựng: Ta cần chấp nhận các lời chỉ trích phá hoại, gây hấn như một phần của mão gai mà chúng ta phải đội, nhất là những ai có trách nhiệm trong Giáo Hội và do đó cũng có một vai trò công cộng; còn đối với các lời chỉ trích xây dựng, ta cần lưu ý vì nó có thể hữu ích, như một khí cụ để cải tiến, thậm chí cải tiến việc phục vụ của ta… về nền tảng, lời chỉ trích xây dựng là lời chỉ trích phát xuất từ một thái độ yêu thương và nhằm xây dựng sự hiệp thông trong Giáo Hội*”[[89]](#footnote-89).

13. Khả Năng Sống Cộng Đoàn

Để vừa tạo nên những thuận lợi vừa tránh những hệ lụy đáng tiếc cho đời sống huynh đệ cộng đoàn, ảnh hưởng đến nhân cách và cả đời sống ơn gọi của người tu sĩ, mỗi người chúng ta cần ưu tiên xét đến khả năng sống cộng đoàn của mình, từ lúc còn là ứng sinh cho đến khi hoàn tất cuộc đời. Quả thế, khi dấn thân vào Dòng, chúng ta không chọn nhau, mà cũng không được loại trừ nhau; trái lại phải chấp nhận nhau và thích nghi với nhau, cùng nhau dấn thân bền vững trong Hội dòng cho một lý tưởng chung là đi theo phụng sự Chúa và phục vụ các linh hồn.

Thế nên trong quá trình được đào tạo và tự đào tạo, ai không có khả năng sống cộng đoàn mà không biến đổi và tiến bộ được thì nên tự động rút lui, vì nếu không, người đó sẽ khổ khi sống trong cộng đoàn và cũng làm cho nhiều chị em khác trong cộng đoàn phải khổ, vì mình không chịu đựng được ai và cũng chẳng ai chịu đựng được mình. Và trong việc để ở lại hay cho về, người nữ chúng ta thường hay dễ mủi lòng thương hại, nhưng chớ gì đừng thương hại một người mà đành để cho nhiều người phải đau khổ.

Liên quan đến khả năng sống cộng đoàn này, có một điều tế nhị nhưng phức tạp mà chúng ta cứ nghĩ đương nhiên là như thế và ít để ý đến hệ quả cho đời sống cộng đoàn: Đó là khi tới “những ngày ấy”, người nữ phải trải qua những rối loạn thể lý và tâm lý đưa tới những thay đổi tính tình và tính khí, với những cơn đau âm ỉ, những bức bối trong lòng, những cơn buồn buồn không tên và không biết ‘vì sao em buồn’! Nói chung là ‘bệnh phụ nữ’ mà chính những người phụ nữ lại không thông cảm nhau: có những người chỉ đau âm ỉ, có những người dữ dội, có những người xuống rỉ rả, có những người xuống dầm dề, ảnh hưởng tới công việc và cuộc sống khiến cộng đoàn nhiều khi mất vui và nặng nề, nhất là khi người có trách nhiệm đã mãn kinh và không phải trải qua những cơn đau dữ dội khi còn trẻ, như người ta thường nói “đoạn trường ai có qua cầu mới hay”.

Trong một khóa bồi dưỡng cho Ban Huấn Luyện Liên Dòng Nữ Miền Bắc, khi nói như vậy, có người chất vấn tôi rằng một chị bề trên cộng đoàn kia có tiếng là khó tính và tàn nhẫn, không ai có thể sống nổi, người nào được sai đến may mắn lắm thì cũng chỉ ở được một năm rồi cũng phải khóc hết nước mắt xin đi, có khi mất luôn cả ơn gọi, như vậy phải làm sao? Tôi trả lời nửa đùa nửa thật rằng: thế thì theo nguyên tắc, chị Bề trên ấy không có khả năng sống cộng đoàn đáng phải cho về! Nhưng giờ lớn tuổi rồi có về cũng không lấy chồng được, nghĩ cũng tội nghiệp! Thôi thì đưa về Nhà Mẹ cho “hưu non - ngồi chơi xơi nước” dưới sự giám sát của các đấng Bề trên Dòng, không còn quyền hạn gì để có thể hành ai được nữa!

Tuy nhiên, chúng ta cũng đừng vội thất vọng, vì với ơn Chúa và sự cố gắng của mỗi người, đời sống cộng đoàn sẽ giúp mài giũa các mũi nhọn và cạnh sắc cá tính của các cá nhân để có thể sống hòa hợp được với nhau, như đá sỏi trong dòng suối nhờ được va chạm và mài giũa mà nên trơn láng, hay như cây rừng nhờ sống gần nhau mà thân được thẳng thuốt vươn lên trời cao. Khi có cơ hội phải sống một mình gặp hoàn cảnh nguy hiểm, chừng đó chúng ta mới thấy cần có chị em bên cạnh chừng nào. Chúng ta có thể nghĩ đến ý nghĩa sự kiện *tráng sinh lên đường* làm ví dụ.

***14. Cần có một cộng đoàn để sống***

Việc đòi hỏi các em phải có khả năng sống cộng đoàn là cần thiết, nhưng điều cần thiết hơn là cho họ có một cộng đoàn thích hợp để sống, để bảo vệ và được bảo vệ. Một người thì không thể là cộng đoàn được, mà cộng đoàn hai người thì cũng quá ít. Phải nghĩ đến những mối nguy hiểm khi phải sống một mình[[90]](#footnote-90): ngay trong đời sống có đôi có đũa mà người ta cũng lo sợ và van xin “*đừng bỏ em một mình!*”.

Tôi cảm phục và biểu dương tinh thần tông đồ, tấm lòng can đảm quảng đại hy sinh và đức vâng lời của các chị em bằng lòng đi sở ít người ở vùng sâu vùng xa, thiếu sự nâng đỡ của tình huynh đệ cộng đoàn, thiếu cả sự nâng đỡ thiêng liêng là thánh lễ hằng ngày, nghĩa là thiếu những điều cần thiết của một đời sống cộng đoàn có thể mang lại nhiều lợi ích và an toàn cho đời tu của mình. Chắc hẳn Chị Tổng và Ban Tổng Cố Vấn cũng rất trăn trở và lo toan mong có đủ nhân sự để tăng cường thêm cho các chị em đó có cộng đoàn huynh đệ để sống, vì một tiêu chuẩn rất quan trọng để đánh giá và đòi hỏi ở một ơn gọi tu dòng là khả năng sống cộng đoàn: mình đòi hỏi họ khả năng sống cộng đoàn thì mình phải cung cấp cho họ cộng đoàn để sống. Chúng ta sẽ nói nhiều về lợi ích của đời sống cộng đoàn. Nhưng giải pháp khả thi trước mắt là nên vận dụng việc tiếp đón các mầm non ơn gọi này vào sống trong cộng đoàn. Việc này mang lại lợi ích cho cả đôi bên, và cũng là cách đúng đắn để bảo vệ chị em mình đối với các mối tương quan trong hoàn cảnh xã hội hiện tại.

***15. Những Bề Trên Cộng đoàn Lạm Quyền***

Về việc phải có một cộng đoàn để sống, có sự kiện tiêu cực đáng buồn là một số vị phụ trách cộng đoàn đòi các em dưới quyền tuyệt đối làm theo ý mình và cường điệu đe dọa “*em tu được hay không là do chị, chị sẽ nói với Bề trên cho em về*”. Dĩ nhiên cấp trên thường có khuynh hướng nghe theo người có trách nhiệm mà mình đã đặt lên, như người đời thường nói “*dù che cái cán*”, *cán bộ bênh cán bộ,* trừ khi sai lỗi quá rõ ràng và quá đáng; chưa nói là người nầy khéo lấy lòng bằng mọi thủ đoạn “*lừa thầy phản bạn*” và “*đội trên đạp dưới*” khiến Bề trên có thể hiểu lầm. Nhưng chúng ta cũng đừng quá lo lắng, vì chuyện không quá đơn giản như vậy đâu, Bề trên cũng có sự suy xét phân định công minh của Bề trên, và hãy còn Hội Đồng Dòng và tiến trình Giáo Luật nữa.

Một số vị phụ trách khác ngạo ngược cửa quyền trả em nọ em kia về Nhà Dòng hay từ chối không nhận em nọ em kia khi được Bề trên đổi tới, lại còn tự phụ rêu rao với những người phụ trách khác nữa. Người làm như vậy không được, mà người nghe rồi định kiến mà không nhận các em ấy cũng chẳng hay ho gì, vừa thiếu lòng bao dung nâng đỡ chị em, vừa thiếu tinh thần vâng phụ làm khó cho Bề Trên Dòng trong việc cắt đặt nhân sự. Cả hai loại bề trên cộng đoàn đó đều có quan điểm trái với tinh thần cộng đoàn và Phúc Âm, đáng bị phạt nặng hơn và sẽ chịu hệ lụy “*gậy ông đập lưng ông*” là ai cũng sẽ sợ và không dám đến với những người ấy: mình loại trừ người thì cũng sẽ có người loại trừ mình!, bằng chứng là khi sắp đến kỳ “kêu sở” nhiều người ngày đêm đọc *kinh cầu kẻo (kẻo phải đến ở với chị X, chị Y – xin Chúa cứu chữa chúng con)*! Ngoài ra cũng hãy sợ Chúa sẽ hỏi “*Em ngươi đâu?*” và sẽ không thể trả lời dững dưng vô trách nhiệm như Cain “*Tôi đâu có phải là đứa giữ em tôi!*”.

***16. Những Bề trên cộng đoàn nhân hậu***

Chúng ta nhớ lại lời cầu bàu của người làm vườn trong Phúc Âm xin để cây vả lại một năm nữa để chăm bón may ra năm tới nó sẽ sinh hoa trái. Thật đáng khen có các vị phụ trách cộng đoàn khác tự nguyện mở lòng đón nhận người “lầm lỗi” mà các vị kia từ chối[[91]](#footnote-91) để cho họ cơ hội sửa mình thăng tiến, tin tưởng và hy vọng vì đôi bên đều mới đối với nhau và cái gì cũng còn có thể thay đổi được cả: cứ cư xử thật tốt với nhau, mọi sự ăn thua ở mối tương quan ban đầu. Thiên Chúa tình yêu luôn luôn có đó để nâng đỡ họ và nhờ đó đã có không ít những tu sĩ tốt lành thánh thiện, vì *mỗi vị thánh đều có một quá khứ, mỗi tội nhân đều có một tương lai, và người ta có thể lỗi một thời chứ không lỗi suốt đời.* “Tặng gai cho người, chính tay ta sẽ bị chảy máu – Tặng hoa hồng cho người, tay ta sẽ lưu lại dư hương. Người trong lòng có một đóa hoa hồng, cuộc đời người đó sẽ là một biển hoa”. Trong cuộc sống, mỗi người đều có những lúc bị vấp ngã, và khi gặp phải khó khăn, chúng ta đều khao khát kì tích sẽ xuất hiện. Nếu có thể thì liệu mỗi người chúng at có đồng ý làm người tạo nên kì tích đó hay không?

Một lối hành xử sáng tạo đáng khen: Với lời khấn khó nghèo, các tu sĩ phải nộp tiền riêng cho Nhà Dòng, khi cần thì xin. Nhưng thường nộp vô thì dễ mà xin ra khó, có khi xin được phép từ Bề trên rồi song xin tiền ở quản lý lại là cả vấn đề, nên nhiều tu sĩ hay cất giấu một số tiền phòng khi bất trắc có mà dùng. Đây là một lỗi gây ra bởi cả hai phía. Các bề trên cộng đoàn nhân hậu có cách giải quyết sáng tạo đáng khen: Lấy tiền chung của cộng đoàn (do chị em làm ra) để lo cho chị em ăn uống, sắm sửa đầy đủ các thứ cần thiết (savon tắm giặt, kem bót đánh răng, giấy và cả băng vệ sinh…), thỉnh thoảng thuê xe đi chơi phố và siêu thị chung, lại cho mỗi chị em một số tiền mua đồ lót theo kích cở phù hợp không quá sang mà cũng không quá tồi, rồi làm sổ dư thì nộp lại; khi đi ra ngoài cũng đưa tiền rộng rãi chứ không tính toán quá sít sao, đi về làm sổ và đưa lại phần thừa. Ngoài ra chị em cũng bàn bạc đóng góp với Hội Dòng lo việc đào tạo ứng sinh, nuôi dưỡng các chị em bệnh hoạn hay hưu dưỡng và hỗ trợ các sứ vụ của Dòng. Làm được như thế sẽ giúp chị em không lỗi luật, song sống lời khấn khó nghèo cách ý thức và trách nhiệm.

***17. Những tu sĩ thoái hóa biến chất***

Các em bây giờ cũng quá quắt lắm. Do ảnh hưởng của môi trường xã hội tục hóa, việc quản lý người trẻ hôm nay rất khó khăn, trong nhiều lãnh vực, họ luồn lách qua mặt các vị lớn tuổi cách dễ dàng, nhất là trong những ứng dụng công nghệ kỹ thuật số, điện thoại thông minh (một con dao hai lưỡi). Chúng ta cũng phải công bằng mà xét cho các chị phụ trách cộng đoàn, chứ có nhiều em trẻ bây giờ cũng ghê gớm, quá quắt lắm, cũng *bán trời không giấy*, chẳng vừa vặn chi đâu, nhất là khi được điện thoại thông minh và mạng internet hỗ trợ. Nhiều chị phụ trách cộng đoàn lắm khi cũng phải khóc!

Trong một khóa huấn luyện cho các Bề Trên, có vấn nạn rằng có một số tu sĩ khi mới vào tu, cũng như trong thời gian đào tạo và khấn tạm thì rất tốt, nhưng một khi đã khấn trọn đời rồi thì trở nên khó chấp nhận được trong việc sống ba lời khấn, nhất là lời khấn vâng phục, vậy phải làm sao? Tất cả chúng ta đều thấy rằng cuộc sống luôn có sự biến đổi, theo lý tưởng thì đáng lý ra càng tu thì càng trở nên thánh thiện và hoàn hảo trong việc sống đời tu, đặc biệt gương mẫu trong ba lời khấn Dòng. Nhưng thực tế cũng có những người biến đổi theo hướng tiêu cực, thậm chí có người còn đe “*để khấn trọn đời rồi biết tay tao*”, vì khi đã khấn trọn đời rồi thì có đủ mọi nghĩa vụ và quyền lợi trong Dòng, lại khó bị cho về. Người nghĩ như vậy là thiếu tinh thần tu và nhân cách tu sĩ và cũng tỏ ra thiếu hiểu biết Giáo Luật.

Vì theo Giáo Luật các khỏan từ 684 đến 704 nói tới Các thành viên rời bỏ tu hội thì có việc chuyển sang tu hội khác, việc rời bỏ tu hội và việc sa thải các thành viên. Đối với một tu sĩ khấn tạm thì rất đơn giản: đợi đến hết thời gian khấn tạm, đương sự không xin khấn lại hay Bề trên không cho khấn lại nữa thì thôi, hoặc cầm giữ lại cho đến hết hạn cuối (9 năm). Đối với một tu sĩ khấn trọn thì phức tạp hơn nhưng không phải là không có cách giải quyết: hoặc đương sự tự ý xin xuất tu, hoặc bị Dòng sa thải. Chúng ta thuộc Dòng Tu Giáo Phận thì tiến trình sẽ đơn giản giữa đương sự, Bề trên Dòng cùng Ban Cố Vấn, và Giám Mục Bản Quyền giải lời khấn. Đối với Dòng Giáo Hoàng thì tiến trình phức tạp và cần thời gian hơn vì phải có sự phê chuẩn của Tòa Thánh.

GL 703 cũng dự trù *trường hợp sinh gương xấu nặng bên ngoài hoặc sắp xảy ra một thiệt hại nặng cho tu hội thì Bề trên cấp cao, hoặc nếu chờ đợi sẽ có nguy hại thì bề trên Địa phương, với sự chấp thuận của Ban Cố vấn, có thể sa thải một thành viên ra khỏi Nhà Dòng ngay tức khắc.* Chúng ta cũng có thể kể đến trường hợp rất nghiêm trọng khiến Bề trên phải “nhân danh đức vâng lời” để giải quyết. Ai muốn rõ hơn, xin vui lòng xem GL 684-704.

Trong cuộc tiếp kiến Bộ Tu Sĩ ngày 28/01/2017, ĐTC Phanxicô nhận định: “*Nhiều tu sĩ rời bỏ dòng vì thấy mình không có ơn gọi, sau một thời gian phân định nghiêm túc, nhưng cũng có cả những người khác rời bỏ dòng vài năm sau khi đã khấn trọn đời. Sự xuất huyết như thế làm suy yếu đời sống thánh hiến và chính Giáo Hội… Trong thế giới ngày nay, tuy có những người quảng đại, liên đới và dấn thân, nhưng cũng có nhiều người là nạn nhân của tinh thần thế tục, tìm kiếm thành công với bất kỳ giá nào, say sưa tìm kiếm tiền bạc và lạc thú. Ngoài ra, cuộc sống đều đều theo thói quen, mệt mỏi, cơ cấu nặng nề, chia rẽ nội bộ, tìm kiếm quyền hành, sự thi hành quyền bính độc đoán, hoặc tháo thứ cũng góp phần gây xuất huyết”.*

Và ngài đặc biệt kêu gọi việc chăm sóc đời sống huynh đệ cộng đoàn, nuôi dưỡng đời sống ấy bằng kinh nguyện chung, nguyện gẫm Lời Chúa, tích cực tham dự thánh lễ và bí tích hòa giải, đối thoại huynh đệ và chân thành chia sẻ giữa các phần tử, sửa lỗi trong tinh thần huynh đệ, từ bi đối với anh chị em phạm lỗi, chia sẻ trách nhiệm. Tất cả những điều đó được đi kèm với chứng tá hùng hồn và vui tươi về một cuộc sống đơn sơ cạnh người nghèo, và một sứ vụ dành ưu tiên cho những “miền ngoại ô của cuộc sống”[[92]](#footnote-92).

Có thể có người ỷ thế là con cái, bà con hay quen thân với Giám Mục rồi làm khó Hội Dòng. Nhưng không sao đâu, Giám Mục có ơn Chúa Thánh Thần cũng phải thi hành đúng chức năng cùng quyền hạn của mình, lại không dại gì để vì mấy người đó mà làm tổn hại đến thanh danh của mình. Vậy chớ gì đừng có ai ảo tưởng lên mặt làm khó Bề trên, song hãy lo tu cho đúng nhân cách tu sĩ của mình và các đấng Bề trên cũng hãy an tâm thực thi cho đúng với quyền hạn của mình trong tinh thần bác ái và lòng thương xót, nhất là cầu nguyện thực sự tha thiết cho cấp dưới của mình. Nhiều khi chúng ta cũng phải đấm ngực nhìn nhận rằng tại vì chúng ta chưa cầu nguyện đủ.

***18. Những Mối Liên Hệ Hỗ Tương***

Văn kiện của Tòa Thánh *Những Mối Liên Hệ Hỗ Tương Giữa Giám Mục và Dòng Tu* (do Bộ các dòng tu ban hành ngày 14/5/1978) cho chúng ta những chỉ dẫn cần thiết, kể cả việc ký kết hợp đồng về nghĩa vụ cũng như quyền lợi của mỗi bên. Khi mở *Năm Đời Sống Thánh Hiến*, ĐGH Phanxicô, một tu sĩ trực tiếp làm mục vụ giáo xứ, giáo phận biết rất rõ các mối tương quan giữa giáo sĩ/giáo phẩm với các Dòng Tu, đã tuyên bố cho duyệt xét lại và bổ sung văn kiện này nhằm tới nhiều lợi ích hơn cho các Dòng Tu, nhằm thăng tiến sự quí chuộng hơn đối với đoàn sủng của mỗi Dòng. Ngài nói “Văn kiện ‘Liên Hệ Hỗ Tương’ hồi đó là hữu ích, nhưng nay đã lỗi thời rồi… Do kinh nghiệm, tôi biết những vấn đề có thể nảy sinh giữa một Giám Mục và các cộng đồng Dòng Tu… Tôi cũng biết rằng các Giám Mục không luôn luôn biết rõ những đoàn sủng và công việc của các tu sĩ… Cần phải duy trì sự đối thoại giữa Giám Mục và các tu sĩ”.

Mới đây, ấn bản tháng 3/2018 của nguyệt san “Thế giới phụ nữ trong Giáo Hội” than phiền rằng *nhiều nữ tu thường bị đối xử như những người hầu không có khế ước lao động bởi các Hồng Y và các Giám Mục, là những người mà họ phải nấu ăn, giặt giũ, lau nhà cho mà gần như là không công… phải thức dậy sớm để chuẩn bị bữa ăn sáng, và chỉ đi ngủ sau khi phục vụ bữa ăn tối, nhà cửa được dọn dẹp đàng hoàng, quần áo được giặt giũ và ủi tươm tất*”. Bài báo đã gây ra một tai tiếng trầm trọng cho Giáo Hội và là căn cớ cho các phương tiện truyền thông thế tục chê cười Hội Thánh. *Bên cạnh tai tiếng lạm dụng tính dục, giờ đây chúng ta lại phải gánh thêm một cách oan uổng tai tiếng “bóc lột phụ nữ”.*

Với các linh mục triều thì tình trạng lắm khi còn đáng lo ngại hơn nữa, như nhiều chị em đã nếm trải khi làm việc mục vụ giáo xứ: coi như người giúp việc không công, đòi hỏi đủ thứ mà không vừa lòng có khi không cho làm mục vụ nữa, thậm chí đuổi luôn cả sở.

Một số phương tiện truyền thông Công Giáo đã phản ứng lại bài báo này: Có gì là sai trái khi các cộng đồng nữ tu tận tụy thi hành các công việc lặt vặt cho những ai có lý do chính đáng phải cần đến các dịch vụ ấy? Có lý do nào để các cộng đồng như thế không muốn giúp việc nhà cho các linh mục, giám mục, Hồng Y và thậm chí cả Đức Giáo Hoàng vì khi làm như thế họ sẽ *giúp làm giảm chi phí cho cộng đồng* Công Giáo có liên quan và *làm cho các yếu tố cần thiết của sứ vụ linh mục có thể thực hiện dễ dàng hơn*? Có gì là sai trong việc điều động những khóa sinh, bất kể đặc sủng nhà dòng của họ là gì, thực hiện các dịch vụ như vậy trong giai đoạn tập sinh? Chẳng lẽ điều này chẳng mang lại ơn ích gì trong việc *rèn luyện đức khiêm nhường* hay sao? *Có điều gì là thấp hèn khi phục vụ như một quản gia hay một người nấu ăn? Phụ nữ thường có trực giác về dinh dưỡng mạnh hơn và thường thích nấu ăn hơn nam giới, lại thích dọn dẹp và làm việc nhà hơn nam giới. Có những dòng chuyên giúp việc cho hàng giáo sĩ, có ý hướng muốn giúp đỡ trực tiếp cho hàng giáo sĩ hay sao?* Có thể có những lạm dụng. Có thể có các giáo sĩ cao cấp coi các nữ tu như những người giúp việc tự nhiên của mình và cho rằng mình có quyền sai khiến bất kỳ các cộng đồng nữ tu nào gởi đến cho mình bất cứ ai vào bất cứ lúc nào cần đến, hay có lẽ thường là với một thái độ ít trịch thượng hơn như thế… Tuy nhiên, lòng khiêm tốn và quan điểm Kitô giáo nhìn nhận rằng các công việc tầm thường tự bản chất không hạ thấp phẩm giá của bất cứ ai, và các nữ tu phải được quyền cống hiến các công việc của mình cho Giáo Hội mà không bị áp lực bởi các nhà chủ biên nữ quyền cực đoan để cảm thấy mình “bị ngược đãi”[[93]](#footnote-93).

Vì thế trong chiều hướng cuộc đối thoại này có nỗ lực thiết lập hợp đồng nêu rõ những quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi bên. Thực tế tại Giáo Hội Công Giáo Việt Nam có hai cơ cấu khả dĩ làm cho các mối liên hệ hỗ tương này phát huy hiệu quả tốt đẹp. Đó là Ủy Ban Giám Mục Đặc Trách Tu Sĩ trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam và Liên Hiệp Các Bề Trên Thượng Cấp. Chúng ta cầu nguyện cho công việc của hai cơ quan cầu nối này hơn nữa.

***19. Đồng Hành Mục Vụ***

Đứng trước những tình huống như thế, có một phương thế rất hữu hiệu là việc *Đồng Hành Mục Vụ*: Sau khi kết thúc tiến trình đào tạo qua các giai đoạn, Hội Dòng sai con em ra đi vào các môi trường mục vụ đa dạng, Bề Trên và các nhà đào tạo cần tiếp tục đồng hành mục vụ với họ, tránh tình trạng “*đem con bỏ chợ*”. Chúng ta cần mở rộng việc đồng hành với con em của chúng ta bằng việc tương trợ tinh thần, thăm viếng động viên, góp ý chỉ bảo và tiếp tục đào tạo họ. Các Bề Trên Dòng và các chị giáo được phân công đến thăm các con em mình tại môi trường mục vụ giáo xứ để nâng đỡ, thúc đẩy, phối hợp và điều chỉnh cái học lý thuyết trong Dòng và cái thực tiễn trong sứ vụ mục vụ giáo xứ, nhất là để bảo đảm việc đào tạo cho các thành viên trong giai đoạn đào tạo, chẳng hạn như với các em Nhà Tập thì đời sống đạo đức phải được ưu tiên hơn các công tác mục vụ.

Đây cũng là cơ hội tốt và tế nhị để tiếp tục đồng hành và đào tạo các phụ trách cộng đoàn nữa, vì phải thú nhận rằng nhiều khi chúng ta chưa chọn lựa và chuẩn bị đủ cho các tân phụ trách cộng đoàn, chưa huấn luyện cho họ biết phải làm một phụ trách cộng đoàn phải như thế nào: một số lớn tuổi nệ cổ, bị tụt hậu và bị vượt quá, không nắm hết được mọi lối hành xử của các em ngày nay, nên ỷ vào quyền bính mà dùng biện pháp, đang khi một số khác còn trẻ chưa đủ kinh nghiệm và chín chắn, cá đối bằng đầu, tranh cãi không ai nghe ai, khi gặp mâu thuẫn hay xung đột, vì ai cũng quá biết rõ về nhau, bằng mặt mà không bằng lòng, quyền phục, lý phục mà tâm bất phục. Chúng ta cũng đừng quên việc *làm quan nhất thời làm dân vạn đại* để đạt cho được sự tâm phục nữa, chứ chỉ quyền phục và lý phục thôi thì khi hết quyền hết lý chúng dân lại dè bĩu!

Tuy vậy, chúng ta cảm tạ Chúa: nhiều phụ trách cộng đoàn làm rất tốt, nhưng cũng do một số phụ trách cộng đoàn ứng xử không chuẩn và tiêu cực mà nảy sinh bao nhiêu vấn đề phức tạp, gây đau khổ và khủng hoảng ơn gọi mà Bề Trên Dòng không ngờ trước được, vì ai cũng chỉ nói hay cho mình, và Bề Trên thường có khuynh hướng dễ nghe theo kẻ có trách nhiệm mà mình đã cắt đặt lên hơn. Thật ra cần phải nghe cả hai phía. Và ngoài việc lắng nghe riêng cả hai phía rồi gặp chung lại để phân định hòa giải và giải quyết dịp kinh lý, có khi Bề trên cũng nên dành thời gian ở lại sở, khôn ngoan và tế nhị tìm dịp lắng nghe cha xứ và giáo dân trong xứ để có những nhận định khách quan và công bằng ai đúng ai sai hơn, nhờ đó việc giải quyết sẽ được tốt nhất, không những giữa chị em với nhau, mà cả giữa chị em với cha xứ và giáo xứ nữa.

Cũng nên có những sinh hoạt giao lưu liên sở hay vùng miền để các em trẻ có cơ hội tâm sự giải tỏa, còn các chị lớn tuổi và hưu trí vốn có rất nhiều kinh nghiệm mục vụ giáo xứ cũng như những từng trải trường đời sẽ chia sẻ, hướng dẫn, cảnh báo, đào tạo và nâng đỡ đàn em, không những khi đàn em tới chỗ mình, mà cả khi mình đến thăm chị em tại sở của họ, những kinh nghiệm thực tiễn tích cực lẫn tiêu cực đó là những bài học quý báu trong công cuộc đào tạo và tự đào tạo của đàn em.

20. ***Chỉ Bảo Huynh Đệ Đích Thực***

Không ai là người hoàn hảo cả, mà người thì lỗi nọ kẻ lỗi kia thôi. Vì thế, Chúa Giêsu dạy phải trực tiếp chỉ bảo cho nhau: “*Nếu anh em ngươi trót phạm tội, thì hãy đi sửa lỗi nó, riêng ngươi với nó thôi. Nếu nó nghe ngươi, ngươi đã lợi được người anh em. Còn nếu nó không chịu nghe, thì hãy đem theo một hay hai người nữa, để mọi công việc được giải quyết, căn cứ vào lời hai hoặc ba chứng nhân. Nếu nó không nghe họ, thì hãy đi thưa Hội Thánh. Nếu Hội Thánh mà nó cũng chẳng nghe, thì hãy kể nó như một người ngoại hay một người thu thuế”[[94]](#footnote-94)*. Nếu các chủng sinh/linh mục mà không thực tình chỉ bảo cho nhau thì khó mà có ai chịu sẵn lòng làm việc đó cho.

Để thực hiện việc chỉ bảo huynh đệ ấy, chúng ta sử dụng Feed-Back, một kỹ thuật cảm thông và giao tế có nghĩa chuyên môn là “*gửi trả lại*”: một người xin kẻ khác nhận xét về mình, người kia cho nhận xét, và người này trả lời lại về nhận xét đó, ta gọi là Kỹ Thuật Chỉ Bảo Huynh Đệ.

Thực tế, cuộc đời mỗi người có bốn phần:

*1. Phần mù* bao gồm những điều chỉ người khác biết về ta trong khi ta không biết hay ý thức được.

*2. Phần che đậy* bao gồm những điều chỉ ta ý thức và biết về mình, còn người khác không biết được.

*3. Phần hiển nhiên* bao gồm những điều người khác biết về ta, và ta cũng biết và ý thức được.

*4. Phần vô thức, bí mật và huyền nhiệm cuộc đời* bao gồm những điều người khác không biết về ta, mà ta cũng chẳng ý thức được.

Như vậy, ta cần được người khác chỉ cho ta biết điều họ biết về ta mà ta không biết và ta cũng phải nói với người điều ta biết về họ mà họ không biết. Khi được ta xin, người khác sẽ nói cho ta biết phần mù của ta, và ta sẽ trả lời lại, giải thích cho họ về điều họ nói, đồng thời nói cho họ biết phần còn che đậy của ta. Như thế, người và ta sẽ dần dần thu hẹp lại phần mù lẫn phần che đậy, và khai mở biên giới của phần hiển nhiên, để rồi cả đôi bên hiểu biết nhau hơn, cảm thông với nhau hơn, tín nhiệm nhau hơn, thân nhau hơn, thương nhau hơn và cộng tác với nhau tích cực hơn.

Nhưng cái gì cũng có tiến trình của nó. Tiến trình chỉ bảo huynh đệ căn bản hệ tại tám điều kiện của người cho nhận xét và bốn điều kiện của người đón nhận sự góp ý sau đây:

***a. Tám điều kiện của người cho Nhận Xét***

Đợi cho người nghe phải sẵn sàng đã mới góp ý.

Mô tả một hành vi như quay một cuốn phim, không phê phán.

Việc xảy ra không lâu, để người đó còn nhớ rõ mà kiểm chứng.

Nói những điều người kia vô tình không ý thức được.

Nói những điều có thể sửa đổi được (hiện tượng chứ không phải bản chất).

Chỉ nói những điều có thể sửa đổi được, nhưng không bắt buộc người kia phải sửa đổi.

Nói để giúp ích cho người kia, chứ không phải nói cho hả giận/ để trả thù.

Nói với sự kính trọng và yêu thương, như chia sẻ một mối ưu tư, một cảm tưởng, một phản ứng tự nhiên.

***b. Bốn điều kiện của người nhận Góp Ý***

Phải xin người khác cho mình Nhận xét.

Lắng nghe và kiểm chứng là mình đã hiểu rõ.

Đừng mất tinh thần, nếu gặp phải góp ý tiêu cực (bị chê, bị chỉ trích).

Trả lời cho người cho mình nhận xét với lòng biết ơn, vì người ta đã bởi lòng bác ái mà cho mình nhận xét, nhất là khi nhận xét làm cho mình khó chịu.

Vấn nạn: Người cho nhận xét phải đợi người nhận sẵn sàng đã, nhưng nếu người nhận chưa sẵn sàng (không xin), mà việc cần góp ý ngay thì phải làm sao? – Thưa phải theo gương Chúa Giêsu chủ động đi bước trước: *“Ông Simon, tôi có điều này muốn nói với ông. – Xin Thầy cứ nói”.*

Muốn xin người góp ý hay muốn góp ý cho người, thì đôi bên dù ngang hàng đều phải tế nhị, đừng quá đường đột, bằng cách xin hẹn một cuộc gặp gỡ, một cuộc nói chuyện, và đợi bên kia sẵn sàng rồi mới nói. Bề dưới có thể chủ động xin giờ hẹn để Bề Trên chuẩn bị tâm lý sẵn sàng lắng nghe trình bày và góp ý. Bề Trên cũng có thể hẹn trước để bề dưới chuẩn bị tinh thần, nhất là đối với người dễ phản ứng mạnh. Tất cả cũng chỉ vì bác ái, muốn điều tốt nhất cho nhau. Có thể nói rằng nếu anh em chủng sinh/linh mục không sẵn lòng chỉ bảo và lắng nghe nhau thì không ai dám làm công việc đó.

Kỹ Thuật Chỉ Bảo Huynh Đệ mang lại cơ hội tốt để giải thích rất nhiều hiểu lầm (x. Chuyện Nồi Cơm của Khổng Tử và Nhan Hồi). Nó giúp ta và tha nhân ý thức được những khía cạnh nhân bản và giao tế của mình rõ hơn để thăng tiến; gia tăng sự tin cậy, tình bằng hữu và loại trừ sợ hãi, tạo bầu khí bình an và an toàn, vốn là điều kiện ắt có và đủ của cộng đoàn giáo dục.

Nếu thấy lỗi lầm cụ thể của anh em, trước hết hãy cầu nguyện cho mình và cho anh em được biến đổi, rồi đến nói trực tiếp với người anh em như Chúa dạy, nếu người anh em quyết tâm sửa thì thôi, bỏ qua, không nói tới với ai nữa. Nếu người anh em chưa sửa được, hãy nhẫn nại cầu nguyện và khích lệ, vì cái gì cũng cần có thời gian. Khi nói chuyện với các chủng sinh và tập sinh, ĐTC Phanxicô dạy: “*Nếu tôi có điều gì chống lại một người anh/một người chị, tôi sẽ nói điều đó trước mặt họ, hoặc tôi sẽ nói điều đó cho ai có thể giúp đỡ, nhưng tôi sẽ không nói với người khác để bôi tro trát trấu vào mặt họ. Ngồi lê đôi mách thì thật kinh khủng! Đằng sau việc ngồi lê đôi mách, và ẩn dưới việc ngồi lê đôi mách này là đố kỵ, ghen tuông, tham vọng*”[[95]](#footnote-95).

Nhưng nếu gặp một lỗi nghiêm trọng mà người anh em thiếu tinh thần phục thiện và ngoan cố thì để tránh thiệt hại lớn, sau khi đã cầu nguyện và trực tiếp làm mọi cách có thể, hãy theo lương tâm, can đảm đích thân kín đáo trình bày với người có thẩm quyền và sẵn sàng chịu trách nhiệm kiểm chứng về điều mình nói, cả khi đương sự có mặt.

ĐTC Phanxicô căn dặn: “*Hãy nói điều đó với Bề trên, với Giám mục là những người có thể sửa chữa. Nhưng đừng nói điều đó cho người không thể giúp ích gì”*[[96]](#footnote-96). “*Lạy Chúa Cha nhân lành, sửa lỗi cho nhau để giúp nhau nên tốt hơn là một trong những bổn phận quan trọng của mỗi người chúng con. Xin ban cho chúng con lòng khiêm tốn thật để chúng con có thể vui lòng đón nhận những lời góp ý xây dựng của anh chị em”[[97]](#footnote-97).*

21. Việc Linh Hướng

Nhưng không ai đi được một mình trên con đường nên thánh, nên chúng ta cần đến Việc Linh Hướng. Ngoài việc đồng hành nhân bản, đạo đức và tri thức để biết rõ về các ứng sinh hầu đào tạo họ, còn có một mức độ sâu xa hơn liên hệ tới bí mật cuộc đời ứng sinh (tòa trong), đó là việc linh hướng không thể thiếu trong tiến trình đào tạo linh mục/tu sĩ.

Trong hoạt động này, chính Chúa Thánh Thần mới là vị linh hướng đích thực, vị linh hướng chỉ là dụng cụ của Ngài. Chúa Thánh Thần dẫn dắt mỗi người theo một đường lối độc đáo, cả vị linh hướng lẫn người thụ hướng đều phải tìm khám phá và điều chỉnh cuộc đời người thụ hướng theo đúng con đường đó của Chúa Thánh Thần. Việc linh hướng là một tiến trình khép kín tay ba giữa Chúa Thánh Thần, vị linh hướng và người thụ hướng.

Vị linh hướng phải khơi dậy lòng tín nhiệm nơi người thụ hướng bởi thái độ sẵn sàng, cởi mở, đón tiếp và chân thành, đồng thời nuôi dưỡng tinh thần tin cậy nhờ sự cẩn mật của mình. Có thế thì người thụ hướng mới có thể tự do nói hết những trăn trở riêng tư, những bí mật của cuộc đời mình, đặc biệt nổi cộm ngày nay trong lãnh vực giới tính. Do số lượng ứng sinh quá đông, thời lượng và tần suất gặp quá ít, hoặc thiếu người linh hướng có kinh nghiệm, có những ứng sinh than phiền “*muốn nói hết tầng sâu của đời mình mà không có cơ hội để nói lên được*”. Sự cẩn mật trong linh hướng phải được bảo vệ bởi cả vị linh hướng lẫn bởi người thụ hướng, cũng giống như ấn tín tòa giải tội vậy.

Vì việc linh hướng thuộc về tòa trong và ứng sinh là người chủ động, nên khi hội đồng đánh giá ứng sinh ở tòa ngoài, nơi mà Bề trên và các nhà đào tạo nắm vai chủ động, thì vị linh hướng không bao giờ được hỏi ý kiến hay lên tiếng, dù để bảo vệ hay để kết án người thụ hướng của mình. Sự bảo mật này nhằm bảo đảm tự do nội tâm của ứng sinh trong việc biện phân và quyết định chọn lựa ơn gọi, nhờ sự hướng dẫn của vị linh hướng. Nhưng nhờ nghe trong hội đồng những nhận xét khác với sự hiểu biết của mình về người thụ hướng, vị linh hướng có thêm được thông tin về những yếu tố khác, nhờ đó mà phân định được tốt hơn, đồng thời chọn lựa sự giúp đỡ thích hợp và hữu hiệu hơn cho người thụ hướng của mình. Như thế vị linh hướng giữ bí mật tòa trong đối với những người thụ hướng của mình, nhưng đối với những ứng sinh khác thì ngài là tòa ngoài, có quyền lên tiếng nhận xét.

Quyết định dứt khoát ở tòa trong ăn khớp với lương tâm ứng sinh: tự mình đối diện, trắc nghiệm bản thân, lượng lấy sức và tự mình chủ động giải quyết trước mặt Chúa, với sự giúp đỡ của vị linh hướng. Do đó vị linh hướng dự phần trong việc đào tạo lương tâm trưởng thành của ứng sinh. Trong tiến trình này, vị linh hướng không chỉ thụ động lắng nghe, song phải có khả năng thách đố và đối đầu, khi sự việc đòi hỏi, để giúp ứng sinh trải qua một tiến trình phân định ơn gọi đích thực, như Chúa và Giáo Hội mong muốn.

ĐTC Phanxicô nêu bật cuộc đối thoại linh hướng này bằng việc phân tích cuộc gặp gỡ giữa Chúa và người phụ nữ xứ Samaria. Trước tiên, Chúa dạy cô ấy phân định làm sao để thờ phượng, trong tinh thần và chân lý. Sau đó, Người nhẹ nhàng giúp cô thừa nhận tội lỗi của mình. Cuối cùng, Người lan truyền cho cô tinh thần truyền giáo của mình và đi cùng cô để truyền giáo cho cả làng của cô ấy. Chúa cho chúng ta một mô hình về đối thoại linh đạo; Người biết cách làm sao để đưa tội lỗi của người phụ nữ Samaria ra ánh sáng mà không tạo nên bóng đen trên kinh nguyện thờ lạy của cô và cũng không gieo nghi ngờ cho ơn gọi thừa sai của cô[[98]](#footnote-98).

Những người sắp có một bước ngoặc trong cuộc đời hoặc sắp phải quyết định những chọn lựa lớn lại càng cần việc linh hướng hơn. Tôi thật ngưỡng mộ và kính phục, nhưng cũng rất âu lo về việc các vị hữu trách của từng khối đào tạo trong Dòng nắm quyền tài phán tòa ngoài lại đòi hỏi ứng sinh phải thành thật trình bày tất cả mọi bí mật cho mình (tòa trong). Làm sao phân biệt được ranh giới giữa tòa trong và tòa ngoài, vì khi phải quyết định thì thường vị hữu trách đó bị cám dỗ vận dụng toàn bộ các dữ kiện mình đã thâu tập được? Tình trạng này có nguy cơ khiến ứng sinh luồn lách, nói dối hoặc không dám nói hết sự thật về một số khía cạnh nào đó.

Thường chúng ta nại đến tòa giải tội để bổ sung cho khiếm khuyết này qua các cha giải tội thường xuyên và lâu lâu được trợ giúp bởi các cha giải tội ngoại thường. Vì thế, khi một tu sĩ xin phép đi gặp một cha giải tội (hay một vị linh mục nào đó) vì vấn đề lương tâm, Bề Trên không được phép từ chối, song cũng nên tế nhị thận trọng và khôn ngoan cảnh giác tránh trường hợp lạm dụng.

Ngày trước, việc xưng tội luôn kèm theo việc linh hướng, nên vị linh hướng phải là linh mục. Ngày nay, hai việc này có thể tách rời, và các tu sĩ nam nữ, kể cả một số giáo dân, cũng được học hành tới nơi tới chốn, đủ khả năng và chuyên môn để làm linh hướng, khi được Bề trên thẩm quyền giao phó. Trong lãnh vực quan trọng này, ĐTC Phanxicô phân biệt rõ ràng: “*Việc linh hướng không phải là một đoàn sủng riêng của các linh mục. Đó cũng là đoàn sủng của những người không có thánh chức! Trong đời đan tu sơ khai, những người không có thánh chức là những nhà đại linh hướng… Cần phải tìm kiếm các linh hướng và khi các bề trên thấy một người trong dòng hoặc trong tỉnh dòng có đoàn sủng làm linh hướng, thì hãy giúp huấn luyện họ để thi hành công tác phục vụ không dễ dàng ấy... Làm linh hướng là một chuyện, làm cha giải tội là một chuyện khác*”[[99]](#footnote-99).

Phải cầu nguyện xin Chúa hướng dẫn để gặp được vị linh hướng thích hợp: Mẹ Thánh Têrêxa Avila đã có kinh nghiệm đau khổ với nhiều vị trước khi tìm được người thích hợp với mình nhất, nên đừng mong sẽ gặp ngay người thích hợp với mình từ lần đầu tiên: một người bề ngoài có vẻ bình thường nhưng lại sâu sát, song một người có vẻ thông minh tài giỏi lại không hiểu thấu tâm hồn mình. Đó là một trong những lý do của việc được thay đổi hay nên thay đổi vị linh hướng. Thánh I-Nhã nhấn mạnh đến xúc cảm của lòng mình, vì đây là nơi mà Chúa Thánh Thần lên tiếng. Sức mạnh của việc linh hướng là phối hợp được lý tính với điều huyền bí, hai khía cạnh bổ túc cho nhau để nhận định được con đường nào thích hợp với mình trong kế hoạch của Chúa, Đấng thường viết thẳng trên những đường cong của cuộc đời con người.

# *22. Đừng làm gương xấu sống hai mặt*

Trong buổi Kinh Truyền Tin trưa Chúa Nhật 5-11-2017, ĐTC Phanxicô nói: “*Một khuyết điểm thông thường của những người có quyền bính, quyền bính dân sự cũng như quyền bính tôn giáo, là đòi hỏi nơi những người khác các điều,  cả các điều đúng đắn, nhưng họ lại là những người đầu tiên không thực hành chúng. Họ có cuộc sống hai mặt. Chúa Giêsu nói: “Họ bó những gánh nặng mà chất lên vai người ta, nhưng chính họ thì lại không buồn động ngón tay vào (Mt 23,4)”. Thái độ này là một việc thực thi xấu quyền bính, đáng lý ra phải có được sức mạnh đầu tiên của nó trong việc nêu gương tốt. Quyền bính nảy sinh từ gương tốt, để giúp các người khác thi hành điều đúng đắn và phải làm, bằng cách yểm trợ họ trong các thử thách gặp phải trên con đường sự thiện. Quyền bính là một trợ giúp, nhưng nếu thực thi xấu, thì nó trở thành áp bức, không để cho con người lớn lên và tạo ra một bầu khí không tin tưởng và thù nghịch, và đưa tới cả sự thối nát nữa. Đó là thái độ chỉ sống bề ngoài”.*

ĐTC nói tiếp: “Là các môn đệ của Chúa Giêsu chúng ta không được tìm kiếm các tước hiệu danh dự, quyền bính hay sự tối cao. Tôi nói với anh em rằng riêng cá nhân tôi tôi rất đau lòng, khi thấy những người có tâm lý chạy theo các danh dự hư không. Chúng ta là các môn đệ của Chúa Giêsu, chúng ta không được làm điều này, bởi vì giữa chúng ta phải có một thái độ đơn sơ và huynh đê. *Chúng ta tất cả là anh chị em và chúng ta không được chèn ép các người khác và nhìn họ từ trên cao xuống. Không, chúng ta tất cả là anh chị em với nhau. Nếu chúng ta đã nhận được các phẩm tính từ Cha trên trời, chúng ta phải dùng chúng để phục vụ các anh chị em khác, và không lợi dụng chúng cho sự thoả mãn của chúng ta và lợi lộc cá nhân. Chúng ta không được coi mình cao hơn người khác, lòng khiêm tốn là điều nòng cốt cho một cuộc sống muốn phù hợp với giáo huấn của Chúa Giêsu, là Đấng dịu hiền và khiêm nhường trong lòng, và đã đến không khải để được phục vụ, mà là để phục vụ”[[100]](#footnote-100).*

23. Nguyên Lý Bổ Trợ

Trong tương quan với hệ thống lãnh đạo của Dòng bao gồm Tổng Phụ Trách, các Tổng Cố Vấn, các Nhà Huấn Luyện, các Bề trên cộng đoàn địa phương, chúng ta đừng quên tôn trọng và thực thi hài hòa Nguyên lý bỗ trợ, được mô tả trong Kinh Thánh:

+ Sách Xuất Hành 18, 13-26: *“Hôm sau, ông Mô-sê ngồi xử kiện cho dân. Dân đứng bên ông Mô-sê từ sáng đến chiều. Nhạc phụ của ông Mô-sê thấy tất cả những gì ông đã làm cho dân thì nói: ‘Anh đang làm gì cho dân vậy? Tại sao chỉ có một mình anh ngồi xử, trong khi cả dân đứng chầu chực anh từ sáng đến chiều?’ Ông Mô-sê nói với nhạc phụ: ‘Ấy là vì dân đến với con để thỉnh ý Thiên Chúa. Khi họ có việc gì, họ đến với con; con phân xử cho đôi bên và cho biết những thánh chỉ và lề luật của Thiên Chúa’. Nhạc phụ ông Mô-sê nói với ông: ‘Anh làm như thế không tốt đâu! Chắc chắn anh sẽ kiệt sức, và cả dân đang ở đây với anh cũng vậy; vì công việc quá nặng đối với anh, anh không thể làm nổi một mình. Bây giờ anh hãy nghe lời tôi khuyên; cầu chúc Thiên Chúa ở với anh! Còn anh, anh hãy đứng ra thay mặt dân trước nhan Thiên Chúa: chính anh sẽ trình các việc lên Thiên Chúa, sẽ dạy cho họ các thánh chỉ, các lề luật, và cho họ biết đường lối phải đi và cách phải xử sự. Rồi anh hãy xem trong toàn dân những ai là người có tài, biết kính sợ Thiên Chúa, đáng tin cậy, không ham của bất chính, thì đặt họ làm người chỉ huy: điều khiển một ngàn hay một trăm, năm mươi hay mười người. Họ sẽ thường trực xử kiện cho dân; việc nào lớn thì họ trình lên anh, còn việc nào nhỏ thì chính họ xử lấy: hãy làm như vậy để nhẹ gánh cho anh. Họ phải gánh việc đỡ anh. Nếu anh làm điều đó, thì Thiên Chúa sẽ chỉ bảo cho anh, anh sẽ có thể đứng vững, và hơn nữa cả đám dân này có thể về nhà bình an’. Ông Mô-sê nghe lời nhạc phụ và đã làm tất cả những điều ông ấy nói. Ông Mô-sê chọn trong toàn dân Ít-ra-en những người có tài và đặt họ làm đầu dân, điều khiển một ngàn hay một trăm, năm mươi hay mười người. Họ thường trực xử kiện cho dân: việc khó thì họ trình lên ông Mô-sê, mọi việc nhỏ thì chính họ xử lấy”.*

+ Việc tổ chức này cũng được Mosê ghi lại trong sách Đệ Nhị Luật 1, 12-17: *“Làm sao một mình tôi gánh được những phiền hà, yêu sách, tranh tụng của anh em?... Tôi đã chọn những người đứng đầu các chi tộc của anh em, là những người khôn ngoan, từng trải, và đặt họ làm đầu anh em, làm người chỉ huy một ngàn, chỉ huy một trăm, chỉ huy năm mươi, chỉ huy mười người, và làm ký lục cho mỗi chi tộc của anh em. Tôi đã truyền cho các thẩm phán rằng: ‘Các ông hãy nghe những điều anh em đồng bào các ông kiện tụng, và hãy xử công minh giữa một người đồng bào với một người đồng bào, hoặc với một ngoại kiều ở với người ấy. Các ông đừng thiên vị ai trong khi xét xử: hãy nghe người nhỏ cũng như người lớn, đừng sợ ai, vì xét xử là việc của Thiên Chúa. Có vụ nào khó quá đối với các ông thì các ông hãy trình bày với tôi, tôi sẽ nghe vụ đó”.*

Nắm giữ Nguyên Lý Bỗ Trợ này và thực hiện hài hòa, bỗ túc cho nhau, không dẫm chân lên nhau thì mọi sự sẽ tốt đẹp biết bao trong kế hoạch phát triển toàn diện của Hội Dòng, cộng đoàn cũng như bản thân mỗi người.

***III. Những Vấn Đề Thời Sự Nổi Cộm Bề Trên Phải Đối Mặt***

***1. Những bước gập ghềnh tình cảm trước khi vào Dòng/Chủng Viện***

Chúa kêu gọi và tuyển chọn một con người từ trong từng hoàn cảnh sống cụ thể. Chúng ta hãy nhìn lại bối cảnh các em đã sống và lớn lên. Hội thảo “*Giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên ở nước ta hiện nay*” do Hội Khoa học Tâm lý Giáo dục Việt Nam tổ chức[[101]](#footnote-101) đã tuyên bố: Càng lên cao, người trẻ càng “hư”, như tỷ lệ quay cóp: có tới 8% học sinh tiểu học đã quay cóp, lên bậc THCS và THPT nhảy vọt tới 60% và đến bậc ĐH, CĐ thì đến 69%; tỷ lệ nói dối: có tới 22% học sinh Tiểu học nói dối cha mẹ, lên bậc THCS và THPT thì tới gần 64%, và ở bậc ĐH, CĐ có đến hơn 80% sinh viên sẵn sàng nói dối để qua mặt phụ huynh; Tỷ lệ thiếu niên phạm pháp cũng ngày một tăng cao; Nạn ma túy học đường ngày càng trở thành vấn đề nhức nhối. Đáng lo hơn nữa là phong cách sống đạo đức của học sinh, sinh viên ngày càng “có vấn đề”: Kết quả cuộc điều tra khảo sát trên 30 trường Đại Học, Cao Đẳng cho thấy *51,4% sinh viên cho rằng “sống thử trước hôn nhân là hiện tượng phổ biến” và được coi là “bình thường”[[102]](#footnote-102)\**[x. Hiện tượng “sinh viên tầm gửi”, “tình nhà trọ” và từ đó nạn phá thai ngày càng gia tăng, cả trong giới thiếu nữ vị thành niên, và thật đáng buồn là Việt Nam “được” xếp hạng nhất thế giới].

Sống trong một bối cảnh xã hội thiếu vắng Thiên Chúa, buông thả luân lý và hưởng thụ khoái lạc như thế, chắc chắn các thanh thiếu niên nam nữ sinh viên, học sinh sinh viên Công giáo, kể cả các dự tu nam nữ trong thời gian tìm hiểu ơn gọi và đi học, đi làm ở ngoài xã hội cũng không thể không chịu ảnh hưởng. Do đó, Huấn Thị “*Những chỉ dẫn về việc huấn luyện…*” của Bộ Tu sĩ mạnh mẽ nói rõ rằng: *Trong số những ứng sinh vào đời tu, càng ngày càng có không ít thanh niên đã có những kinh nghiệm thương đau trong lãnh vực vừa kể trên đòi phải được thanh lọc và uốn nắn lại*”[[103]](#footnote-103). Chắc hẳn một số người trong các ứng sinh linh mục/tu sĩ của chúng ta cũng có trải qua các kinh nghiệm bản thân ấy!

Người trẻ ngày nay trưởng thành sớm về mặt sinh học, lại được giáo dục tính dục không thích hợp, cùng với báo chí phim ảnh khiêu dâm, nên chuyện tình cảm yêu đương không thể tránh. Chúng ta cần giúp họ hiểu và sống tốt nguyên vẹn cuộc đời mình trước khi đi vào lựa chọn đời sống hôn nhân hay đời sống thánh hiến đúng như Chúa muốn và Giáo hội dạy[[104]](#footnote-104). Đồng thời cũng phải giúp họ thẳng thắn trực diện với những cản trở Giáo luật[[105]](#footnote-105) và chiến đấu để lượng sức mình mà đổi hướng sớm, không cần đợi đến lúc bị phát hiện hay bị tố cáo, vì con đường tu không phù hợp cho họ[[106]](#footnote-106).

Nếu chỉ là chuyện tình cảm và tình yêu bình thường thì nên dần dần chấm dứt, một khi đã chọn lựa đời tu. Nếu lỡ có chi hơn thế mà không đến đỗi mắc ngăn trở Giáo luật thì càng phải cương quyết dứt khoát, triệt để biến đổi lật sang trang đời mới, “đứt đuôi nòng nọc”, không nuôi dưỡng đèo bồng đu đưa nữa. Kể cả hai bên đều cùng đi tu thì càng phải biến đổi và thăng hoa nó lên, để tránh những hệ lụy “người xưa cảnh cũ” sẽ tiếp tục sau này, khi đã khấn hay chịu chức linh mục có điều kiện thuận lợi nhưng nguy hiểm hơn trong các mối quan hệ.

Thật không thể hiểu và chấp nhận những hẹn hò giấu diếm mối quan hệ tình cảm sâu nặng sẽ tiếp tục sau này nữa với chiêu bài *coi nhau như bạn bình thường*. Một cậu trai và một cô gái có thể là bạn của nhau, rồi người này có thể sẽ yêu người kia và cả hai cùng yêu nhau; tình yêu có thể đến sau tình bạn, nhưng tình bạn đơn thuần không thể có sau tình yêu, vì thuốc uống chỉ hữu ích trước khi chết chứ không thể sau khi chết! Giáo hội đã quá đau khổ, bị thiệt hại vì chuyện này và đang nỗ lực nghiêm khắc chấn chỉnh ngay từ bước tuyển lựa và đào tạo đầu tiên.[[107]](#footnote-107)

Đã là con người thì ai cũng có những nhu cầu và ham muốn tự nhiên về tính dục cần phải chiến đấu, nhưng tội nghiệp cho những ai “*bén mùi chùi chẳng sạch*” sẽ phải chiến đấu nặng nề hơn. Họ cần sống tâm tình thống hối về những bất xứng trong quá khứ và quyết tâm sống dấn thân trọn vẹn hơn trong hiện tại và phó thác hoàn toàn tương lai trong tay Chúa. Tuy nhiên, nếu cứ phải chiến đấu quá nặng nề và quá dai dẳng thì không nên tiếp tục, vì sẽ khổ cho mình và cho nhiều người khác sau này, thiệt hại cho công cuộc dưỡng giáo và truyền giáo của Giáo hội. Vì lo ngại về tình trạng này, những vị có lập trường thực tiễn cứng rắn đòi phải loại ngay những dự tu đã có quan hệ thể xác.

***b. Những bước gập ghềnh tình cảm khi đã vào Dòng/Chủng Viện***

Chúng ta hy vọng với ơn Chúa và nỗ lực của mọi người và mỗi người, các ứng viên đã được biến đổi, uốn nắn, thanh lọc, và đều có đủ các điều kiện cùng phẩm chất để được đào tạo và tự đào tạo nên những ứng sinh tốt lành thánh thiện, trong đường hướng “*mỗi vị thánh đều có một quá khứ, mỗi tội nhân đều có một tương lai*”, “*tội thì tha và lỗi thì sửa*” và *“lỗi một thời chứ không phải lỗi suốt đời”*, và đã sửa được, nhờ sự chăm sóc và đồng hành sâu sát, nâng đỡ, kiểm chứng trong một thời gian đủ dài lâu của chính đương sự và của những người có trách nhiệm, nhất là vị linh hướng. Còn những người không sửa, hoặc sửa mà không sửa được thì phải chuyển hướng ơn gọi và ra đi, kể cả tuy đã sửa được nhưng vụ việc đã ra công khai gây gương xấu.

Nhưng trong tinh thần phòng bệnh hơn chữa bệnh, chúng ta cũng bị cám dỗ đặt ra câu hỏi “*Liệu các lối sống, các cảm xúc và các mối tương quan cũ có trở lại, hoặc các mối tương quan tương tự mới được thiết lập khi đã vào Dòng/chủng viện có làm ảnh hưởng tới đời tu không?*” Thực tế có không ít người vướng chuyện tình cảm sau khi đã vào tu trong Dòng/Chủng viện, kể cả có những trường hợp đã khấn hoặc đang theo học triết học, thần học nhưng chuyện tình cảm thời sinh viên vẫn còn hoặc khi đi Hè, nghỉ phép, đi mục vụ và các công tác khác, mới vướng phải đến nay vẫn chưa thể nào dứt được.

Chúng ta lắng nghe chia sẻ và lập trường của ĐTC Phanxicô về tình tuổi trẻ: “*Khi còn là chủng sinh, tôi bị tiếng sét ái tình với một cô gái tôi gặp tại tiệc cưới của ông chú. Tôi choáng váng trước vẻ đẹp và sự thông minh của cô, và đã sững sờ một hồi. Khi trở về Chủng viện, tôi không thể cầu nguyện suốt một tuần, dù cố gắng hết sức nhưng cô gái vẫn hiện lên trong trí. Tôi phải nghĩ lại những gì mình đang làm. Tôi vẫn còn là chủng sinh, nên tôi vẫn còn tự do, tôi có thể gói ghém đồ đạc và về nhà. Tôi phải ngẫm nghĩ về chọn lựa của mình. Một lần nữa, tôi lại chọn, hoặc là để mình lại được chọn, con đường tu trì. Thật không bình thường nếu không có những chuyện này. Khi nó xảy ra, phải xác định lại bản thân và xem liệu bạn có thể tiếp tục theo chọn lựa của mình, hoặc thấy điều cảm nghiệm quá đẹp đẽ và sợ sẽ không thể trung thành với dấn thân này thì nên rời Chủng viện. Khi có chuyện đó xảy đến với một chủng sinh, tôi giúp anh ấy đi về bình an, để anh ấy có thể trở nên một Kitô hữu tốt thay vì một linh mục tồi*”[[108]](#footnote-108).

Do vấn đề nghiêm trọng giáo sĩ lạm dụng tình dục trẻ em và người lớn yếu thế đòi hỏi phải thanh lọc ngay ở đầu vào, nhiều vị Thẩm quyền và nhà đào tạo đưa ra lập trường dứt khoát phải loại bỏ ứng sinh nào đã có quan hệ tình dục[[109]](#footnote-109). Nhưng một lập trường khác mềm dẽo hơn cho rằng ứng sinh nào đã lỡ quan hệ tình dục nhưng không có hậu quả và vướng cản trở Giáo Luật trước khi vào Dòng/Chủng viện mà đã dứt bỏ được hoàn toàn và riêng tư kín đáo thì có thể cho tiếp tục, với phương châm “*tội thì tha và lỗi thì sửa - lỗi một thời không phải lỗi suốt đời*” mà đã sửa được cách bền vững, được trải nghiệm bởi chính đương sự và được chứng thực bởi những người có trách nhiệm cùng thẩm quyền. Và nếu tuy đã sửa được nhưng đã quá ra công khai thì cũng phải dứt khoát bị từ chối vì thanh danh của Giáo hội và tránh gương mù cho giáo dân.

Còn đối với ứng sinh nào làm chuyện đó khi đã vào Dòng/Chủng viện thì càng phải thẳng tay sa thải hơn. Nhưng làm sao biết hết và xử lý được hết là một vấn đề lớn được đặt ra, vì họ thường che giấu để đạt cho được mục đích. Đó là hậu quả gian dối, bất kể lương tâm, nghĩ rằng không bắt được kể là vô tội của một xã hội thiếu vắng Thiên Chúa mà ĐTC Biển Đức XVI đã nói: “*Một xã hội, nếu thiếu vắng Thiên Chúa, sẽ tự hủy hoại chính mình*”[[110]](#footnote-110).

Thật rất đáng buồn và quan ngại âu lo là có một số ứng sinh bất chấp lương tâm và cả gan đi nước đôi vừa tiếp tục chùng lén quan hệ thân xác, thậm chí có con cái, mà vẫn tìm mọi cách để tiến tới làm linh mục cho bằng được, giấu diếm mọi người, giấu cả cha linh hướng. Và do đó vấn đề rất quan trọng được đặt ra là việc đồng hành phải thật sâu sát cả Tòa Trong lẫn Tòa Ngoài. Ngoài trách nhiệm lương tâm của ứng sinh, sự đồng hành cả tòa trong lẫn tòa ngoài của các nhà đào tạo rất quan trọng. Các ngài cần dấn thân trọn thời gian cho việc đồng hành đào tạo, không chỉ trong Dòng/Chủng viện mà còn mở rộng ra trong các môi trường sống khác như gia đình, bạn bè đồng nghiệp, giáo xứ quê hương, giáo xứ tập vụ, giáo xứ cha bảo trợ… mới mong hiểu biết sâu sát và toàn diện về ứng sinh được.

Đối với người Việt Nam chúng ta, lãnh vực tính dục rất tế nhị, các nhà đào tạo cần dành nhiều thời giờ nhẫn nại lắng nghe và khả tín, hầu ứng sinh dễ dàng bộc lộ đến tầng sâu của lòng mình đúng sự thật, không lo sợ và co mình lại hoặc nói dối, kẻo một lần đã nói dối thì họ sẽ có khuynh hướng nói dối mãi, dù biết rằng sẽ phải trả giá rất đắt khi lời nói dối bị vạch trần.

Ứng sinh cần đối mặt với những gì đã xảy ra cho mình và giải quyết chúng, với sự giúp đỡ của các nhà đào tạo, nhất là vị linh hướng. Điều mà vị linh hướng khám phá về người thụ hướng ở toà trong sẽ không được tiết lộ ra ở toà ngoài, kể cả khi Hội đồng Dòng/Chủng viện họp nhận xét để cất nhắc hay loại bỏ. Tương quan linh hướng là tương quan tương tác khép kín tay ba giữa Chúa Thánh Thần, người thụ hướng và vị linh hướng. Việc này vừa bảo vệ người thụ hướng, vừa cống hiến cho anh sự an toàn và tín nhiệm. Chính niềm tín nhiệm và bảo đảm này mang lại sự chữa lành tận gốc. Có thế thì sự chọn lựa đời sống linh mục/tu sĩ có hướng dứt khoát ngay từ đầu, để tiến trình được đào tạo và tự đào tạo được thanh thản và hiệu quả. Ngay trong tai họa lạm dụng tình dục trẻ em khiến lập trường Giáo hội trở nên cứng rắn hơn và yêu cầu tích cực hợp tác với thẩm quyền dân sự thì ấn tòa giải tội vẫn phải được tuyệt đối tuân giữ, cha giải tội không được tố cáo người đến xưng thú phạm tội ấu dâm.[[111]](#footnote-111)

Vì thế, nếu mỗi nhà đào tạo đều vừa làm linh hướng cho một số ứng sinh (phải giữ bí mật tòa trong, không được lên tiếng dù để bênh vực hay tố cáo), vừa đồng hành tòa ngoài cho số đông ứng sinh còn lại (có quyền trao đổi nhận xét, đánh giá và bỏ phiếu quyết định) thì gánh nặng linh hướng sẽ nhẹ nhàng hơn (không quá đông) và việc nhận xét về ứng sinh sẽ sâu sát hơn nhờ có đông người nhận xét. Các vị đồng hành việc đạo đức thiêng liêng, đồng hành nhân bản và đồng hành tri thức đều thuộc phạm vi tòa ngoài. Nếu ứng sinh nào muốn ký thác điều bí mật gì và yêu cầu giữ kín thì đừng nhận và yêu cầu ứng sinh phải trình bày cho cha linh hướng, để mình được tự do tòa ngoài, là nơi các nhà đào tạo nắm quyền chủ động, trong khi ứng sinh nắm quyền chủ động ở tòa trong với sự tư vấn của cha linh hướng.

***3. Những bước gập ghềnh tình cảm trong suốt dòng đời sống sứ vụ***

Chúa Giêsu biết rõ thân phận con người yếu đuối dòn mỏng của chúng ta nên căn dặn: “*Các con hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn để khỏi sa chước cám dỗ, vì tinh thần thì nhẹ nhàng chóng vánh nhưng xác thịt lại nặng nề yếu đuối*”. Kinh nghiệm cũng cho thấy rằng chúng ta luôn phải cậy dựa vào ơn Chúa, không bao giờ được tự phụ rằng mình mạnh đủ và sẽ không bao giờ vấp ngã: *bảy mươi chưa què chớ khoe mình lành.* Nhờ lòng khiêm tốn tỉnh thức cầu nguyện và khôn ngoan dùng mọi phương thế siêu nhiên cũng như tự nhiên, đặc biệt lưu ý năm yếu tố này: nơi chốn gặp gỡ, thời gian và thời lượng, khoảng cách thể lý và tâm lý, sự có mặt của những người thứ ba, sống sự hiện diện khuất ẩn nhưng rất thực và thấu suốt mọi sự của Chúa, bao nhiêu người đứng vững trung kiên.

Nhưng bên cạnh đó cũng có những trường hợp vấp ngã không ai ngờ trước được do hoàn cảnh, do các mối liên hệ mới kết nối trong các hoạt động mục vụ, nhất là trong những lúc gặp thử thách, thất bại, buồn phiền: có người suốt từ nhỏ rất tốt, nhưng mới ra làm mục vụ được một thời gian ngắn đã ngã ngựa, có người tới tuổi trung niên, có người tới tuổi hồi xuân, thậm chí có người tóc đã ngả màu! Phải thành thật nhìn nhận đó là những lúc suy thoái và tha hóa của cuộc đời dâng hiến, là con đường ngõ cụt, là con đường đi hoang của chiên lạc, cần phải quay lại và điều chỉnh để tiếp bước tốt hơn con đường đã chọn. Là chiên lạc, đừng trốn chạy, nhưng hãy để cho Chúa, Bề trên và anh chị em tìm gặp được và đưa về lại đàn chiên thánh thiện của Chúa. ĐTC Phanxicô đã nói: “*Linh mục nào cho tôi hay đã sa ngã, nhưng muốn ăn năn, tôi sẵn sàng giúp ông chỗi dậy. Có linh mục chỗi dậy được, có linh mục không… Chỗi dậy là làm việc đền tội, duy trì việc độc thân của mình. Sống hai mặt là điều chẳng tốt đẹp gì cho ai cả. Tôi không thích lối sống ấy vì nó giả dối, bởi thế tôi thường nói: ‘nếu không thắng vượt được, thì nên quyết định ra đi”[[112]](#footnote-112).*

Chúng ta không thể tránh khỏi có những lúc mệt mỏi chán nản, thử thách đau khổ, đừng quên đường đến Nhà Tạm. Chúa luôn vẫn đứng cuối đường chờ đợi tha thứ và đỡ nâng chúng ta. Hãy chạy đến với Chúa Giêsu Thánh Thể, Ngài đang chờ đợi và mời gọi chúng ta “*hỡi tất cả những ai mệt nhọc và mang gánh nặng nề, hãy đến với Ta và Ta sẽ nâng đỡ bổ sức cho*”, ngay cả giữa đêm khuya: *Đêm khuya thanh vắng ngừng giấc, những gì cho Chúa không mất bao giờ!* Hãy trao trút cho Ngài mọi nỗi lòng của chúng ta: Tìm tâm sự với Chúa hơn là tìm tâm sự với con người (Yếu hèn con đến Nhà Chầu, mở ra trao trút cả bầu tâm tư). Và hãy chạy đến với Mẹ Maria và thưa với Mẹ: *Mẹ ơi, Mẹ đã nêu gương, giúp con theo Chúa đau thương chớ rời!*

Chúng ta nên khiêm tốn và can đảm gọi tên vạch mặt một số trường hợp vấp ngã để giải thoát cho những người này và phòng tránh cho những người khác khỏi sa ngã. Những người có trách nhiệm cũng nên chính mình đích thân kiểm soát bằng sự phục vụ đầy chăm sóc và gần gũi yêu thương, vì cuộc sống mỗi ngày sẽ mạc khải đúng con người thật: “*Đi lâu mới biết đường dài, ở lâu mới biết con ngài phải chăng*.” Nhờ đó sẽ phát hiện kịp thời và có cách thích hợp nhất để uốn nắn, đào tạo với lòng cảm thông thương xót.

***4. Cách ứng xử cần thiết và thích hợp: Chia tay***

Trước những bước đi gập ghềnh của tình cảm và tình yêu chen lấn vào con đường ơn gọi đó, các đương sự cần phải dứt khoát điều chỉnh chia tay:

***Cả hai đồng thuận:*** Cuộc chia tay diễn ra khi hai người thấy không thể duy trì một mối tình “ngõ cụt” như thế, dù có cảm nhận đau khổ, mất mát, tùy mức độ và thời gian gắn bó… Lời khuyên thích hợp là hãy để thời gian giúp chữa lành.

***Người ta bỏ bạn:*** Dùbị sốc và chịu tổn thương, hãy cắt đứt liên lạc, xóa số điện thoại của người ấy để ngăn bạn gọi điện. Cố gắng giải tỏa tâm trí, thanh thản vượt lên cho một khởi đầu mới[[113]](#footnote-113).

***Bạn bỏ người ta:*** Dù đã rất đắn đo cân nhắc, bạn cảm thấy mất mát tiếc nuối. Hãy nhớ rằng đó chỉ là một giai đoạn nhất thời và hãy để quá khứ ngủ yên.

***Đừng nhập nhằng nước đôi:*** Thật khôi hài, ảo tưởng và ngụy biện những kẻ đã quan hệ thân xác rồi phải chia tay mà còn du dưa lui tới, lại bảo rằng chúng tôi coi nhau như là “bạn bình thường”! Không thể có thứ tình bạn đơn thuần trong trường hợp này, điều đó không dễ dàng và thậm chí không thể, vì “*tình cũ không rủ cũng tới*” và “*bén mùi chùi chẳng sạch*” (x. Câu chuyện đá trái banh). Tình yêu có thể đến sau tình bạn, nhưng tình bạn đơn thuần không thể có sau tình yêu, vì thuốc uống chỉ hữu ích trước khi chết chứ không thể sau khi chết. Nếu ai đã có cái gì đó rất sâu đậm, thì nên tự động rút lui, đừng để Bề trên phải đau đầu khi có đơn thư tố cáo và phải can thiệp sa thải[[114]](#footnote-114).

***Hãy để “đứt đuôi nòng nọc”***[[115]](#footnote-115)*:*Cần phải dứt khoát để tự trắc nghiệm bản thân bạn, và người khác cũng yên tâm là bạn đã đứng lên được, hoàn toàn thay đổi và kiên trì trên con đường mới: “*Đường anh anh đi, đường em em đi, tình nghĩa đôi ta có thế thôi, đã quyết không mong sum họp nữa, bận lòng chi nữa lúc chia phôi*”[[116]](#footnote-116).

Tuy nhiên, khi tình cờ gặp lại, hãy cư xử cách tao nhã có văn hóa và cao thượng, cứ tự nhiên chào hỏi chân tình, nhưng hãy lịch sự từ chối, không nể mất lòng, yếu mềm thương hại mà nhận lời hay rủ rê người ấy đi riêng với nhau tới những nơi trước đây đã từng tới, không chuyện vãn lâu giờ, không nhắc lại những kỷ niệm và những việc đã qua. Nhớ thực hành 5 yếu tố cần thiết trong các mối tương quan khác phái. Hãy để quá khứ qua đi, và vun đắp cho cuộc sống hiện tại.

Chuyện gì làm riêng tư một mình thì có Chúa biết, nhưng chuyện gì làm giữa hai người thì rồi ra người khác cũng sẽ biết, không biết được hôm nay thì mai kia cũng sẽ biết. Có thể vì nhân đạo, họ không nói hoặc chưa nói đó thôi. Chúng ta nên nhớ rằng những người thương mình và bảo vệ Giáo hội sẽ không chấp nhận thái độ nước đôi đó đâu, họ sẽ can thiệp để ngăn chặn. Những người ghét mình hay gia đình mình sớm muộn gì cũng sẽ tố cáo, vì Giáo luật buộc tín hữu phải theo lương tâm trình báo về người có những ngăn trở để nhận lãnh chức thánh[[117]](#footnote-117). Và phía người nữ sẽ không giữ kín mãi đâu. Nàng có thể chấp nhận mất người yêu cho Chúa và Giáo hội, chứ không chịu mất trong tay một hay nhiều cô gái khác, và rồi chính nàng sẽ làm ra chuyện, vì muốn dành lại cho mình hoặc “*không ăn được thì đạp đổ*!” Nếu cả đôi bên đều cùng đi tu thì tới một lúc nào đó lương tâm thức tỉnh, bên nữ sẽ bộc bạch hết với người có trách nhiệm, dù có dặn nhau “*sống để dạ thác mang theo,*” hoặc biểu lộ ra qua thái độ muốn chiếm hữu - ghen tuông - độc quyền khiến người khác sớm nhận ra. Ma quỉ cám dỗ thường hiện hình nơi người nữ và kẻ cám dỗ không bao giờ trung thành, và kẻ phản bội thường trở nên kẻ thù ác hiểm.

IV. Ý thức tự bảo vệ và bảo vệ chị em

1. Việc làm đầu tiên là cầu nguyện

Sống ơn gọi là công trình hợp tác của ơn Chúa với mọi thành phần Dân Chúa, cách riêng giữa ứng sinh và các nhà đào tạo mà các Phụ trách Cộng đoàn và cộng đoàn cũng góp phần. Do đó, việc *đầu tiên phải làm là cầu nguyện*, vì ơn gọi là do Chúa ban (‘*Không phải các con chọn Thầy, nhưng chính Thầy đã chọn các con’*), và việc theo đuổi ơn gọi là điều Chúa muốn chứ không phải con người muốn mà thành.

Chính Chúa Giêsu đã cầu nguyện suốt đêm cùng Chúa Cha trước khi chọn 12 tông đồ từ giữa các môn đệ[[118]](#footnote-118). Và cũng chính Chúa Giêsu dạy phải cầu nguyện cho có thêm thợ gặt: “*Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại ít. Anh em hãy xin chủ mùa gặt sai thợ ra gặt lúa về*” như Luca nói[[119]](#footnote-119); còn Matthêu thì chi tiết hơn: “*Đức Giêsu thấy đám đông thì chạnh lòng thương, vì họ lầm than vất vưởng như bầy chiên không người chăn dắt.Bấy giờ, Người nói với môn đệ rằng lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại ít. Vậy anh em hãy xin chủ mùa gặt sai thợ ra gặt lúa về*”[[120]](#footnote-120). Giáo hội cầu nguyện, Giáo phận cầu nguyện, Hội Dòng cầu nguyện, giáo xứ cầu nguyện, gia đình cầu nguyện, những người thân quen cầu nguyện, nhất là chính ứng sinh cầu nguyện để mình được Chúa thương chọn gọi và sai đi[[121]](#footnote-121). ĐTC Phanxicô dạy: “*Chúng ta hãy chạy đến với Chúa Thánh Thần hôm nay, vững vàng trong kinh nguyện, vì nếu không cầu nguyện thì mọi hoạt động của chúng ta có nguy cơ vô hiệu quả, và sứ điệp của chúng ta trở thành trống rỗng*”[[122]](#footnote-122). Là người có trách nhiệm, nhiều lúc chúng ta cũng phải nhìn nhận là chúng ta chưa cầu nguyện đủ kiên trì, tha thiết, kèm theo hy sinh cho con em của chúng ta.

***2.*** ***Năm yếu tố sống tốt tương quan khác phái để vun trồng và bảo vệ ơn gọi***

Mỗi thành viên trong cộng đoàn đều góp phần xây dựng và bảo vệ nhân cách đời tu cũng như ơn gọi của mình và của chị em, nhất là trong bối cảnh Giáo Hội và xã hội có nhiều khủng hoảng ngày nay, đặc biệt trong vấn đề tình cảm và tính dục, mà người Việt Nam chúng ta thường kín đáo, dè dặt và tế nhị nên ái ngại không dám nói, song bây giờ không thể im lặng mãi được nữa, trong các mối tương quan khác phái với cả người đời thường lẫn người tu. Người tu cũng có thể có tình bạn khác phái và tình yêu, nhưng đừng quên chỉ có nơi Chúa Giêsu mới không có sự cám dỗ và nguy hiểm đe dọa, còn nơi con người chúng ta vẫn luôn có nguy hiểm và cám dỗ rình rập đe dọa, nên trong việc tự bảo vệ mình và bảo vệ chị em này, chúng ta luôn cảnh giác cố gắng giữ năm yếu tố: Nơi chốn gặp gỡ, thời gian và thời lượng, khoảng cách thể lý và tâm lý, sự có mặt của những người thứ ba, và sống ý thức sự hiện diện khuất ẩn nhưng rất thực của Chúa.

Loài vật sinh hoạt sinh lý theo bản năng và có mùa có thời gian thôi; nhưng loài người còn có lý trí, ý chí và ý muốn tự do lại làm việc đó bất cứ mùa nào, bất cứ thời gian nào và bất cứ ở đâu (kể cả những nơi tôn nghiêm); vì vậy mà cần cẩn trọng về nơi chốn, thời gian thời lượng và sự có mặt của người thứ ba.

Trong lãnh vực này, các đấng Bề Trên cũng cần lưu ý đặc biệt con số các thành viên trong cộng đoàn, để chị em không bao giờ phải sống một mình, nhất là các chị em gặp thử thách trong các mối tương quan tình cảm. Phải liệu làm sao khi chị em có việc phải vắng mặt thì không ai phải sống một mình tại cộng đoàn. Nếu có gì bất trắc và thiệt hại cho đời tu của chị em thì người có trách nhiệm trực tiếp sẽ phải trả lời thế nào với Chúa, với Bề trên và Hội Dòng, với đương sự và gia đình của họ. Họ trao con em cho Nhà Dòng, bây giờ họ đến bắt đền Nhà Dòng thì làm sao? Vì thế mà nhiều Dòng khi cho một thành viên về thì Bề trên đem thành viên đó đến tận nhà trả cho gia đình và giải thích hết mọi lẽ cần thiết và thỏa đáng; kẹt lắm thì mời gia đình tới nhận lại đem về.

***3. Kiểm Soát Bằng Phục Vụ***

Phụ trách Công đoàn nhận thấy em nào có lỗi gì hay có vấn đề dính bén tình cảm thì nên gần gũi hơn với em đó, kín đáo kiểm soát bằng cách tận tình phục vụ, luôn hiện diện gần gũi, đừng để em đó ở nhà một mình, cả khi đi làm mục vụ. Tôi đã trải qua kinh nghiệm này là khi chị mục vụ trẻ cho biết có anh chàng kia trồng cây si khi chị tập hát và lúc ra về thì bị nó đón đường tán tỉnh, tôi cùng vào tập hát rồi lấy cớ nhờ việc để đem nó đi và cắt nghĩa cho nó hiểu để không theo đuổi làm chị sợ nữa (x. câu chuyện những tách trà trong hội nghị Mặt Trận để hiểu thêm về việc kiểm soát bằng phục vụ: tận tình phục vụ để kiểm soát).

Cố gắng sử dụng kỹ thuật chỉ bảo huynh đệ Chúa Giêsu đã nói đến ở Mt 18, 15-18. Nếu em đó nghe và sửa mình được thì thôi không nói với ai nữa để em khỏi bị định kiến bất lợi không tốt cho em và cũng trái với tinh thần Phúc âm, vì không phải ai cũng có tấm lòng đào tạo và tin vào sự biến đổi tốt đẹp trong tương lai như nhau và như Chúa Giêsu: *tội thì tha lỗi thì sửa, mỗi vị thánh đều có một quá khứ, mỗi tội nhân đều có một tương lai, lỗi một thời chứ không lỗi suốt đời*. Cái cũ đã qua thì hãy cho qua luôn, vì con người mới đang có.

Hoặc giả có em nào vì môi trường sống mà thụ động dính bén tình cảm (bị người ta tấn công) hay chủ động dính bén (hẹn hò) mà không khuyên ngăn được thì cũng nên chuyển đổi môi trường, hoặc hay nhất đưa về Nhà Mẹ một thời gian, cắt đứt mọi liên lạc điện thoại hẹn hò gặp gỡ, hy vọng “*cách mặt xa lòng*” (vấn đề điện thoại cũng là con dao hai lưỡi); đồng thời giúp em trong bình lặng suy nghĩ trước mặt Chúa để chọn lựa dứt khoát con đường, không thể đi nước đôi mãi được (như chính ĐTC Phanxicô chia sẻ *không vượt được thì nên ra đi*). Nếu nó nặng lòng quá “*thà rằng không biết thì thôi, biết nhau rồi mỗi đứa mỗi nơi cũng buồn*”, cứ tìm cách gặp gỡ, kể cả trốn nhà ra ngoài đi với nhau, bằng cách lợi dụng sơ hở của chị lo nhà khách và canh cổng để mượn chìa khóa đi làm một chìa khác để lén ra vào. Loại đó nên sớm cho về. Cần lưu ý các mối quan hệ tình cảm với các bạn trai trước khi vào Dòng, kể cả những ông chồng bất hạnh và các góa phu nói trên kia.

Những sự việc này, một phần các vị phụ trách lớn tuổi đạo đức đơn sơ không thể tin, không thể ngờ, không thể hiểu ra được và thường bị chúng qua mặt; và mặt khác các chị em trong cộng đoàn cũng quá tin tưởng hoặc vô tình dửng dưng nên không nhận ra được (chẳng hạn câu chuyện của sơ X ở cộng đoàn Y kia vì tính toán sai lầm phải sinh con trên đường đi cấp cứu mọi người mới vỡ lẽ ra!). Thật *sống bên nhau mà như nước mây hửng hờ*, nên ĐTC Phanxicô mạnh mẽ kêu gọi chống lại thứ *văn hóa dửng dưng* (mackênô và mackêtao).

4. Minh bạch trong các tương quan mục vụ

Trường hợp vướng với các thầy, các cha (thầy xứ, cha xứ, cha phó) thì càng phải khôn ngoan tế nhị hơn nữa trong tương quan với nhau: hãy giữ trong trí óc và tâm hồn sự lệ thuộc của chính mình, cũng như sự lệ thuộc của bên kia đối với Chúa, và luôn ý thức phải *“trả cho Thiên Chúa những gì thuộc về Thiên Chúa”*[[123]](#footnote-123)*,* để tự bảo vệ mình và bảo vệ cho họ nữa. Nhưng do lý tưởng hiến dâng và môi trường mục vụ chung, đôi bên có thể có mối tương quan thân mật, gần gũi, hằng cởi mở, chia sẻ sứ vụ, những thành công những thất bại, tin tưởng nhau, hiểu biết hoàn cảnh của nhau, cảm thông nhau, quan tâm đến nhau. Và chính từ sự thân mật này, một cảm nhận “yêu thương” có thể dễ dàng nảy sinh và phát triển. Nhiều trường hợp còn đi xa hơn trong chiều hướng tiêu cực gây ra nhiều tai tiếng phiền hà, có khi vượt qua hết mọi giới hạn, làm cớ cho nhau vấp phạm[[124]](#footnote-124).

Trong các trường hợp tình bạn khác phái của giới nhà tu xem ra phải lẽ, tự nhiên, chính đáng và hợp pháp này, chúng ta cần phải minh bạch và thành thật với chính mình, với người khác và với Chúa, bởi vì lắm khi được che giấu dưới những cớ hợp pháp chính đáng của các công tác và hoạt động tông đồ mục vụ, nhưng thực tế là cái bình phong che chắn những nghiêng chiều nguy hiểm của con tim[[125]](#footnote-125). Và chớ gì đừng vì thế mà dại dột nhờ cha/thầy can thiệp giữ lại hay cản trở việc thuyên chuyển chính đáng của Nhà Dòng, nhất là khi Bề Trên muốn rút chị về để bảo vệ chị, mà chính cha hay thầy là nguyên nhân.

Tôi xin chia sẻ kinh nghiệm bản thân, với khả năng bị cám dỗ và sa ngã phạm tội thì không thiếu đâu, nhưng chỉ vì lòng Chúa thương gìn giữ mà thôi. Đây là bài thơ tự sáng tác dựa vào các chữ đầu của tên tôi: Trần Minh Huy Micae.

*Thân con đã quyết một lòng*

*Ra đi thu gặt lúa đồng cho Cha*

*Ân tình gieo rắc gần xa*

*Nhưng mà phận yếu phong ba cũng sờn*

*Mẹ ơi, xin tỏ nguồn cơn*

*Ít ngày với mẹ cô đơn tình nhà*

*Ngày nay con đã làm cha*

*Hay thương thông cảm gần xa muôn người*

*Hại thay quỹ đạo tình đời*

*U huyền giăng bủa chơi vơi bao lần*

*Yếu hèn con đến Nhà Chầu*

*Mở ra trao trút cả bầu tâm tư.*

5. Dữ kiện tâm sinh lý hấp dẫn tính dục

Vị phụ trách cộng đoàn cũng cần ý thức rằng ở trên đời này mọi sự đều có thể xảy ra, và cái gì có thể xảy ra cho người thì cũng có thể xảy ra cho chính mình và em út của mình, nếu Chúa không thương che chở giữ gìn, nhất là khi vấp phải dữ kiện tâm sinh lý hấp dẫn tính dục. *Hấp dẫn tính dục* là sức lôi cuốn mãnh liệt có tính cách tính dục đối với một người cá biệt nào đó. Có sức hấp dẫn tính dục như Giuse Ai cập với vợ ông quan hay bị hấp dẫn tính dục như Đavít với vợ của Uria, hay ngược lại, vợ ông quan bị hấp dẫn tính dục còn vợ của Uria có sức hấp dẫn tính dục.

Có sức hấp dẫn tính dục hay bị hấp dẫn tính dục đều là nguy hiểm đối với một con người, dù là người đời thường hay người tu hành, nam cũng như nữ, có gia đình hay còn độc thân, coi chừng kẻo bị tấn công hoặc tấn công mà vấp ngã[[126]](#footnote-126). Nếu vướng với một người có gia đình thì sẽ hết sức phức tạp: không những lỗi cam kết lời khấn khiết tịnh và chức thánh, lỗi giới răn thứ sáu và thứ chín, ngoại tình, không chung thủy, mà còn có nguy cơ làm cho gia đình người ta tan vỡ kèm theo án lệ giáo luật, dân sự và hình sự nữa.

***6. Vấn Đề Tính Dục Đồng Tính***

Vị phụ trách cộng đồng cũng cần cảnh giác nạn đồng tính có thể xảy ra trong cộng đoàn của mình. Tính dục đồng tínhlà có những biểu lộ tình dục giữa hai người đồng giới: Giáo Hội coi đây là một rối loạn ghê tởm trái tự nhiên, thường xảy ra trong các môi trường đồng giới nam và đồng giới nữ, giữa hai người đồng tuổi, một lớn một nhỏ, có khi cả giữa người có quyền và kẻ dưới quyền (lạm dụng tình dục trẻ em thường xảy ra trong nhóm người này); cũng có thể xảy ra giữa một người đồng giới có gia đình và một người đồng giới độc thân.

Việc giải quyết sẽ theo ba cấp độ: người có khuynh hướng đồng tính mới chớm nở thì đòi phải được sửa chữa trong một hạn kỳ nhất định và sửa được mới cho tiếp tục con đường ơn gọi; còn người có khuynh hướng đồng tính quá sâu nặng không thể sửa chữa được và người thực hiện hành vi tính dục đồng tính thì phải bị loại ra khỏi đời tu[[127]](#footnote-127)\*. Đáng tiếc là nhiều xã hội dân sự lại ủng hộ việc đồng tính, thậm chí cho nó qui chế hôn nhân. Hiện nay, Giáo Hội có nhiều cách thế hỗ trợ mục vụ cho những người đồng tính[[128]](#footnote-128). ĐTC Phanxicô cũng tỏ lập trường “*tôi là ai mà dám phán xét khi họ tìm đến với Chúa?*”.

Cũng cần lưu ý sự mất cân bằng tâm lý đưa tới ***cái nhìn biến thể*** coi một người nam “ủy mị” nào đó như một người con gái hoặc coi một người phụ nữ “mạnh mẽ” nào đó như một người đàn ông và cư xử với nhau như hai người khác giới, luôn dựa dẫm vào nhau và không thể thiếu nhau. Sự lệch lạc này cũng phải được quan tâm chữa trị uốn nắn hoặc thanh lọc.

Khi giải quyết, cũng nên cân nhắc người thực sự đồng tính và người kia là nạn nhân. Cần có nhà đào tạo kinh nghiệm sớm quan tâm chăm sóc bảo vệ và giáo dục các thanh thiếu niên về tệ nạn này kẻo khá nhiều em dự tu ở tập thể, trong đó có em đồng tính còn các em khác là nạn nhân, và vì không biết mà có cả những hành vi đồng tính, thật đáng thương và việc giải quyết trở nên phức tạp, vì lập trường của Giáo hội không chấp nhận những người có hành vi tính dục đồng tính: nên chăng dạy cho các em ấy biết và cho các em cơ hội sửa mình, hơn là loại bỏ các em “vốn không biết việc mình làm”? Bằng cách loại bỏ kẻ chủ động đồng tính, tránh tiếp xúc và giữ năm yếu tố sống tốt các mối tương quan (nơi chốn gặp gỡ, thời gian và thời lượng, khoảng cách thể lý và tâm lý, sự có mặt của những người thứ ba, ý thức sự hiện diện khuất ẩn nhưng rất thật của Chúa).

Bên cạnh đó, có những đôi không thực sự là đồng tính, mà là thuộc dạng “thủ dâm làm cho nhau” (làm cho người khác và để người khác làm cho mình). Lệch lạc này cũng phải nghiêm túc chữa trị, uốn nắn và thanh lọc.

Ngoài ra các đôi bạn rất thân thiết cũng cần cẩn trọng trong tương quan (đừng luôn gắn bó với nhau, đi đâu cũng đi với nhau, làm gì cũng làm cùng nhau, luôn dựa dẫm vào nhau và dường như không thể thiếu nhau) để người khác khỏi ngộ nhận là đồng tính, hàm oan cho cả đôi bên.

***7. Sự quyến rũ và tình yêu***

Với tất cả những yếu tố trên, cùng với sự kiện bất cứ người nam nào cũng khao khát một mái ấm gia đình hạnh phúc vợ đẹp con ngoan, những sự dịu dàng âu yếm nữ tính, hay bất cứ người nữ nào cũng khao khát một bờ vai ấm áp vững chắc để nương tựa, một vòng tay mạnh mẽ để được ôm ấp che chở, một trái tim nồng nàn tình yêu, cộng thêm vẻ bề ngoài phong độ hay lối ăn mặc khiêu dâm kích dục, người ta dễ bị chinh phục bởi một sự quyến rũ. Sự quyến rũ này thuộc về sự lôi cuốn hấp dẫn của thể xác và tình dục, chứ không phải là tình yêu, nhưng sự say đắm này có thể chiếm mất chỗ của tình yêu đích thực, cho đến khi nào sự quyến rũ say đắm đó không còn nữa thì người ta mới tỉnh ngộ quay trở về, song cũng có khi đã quá muộn để không còn có thể quay trở về được nữa.

*8. Sự Quấy Phá của Ma Quỉ*

Hơn bao giờ cả, trong thời đại chúng ta, Quỷ Dâm Dục càng gia tăng hoạt động và người *càng thuộc về Chúa, ma quỉ càng tấn công.*Ma quỉ cám dỗ thường hiện hình nơi người khác phái và kinh nghiệm cho hay người cám dỗ không bao giờ trung thành, và khi đã phản bội thì sẽ trở nên một thứ quỉ dữ hành hạ và làm khổ nạn nhân đủ cách[[129]](#footnote-129): bạo lực tình dục, bạo lực cuộc gọi và tin nhắn.

*Ma quỉ không tấn công người nó đã nắm chắc thuộc về nó.* Còn người mạnh hơn thì nó thách thức như với thánh Gioan Maria Vianney: “*Nếu chúng tao tìm được ba thằng như mày thì chúng tao mới chịu thua*”. Tiếc là mới chỉ có một Vianney thôi nên chúng ta còn phải chiến đấu cam go với ma quỉ lắm, vì ngay cả với Chúa Giêsu, một khi tìm đủ cách cám dỗ không được, ma quỉ đành phải rút lui, chờ một cơ hội thuận tiện khác[[130]](#footnote-130).

Vậy đừng chủ quan, chúng ta có thể thắng được một dịp chứ không dễ thắng mãi đâu, ma quỉ lại đi rủ thêm bảy quỉ khác còn hung dữ hơn trở lại tấn công. Nguy hiểm nhất là ma quỉ lưu manh gian dối luôn làm cho chúng ta tưởng lầm rằng không có nó luôn rình rập để đánh úp chúng ta. Thánh Giacôbê căn dặn: “*Hãy chống lại ma quỷ, chúng sẽ chạy xa anh chị em. Hãy đến gần Thiên Chúa, Người sẽ đến gần anh chị em. Anh chị em hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa và Người sẽ cất nhắc anh chị em lên”*[[131]](#footnote-131).Thánh Phêrô cũng dạy: “*Anh chị em hãy sống tiết độ và tỉnh thức, vì ma quỷ, thù địch của anh chị em, như sư tử gầm thét, rảo quanh tìm mồi cắn xé. Anh chị em hãy đứng vững trong đức tin mà chống cự” (1Pr.5,8-9).*

Ký giả Andrea Tornielli của tờ Vatican Insider tổng kết rằng trong 5 năm qua, ĐTC Phanxicô đã đưa ra những lời cảnh cáo về Satan nhiều lần hơn tổng số những lần các vị tiền nhiệm của ngài đã làm trong nửa thế kỷ qua. Ngài đã rao giảng ngược dòng, bởi vì *từ lâu ma quỷ xem ra đã vắng bóng một cách lạ lùng trong bài giảng của nhiều giáo sĩ. Ma quỷ đã rất thành công về khía cạnh này trong thế giới ngày nay… Đừng coi thường! Sự hiện diện của ma quỷ đã được nhắc đến ngay trên trang đầu tiên của Kinh Thánh… Satan là kẻ thù của loài người. Nó rất tinh ranh quỷ quyệt: trang đầu tiên của Sách Sáng Thế nói với chúng ta như vậy, nó là kẻ đa mưu túc kế. Nó trình bày mọi thứ như thể rất là tốt, nhưng ý định của nó là phá hủy, có lẽ với những lời giải thích rất là nhân bản… Satan là một kẻ dụ dỗ, nó gieo những nguy hiểm tiềm ẩn và dụ dỗ với đầy sự quyến rũ, và sự quyến rũ ma quỷ này khiến anh em tin mọi thứ. Nó biết cách làm thế nào để rao bán thật quyến rũ, nó bán rất chạy, và cuối cùng người ta phải trả giá rất cao!.. Ma quỷ có hai vũ khí rất mạnh để tiêu diệt Giáo hội, đó là chia rẽ và tiền bạc... Ma quỷ gieo trong lòng người sự ghen tương, tham vọng, và các ý tưởng chia rẽ hay tham lam. Nó gieo vào lòng người một cuộc chiến bẩn thỉu, gây ra chia rẽ như chủ nghĩa khủng bố… Ma quỷ từ từ thay đổi các tiêu chí của chúng ta để dẫn chúng ta đến tinh thần thế gian. Nó ngụy trang cách hành động của chúng ta mà chúng ta rất khó nhận thấy… Ma quỷ là một hữu thể và chúng ta đừng bao giờ nói chuyện với Satan bởi vì nó thông minh hơn chúng ta*[[132]](#footnote-132).

Xin dâng một lời nguyện: *Lạy ơn Đức Thánh Micae Tổng Lãnh Thiên Thần, xin cứu giúp chúng con trong cơn giao chiến đánh phá sự hiểm ác mưu sâu quỷ dữ. Chúng con sấp mình nguyện xin Chúa chế trị nó, cùng nguyên soái cơ binh trên trời lấy quyền phép Chúa mà hạ Satan cùng các quỷ dữ đang dong ruổi khắp thế làm hại các linh hồn, bắt chúng giam cầm trong hỏa ngục. Amen”.*

Kinh nghiệm cho hay khi gặp thử thách buồn phiền, cảm nhận cô đơn, thất vọng, chán nản là *lúc dễ đâm liều mà sa ngã vào tình cảm phái tính nhất*. Hãy cầu xin ơn ý thức bảo vệ mình và chị em, vì khi chị em chúng ta thực sự yêu thương nâng đỡ nhau, thỏa mãn được nhu cầu yêu và được yêu, thì không một thứ tình cảm nào có thể chen vào làm hại chúng ta được.

***9. Nhu cầu tình yêu***

Mọi con người đều có một ước nguyện nội tâm và nhu cầu tình yêu, một nhu cầu tâm lý cơ bản. Một trong những thúc đẩy sâu xa nhất của bản tính tự nhiên của con người là yêu và được yêu, vì trái tim con người vừa thiếu lại vừa thừa: thiếu nên khao khát nhận được tình yêu, và thừa nên muốn cho đi. Yêu một người nào có nghĩa là lắng nghe, thấu hiểu, cảm thông, chấp nhận, quan tâm, và muốn săn sóc người đó. Được yêu có nghĩa là được người khác chọn làm đối tượng đặc biệt của cảm giác yêu mến và thích thú của họ.

Được yêu làm cho người ta hạnh phúc. Khi nhu cầu tâm lý này không được thỏa mãn, bị bỏ bê, bị lờ đi thì một sự trống rỗng sâu xa phát triển nơi một người, và kết quả là người ấy cảm nghiệm những chán nản, khó chịu, thiếu hạnh phúc, tha hóa, vỡ mộng, cô đơn, tác động tiêu cực lên đời sống thiêng liêng và sứ vụ. Do không thỏa mãn nhu cầu yêu thương này, người ta đau khổ vì thiếu dinh dưỡng tâm lý và tình yêu, có thể nhiễm chứng căng thẳng thần kinh, bị stress, cản trở việc tăng trưởng thiêng liêng, và cả các hoạt động của sứ vụ (tình trạng những người bị thất tình).

Trong lãnh vực này, chúng ta cũng không phủ nhận việc chúng ta có thể có ***tình bạn khác phái***, nhưng phải khôn ngoan và cẩn trọng rất nhiều, phù hợp với phong cách và bối cảnh đời tu, vì một điều rất rõ ràng là sự yếu đuối và những nguy hiểm có thể đe dọa mà thánh Phaolô khuyến cáo là ‘*khởi đầu trong tinh thần nhưng lại kết thúc trong xác thịt*’, nhất là trong quan hệ độc hữu. Và trong tình bạn khác phái, chúng ta dễ có ***tình bạn khác phái với các linh mục, chủng sinh và nam tu sĩ***. Tình bạn khác phái giữa những người sống đời thánh hiến xem ra thích hợp và phải lẽ hơn là đối với người ở đời, nhưng chúng ta hãy giữ trong trí óc và tâm hồn sự lệ thuộc của chính mình cũng như sự lệ thuộc của họ đối với Chúa, và luôn ý thức *“phải trả cho Chúa những gì thuộc về Chúa”*[[133]](#footnote-133), để tự bảo vệ chúng ta và bảo vệ họ nữa*.*

Chúng ta cũng hãy kêu xin ơn can đảm để thăng tiến, vượt thắng và thánh hoá *“tiếng gọi nhân loại”* có thể chợt nghe vào một lúc nào đó, ngõ hầu giúp nhau sống và chu toàn những gì đã cam kết trong ơn gọi và sứ vụ của mỗi người: *“Chúa đã gọi anh (cha), Chúa đã gọi em (con). Chúa đã gọi sao còn một tiếng gọi? – Lòng nhủ lòng, can đảm dẹp mến thương, vâng tiếng Chúa, quyết giúp nhau sống cho tròn sứ mệnh*”[[134]](#footnote-134).

**Điều quan trọng đối với nữ tu là nên có những bạn nữ tu, bởi khi cùng chia sẻ với các bạn nữ tu khác và luôn gắn bó với họ, chúng ta mới thật sự và trọn vẹn là chính mình. Thật là một phúc lành khi có những phút giây quên đi những gánh nặng và ở bên những chị em thân yêu của mình, mà không có chút gì là mưu mẹo hay khó xử. Cần được báo động về việc một số nữ tu không thích các nữ tu khác, và cũng không cảm thấy thích thú gì khi có dịp quy tụ lại với nhau. Đó là điềm báo trước không mấy tốt lành cho những nữ tu đó.**

Nữ tu có nhiều bạn bè nữ tu thì cuộc sống sẽ vui hơn. Một nữ tu ít bạn bè với ai, dẫu có được xem là bà thánh đi nữa, thì cũng là một bà thánh buồn và đáng buồn. Sống cô đơn cũng là một loại bệnh và cách chữa hiệu quả chính là tình bằng hữu chân thành. Chạy qua chạy lại thăm hỏi chị em sẽ giúp giải tỏa được nỗi cô đơn đó. Mỗi người hãy cố gắng tránh sống lẻ loi và chủ quan, phải cố gắng kiến tạo sự hiệp thông bằng cách cho đi và nhận lãnh từ giữa các chị em nữ tu với nhau, biểu lộ những hình thức tương tác tinh thần cũng như vật chất rất đa dạng, cách đặc biệt với những chị em đang gặp khó khăn vật chất cũng như tinh thần.

Ai cũng có thể bị vi-rút tình cảm và tình dục tấn công. Vấn đề là cần có sức đề kháng tốt để tránh được bệnh. Sức đề kháng đó nằm ở chính tình thương nhau của chị em trong cộng đoàn, là nhân tố làm thỏa mãn nhu cầu yêu và được yêu trong bối cảnh của đời sống ơn gọi, được đặt trọng tâm nơi Chúa Giêsu là *đối tượng duy nhất của lòng trí* chúng ta. Việc tạo nên những cung bậc trong tình huynh đệ cộng đoàn cũng không cần quá cầu kỳ, thậm chí nó chỉ là những việc đơn giản nhất như những hỏi han về sức khoẻ, học hành, gia đình, những nỗi ưu tư, tình cảm, và sự quan tâm chia sẻ đúng lúc. Những điều xem ra nhỏ nhoi ấy đôi khi lại có sức mạnh rất lớn trong việc gìn giữ bảo vệ nhau khỏi những điều sai lỗi. Và hãy coi lầm lỗi như một lúc con tàu bị trật bánh ra khỏi đường ray; nếu khéo léo điều chỉnh, bánh xe sẽ lại trở về đúng vị trí để con tàu tiếp tục vận hành. Người lầm lỗi được chân thành thương yêu, quảng đại tha thứ và nhân từ nâng đỡ sẽ đủ nghị lực kiên trì biến đổi nên tốt, với sự trợ giúp của ơn thánh Chúa.

***10. Quan trọng ở chỗ chỗi dậy, đứng lên được***

Trong lãnh vực này không ai được phép cho rằng mình mạnh để bỏ qua bài học kinh nghiệm của người đi trước “*bảy mươi học bảy mươi mốt*”, như thánh Phaolô thú nhận: “*Có ai trong anh em yếu đuối mà tôi không cảm thấy yếu đuối; có ai trong anh em sa ngã mà tôi không cảm thấy như thiêu như đốt*”[[135]](#footnote-135), và “*ai tưởng rằng mình đang đứng vững hãy coi chừng kẻo ngã*”[[136]](#footnote-136). Gương Samson-Dalila[[137]](#footnote-137), cũng như vua Salomon vào cuối đời là những bài học nhắc nhở quý báu[[138]](#footnote-138). ĐHY Carlo Maria Martini nói: “*Mọi người, tín hữu, Giám mục, linh mục, tu sĩ phải xác tín rằng không ai chắc chắn bền đỗ được; mối nguy lớn nhất là tưởng rằng mình đã đạt đến một mức ổn định đến nỗi không cần thận trọng nữa”[[139]](#footnote-139)*.

Linh mục/tu sĩ chúng ta là mục tiêu cho trăm mắt cùng nhìn, trăm tay cùng chỉ, và mọi cử chỉ đều như được quay phim, mọi lời nói đều như được ghi âm. Ngày nay sự kiểm soát càng kỹ hơn nữa, cái gì cũng phải đăng ký và kê khai, thế gian lại không chỉ ghi nhận mọi sơ hở, mà còn gài bẫy để mặc cả, đặt điều kiện ép buộc có lợi cho họ, bất chấp thiệt hại của Giáo Hội, của các linh hồn và của chính bản thân linh mục/tu sĩ. Vì thế, khi nhỡ yếu đuối sa ngã, hãy khiêm tốn cầu xin ơn mau mắn chỗi dậy, sám hối dứt khoát lật sang trang đời mới, đứt đuôi nòng nọc, đứng hẳn về phía Chúa và Giáo Hội[[140]](#footnote-140), thành thật trình bày với Bề trên để các ngài có cách giúp đỡ giải quyết, càng muốn che đậy giấu diếm càng bị kẹt vì phải chấp nhận hết điều kiện nọ đến điều kiện kia, luôn sống trong bất an và sợ hãi[[141]](#footnote-141).

Chúng ta hãy cậy dựa vào ơn Chúa, nỗ lực sống trong sáng và triệt để những đòi hỏi của đời độc thân khiết tịnh đã cam kết ngày bước lên khấn hay chịu chức thánh; đồng thời thực hành năm phương thế sống lành mạnh các mối tương quan[[142]](#footnote-142)*\*.*

Chuyện gì làm một mình thì có Chúa biết. Nhưng chuyện gì làm giữa hai người thì rồi ra người khác cũng sẽ biết. Có thể họ đã biết rồi nhưng vì nhân đạo, họ không nói hoặc chưa nói đó thôi, nhất là qua việc rao theo Giáo luật[[143]](#footnote-143). Thường người nữ sẽ không giữ kín mãi được đâu, vì tới một lúc nào đó bị thẩm quyền đòi hỏi và lương tâm thức tỉnh, bên nữ sẽ bộc bạch hết với người có trách nhiệm, dù có căn dặn “*sống để dạ thác mang theo*”. Và người có trách nhiệm ấy vì lương tâm sẽ làm ra chuyện, nhất là khi mối tiêu cực vẫn cứ giấu diếm tiếp diễn gây thiệt hại lớn cho Hội Dòng và cho Giáo hội[[144]](#footnote-144).

***Ý Chúa trên cuộc đời chúng ta***

Một tác giả kia đã viết: *Thiên Chúa đặt hai mắt chúng ta ở đằng trước, vì Ngài muốn chúng ta luôn hướng tới phía trước, hướng về tương lai đổi mới, chứ không phải để chúng ta cứ ngoái nhìn về những sự việc ở phía sau, lùi lại với quá khứ không thể thay đổi được!*

*Ngài đặt hai tai chúng ta ở hai bên là để chúng ta nghe từ hai phía, người nầy lẫn người kia, cả lời khen lẫn tiếng chê, chứ không phải để chúng ta chỉ nghe từ một phía, chỉ nghe kẻ khéo nói đội trên đạp dưới, hoặc chỉ để nghe những lời nịnh hót tâng bốc êm tai!*

*Ngài tạo cho chúng ta chỉ một cái miệng và một cái lưỡi mềm mại, vì Ngài muốn chúng ta nói ít, nghe nhiều và chỉ nói những lời khôn ngoan, chân thật mang lại an bình, chứ không phải để chúng ta nói nhiều nghe ít và nói những lời sâu hiểm làm tổn thương người khác!*

*Ngài đặt bộ não chúng ta trong một hộp sọ vững chắc, vì Ngài muốn chúng ta nên tích lũy sự hiểu biết chân lý cứu rỗi, những thứ chẳng ai có thể lấy đi, chứ không phải chỉ chăm lo tích lũy những của cải bên ngoài, những thứ dễ dàng bị mất mát!*

*Ngài đặt trái tim chúng ta nằm trong lồng ngực, vì Ngài muốn những tình cảm yêu thương giữa những con người phải được xuất phát và lưu giữ tận nơi sâu thẳm trong cõi lòng, chứ không phải ở một nơi hời hợt bên ngoài, yêu thương đầu môi chót lưỡi!*

*Thử nghĩ mà xem: Thiên Chúa cấu tạo cơ thể con người một cách rất hợp lý, nhưng sao chúng ta lại không sử dụng nó theo đúng ý của Ngài?*

***(Con Đường Giêsu mp3)***

**Phần Thứ Hai**

**MÔI TRƯỜNG THỰC THI SỨ VỤ CỦA VỊ PHỤ TRÁCH CỘNG ĐOÀN: ĐỜI SỐNG CỘNG ĐOÀN XÂY DỰNG NHÂN CÁCH TU SĨ**

I. Bản Chất và Ý Nghĩa của Cộng Đoàn

Hơn bao giờ cả, ngày nay mọi người đều rất nhấn mạnh đến môi sinh, môi trường sống. Chính ĐTC Phanxicô dành cả một thông điệp, thông điệp Laudato Si để nói về việc xây dựng và bảo vệ trái đất là ngôi nhà chung của dân tộc. Thế môi sinh cho đời tu của chúng ta tồn tại và phát triển là gì? Thưa đó chính là Cộng Đoàn và Đời Sống Cộng Đoàn.

Vậy chúng ta khảo sát các yếu tố cấu tạo nên cộng đoàn và đời sống cộng đoàn của chúng ta. Vì thế, chúng ta cần cùng nhau tìm hiểu các khía cạnh đa dạng của đời sống cộng đoàn, như: bản chất cộng đoàn, cộng đoàn giả danh và cộng đoàn đích thực, cộng đoàn truyền thông chân thành và không sợ hãi, cộng đoàn cảm thông, cộng đoàn hiệp thông và cộng đoàn yêu thương, cộng đoàn và các ân ban tài năng, các ân ban tài năng giúp sống tốt đời sống cộng đoàn, các tật xấu phá hại đời sống cộng đoàn (liên quan đến bảy mối tội đầu: kiêu ngạo, hà tiện, ghen tỵ, nóng giận, dâm dục, mê ăn uống và lười biếng), các xung đột cộng đoàn và các cách giải quyết, vượt lên khủng hoảng để xây dựng tình huynh đệ đích thực, xây dựng và bảo vệ cộng đoàn; đồng thời soi mình vào các nguyên lý và nguyên tắc để vượt lên các khó khăn, khủng hoảng, chấp nhận nhau hầu sống tốt và triển nở nhân cách tu sĩ của chúng ta, vì “*c*uộc đời là một hành trình dài, và cũng là một hành trình mà chúng ta không thể đi một mình. Trái lại cần đồng hành với anh chị em trước nhan Chúa”*[[145]](#footnote-145)* trong một cộng đoàn.

Như những người làm vườn trước khi trồng cấy, phải khảo sát kết cấu, thổ nhưỡng, các điều kiện và nhu cầu của đất, rồi tìm xem thứ cây gì sẽ phát triển ở trong đất đó, đồng thời phải biết dùng loại phân bón gì để bồi bổ cho đất, cùng làm sao giữ nước và độ ẩm cho đất, rồi mới tiến hành công việc trồng cấy.

Trong dụ ngôn người gieo giống, người gieo giống luôn luôn lấy hạt giống tốt mà gieo, nhưng kết quả sẽ tùy thuộc vào loại đất tiếp nhận hạt giống*[[146]](#footnote-146)*. Chính Chúa Giêsu đã giải thích ý nghĩa của dụ ngôn: *“Hạt giống là lời Thiên Chúa. Những kẻ ở bên vệ đường là những kẻ đã nghe nhưng rồi quỷ đến cất Lời ra khỏi lòng họ, kẻo họ tin mà được cứu độ. Còn những kẻ ở trên đá là những kẻ khi nghe thì vui vẻ tiếp nhận Lời, nhưng họ không đâm rễ sâu. Họ tin nhất thời và khi gặp thử thách họ bỏ cuộc. Hạt rơi vào bụi gai: đó là những kẻ nghe, nhưng dọc đường bị những nỗi lo lắng và vinh hoa phú quý cùng những khoái lạc cuộc đời làm cho chết ngộp và không đạt tới mức trưởng thành. Hạt rơi vào đất tốt: đó là những kẻ nghe Lời với tấm lòng cao thượng và quảng đại, rồi nắm giữ và nhờ kiên trì mà sinh hoa kết quả”[[147]](#footnote-147)*.

Giống như mãnh đất tiếp nhận hạt giống, tâm hồn mỗi người chúng ta có thể là vệ đường, sỏi đá, bụi gai hay đất tốt để tiếp nhận lời kêu gọi của Chúa. Người khác hay chính chúng ta có thể làm cho chính mình trở nên vệ đường, sỏi đá, bụi gai hay đất tốt như thế, và chúng ta cũng có thể làm cho tâm hồn và cuộc đời người khác (ứng sinh và anh chị em của chúng ta) trở thành vệ đường, đá sỏi, bụi gai hay đất tốt. Rộng lớn hơn, cộng đoàn chúng ta là loại đất nào đây? Vệ đường, đá sỏi, bụi gai, hay đất tốt để gieo trồng, nâng đỡ và nuôi lớn ơn gọi?

Dù loại đất khác nhau (các truyền thống đặc sủng và linh đạo), nhưng phận vụ của đất vẫn là nuôi lớn, nâng đỡ, gìn giữ và phát triển các cây trồng cho đến khi sinh hoa kết trái. Cộng đoàn không tồn tại như cứu cánh cho chính nó, nhưng cộng đoàn được xây dựng để đáp lại một lời mời gọi của Chúa trong từng thời điểm lịch sử cá biệt và giúp trung thành với lời mời gọi đó. Mọi thành viên cộng đoàn, tuy có nhiều khác biệt (tính tình, tuổi tác, trình độ văn hóa, địa phương…), nhưng cùng chấp nhận nhau, cùng hướng tới lý tưởng, cùng chia sẻ một viễn ảnh chung được nâng đỡ bởi sự hiểu biết thần học đời tu, nuôi dưỡng bởi sự tuân thủ luật tu và thực hành tu đức.

Việc thực hành truyền thống đặc sủng và linh đạo của Hội Dòng cung cấp cơ hội cho các thành viên của cộng đoàn chăm sóc lẫn nhau và bộc lộ cam kết dấn thân của mình. Thành viên nào không trở thành đất tốt cho hạt giống ơn gọi được sinh hoa kết trái sẽ bị đào thải. Còn cộng đoàn nào không phải là mảnh đất tốt nuôi dưỡng hạt giống ơn gọi thì cũng phải xem lại lý do tồn tại của nó.

Chính Chúa Kitô đã qui tụ mọi người lại với nhau. Các thành viên cộng đoàn phải thấu hiểu ý nghĩa mình thuộc về Chúa Kitô và thân mình của Ngài là Giáo Hội, có sứ mệnh đi vào thế giới rao giảng Tin Mừng, tỏ rõ là môn đệ trung tín, luôn tự thách đố để trở nên giống những tín hữu của Giáo Hội sơ khai, lấy việc yêu thương lẫn nhau làm “*dấu chứng là môn đệ của Chúa Kitô*”; đồng thời nghe lời khuyến dụ của Chúa Kitô mà đến với những người rốt hết, những người “*đau yếu chứ không phải những người mạnh khoẻ*”, nhờ đó trở nên hiện thân tình yêu nhân hậu của Chúa cho thế giới, bằng việc “*đi ra ngoại biên*” để gặp gỡ lương dân và rao giảng Tin Mừng cho họ, như ĐTC Phanxicô hằng nhấn mạnh.

Tân Ước đầy những chỉ thị về đời sống cộng đoàn, như các bộ phận của cơ thể, các cấu trúc của tòa nhà... Ý niệm đời sống tu trì như một cơ cấu sống động không phải là mới mẻ: Các tín hữu của Giáo Hội sơ khai được mô tả như một thân mình mà Chúa Kitô là đầu, trong đó mỗi cá nhân thành viên “*đều nên một với nhau*”[[148]](#footnote-148), khi chấp nhận nhau với những khác biệt của nhau.

Mỗi cộng đoàn ý thức rằng mình là một cơ cấu sống động ở trong một cơ cấu sống động lớn hơn là Giáo Hội, hoàn vũ và địa phương, trong đó, vì tính cách liên đới, cộng đoàn Dòng góp phần vào sức mạnh và nghị lực của cộng đoàn lớn hơn ấy. Và khi có sự độc hại nào trong cộng đoàn chúng ta thì nó cũng tác động nguy hại đến toàn thể Giáo Hội. Vì là một thân thể, mỗi người chúng ta có thể bị đau yếu bởi sự đầu độc của óc kỳ thị, ghen ghét, ham muốn tiền bạc, quyền lực, nỗi sợ hãi, tính ác độc của con người và những biểu hiện khác của sự nhẫn tâm và hận thù[[149]](#footnote-149), là những thứ phải loại trừ dần ra khỏi bản thân mỗi người và cộng đoàn tu trì của chúng ta.

Khi bắt đầu cảm nhận tính liên lụy của các mối liên hệ của chúng ta lẫn cho nhau, chúng ta có thể nhận thấy rằng một chuyển động nhỏ có thể tạo nên một thay đổi lớn lao. Đồng thời nỗ lực có những hành động đúng đắn hầu đóng góp vào những thay đổi lớn lao của toàn thể Giáo Hội của Chúa Kitô, như thánh Phaolô nói: “*Trong Người, toàn thể công trình xây dựng ăn khớp với nhau và vươn lên thành ngôi đền thánh trong Chúa. Trong Người, cả anh em nữa, cũng được xây dựng cùng với những người khác thành ngôi nhà Thiên Chúa ngự, nhờ Thần Khí*”[[150]](#footnote-150).

1. ***Cộng Đoàn Giả Danh và Cộng Đoàn Đích Thực***
   1. ***Cộng Đoàn Giả Danh***

Chắc chắn chúng ta đã có ít nhiều kinh nghiệm thuộc về một nhóm, một tổ ở trường học, ở giáo xứ hay khu xóm, nói chung là một cộng đồng. Nếu chúng ta sợ không dám nói với bất cứ ai khác rằng có những lúc chúng ta cảm thấy khiếp đảm, lạc lỏng và không được chấp nhận, không tự tin cảm nhận được là chính mình, không tin tưởng rằng nhóm có thể chấp nhận con người thật dễ bị tổn thương và khuyết điểm của mình, thì chúng ta đã ở trong một cộng đoàn giả danh, có tiếng là cộng đoàn chứ chưa phải là một cộng đoàn tu trì đích thực.

Cộng đoàn giả danh bề ngoài tỏ ra như một nhóm đồng nhất và dấn thân, các thành viên cảm thấy bị áp lực phải làm rạng danh nhóm và giá trị của nhóm, nghĩa là có tính cách “đồng phục” hơn là “đồng tâm”. Nhưng cộng đoàn giả danh không phải là nơi cho các thành viên được an toàn để tỏ ra khác biệt, bất đồng, có thể chất vấn về kế hoạch và đường lối của nhóm. Các thành viên nào không làm rạng danh nhóm bị xa tránh, bị loại trừ, lắm khi bằng những đường lối tế nhị và mưu mô nhằm triệt hạ người khác quan điểm với mình, nhất là đối với người có đầu óc độc tài. Các khác biệt tuyệt đối không được phép và bị coi như phản kháng, xung đột, chống đối. Mỗi người không được đánh giá theo những khác biệt hay độc đáo của mình. Nhóm có tính cách loại trừ hơn là bao gồm. Trong một nhóm đội như thế, người “khôn ngoan” thường lẫn tránh va chạm, vì họ không cảm nhận được an toàn, nên nhiều khi phải “giả dại qua ải”. Và đó không phải là một cộng đoàn tu trì đích thực.

1. ***Cộng Đoàn Đích Thực***

Trái lại, trong một cộng đoàn tu trì đích thực, chúng ta cảm thấy thoải mái như ở nhà mình, và có thể sống là chính mình, không phải che giấu khuyết điểm hay nết xấu gì. Một nhóm đội làm cho mỗi người cảm nhận được là chính mình, thì chắc chắn nhóm đội đó sẽ khiến chúng ta cảm thấy được an toàn. Chúng ta có thể nổi giận hay bất đồng ý kiến, nhưng có thể hòa hợp được với những thành viên khác biệt mình. Chúng ta cảm thấy được lắng nghe, và chúng ta cũng thực sự quan tâm đến các thành viên khác. Chúng ta cởi mở lắng nghe họ vì chúng ta được quan tâm. Chúng ta không cảm thấy bị thúc ép phải ở trong nhóm, trái lại chúng ta cảm thấy được tự do thoải mái có mặt ở đó, tự nguyện xây dựng bảo vệ nó và trải nghiệm được ân lành. Đó quả là một cộng đoàn tu trì đích thực.

Mọi cộng đoàn đều có một căn bản tinh thần và được tổ chức nhằm cho công ích. Chúng được bắt rễ từ một mối quan tâm. Trong một khảo luận về linh đạo của đời sống công cộng, nhà hoạt động xã hội và là nhà giáo Parker Palmer nói rằng *ngay cả các cộng đồng trần thế coi mình như những cơ cấu xã hội bên ngoài cũng có một thực tại nội tâm.* Trước khi một cộng đồng có thể được xây dựng như một thực tại xã hội hay chính trị thì nó phải được đón nhận như từ một yếu tố tâm linh. Nếu chúng ta muốn khôi phục lại ý nghĩa của đời sống chung thì chúng ta phải bắt đầu với chiêm niệm nội tâm chứ không phải với hoạt động bên ngoài. Chúng ta có thể nói đó là ơn linh hứng và đặc sủng của Chúa Thánh Thần ban cho người sáng lập.

Những cộng đoàn lấy đời sống tinh thần làm trọng tâm sẽ là nơi mà các thành viên có thể hiệp thông với nhau cách thành thật và không sợ hãi; giải quyết các xung đột cách riêng tư với nhau trong nội bộ nhóm; học biết yêu thương lẫn nhau, nhờ đó có thể yêu thương kẻ khác và mở ra với những người xa lạ. Những cộng đoàn như thế là an toàn, bao gồm và đích thực. Mọi cộng đoàn đích thực là quà tặng của ân sủng.Một số cộng đoàn là tự phát, những cộng đoàn khác được cố ý xây dựng nên. Một số cộng đoàn cao tuổi đời, những cộng đoàn khác còn mới mẻ. Một số cộng đoàn lớn lên tại chỗ, số khác được du nhập từ nơi khác với một nguyên do. Dù mục đích minh nhiên của các cộng đoàn có khác nhau thì người ở trong các cộng đoàn đó cũng kinh nghiệm một cái gì đó giống nhau: đó là sự trải nghiệm về ân sủng của Chúa.

Quà tặng của cộng đoàn đến từ ân sủng của Chúa cũng giống như quà tặng tình yêu. Chúng ta không thể muốn người nào đó phải yêu chúng ta được. Nhưng khi chúng ta sống dễ yêu thì chúng ta sẽ được yêu, và khi chúng ta được yêu thì có nhiều cách để hỗ trợ tình yêu đó, và tình yêu là nền tảng để xây dựng cộng đoàn. Đúng như chúng ta học các nguyên tắc để giúp đôi nam nữ có cuộc hôn nhân phong phú thì chúng ta cũng học những nguyên tắc tương tự để xây dựng cộng đoàn. Nhiều khi việc phải lòng yêu ai xảy ra không có chủ ý, cũng như chúng ta có thể trải qua các kinh nghiệm ân phúc thật bất ngờ trong cộng đoàn, vì một khi yêu thì người ta trở nên tận tụy với nhau.

Trong một cộng đoàn đích thực, các thành viên có thể hiệp thông với nhau cách trung thực, dễ dàng giải quyết các xung đột (khác biệt), luôn biết yêu thương cộng đoàn, yêu thương lẫn nhau và yêu thương cả những người xa lạ. Cộng đoàn đích thực là công trình đang tiến triển để phản ánh sự hoàn hảo của Tin Mừng. Hoàn hảo đây có nghĩa là đang ở trên chính lộ và đang tiến triển cách tiệm tiến nhẹ nhàng trên con đường nên thánh.

Các cộng đoàn đích thực luôn biến đổi, đang trở thành, chứ không bao giờ đã đạt tới đích. Chẳng hạn như một cộng đoàn có thể là một nhóm bao gồm, trong đó các thành viên tín nhiệm nhau đủ để là chính mình, dù họ có những khó khăn trong việc giải quyết vài sự xung đột. Nhưng nhóm ý thức về khó khăn đó và cùng trăn trở với nó để tìm cách giải quyết. Cộng đoàn đó đang đi đúng đường về một cộng đoàn lớn hơn là Hội Thánh được Chúa Kitô yêu thương và thánh hóa, mà thánh Phaolô nói đến: “*Đức Kitô yêu thương Hội Thánh và hiến mình vì Hội Thánh; như vậy, Người thánh hoá và thanh tẩy Hội Thánh bằng nước và lời hằng sống, để trước mặt Người, có một Hội Thánh xinh đẹp, lộng lẫy, không tỳ ố, không vết nhăn hoặc bất cứ một khuyết điểm nào, nhưng thánh thiện và tinh tuyền*”[[151]](#footnote-151).

***III. Công Đoàn Truyền Thông Chân Thành và Không Sợ Hãi***

*“Tôi có thể là chính tôi ở đây!”* Nói như vậy là nói về một cộng đoàn tu trì đích thực. Đôi khi chúng ta cũng phải biết lo sợ rằng cộng đoàn của chúng ta mới là một cộng đoàn giả danh, chứ chưa phải là một cộng đoàn tu trì đích thực.

Sự có thể có tiếng nói là một khía cạnh tiên quyết của truyền thông. Nhờ nói và lắng nghe mà chúng ta mạc khải chính mình cho nhau. Người ta không biết chúng ta đang nghĩ gì hoặc muốn gì cho đến khi nghe chính chúng ta cất tiếng nói lên. Trong cộng đoàn đích thực, chúng ta có thể nói lên cả câu chuyện đời của mình cho nhau.

Chúng ta có thể trở nên kinh nghiệm hơn trong việc nói lên điều gì chúng ta muốn. Nhờ được lắng nghe, chúng ta có thể biết đầy đủ hơn chúng ta là ai, và có thể biết đầy đủ hơn về anh chị em của chúng ta. Những từ “truyền thông”, “cộng đồng” và “hiệp thông” có cùng một ý nghĩa như nhau. Khi chúng ta truyền thông, chúng ta đi vào mối liên hệ sâu xa, hiệp thông với người khác. Chúng ta trao ban và lãnh nhận. Chúng ta làm điều đó với tất cả con người của chúng ta (thân xác, trí não và linh hồn). Chúng ta nghĩ tưởng và cảm nhận nguyên vẹn là chúng ta, chứ không bị tha hóa vì điều người khác nghĩ hay đòi hỏi, ép buộc.

Cộng đoàn tu sĩ có thể được giúp đỡ lớn lao nhờ sự hiểu biết về việc truyền thông hiệu quả học được từ trong gia đình. Mỗi người nhìn thế giới một cách khác nhau do lăng kính giới tính, chủng tộc, khuynh hướng tính dục, tuổi tác, giai cấp, văn hóa, ngôn ngữ… Được thấu hiểu trong mối liên hệ thân thiết, chúng ta phải không ngừng bộc lộ chúng ta là ai. Khi chúng ta nhận thức rằng người đối tác của chúng ta thực sự muốn biết về chúng ta, chúng ta sẽ chấp nhận bộc lộ về mình. Trái lại, khi cảm thấy rằng người đối tác của chúng ta chẳng tha thiết gì, chúng ta sẽ cảm thấy bị tổn thương, không được chấp nhận và trở nên cô đơn, khép kín. Chúng ta có một kinh nghiệm tuyệt vời về sự lắng nghe của vị linh hướng đối với người thụ hướng. Các đôi vợ chồng được lớn mạnh trong tình yêu và sự chăm sóc nhau, khi cam kết luôn cố gắng thấu hiểu người kia ngày một hơn bằng việc *lắng nghe để hiểu, nhìn lại để thương*. Người Việt Nam chúng ta cũng thường nói “*khi giận thì đánh khi quạnh thì thương*”.

Sự truyền thông không hiệu quả mà chúng ta thường thấy nơi các đôi vợ chồng cũng giống như trong các cộng đoàn giả danh. Sự truyền thông có thể được trợ lực nhờ áp dụng các nguyên tắc dùng để giúp đỡ các đôi vợ chồng: cố gắng hiểu người kia hơn là bắt người kia phải hiểu mình; lưu ý đến những khác biệt của người kia; đánh giá cao cái độc đáo của người kia; và không kết án. Nếu những người trong cộng đoàn không cố gắng thấu hiểu nhau, các vấn đề càng trở nên phức tạp hơn. Trong cộng đoàn thực hành các quy luật này, người ta cảm thấy được an toàn đủ để bộc lộ chính mình. Càng cảm thấy được đón nhận, người ta càng cảm thấy thoải mái và càng sẵn sàng đón nhận người khác.

Tất cả chúng ta đều nhằm tìm kiếm những tương đồng để được cảm thấy như ở nhà mình, bớt lo âu. Chúng ta cảm thấy thiện cảm với những ai cùng tâm thức văn hóa và linh đạo với chúng ta. Tuy nhiên trong ý hướng tìm những người như mình thì lắm khi chúng ta lại không nhìn thấy họ đúng như họ thực sự là, vì chúng ta cứ dán mắt vào những cách thức mà họ giống với chúng ta thôi. Chính vì hành động theo những quan niệm về sự “giống nhau” này, thay vì lắng nghe những “khác nhau”, mà các sự ngộ nhận nổi lên trong cộng đoàn, như chúng tha thường nghe những lời phàn nàn “*chị ấy chẳng giống ai*!” Truyền thông có lẽ được dễ dàng, nếu thay vì cứ dựng lên những giả định về người khác, ta tự hỏi: “*Người đó hiểu thế nào về truyền thống linh đạo của chúng ta? Nó khác thế nào với cách tôi nhìn thấy và trải nghiệm? Cả khi quan điểm thần học của người đó khác quan điểm thần học của tôi thì tôi có thể hiểu gì về điều người đó muốn nói lên?”*

Chúng ta không thể nào thực sự hiểu biết lẫn nhau được cho đến khi chúng ta có thể nhìn thấy và đánh giá đúng những khác biệt của nhau. Các cộng đoàn không khoan dung với những khác biệt của các thành viên thì các khác biệt sẽ làm gia tăng các vấn đề nghiêm trọng. Và khi các vấn đề đó trở thành kinh niên thì cộng đoàn sẽ bắt đầu trải nghiệm một cảm thức thất bại, chẳng khác gì cảm thức thất vọng và chán nản của đôi vợ chồng trước khi phải thực hiện một cuộc tư vấn tâm lý, nghĩa là không cùng nhau giải quyết được mà cần phải có sự can thiệp của người khác.

Những ai trong chúng ta làm người tư vấn tâm lý trong cộng đoàn đều có nhiều kinh nghiệm trong việc quan sát các cuộc hôn nhân trắc trở. Chúng ta biết sự chán nản của những người trước khi kết hôn tưởng đã yêu đủ để kết hôn tốt đẹp. Một số đôi vợ chồng thất vọng này đã giả định rằng một khi đã phải lòng yêu nhau thì chắc chắn rằng tình yêu phải bền vững mãi mãi. Khi lắng nghe họ, chúng ta nhận thấy rằng một phần quan trọng của vấn đề là họ không có khả năng truyền thông lẫn cho nhau biết thực sự mình là ai và như thế nào, vì trong thời gian hẹn hò ai cũng khoe cái tốt và che cái xấu, chỉ nói cái tương đồng mà giấu đi những khác biệt (tốt khoe, xấu che), đến khi thấy được bộ mặt thật thì mới vở lẽ! Họ không thể vượt lên tình trạng quá lý tưởng hóa người kia trong cái nhìn của mình. Tư vấn tâm lý dạy cho họ biết rằng hôn nhân của họ đã không thất bại, đúng hơn là tình yêu của họ chưa lớn lên đủ. Tình yêu trong hôn nhân phải được lớn lên và trưởng thành. Trong tiến trình trưởng thành của tình yêu, đôi vợ chồng phải học truyền thông cho nhau cách chân thành và không sợ hãi.

Thành viên các cộng đoàn tu lắm khi cũng gặp phải cùng một nỗi chán nản tương tự. Họ mong muốn cộng đoàn là nơi chốn yêu thương, nhưng ngược lại, giống như những cuộc hôn nhân thất bại vì vận hành trệch chức năng. Họ đã đi từ tình trạng “say yêu” sang tình trạng “cháy sạch”, hoài nghi và không có tình. Các thành viên của cộng đoàn không yêu thương có thể trở nên lạnh lùng và vô tâm (*sống bên nhau mà như nước mây hững hờ!*), làm môn đồ của chủ thuyết *mackeno và macketa*. Những thành viên cộng đoàn đó thường hay xét đoán và không chấp nhận nhau, có thể thân thiện nhưng chỉ là bề ngoài, náo nhiệt nhưng thiếu chiều sâu nội tâm. Những lời than phiền của các thành viên cộng đoàn này rất giống với những lời than vãn của những đôi vợ chồng chán nản trong hôn nhân và cáo buộc lẫn nhau về sự thất bại.

Các cộng đoàn trong đó mọi người có thể truyền thông cho nhau là những cộng đoàn có tình yêu trưởng thành. Các thành viên cộng đoàn tu cũng giống như các đôi vợ chồng có thể lấy tư vấn tâm lý để khám phá ra cái gì phải làm để giúp cho tình yêu được trưởng thành trong cộng đoàn. Thực ra việc bắt đầu một tiến trình nhằm mục đích giúp các thành viên hiểu nhau hơn để giải quyết các vấn đề là rất quan trọng và có thể khởi đầu sự chữa lành.

Câu chuyện “*Nói ra mới hiểu nhau*” sau đây minh họa cho điều vừa nói: Nhà nọ nuôi một con trâu và một con chó. Con chó được ở trong nhà, còn con trâu phải ở riêng ngoài chuồng. Mỗi ngày trâu ra đồng cày bừa từ sáng sớm đến chạng vạng tối mới về, còn chó chỉ việc nằm ở cổng canh chừng cửa. Một hôm trâu đi làm về, thấy chó nằm trước cửa nhà phe phẩy cái đuôi trông thật sung sướng, đang lúc quá mệt, trâu nổi cáu bảo chó: - *Không có ai sung sướng bằng mày, chỉ ăn rồi nằm. Thật là đồ vô tích sự!*

Con chó nghe con trâu hậm hực nặng nhẹ với mình thì buồn bã trong lòng, nghĩ trâu tuy to xác nhưng không có trí. Nó bèn nói với trâu: - *Anh trâu không hiểu đâu, tôi nào có sung sướng như anh tưởng. Anh tuy làm lụng nặng nhọc ngoài đồng nhưng có giờ có giấc, sáng ra đồng, chiều lại về, tối còn được nghỉ ngơi, cứ lăn ra mà ngủ. Còn tôi, tuy nằm canh cửa giữ nhà trông có vẻ nhàn hạ hơn anh, nhưng thật sự phải cầm canh rất mệt anh đâu có biết. Nằm lim dim mà lòng không yên, phải để tâm canh giữ cửa nhà, không dám lơ là công việc. Nếu ngủ quên hoặc bất cẩn để xảy ra mất trộm thì tôi khó mà sống được. Đêm đêm trong khi mọi người ngon giấc, tôi có được nghỉ ngơi đâu, tôi phải lắng tai nghe ngóng, đưa mắt nhìn trông, hễ nghe có động tĩnh gì thì phải sủa to để cảnh báo. Lúc chủ nhà vui thì tôi còn được ăn no, chứ khi họ có chuyện buồn bực trong lòng thì bỏ mặc tôi đói khát, không ai để mắt quan tâm. Những lúc sân si nổi lên họ còn trút giận lên đầu tôi không thương tiếc, họ đánh, họ đá, xua đuổi, chửi mắng tôi. Mỗi khi bạn bè, người thân của họ đến chơi mà tôi không biết, tôi sủa tôi vồ thì họ đánh tôi, chửi tôi là đồ ngu. Bạn bè họ đến chơi thì không sao, còn bạn bè tôi đến chơi thì bị họ đuổi đi, ném đá đến toạc đầu đổ máu. Ngẫm lại coi, anh và tôi ai sướng hơn ai chứ?*

Con trâu nghe nói mới hiểu tình cảm của con chó, nghĩ mà thương nên an ủi: *- Đúng là mày cũng không sung sướng gì. Tao với mày ở chung nhà mà chưa một lần trò chuyện với nhau nên không hiểu nhau. Bây giờ tao đã hiểu nỗi khổ của mày, mày cho tao xin lỗi. Nghe mày nói tao mới biết cả hai chúng ta đều khổ cả.*

Những người hay phân bì phân lê nhau kiểu “*trâu cột thì ghét trâu ăn, quan võ thì ghét quan văn dài quần*” cũng giống như thế. Khi một cộng đoàn bị rối loạn, xung đột, hay trải nghiệm “hết yêu”, thì nhiều thành viên sẽ không còn thực sự tha thiết trong việc tìm thấu hiểu người khác nữa. Họ muốn được hiểu, nhưng nhu cầu muốn được hiểu của họ lại giữ họ xa khỏi sự hiểu người khác. Mọi người đều có kinh nghiệm ấy trong các cuộc họp cộng đoàn mà sự thấu hiểu nhau thực sự đã không có. Người ta không lắng nghe nhau. Họ nhẩm đi nhẩm lại trong đầu và chờ đợi đến phiên họ nói. Mỗi người đều chuẩn bị nói, mà không ai chịu quan tâm đến lắng nghe điều người khác nói. Do đó thật là cần thiết việc học lắng nghe nhau và hiểu nhau khi cộng đoàn bị rối loạn như thế. Lời ***Kinh Hòa Bình*** của thánh Phanxicô cần được cất lên để cầu nguyện chung với nhau biết bao!

Ai cũng mong muốn cộng đoàn chúng ta trở nên cộng đoàn yêu thương, làm cho các thành viên dễ dàng hiểu nhau và cộng tác với nhau hơn. Như các bậc phụ huynh học kỹ năng nuôi dạy con làm cho gia đình được hạnh phúc, chúng ta cũng có thể học lắng nghe với sự thấu hiểu và sẵn sàng chấp nhận nhau khiến cộng đoàn trở thành nơi an toàn cho mọi thành viên.

Đức Thánh Cha Phanxicô cho chúng ta bảy lời khuyên sau đây:

* Hãy ứng xử một cách tế nhị khi cảm giác khó chịu xuất hiện, vì nếu không chúng sẽ chặn đứng cuộc đối thoại.
* Cố gắng diễn tả ra những gì người khác đang nghĩ mà không làm mất lòng họ.
* Cẩn thận lựa lời mà nói để không gây xúc phạm, đặc biệt khi thảo luận vấn đề khó khăn.
* Khi đưa ra ý kiến cá nhân, đừng bao giờ nhằm trút tức giận và gây tổn thương.
* Đừng dùng giọng điệu trịch thượng để chế giễu, tố cáo và xúc phạm người khác.
* Tập quen nhìn nhận tầm quan trọng thực sự của người khác, cố gắng cảm nhận được những bận tâm sâu xa nhất của họ và khởi đầu cuộc đối thoại từ chính những bận tâm này.
* Coi những bất toàn là điều bình thường; tha nhân quan trọng hơn những điều nhỏ nhặt gây phiền toái cho chúng ta. Tình yêu chưa hoàn hảo không có nghĩa là tình yêu ấy không chân thực.

***IV. Cộng Đoàn Cảm Thông***

### *1. Mời gọi cảm thông*

“*Phúc cho ai thương xót người vì họ sẽ được xót thương*”[[152]](#footnote-152): Chúa Giêsu hứa rằng vì họ đã cảm thông với người nên họ sẽ nhận được lòng thương xót của Chúa. Một người không cảm thông thì lạnh lùng, dửng dưng, vô cảm “*sống bên nhau mà như nước mây hững hờ*”. Một người như vậy không thể đồng cảm với người khác, không thể thấu hiểu cái gì xảy ra trong họ và cho họ. Sự vô cảm đưa tính ích kỷ và sự chăm lo bản thân đến độ thái quá (tự say mê mình, narcissisme: “*tôi mê tôi*”), khiến trở nên tha hóa và thiệt hại cho đời tu của mình.

Trái lại, sự cảm thông đưa người ta đến với tha nhân và đồng cảm với họ (x. Đôi bạn Quản Trọng và Bảo Thúc Nha). Cảm thông bao gồm khả năng nhận biết, kể cả tưởng tượng ra hoàn cảnh thực tế của tha nhân. Thời nay các thực tế ảo của kỹ thuật số, phim truyện, truyền hình có thể đánh động trí tưởng tượng và các cảm nhận ở một mức độ sâu xa, khiến người xem có thể bật khóc, chẳng hạn ai cũng cảm phục câu trả lời khôn khéo của Jeanne d’Arc trước các phán quan của Tôn giáo pháp đình “*Cô có nghĩ là mình có ơn nghĩa Chúa không*? [Nếu trả lời ‘không’ thì là tội đáng chết, mà nếu trả lời ‘có’ thì bị khép tội kiêu ngạo cũng phải chết]: *Nếu tôi không có ơn nghĩa Chúa, xin Chúa dẫn tôi vào; nếu tôi đang sống trong ơn nghĩa Chúa, xin Chúa giữ gìn tôi”,* và rơi lệ khi chứng kiến những giây phút cuối cùng của đời nàng trên giàn lửa thiêu.

Tuy nhiên, việc phơi bày nỗi đau khổ của người khác có thể phản tác dụng, chẳng hạn người xem có thể trở nên nhẫn tâm trước những điều trông thấy và bỏ đi. Những hình ảnh truyền hình về chiến tranh, bạo lực trên trẻ em và phụ nữ động viên những người này chống chiến tranh bạo lực và sự ngược đãi phụ nữ trẻ em, nhưng cũng có thể đóng lòng trí những người khác lại trước thực tế thương tâm ấy, kể cả phủ nhận nó và coi nó như là đã được dàn dựng nên [x. Câu chuyện Vô duyên – Vô tâm].

### *2. Cảm thông và Công bằng*

Thấy được mối liên hệ giữa cảm thông và công bằng, đồng thời biết rằng nếu không có cảm thông thì không thể sống cách công bằng được là điều quan trọng, khiến người ta tỏ ra bất bình và can thiệp khi người lớn bắt nạt trẻ nhỏ, người mạnh ăn hiếp người yếu, dù có khi mang họa vào thân, nhưng ‘*Kiến nghĩa bất vi bất nghĩa*’. Do đó, việc lấy lại được cảm thức thương xót và coi nó như căn bản của bất cứ cảm thức luân lý và công bằng nào là điều thế giới này đang rất thiếu sót, và ĐTC Phanxicô đã nhiều lần lên tiếng mạnh mẽ tố cáo.

Cảm thông là tâm điểm của công bằng đích thực. Nếu nhìn thấy những người chung quanh đau khổ mà kết luận là do lỗi của họ, và nếu nghe các nhà chính trị nói về sự cân bằng ngân sách trên lưng người lao động mà vẫn thản nhiên, thì chúng ta đã đánh mất không chỉ cảm thức cảm thông mà còn đánh mất cả cảm thức về công bằng nữa. Chúng ta phải thấy là có cái gì đó “*không ổn*” khi nghe có kẻ nói ‘Tại sao đồng tiền của người khó nhọc làm việc lại phải giúp cho những kẻ biếng nhác ăn xin?’, vì những lời nói đó tỏ ra vô cảm với những người đau khổ, trẻ em, người già, thất nghiệp (*x. dụ ngôn người làm từ giờ thứ 11*), và tạo nên hố sâu giữa mình và những người đang phải đau khổ.

Đòi hỏi công bằng không phải là việc của một chọn lựa, song đúng hơn là việc của trách nhiệm. Đó là một lời mời gọi căn bản đối với nhân tính, được các tôn giáo kêu gọi và hỗ trợ. Ngay cả trẻ con cũng nhận ra cái gì là công bằng và cái gì là không công bằng, và chống lại những việc bất công. Cái dễ làm cho chúng ta trở nên bất nhân đối với nhau chính là khuynh hướng thiết lập sự đối chọi ‘chúng ta - chúng nó’. Nếu nhìn mình đối nghịch với tha nhân thì càng dễ trở nên độc ác hơn nữa. Chúng ta hãy nghe câu chuyện cảm động về một bà cụ già nghèo nàn phải tội ăn trộm sắn để nuôi đứa cháu mồ côi cả cha lẫn mẹ, bị chủ nông trại sắn bắt được đưa ra tòa đòi bồi thường một triệu đồng. Sau khi xem xét, quan tòa nói với bà cụ: “*Tôi rất thông cảm hoàn cảnh của cụ, nhưng cứ pháp luật thì tôi tuyên phạt cụ phải trả một triệu đồng hay hai năm tù ở*”. Trong khi bà cụ đau khổ bàng hoàng tuyệt vọng, ông nói với mọi người hiện diện: “*Chúng ta không thể chấp nhận ở thời đại kinh tế phát triển của đất nước chúng ta mà còn có việc người dân nghèo đến đổi phải đi ăn trộm sắn heo ăn để nuôi cháu mồ côi. Nhân danh lòng cảm thông liên đới của tình người, tôi tuyên phạt mỗi người hiện diện năm mươi ngàn đồng, bắt đầu từ tôi, và số tiền thu được sẽ giao hết cho bà cụ*”. Nói rồi ông ngã mũ bỏ vào năm mươi ngàn đồng và giao cho thư ký đi thu gom. Mọi người tích cực hưởng ứng và số tiền thu được giao cho bà cụ là ba triệu rưỡi, nộp phạt một triệu, còn lại hai triệu rưỡi nuôi cháu. Bà cụ hết sức cảm động cám ơn, nước mắt chảy dài. Và nhiều người cũng ngấn lệ.

*(Lời Kinh Hòa Bình của Từ Duyên)*

### *3..Trọng tâm của đời sống cộng đoàn*

Một thực tế vừa phát triển vừa suy tàn trong thế giới hiện đại là khát vọng sống cộng đoàn, bởi vì thực tế đời sống cộng đoàn (sống hiệp nhất với) bị áp đảo bởi nhu cầu cá nhân vun vén và bảo vệ chính mình (cá nhân chủ nghĩa). Sống cộng đoàn có nghĩa là hợp nhất với nhau và cam kết trả cái giá của sự hợp nhất ấy: sẵn sàng cống hiến sự trợ giúp cũng như sẵn sàng tìm kiếm sự trợ giúp (*môi hở răng lạnh mà!*). Có một sự hỗ tương trong cộng đoàn đòi hỏi cả hai, vừa trao ban vừa lãnh nhận: Cộng đoàn không thể tồn tại nếu không có hiểu nhau, cảm thông nhau và giúp đỡ nhau giữa các thành viên. Mỗi thành viên được kêu gọi tự giúp mình, giúp đỡ người khác và để người khác giúp đỡ mình. Kẻ không muốn ai giúp mình vì sợ làm phiền người khác là kẻ làm phiền lòng người khác nhất.

Cộng đoàn cảm thông phải được ưu tiên xây dựng trên lòng tín nhiệm và mối tương quan tốt. Công trình này phải được thực hiện bởi các nỗ lực cá nhân và cộng đoàn. Hạt giống ‘*con người là con vật có tính xã hội cao’* đã được gieo sâu vào văn hóa nhân bản, nhưng cần phải được nuôi dưỡng tăng trưởng, nhất là vào thời điểm mà lòng cảm thông và nếp sống cộng đoàn bị đe dọa bởi khuynh hướng tự vun quén cho bản thân. Chúng ta cần được chuyển vào một giai đoạn liên đới quan trọng của lịch sử con người. Nhiều người viết và nói đến giá trị của một “xã hội tốt đẹp hơn” phối hợp lợi ích cá nhân với ý thức cộng đồng. Chúng ta thấy gương của những người đã kinh nghiệm một biến đổi nội tâm khiến họ chìa tay ra cứu giúp những người đang gặp khó khăn. Đó là kinh nghiệm của những người đã trải qua các thứ bạo lực (tình dục, hẹn hò, phá thai, ma túy…). Càng ngày càng có nhiều tình nguyện viên chăm sóc những người khác, vì đó cũng là giúp đỡ chính mình chu toàn trách nhiệm nhân tính mà Tin Mừng đòi hỏi.

Thời đại mới đòi hỏi những phương thế và cơ cấu mới để phục vụ công ích. Nếu muốn phát triển những cơ cấu như thế, chúng ta sẽ cần đến những con người có quan tâm và khả năng thực hiện những quan niệm mới và những chương trình hành động mới. Để được như vậy, chúng ta cần không ngừng đổi mới quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ, cách hành động, cách sống và cách yêu thương. Lòng cảm thông là cái cần phải có để mang lại sự đổi mới các yếu tố cộng đoàn rất cần thiết cho ngày hôm nay. Các cơ cấu nhân bản cần được trở về với lòng cảm thông và chú tâm tới đời sống cộng đồng hơn. Cảm thức tùy thuộc lẫn nhau phải là tâm điểm của bất cứ cộng đoàn đích thực nào. Người ta không thể quay lưng lại với nhau: cùng đi trên một chiếc thuyền, để thuyền chìm thì cùng chết tất cả. Nhưng tinh thần thuộc về nhau này bị đánh mất bởi cái tôi chủ nghĩa, và những hình thức bạo động chống đối và loại trừ lẫn nhau. Cộng đoàn cảm thông vận hành một cách đúng đắn rõ ràng là nhu cầu thiết yếu cho thế giới hiện tại. Chính cộng đoàn cảm thông và công bằng làm cho hành trình thiêng liêng của chúng ta càng ngày càng tiến bộ. Thánh Phaolô nhận định: “*không có chia rẽ trong thân thể, trái lại các bộ phận đều lo lắng cho nhau. Nếu một bộ phận nào đau, thì mọi bộ phận cùng đau. Nếu một bộ phận nào được vẻ vang, thì mọi bộ phận cùng vui chung”*[[153]](#footnote-153). ĐTC Phanxicô mạnh mẽ cổ vũ nền “*văn hóa gặp gỡ*” và tố cáo nền “*văn hóa loại trừ*”.

### *4.Lòng cảm thông và lầm lỗi của tha nhân*

Chúng ta đừng quên tiến trình chỉ bảo huynh đệ để sửa chữa lầm lỗi của người khác mà Chúa Giêsu dạy trong Phúc âm Matthêu[[154]](#footnote-154). Ai cũng có thể mắc phải lầm lỗi, cố tình hay vô ý, biết rõ hay không biết gì. Có thể có hai thái độ hành xử: Người cảm thông phòng bệnh đi bước trước, ngăn ngừa những ảnh hưởng tác hại từ bên ngoài, hay dập tắt ngay từ trứng nước cái mầm từ bên trong để lỗi lầm không thể xảy ra. Người cảm thông tin tưởng vào sự biến đổi tốt đẹp trong tương lai, cho người phạm lỗi biết lỗi, lắng nghe lời giải thích, cùng nhau xác định đúng lỗi lầm, cho đương sự cơ hội và thời gian sửa chữa, nhẫn nại giúp đương sự tập đức tính ngược lại, hy vọng vào kết quả tốt đẹp sẽ có trong tương lai. Đó là viễn ảnh Tin Mừng “*Người kia có một cây vả trồng trong vườn nho mình. Bác ta ra cây tìm trái mà không thấy nên bảo người làm vườn: ‘Anh coi đã ba năm nay tôi ra cây vả này tìm trái mà không thấy. Vậy anh chặt nó đi, để làm gì cho hại đất?’ Nhưng người làm vườn đáp: ‘Thưa ông, xin cứ để nó lại năm nay nữa. Tôi sẽ vun xới chung quanh và bón phân cho nó. May ra sang năm nó có trái, nếu không thì ông sẽ chặt nó đi*’[[155]](#footnote-155). Thật đẹp khi người đào tạo can đảm bảo lãnh cho thụ huấn sinh sửa mình.

Trái lại, người thiếu cảm thông mới khám phá thấy lỗi lầm đã có biện pháp ngay, vì óc cầu toàn đòi hỏi và đốt giai đoạn, coi người khác như đã đạt tới trình độ của mình. Hoặc khá hơn, người thiếu cảm thông sẽ chờ đợi lỗi lầm trở nên rõ ràng để có biện pháp, nhất là khi người có lỗi che đậy, giấu giếm vì một lý do nào đó. Cũng tùy thái độ ngoan cố và thiếu tinh thần phục thiện của người lầm lỗi, người thiếu cảm thông thường âm thầm theo dõi, hoặc tệ hại hơn, ngược với sư phạm giáo dục đích thực là đặt người theo dõi báo cáo, có khi còn tệ hơn “gài bẫy” cho mắc phải để đương sự không thể chữa mình hay chối cãi gì được nữa.

Chớ gì tiến trình chỉ bảo huynh đệ của Chúa Giêsu được thực thi. Cha ông chúng ta cũng từng quan niệm: “*Nhân thùy vô quá, hữu quá tắc cãi, thị vị vô quá*” (Đã là người thì ai ai cũng đều có lỗi, có lỗi thì sửa lỗi, và như vậy sẽ không còn lỗi nữa). Tuy nhiên, để thực hiện lòng nhân ái ấy, chúng ta cần khéo léo sử dụng kỹ thuật chỉ bảo huynh đệ “feed-back”, áp dụng vào cả chiều dọc lẫn chiều ngang. Tiến trình này sẽ dễ dàng hơn khi cùng nhận ra hoạt động biến đổi của Chúa Thánh Thần xuyên qua các biến cố thăng trầm của cuộc đời. Gương David khiêm tốn nhận ra chương trình của Chúa trong cơn hoạn nạn chạy trốn khỏi chính con trai phản loạn của mình, khi bị Sim-y nguyền rủa và Avisai đòi giết nó: “*Nếu Đức Chúa bảo nó: ‘Hãy nguyền rủa Đavít’, thì ai dám hỏi: ‘Tại sao mày làm như thế?’ ‘Này con trai ta, do chính ta sinh ra mà còn tìm hại mạng sống ta, huống chi là tên Bengiamin này! Cứ để nó nguyền rủa, nếu Đức Chúa đã bảo nó. May ra Đức Chúa sẽ đoái nhìn đến nỗi khổ cực của ta và Đức Chúa sẽ trả lại cho ta hạnh phúc, thay vì lời nguyền rủa của nó hôm nay*”[[156]](#footnote-156).

### *5.Cộng đoàn và đường lối cảm thông*

Người thời nay nhấn mạnh đến đấu tranh quyền lực kinh tế và sự thống trị chính trị. Nhiều người lãng quên giáo huấn trọng tâm của Chúa Giêsu: “*Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em*”. Cuộc sống chúng ta cách nào đó còn xa lạ với giáo huấn của Chúa Giêsu, Đấng đã bước đi gần gũi với dân chúng, chữa lành người ốm đau, nuôi ăn người đói khát, tha thứ cho người ngoại tình bị bắt quả tang, và dạy luật mới của tình yêu: yêu người như chính mình, yêu cả kẻ thù, và trên hết là yêu người như Chúa yêu ta. Cộng đoàn chúng ta phải làm chứng tá cho các giá trị Phúc Âm trên con đường canh tân cuộc sống và các mối tương quan, đồng thời truyền lại sức sống ấy cho thế giới đã lạc đường và không biết anh chị em mình đang ở đâu! Việc khám phá và sống sự phong phú của đời sống tu đức giúp chúng ta đạt tới một ý thức được canh tân về một cộng đoàn cảm thông và công bằng. Tu đức nhắc nhở chúng ta rằng yếu tố quan trọng nhất của cuộc sống trên trần gian này được nối kết sâu xa với một cái gì lớn hơn thế giới này, tức Nước vĩnh hằng của Thiên Chúa, và chúng ta phải nỗ lực thiết lập một nền tảng vững chắc cho một cộng đoàn nhân ái, cảm thông và công bằng, vốn là dấu chỉ và chứng tá của Nước Trời.

Kinh Thánh luôn nói đến tầm quan trọng của việc chăm sóc người nghèo, người đau khổ, cô nhi quả phụ, người bệnh tật, người bị gạt ra bên lề, người bị bỏ rơi. Và cám ơn Chúa, đó là một nét nổi bật của đạo Công giáo chúng ta. Lòng cảm thông trắc ẩn là phẩm chất nồng cốt trong đời sống của bất cứ ai lấy Chúa làm trọng tâm để bắt chước: “*Hãy có lòng trắc ẩn như Cha trên trời hằng động lòng trắc ẩn”*[[157]](#footnote-157) *- “Vui với người vui, khóc với người khóc*”[[158]](#footnote-158). Sự bắt chước Chúa này vượt quá đầu óc duy lý của con người trần gian, giúp cảm nhận nỗi đau của người khác, thúc đẩy chúng ta ra tay làm một cái gì để làm nhẹ bớt nỗi đau khổ đó. Lòng thương xót dẫn chúng ta đến từ tâm trong hành động. Chúa Giêsu kể câu chuyện vị tư tế và trợ tế đã tránh đi qua bỏ mặc người bị nạn trên đường Giêricô, trong khi người Samaritanô đã dừng lại băng bó vết thương, mang vào quán trọ cứu giúp và trả trước tiền chăm sóc cho người ấy. Người Samaritanô không bỏ đi là mẫu gương của người cảm thông. Cộng đoàn nào bỏ đi khỏi người đang có nhu cầu liều mình làm cho Chúa không hài lòng: “*Kẻ nào áp bức người nghèo là lăng mạ Đấng dựng nên mình, còn kẻ nào tốt với người quẩn bách là tôn vinh Thiên Chúa*”[[159]](#footnote-159). Nếu mà dửng dưng với chính chị em của mình trong cộng đoàn thì biết nói thế nào nữa?

Sự công chính đích thực mà Chúa đòi hỏi là lòng cảm thông sâu xa hơn là sự công bằng đơn thuần. Thế mà thực tế là thường chúng ta không đạt tới những đòi hỏi của Chúa. Có khi còn tệ hơn nữa là làm hỏng đòi hỏi đó bằng cách sống thiếu cảm thông, thiếu ân cần đối với người nghèo, người bị bỏ rơi, người quẫn bách, người bên lề, người bị áp bức, người không có tiếng nói, người chị em của chúng ta, trái với cách hành xử của Chúa, “*Người luôn nâng đỡ ủi an chúng ta trong mọi cơn gian nan thử thách, để sau khi đã được Thiên Chúa nâng đỡ, chính chúng ta cũng biết an ủi những ai lâm cảnh gian nan khốn khó”*[[160]](#footnote-160).

### *6.Công bằng bên trong cộng đoàn cảm thông*

Trong đời sống phục vụ với tư cách là linh mục/tu sĩ, nhiều việc chúng ta cho là bác ái, nhưng kỳ thực là việc của đức công bằng. Có thể nói rằng chăm sóc một thành viên trong cộng đoàn bị ốm thuộc về công bằng, trong khi chăm sóc một cụ già hàng xóm neo đơn là thuộc về bác ái. Suy tư về từ ngữ bác ái và công bằng, chúng ta nhận thấy mỗi chữ có một nội dung khác nhau. Khi nghĩ tới bác ái, cái đến ngay trong trí chúng ta là những công việc của lòng từ tâm phát ra từ sự dư dật hay những cảm nghĩ cao thượng của chúng ta. Những việc này chúng ta không bị bó buộc phải làm, nhưng vì chúng ta động lòng. Động lòng vì đau khổ của người khác, chúng ta làm một việc bác ái, nghĩa là làm một việc gì đó chúng ta không bị bó buộc phải làm. Trái lại, công bằng là một cái gì bó buộc phải làm.

Sống công bằng là một thách đố. Bác ái là làm cái gì chúng ta có khả năng hay do lòng tốt. Trái lại, công bằng đòi hỏi chúng ta làm tất cả những gì chúng ta phải làm, bất kể cái giá phải trả. Như một phần thiết yếu của cuộc sống tốt, đức công bằng là mối quan tâm và trách nhiệm của mỗi người chúng ta. Công bằng là một lời mời gọi dựa trên tình nhân loại, và cũng là một đức tính cần thiết để có những cơ cấu tốt. Nhưng nếu không có những cơ cấu, những hệ thống và chính phủ tốt biết thực thi chức năng của mình cách công bằng với tất cả mọi người, thì bác ái trở nên một trợ lực thiết yếu bù đắp cho một thực tế bất công của thế giới chung quanh chúng ta. Trải qua lịch sử nhân loại, đã có những thời kỳ đức công bằng rất yếu nên vai trò của bác ái trở nên thiết yếu. Thường công việc bác ái của các Giáo Hội, của những hiệp hội thiện nguyện, của những người thiện chí cố gắng bù đắp cho những bất công của chính phủ và của thế giới thương mại. Thật buồn và phi lý khi các đoàn từ thiện bị ngăn chận không cho đến giúp đỡ các nạn nhân ở Việt Nam!

ĐTC Phanxicô khuyến cáo: “*Chúng ta hãy nhớ Luật Vàng này: Hãy làm cho người khác những gì mình muốn người ta làm cho mình. Luật này chỉ cho chúng ta hướng đi rõ ràng là chúng ta hãy cư xử với người khác với một tấm lòng và sự cảm thông như chúng ta muốn được đối xử. Chúng ta hãy tìm kiếm cho người khác những cơ hội giống như chúng ta kiếm tìm cho mình. Chúng ta hãy giúp đỡ những người khác được lớn lên như chúng ta mong mỏi mình được giúp đỡ. Nói cách khác, nếu chúng ta muốn sự an toàn, chúng ta hãy cho người khác sự an toàn. Nếu chúng ta muốn được sống, hãy cho người khác sống; nếu chúng ta muốn có cơ may, hãy cho người khác những cơ may. Thước đo mà chúng ta dùng cho người khác cũng chính là thước đo chúng ta khi thời đến*”[[161]](#footnote-161).

Cái khó khăn là chỉ có bác ái không thể bù đắp cho những bất công trên cấp độ rộng lớn. Do đó cần có liên minh các tiếng nói đòi hỏi công bằng. Công bằng và cảm thông phải cùng nhau hành động. Chúng ta bịt mắt lại với bất công khi chúng ta không thể cảm thông. Chúng ta có thể khoan dung cho bất công bằng cách tự nhủ rằng “*không phải trách nhiệm của tôi*”, hay “*điều đó vượt sức tôi*”. Nếu làm như thế thì dù có giải thích thế nào đi nữa, chúng ta vẫn hỗ trợ cho bất công và trở nên có lỗi. Phải đối mặt với bất công, phải nói với các hệ thống và cơ cấu về những bất công căn bản của chúng, vì chúng cũng phải gánh chịu hậu quả hành vi bất công ấy.

Công bằng và bác ái phải sát cánh bên nhau. Công bằng mà không có bác ái có thể trở nên lạnh lùng và vô cảm. Bác ái mà không có công bằng sẽ không thể tiếp cận với hết những ai phải đau khổ. Mọi cá nhân, cộng đồng và các cơ cấu đều cần phải vừa công bằng vừa bác ái. Đòi hỏi đó còn cao hơn đối với cộng đoàn tu sĩ chúng ta, qua chứng tá cá nhân và tập thể cho tình yêu của Thiên Chúa: “*Các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con… Cứ dấu này mà thiên hạ nhận biết các con là môn đệ của Thầy là các con hãy yêu thương nhau”; “Thiên Chúa yêu thương thế gian đến đỗi ban Con Một Ngài cho thế gian được sống*”.

Thánh Phêrô khuyên chúng ta: “*Anh em đã được Thiên Chúa tuyển chọn và mời gọi, thì hãy cố gắng hết mình, để làm cho các ơn đó nên vững mạnh. Có thế, anh em sẽ không bao giờ vấp ngã, và nhờ đó, con đường rộng mở để đón nhận anh em vào Nước vĩnh cửu của Đức Giêsu Kitô là Chúa và là Đấng cứu độ chúng ta*”[[162]](#footnote-162).

***V. Cộng Đoàn Hiệp Thông***

### *1. Nhận định chung*

“*Không thể yêu mến Thiên Chúa mà không yêu thương các người anh em: Không thể hiệp thông với Thiên Chúa mà không hiệp thông trong Giáo Hội, và chúng ta không thể là các kitô hữu tốt, nếu không cùng với tất cả mọi người tìm theo Chúa Giêsu như một dân tộc duy nhất, một thân mình duy nhất và đó là Giáo Hội*”[[163]](#footnote-163).

Tại sao chúng ta cần suy tư thần học về cộng đoàn hiệp thông? - Vì đó là nhu cầu và xác tín của tu sĩ chúng ta, được huấn quyền Giáo Hội xác nhận. Quả thế, cộng đoàn tu sĩ được khai sinh bởi một lời mời gọi của Thiên Chúa và là kết quả của một lời đáp trả của con người. Huấn thị ***Đời sống huynh đệ trong cộng đoàn*** tuyên bố: “*Tình yêu Chúa Kitô đã qui tụ một số đông môn đệ để họ trở nên một, để như Ngài và nhờ Ngài, trong Chúa Thánh Thần, qua dòng lịch sử, họ có thể đáp lại tình yêu của Chúa Cha, yêu mến Ngài ‘hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn’ (x. Dnl 6,5) và yêu thương cận nhận như chính mình (x. Mt 22,39)*”[[164]](#footnote-164).

Được sinh ra không phải “bởi ý muốn xác thịt”, cũng không phải do sự hấp dẫn của con người hay bởi những động lực nhân loại, song bởi Thiên Chúa, cộng đoàn tu sĩ là dấu chỉ sống động của tình yêu ưu tiên của Chúa, Đấng thực hiện những điều kỳ diệu, và cũng là dấu chỉ của tình yêu cho Chúa và cho anh chị em, như đã được Chúa Kitô biểu lộ và thực hành. Bởi đó, cộng đoàn tu sĩ là một thực tại thần học, vốn là kết quả của cuộc đối thoại giữa Thiên Chúa và con người. Vì thế, chúng ta cần học hỏi và suy tư về cộng đoàn tu sĩ với tinh thần đức tin. Mục tiêu của cuộc học hỏi này là suy tư có tính cách thần học về nguồn gốc, sự hiện hữu và mục đích của cộng đoàn tu sĩ. Do đó, chúng ta sẽ đề cập đến: nền tảng Thánh Kinh của cộng đoàn tu sĩ, với chú ý đặc biệt về các linh hứng Phúc âm; sự tăng trưởng có tính cách thần học và tu đức của cộng đoàn tu sĩ bên trong lịch sử Giáo Hội; căn tính của cộng đoàn tu sĩ trong Giáo Hội hiện đại và sứ mệnh của Giáo Hội trong thế giới hôm nay.

### *2.Tình trạng phân mảnh*

Kinh nghiệm chung của con người hôm nay là sự phân mảnh, ở mọi cấp độ và mọi lãnh vực cuộc sống. Chúng ta thấy sự phân mảnh hiện nay về các thực thể địa lý, chính trị. Cả những tương quan về giống cũng bị phân mảnh và sự bất cân đối nam-nữ vẫn chưa được chữa lành. Toàn cầu hóa đem các dân nước xích lại gần nhau, nhưng cũng không tránh được tình trạng phân biệt đối xử và bất bình đẳng. Trong nhiều quốc gia, người nghèo, phụ nữ và trẻ em bị gạt ra bên lề. Việc phá hủy môi trường tự nhiên, phá hủy văn hóa bản xứ và làm băng hoại các giá trị nhân bản càng gây thêm sâu hơn nữa tình trạng phân mảnh. Vì thế một quan niệm đúng đắn và sự hiệp thông tinh thần là rất cần thiết, như Chúa Giêsu đã tha thiết cầu nguyện với Chúa Cha: “*Lạy Cha, xin cho chúng được hiệp nhất nên một như Cha ở trong con và con ở trong Cha*”.

Sự phân mảnh cũng tác động ở mức độ cá nhân: Cuộc sống cá nhân xem ra đánh mất sự duy nhất nội tâm, cũng như sự phô diễn ra bên ngoài và định hướng về tương lai, vì bị lèo lái bởi những thúc đẩy của tình trạng phân tán, phân mảnh và tha hóa. Do đó lời mời gọi thăng tiến những liên hệ của tình liên đới trở nên cấp bách. Phải thay đổi tình trạng loại trừ, gạt ra bên lề và bất bình đẳng do nền văn hóa phân mảnh ngày nay mang lại. ĐTC Phanxicô thường mạnh mẽ tố cáo “*văn hóa loại trừ*” và tích cực cổ vũ nền “*văn hóa gặp gỡ*”. Cũng cần nuôi dưỡng một não trạng sinh thái, nghĩa là tất cả mọi vật được tạo thành đều kết nối với nhau, bổ túc lẫn nhau, có cùng một số phận, phá hủy một cái sẽ gây nên những hậu quả sinh tử cho toàn thể. Chính vì thế ĐTC kêu gọi mọi người bảo vệ ngôi nhà chung và thông điệp Laudat Si được đón tiếp rất tích cực trên thế giới.

Đứng trước bối cảnh phân mảnh đó, tìm kiếm hiệp thông quả thật là một việc phức tạp. Nó bao trùm mọi cấp độ và mọi khía cạnh của cuộc sống: liên chủng loại, liên sắc tộc, liên quốc gia, liên cộng đồng, liên nhân vị và nội tại trong mỗi con người nữa. Cái mà con người ngày nay cần đến là một hiệp thông đời sống vừa trao ban vừa nhận lãnh cách hỗ tương.

### *3.Kinh nghiệm tìm kiếm hiệp thông*

Ở Nhật, người ta thiết lập những đường điện thoại dành cho các trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt cần tư vấn, và cũng mở ra cho những người cần có ai đó để nói chuyện. Một buổi tối nọ, nhà tư vấn tâm lý Nishiga nhận một cú điện thoại. Một cậu bé hỏi: “*Tôi có thể nói chút việc được không ạ?*” Rồi cậu thêm ngay: “*Mà xin lỗi, đừng cúp máy nhé!*” Nishiga bảo đảm với cậu bé rằng ông vẫn giữ đường dây. Rồi cậu bé hỏi: “*Tôi muốn cảm nhận như đang nói với một người nào đó, được không ạ?*” Nishiga lại bảo đảm với cậu bé là cậu cứ việc nói. Cậu bé đáp: “*Cám ông ông*”. Rồi cậu im lặng. Ba phút sau, cậu lên tiếng hỏi: “*Ông có còn đó không ạ?*” Nishiga hỏi cậu đang nghĩ gì. Và cậu bé trả lời: “*Tôi rất vui vì có một người chịu để mất thời giờ cho một ai đó như tôi”.* Và cậu còn thêm: “*Tôi có thể gọi lại không ạ?*” Rồi cậu cúp máy.

Rõ ràng cậu bé cần kết nối hiệp thông. Cậu tìm một người đồng hành. Biết bao nhiêu người trẻ trên thế giới cùng trải qua kinh nghiệm tìm kiếm ấy. Thật chẳng may, nhiều người trong họ kết cục nhập bọn với đám trẻ đường phố, hay tương tự như thế, vì không ai đủ kiên nhẫn lắng nghe và đồng hành với họ. Nhiều người lớn cũng đi tìm người đồng hành, tìm tình bạn. Và nhiều người đã gia nhập vào bất cứ nhóm nào họ gặp: đủ thứ câu lạc bộ và hiệp hội, ngay cả các nhóm giáo phái cực đoan và băng đảng, vì thiếu sự tư vấn đúng đắn thích hợp giúp đỡ.[[165]](#footnote-165) Ngày nay những hoạt động tư vấn đa dạng đang được mở rộng. Chúng ta hết lòng cảm tạ Chúa, Giáo Hội và Hội dòng luôn cung ứng cho chúng ta món quà quí báu là sự đồng hành thiêng liêng, linh hướng. Chúng ta hãy ân cần sử dụng ân huệ này. Và trong hoàn cảnh chưa có được như mong muốn thì chúng ta cũng có thể tìm được cách nào đó qua cha giải tội nơi tòa xưng tội. Trong các dịp tĩnh tâm, cha giảng phòng luôn sẵn sàng phục vụ lắng nghe, xin chị em đừng có ngại.

### *4.Khao khát hiệp thông là rất người*

Hiệp thông là cái con người hôm nay tha thiết ao ước. Henri Nouven nói: “*Chúng ta thực sự ao ước cái gì? Khi tôi cố gắng lắng nghe ước muốn sâu xa nhất của chính tôi, cũng như ước muốn của kẻ khác, thì xem ra từ ngữ tốt nhất để tóm tắt ước muốn của trái tim con người là HIỆP THÔNG. Hiệp thông có nghĩa là “hiệp nhất với”. Thiên Chúa đã ban cho chúng ta một trái tim sẽ không nghỉ ngơi cho đến khi nào tìm được hiệp thông trọn vẹn với Ngài*”. Chúng ta tìm sự hiệp thông nơi tình bạn, tình yêu trong cộng đoàn, cả nơi sự khao khát thân mật giới tính tự nhiên, dù phải đối mặt với những nguy hiểm[[166]](#footnote-166). Hiệp thông là một khao khát do Chúa ban, một ước ao có khi mang lại đau khổ miên man, có khi vui sướng bao la. Nhưng sự khao khát hiệp thông của chúng ta sẽ không ra vô ích, mà sẽ được lấp đầy bởi Đấng đã ban cho chúng ta khao khát ấy, nếu chúng ta biết luôn luôn chạy đến với Ngài, Đấng vẫn đang mời gọi và chờ đợi chúng ta: “*Hỡi tất cả những ai mang gánh nặng nề, hãy đến với Ta, Ta sẽ nâng đỡ và bỗ sức cho*”. “*Yếu hèn con đến Nhà Chầu, mở ra trao trút cả bầu tâm tư*”.

Những khoảnh khắc hiệp thông chóng qua chỉ là dấu hiệu lờ mờ của Hiệp thông mà Chúa hứa cho chúng ta là hiệp thông với Ngài mãi mãi. Nếu không có khao khát hiệp thông thì cuộc sống chúng ta mất đi sức sống và con tim chúng ta ra giá lạnh. Một đời sống thiêng liêng đích thực là một đời sống trong đó chúng ta không tìm được an nghỉ cho đến khi nào được nghỉ ngơi trong vòng tay của Chúa, Đấng là cha là mẹ của mọi khao khát, như thánh Augustinô từng nói: *“Lạy Chúa, linh hồn con luôn khắc khoải cho đến khi nào được an nghỉ trong Chúa”.*

### *5.Hiệp thông với Chúa*

Cựu Ước thấm đậm ý muốn sáng tạo - hiệp thông của Giavê và khao khát hiệp thông với Thiên Chúa của Israel (nhân loại). Sự khao khát hiệp thông hỗ tương này bắt nguồn từ ý muốn tự do cao cả của Giavê khi tuyển chọn và thiết lập với Israel một mối liên hệ mật thiết. Chúng ta lùi lại thời điểm sáng tạo để thấy ước muốn hiệp thông của Thiên Chúa với nhân loại khi Ngài phán: *“Chúng ta hãy làm nên con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta…”[[167]](#footnote-167).* Việc sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa nhằm đến cuộc gặp gỡ giữa Thiên Chúa và con người. Tạo Hóa dựng nên một tạo vật tương ứng với Ngài: một ai đó mà Ngài có thể nói với và kẻ đó lắng nghe Ngài. Nhưng phải lưu ý rằng từ ngữ “con người” là một từ ngữ tập thể. Vì thế, liên quan đến việc sáng tạo theo hình ảnh Thiên Chúa, chúng ta không được nghĩ đến một con người cá vị Adam mà thôi, mà phải nghĩ đến tất cả mọi người.

Tên “Giavê” được mạc khải cho Mosê và cho dân chúng chỉ rõ ý tưởng của Thiên Chúa là “*ở với*”. Giavê “*ở với*” Israel: sự hiện diện trở nên hữu hình trong cuộc giải phóng của biến cố Xuất Hành và xuyên suốt lịch sử của dân được tuyển chọn. Thiên Chúa hằng sống luôn xuất hiện cho Israel như vị Thiên Chúa gần gũi, một Thiên Chúa luôn mong muốn đem con người đi theo mình. Ước muốn hiệp thông hay sự gần gũi của Thiên Chúa với con người là một đề tài rất được nhấn mạnh. Chẳng hạn trong những mô tả liên quan đến các tổ phụ: Enoch “*bước đi với Chúa*”[[168]](#footnote-168), Noe “*một người công chính bước đi với Chúa*”[[169]](#footnote-169).

Nhưng tương quan trực tiếp với Chúa không được tái lập sau Đại hồng thủy: sự yếu đuối của con người đặt ngăn cách giữa Thiên Chúa và con người, tạo nên một hố sâu giữa con người và Thiên Chúa, ngay cả với Abraham cũng đã được nói “*bước đi trước mặt Chúa*” chứ không phải “*bước đi với Chúa*”[[170]](#footnote-170). Thiên Chúa không đến “*bước đi với*” con người nữa, mà chỉ đơn giản hiện ra trong thị kiến[[171]](#footnote-171).

Tuy nhiên, chúng ta biết rằng với Abraham, Thiên Chúa bắt đầu phục hồi sự hiệp thông của Ngài với con người. Ngài muốn là Chúa của Abraham và miêu duệ ông[[172]](#footnote-172), một diễn tả nhắm đến sự đi theo, sự gặp gỡ giữa Thiên Chúa và dân Người. Những biến cố lớn của nỗ lực về phía Thiên Chúa để phục hồi sự hiệp thông của Ngài với con người là: Lời hứa cam kết vĩnh viển với Abraham và miêu duệ ông, cuộc giải phóng Israel khỏi ách nô lệ Ai cập[[173]](#footnote-173), và việc xây dựng Đền Thờ, nhờ đó Ngài luôn luôn hiện diện giữa dân[[174]](#footnote-174). Điều đòi hỏi Israel phải cam kết là chu toàn các chỉ thị phượng tự và tuân giữ giới răn của Chúa. Trong sách Lêvi, Thiên Chúa tuyên bố: “*Nếu các ngươi theo các quy tắc của Ta, tuân giữ các mệnh lệnh của Ta và đem ra thực hành, Ta sẽ đặt nơi ở của Ta giữa các ngươi, và sẽ không chán ghét các ngươi. Ta sẽ đi đi lại lại giữa các ngươi; Ta sẽ là Thiên Chúa của các ngươi, còn các ngươi sẽ là dân của Ta*”[[175]](#footnote-175).

***VI. Cộng Đoàn Yêu Thương***

### *1. Bài học từ đàn ngỗng trời*

Chúng ta hãy quan sát đàn ngỗng trời di trú bay sang một vùng đất ấm áp hơn để tránh cái lạnh mùa đông theo đội hình chữ V, để nương nhau và che chắn cho nhau bớt sức cản của gió. Trong đời sống cộng đoàn, khi có cùng một lòng một chí hướng và làm việc liên kết với nhau, giúp đỡ lẫn nhau, chúng ta sẽ đạt đến mục tiêu nhanh hơn, dễ dàng hơn và công việc thực hiện được sẽ lớn lao hơn.

Khi một con ngỗng lìa bỏ đội hình, nó sẽ cảm nhận sức cản của gió và những khó khăn khi bay một mình. Bấy giờ nó sẽ mau chóng quay trở lại trong đội hình, để hưởng lợi ích sức mạnh của nhóm bay đàng trước nó. Cũng thế, khi sống ăn khớp và hiệp nhất bên cạnh những người cùng chí hướng, chúng ta sẽ bớt phải gắng sức hơn, lại sẽ đạt đến mục đích dễ dàng và vui thú hơn. Thánh Phaolô nhắc nhở về đời sống cộng đoàn: “*Anh em không còn phải là người xa lạ hay người tạm trú, nhưng là người đồng hương với các người thuộc dân thánh, và là người nhà của Thiên Chúa, bởi đã được xây dựng trên nền móng là các Tông Đồ và ngôn sứ, còn đá tảng góc tường là chính Đức Kitô Giêsu. Trong Người, toàn thể công trình xây dựng ăn khớp với nhau và vươn lên thành ngôi đền thánh trong Chúa. Trong Người, cả anh em nữa, cũng được xây dựng cùng với những người khác thành ngôi nhà Thiên Chúa ngự, nhờ Thần Khí*”[[176]](#footnote-176).

Khi con ngỗng đầu đàn bay đã mỏi mệt, nó sẽ lui vào cuối đội hình chữ V để dưỡng sức, và một con ngỗng khác sẽ bay lên thay thế dẫn đầu. Để kiện toàn công cuộc chung của cộng đoàn, chúng ta cần phải biết tôn trọng và giúp đỡ, chia sẽ những vấn đề và những phận vụ khó khăn của Bề Trên, biết cùng nhau tập hợp các khả năng, tài năng và các nguồn nhân lực vật lực của chúng ta lại với nhau vì lợi ích chung của Hội Dòng. Còn Bề Trên thì luôn chú ý phát hiện và bồi dưỡng cho có người sẽ thay thế mình, để cộng đoàn không bao giờ thiếu lãnh đạo. Một lãnh đạo tốt sẽ luôn quan tâm đến tiến trình bốn bước chuẩn bị cho người thay thế này: - Dạy cho người ta biết làm; - Khi người ta biết làm rồi thì hãy giúp người ta làm; - Khi người ta đã làm được rồi thì hãy để cho người ta làm; - Cuối cùng, rút lui vì đã hoàn thành sứ mệnh.

Các con ngỗng trời bay trong đội hình chữ V kêu “*quác quác*” để khích lệ những con bay ở tuyến đầu, đồng thời duy trì được cùng một khoảng cách và tốc độ với nhau. Khi mỗi người trong cộng đoàn có được khích lệ và can đảm, sự tiến bộ chung sẽ lớn hơn. Một lời khích lệ đúng lúc luôn thúc đẩy, giúp đỡ và tăng sức mạnh sản sinh ra những lợi ích tốt nhất cho cộng đoàn[[177]](#footnote-177).

Khi một con ngỗng trời bị ốm, bị thương hay bị mệt phải lìa bỏ đội hình, thì một số những con ngỗng khác cũng lìa bỏ đội hình để bay với nó, giúp đỡ và bảo vệ nó. Chúng ở lại với nó cho đến khi nó khỏe có thể bay trở lại theo kịp nhóm đội của chúng, hoặc chúng sẽ tạo nên một đội hình chữ V khác và bầy đàn tiếp tục phát triển. Người bệnh, yếu mệt, lầm lỗi trong cộng đoàn chúng ta được đối xử thế nào? Chúng ta hãy ở lại sát cánh bên nhau, bất chấp những khác biệt của nhau, đặc biệt trong những lúc khó khăn và những thách đố nguy hiểm lớn lao của mỗi người (“*Đừng bỏ em một mình!*”). Nếu chúng ta ràng buộc với nhau và trợ giúp lẫn nhau, nếu chúng ta làm cho tinh thần đồng đội trở nên thực sự, chẳng bận tâm đến những khác biệt của nhau, thì chúng ta có thể đương đầu được với các thách đố cam go của chúng ta. Nếu chúng ta ý thức đầy đủ về tình gia đình thiêng liêng của mình, chúng ta sẽ tìm mọi cách thích hợp để bảo vệ, phát triển và thăng tiến nó, vì việc dấn thân tuyên khấn trong linh đạo và truyền thống Hội dòng thực sự đưa chúng ta vào một gia đình thấm đậm tình người và tình Chúa, vừa nhân loại vừa thiêng liêng, trong mối tương quan của tình mẫu tử và tỉ muội. Và nếu chúng ta ý thức được lợi ích của tinh thần chia sẻ và cộng tác với nhau trong cộng đoàn *xay lúa thì khỏi bồng em – bồng em thì khỏi xay lúa*, cuộc sống cộng đoàn sẽ trở nên dễ dàng và phong phú hơn thành một cộng đoàn yêu thương thực sự.

ĐTC Phanxicô nói: “*Bất kể các đặc sủng của anh chị em hướng anh chị em vào chiêm niệm nhiều hơn hay vào hoạt động nhiều hơn, anh chị em vẫn bị thách thức trở thành “chuyên viên” về lòng Chúa Thương Xót qua cuộc sống của anh chị em trong cộng đoàn... Đức khiết tịnh, nghèo khó và vâng lời của anh chị em sẽ là chứng tá hân hoan cho tình yêu Thiên Chúa bao lâu anh chị em đứng vững trên tảng đá lòng Người thương xót”[[178]](#footnote-178).*

### *2.Tâm Sự của Cha Mẹ với Con Cái*

Chúa dạy phải thảo kính Ông Bà Cha Mẹ đã sinh thành dưỡng dục chúng ta nên người, chúng ta cũng hãy nghĩ đến các Đấng Bề Trên, những người đồng hành đào tạo, những vị cao niên, những người đi trước chúng ta, vốn đã dày công hy sinh vất vả để đào luyện, nâng đỡ, dìu dắt chúng ta bằng cuộc sống đầy gương sáng và lời cầu nguyện không ngừng của các ngài. Chúng ta hãy tri ân các ngài, cầu nguyện và nâng đỡ các ngài, ngõ hầu trong những ngày cuối đời, chờ đợi giờ Chúa gọi về nhà Cha, các ngài cảm nhận được đền đáp, an ủi, yêu thương, bình an và hạnh phúc, chứ không phải hụt hẫng nuối tiếc. Hy vọng đến lượt chúng ta, thế hệ mai sau cũng làm cho chúng ta như vậy.

Sách Huấn Ca dạy: “*Con ơi, hãy săn sóc cha con, khi người đến tuổi già; bao lâu người còn sống, chớ làm người buồn tủi. Người có lú lẫn, con cũng phải cảm thông, chớ cậy mình sung sức mà khinh dể người. Vì lòng hiếu nghĩa đối với cha sẽ không bị quên lãng, và sẽ đền bù tội lỗi cho con. Thiên Chúa sẽ nhớ đến con, ngày con gặp khốn khó, và các tội con sẽ biến tan như sương muối biến tan lúc đẹp trời. Ai bỏ rơi cha mình thì khác nào kẻ lộng ngôn, ai chọc giận mẹ mình sẽ bị Đức Chúa nguyền rủa*”[[179]](#footnote-179). Trong tâm tình ấy, chúng ta hãy lắng nghe những lời tâm sự của cha mẹ cho con cái. Đó cũng là những lời tâm huyết của các Đấng Bề Trên, các nhà đào tạo và của thế hệ các tu sĩ lớn tuổi cho thế hệ tu sĩ trẻ chúng ta hôm nay.

*Con yêu dấu...*

*Ngày nào con thấy cha mẹ quá già, thì con cố nhẫn nại và thông cảm cho cha mẹ, nghe con. Nếu cha mẹ tay chân run rẩy, ăn uống đổ lên đổ xuống… Hãy thông cảm và nhớ lại ngày con còn bé cha mẹ nhẫn nại bón cơm cho con ăn như thế nào!*

*Nếu cha mẹ mặc đồ khó khăn… xin con hãy nhẫn nại! Hãy nhớ lại số thì giờ mà cha mẹ đã bỏ ra để dạy cho con biết bao điều khi con còn thơ: học ăn, học nói, học gói, học mở...*

*Nếu cha mẹ không còn siêng năng tắm rửa như trước, thì đừng la rầy cha mẹ nặng mùi hôi hám và nói rằng như vậy là điều nhục nhã. Hãy nhớ lại cha mẹ phải tìm ra bao nhiêu sáng kiến để cho con chịu tắm lúc con còn bé thơ.*

*Nếu cha mẹ cứ nói đi nói lại mãi một điều. Hãy cố lắng nghe! Khi con còn bé, con vẫn muốn cha mẹ kể đi kể lại mãi một chuyện, từ đêm này sang đêm kia, cho đến khi con thiếp ngủ mới thôi. Và cha mẹ đã luôn chiều con…*

*Nếu thấy cha mẹ không biết gì về những công nghệ mới, máy tính bảng, điện thoại thông minh thì đừng chế nhạo cha mẹ, mà hãy để từ từ chỉ dẫn cho cha mẹ hiểu ra.*

*Nếu thỉnh thoảng cha mẹ quên đi điều gì hay không theo kịp điều con nói… thì con hãy để cho cha mẹ đủ thì giờ mà nhớ lại… và nếu cha mẹ không nhớ ra, thì đừng cau có cằn nhằn nghe con… bởi vì điều quan trọng nhất đối với cha mẹ là muốn được ở cạnh con và nói chuyện với con thôi.*

*Khi cha mẹ không muốn ăn thì đừng có ép nữa! Cha mẹ biết khi nào mình đói muốn ăn và khi nào thì không thể ăn được. Con cũng đừng buồn lòng nghĩ ngợi hay xấu hỗ khi cha mẹ lú lẫn ăn rồi nói chưa ăn.*

*Khi chaân cha mẹ khoâng coøn sức để bước đi, xin con haõy ñi chaäm laïi, ñöøng hoái thuùc vaø loâi keùo maïnh tay nghe con… hãy giúp cha mẹ bước đi như xưa kia cha mẹ ñaõ từng giuùp con chập chững đi những bước đầu đời…*

*Rồi đến ngày kia, khi cha mẹ nói rằng mình không còn muốn sống nữa, xin con chớ nổi giận lên, vì sẽ đến lúc, tới lượt mình, con sẽ hiểu vì sao. Hãy cố hiểu rằng đến một tuổi nào đó, người ta không còn thực sự sống nữa, nhưng chỉ tồn tại đó như sống đời sống thực vật mà thôi.*

*Một ngày kia, con sẽ hiểu rằng, mặc cho bao nhiêu sai lầm, cha mẹ lúc nào cũng muốn điều tốt đẹp nhất cho con và đã chuẩn bị tương lai để con sống cuộc sống trưởng thành, nở mày nở mặt với đời.*

*Con đừng buồn khổ hay bối rối trước tuổi già và thể trạng của cha mẹ. Con cứ ở cạnh cha mẹ, gắng hiểu lối sống của cha mẹ, và cố gắng hết sức mình như cha mẹ đã từng cố gắng hiểu con từ ngày con mới ra đời cho đến khi con trưởng thánh lớn khôn hôm nay.*

*Hãy giúp cha mẹ bước đi… giúp cha mẹ hoàn tất cuộc đời với tâm tình yêu thương và nhẫn nại. Cách duy nhất để cha mẹ còn có thể trao tặng cho con, ấy là nở với con một nụ cuời kèm với tất cả yêu thương.*

*Cha mẹ yêu con lắm, con ơi.*

*Cha mẹ của con…*

***3.Vai trò của người già trong đời sống cộng đoàn***

Những tu sĩ đã quen sống mật thiết với Chúa, luôn tìm Chúa hơn công việc của Chúa sẽ không cảm thấy tuổi già của mình là vô ích, dù không còn có thể làm được những việc như trước đây. Trái lại ý thức mình là kho tàng tâm linh của cộng đoàn, vì tuổi già đi đôi với khôn ngoan và kinh nghiệm; họ sống nhiều hơn nói, chiêm nghiệm nhiều hơn là lý sự. Sống đến tuổi này, họ là hồng ân Chúa ban cho cộng đoàn, vì một cộng đoàn không còn các vị cao niên và những gương lành khích lệ tu sĩ trẻ sẽ là một thiệt hại rất lớn về mọi phương diện cho cộng đoàn. ĐTC nói rõ người già là ký ức và khôn ngoan cho tuổi trẻ năng động và nhiệt thành, đôi bên bổ túc nâng đỡ nhau (*khôn đâu đến trẻ, khỏe đâu đến già*). Chính ngài coi Giáo hoàng danh dự như người ông khôn ngoan trong nhà để có gì thì đến bàn hỏi, tư vấn.

Niềm hạnh phúc của các tu sĩ cao niên được thể hiện qua thái độ chấp nhận mọi sự khốn khó do bệnh hoạn, sức yếu không thích ứng được với thời tiết đổi thay và cả cái chết thể xác gần kề. Chính thái độ ấy nói lên một đời sống bình tâm và phó thác trong tay Chúa.

Các nghị phụ Công Đồng, qua Tông Huấn *Đời Sống Thánh Hiến,* cũng dành một sự trân trọng đối với những tu sĩ già rằng: “*Họ đáng được trân trọng và ân cần săn sỏc, không phải chỉ vì do một bổn phận công bằng bác ái và do lòng tri ân, nhưng những cử chỉ đó muốn diễn tả niềm xác tín là chứng tá của những vị cao niên rất có ích cho Giáo Hội và Hội Dòng. Sứ mạng của họ vẫn còn đáng giá và đầy công đức, cho dù vì tuổi tác và bệnh tật, họ đã phải rời bỏ việc làm. Chắc chắn các vị đó có nhiều kho tàng khôn ngoan và kinh nghiệm để cống hiến cho cộng đoàn, nếu cộng đoàn biết gần gũi, ân cần săn sỏc họ và lắng nghe họ*”[[180]](#footnote-180).

### *4.Ước Nguyện của Con Cái đối với Cha Mẹ*

Sống lâu ra lão làng, là những nữ tu vĩnh khấn, và rồi với tuổi đời và tuổi tu, nhiều người trong chúng ta sẽ hay đã từng lãnh nhận một trách nhiệm nào đó, có khi đã, đang hay sẽ làm Bề Trên nữa, nếu Chúa muốn và được chị em tín nhiệm bầu đặt, và càng ngày chúng ta càng có nhiều đàn em theo sau. Chúng ta hãy lắng nghe những ước nguyện của con cái đối với cha mẹ. Đó cũng là lời nói chân thành của các thành viên trẻ đang trải qua các giai đoạn đào tạo thưa với các đấng Bề Trên và các vị hữu trách đào tạo hôm nay, mà biết đâu một ngày nào đó Chúa và chị em lại chẳng giao cho chúng ta gánh vác.

*Kính thưa Cha Mẹ,*

*Đôi tay con quá bé nhỏ, xin cha mẹ đừng trông đợi sự hoàn hảo khi con tập tễnh làm việc nọ việc kia… Đôi chân con quá ngắn, xin cha mẹ đi chầm chậm để con có thể bước theo kịp cha mẹ.*

*Đôi mắt con không nhìn được mọi sự trên thế giới như cha mẹ đã nhìn thấy, xin cha mẹ để cho con được khám phá từ từ; và xin cha mẹ đừng hạn chế con một cách không cần thiết.*

*Công việc vẫn luôn bề bộn, nhưng con còn quá nhỏ đối với một lượng công việc như thế trong một thời gian ngắn. Xin cha mẹ hãy sẵn lòng giải thích cho con và cho con thời gian và sức lực để hoàn thành, con không thể làm nhiều việc một lúc được, bồng em thì khỏi quét nhà – quét nhà thì khỏi bồng em.*

*Các cảm nhận của con còn non nớt, xin cha mẹ vui lòng nhạy cảm với các nhu cầu của con. Xin cha mẹ hiểu cho con, đừng lúc nào cũng rầy la con. Xin cha mẹ hãy đối xử với con như cha mẹ đã muốn được đối xử.*

*Con là một quà tặng đặc biệt Chúa gửi đến, xin cha mẹ hãy trân trọng như Chúa mong muốn. Xin cha mẹ cho con có trách nhiệm về các hành vi của con, cho con những chỉ dẫn để sống, và bắt con giữ kỷ luật một cách đầy yêu thương.*

*Con cần được những lời động viên và khen lao của cha mẹ để lớn lên, chứ không phải những lời chỉ trích. Xin cha mẹ nhớ rằng cha mẹ có thể chỉ trích những việc con làm, chứ không chỉ trích con.*

*Xin cha mẹ vui lòng cho con được tự do có những quyết định liên quan đến chính con. Xin cho phép con được vấp ngã, nhờ đó con có thể học được từ những lầm lỗi của con. Như thế con sẽ được chuẩn bị để một ngày kia lấy những quyết định mà cuộc sống đòi hỏi ở con.*

*Xin cha mẹ đừng làm các việc thay con, dù các nỗ lực của con không đáp ứng được những trông đợi của cha mẹ. Con biết tự gánh vác như vậy là khó khăn, và xin cha mẹ đừng so sánh con với các anh chị em hay bạn bè của con.*

*Xin cha mẹ đừng sợ vắng mặt khỏi nhà. Trẻ con cần có những lúc không có cha mẹ, giống như cha mẹ cần những lúc không bận vướng con cái.*

*Xin cha mẹ thường xuyên đưa con đến nhà thờ, nêu cho con một tấm gương tốt để noi theo. Con thích thú được học hỏi thêm về Chúa, biết Chúa luôn yêu thương con.*

*Con cám ơn Cha Mẹ nhiều,*

*Con của Cha Mẹ.*

Có thể những người mới bắt đầu tiến trình tu luyện cũng muốn nói những lời như thế với các nhà đào tạo đòi hỏi những tiêu chuẩn đánh giá quá cao so với trình độ tuổi tác, kiến thức, sự trưởng thành nhân bản và thiêng liêng của họ. Thánh Phaolô đã viết: “*Tôi đã cho anh em uống sữa, chứ không phải đồ ăn cứng, bởi khi ấy anh em chưa sao chịu nổi, mà cả bây giờ anh em cũng chưa chịu nổi đâu!*”[[181]](#footnote-181) Và chính Chúa Giêsu cũng phán: “*Thầy còn nhiều điều cần nói với các con, nhưng hiện giờ các con không thể hiểu nổi. Khi Thần Chân Lý đến, Ngài sẽ dẫn dắt các con đi vào Chân Lý toàn vẹn, vì Ngài không tự mình mà nói, nhưng sẽ nói mọi điều Ngài nghe và báo cho các con những gì sẽ đến*”[[182]](#footnote-182). Không ai một sớm một chiều mà nên hoàn hảo được ngay; đừng đốt giai đoạn, đốt giai đoạn là đốt cháy luôn một con người.

Chúa Giêsu phải thực sự là Tâm Điểm của đời sống cộng đoàn trong Chúa Thánh Thần… Nếu Chúa Giêsu thực sự là Tâm Điểm và nếu mỗi thành viên thực sự sống điều Chúa Giêsu dạy “*Điều Thầy truyền cho các con là hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con” – “Không có tình yêu nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình.... Các con là bạn hữu của Thầy nếu các con tuân giữ những diều Thầy truyền dạy*”, chắc chắn cộng đoàn chúng ta sẽ là một cộng đoàn yêu thương tuyệt vời. Quả thế, khi Chúa Giêsu thực sự là Tâm Điểm của đời sống cộng đoàn chúng ta trong Chúa Thánh Thần, cộng đoàn chúng ta sẽ mở ra với thế giới, cho thế giới noi theo, và thế giới sẽ hiệp nhất và được cứu độ.

***VII. Cộng Đoàn và Các Ân Ban Tài Năng***

### *1. Nhận định Tổng Quát*

Tất cả chúng ta đều biết rằng mọi ân ban tài năng đều bởi Chúa mà ra, như các lời Thánh Kinh sau đây minh chứng: “*Chẳng ai có thể nhận được gì mà không do Chúa ban”*[[183]](#footnote-183)*. “Thật vậy, bạn có gì mà bạn đã không nhận lãnh? Nếu đã nhận lãnh, tại sao lại vênh vang như thể đã không nhận lãnh?*”[[184]](#footnote-184). *“Từ nguồn sung mãn của Người, tất cả chúng ta đã lãnh nhận hết ơn này đến ơn khác”*[[185]](#footnote-185)*. “Nhận nhưng không, hãy cho đi nhưng không*”[[186]](#footnote-186).

Mỗi người đều được Chúa kêu gọi và ban cho một số tài năng nào đó thì phải có trách nhiệm nhận ra và phát triển thêm lên mãi để xây dựng phát triển cộng đoàn và đẩy mạnh Nước Trời. Việc sử dụng ân ban tài năng của mình mang lại ý nghĩa cho cuộc sống. Cộng đoàn là nơi đặc biệt giúp mỗi người nhận biết các ân ban tài năng của mình, đã nổi bật ra hay đang tiềm ẩn, vì không ai có được mọi tài năng, nhưng nơi cộng đoàn thì mọi tài năng cần thiết cho sứ vụ đều có mặt.

### *2.Các đặc điểm của ân ban tài năng*

Nhờ bí tích Rửa Tội, mọi tín hữu đều được Chúa kêu gọi và ban cho những tài năng để sống cộng đoàn, trưởng thành kitô, thi hành sứ vụ và nên thánh. Sử dụng cho nên các tài năng Chúa ban là đáp trả lại ơn gọi của mình. Về mặt tri thức thì ai ai cũng đều chấp nhận xác tín đó, nhưng việc nội tâm hóa xác tín ấy thì lại là vấn đề khác. Nhiều người nghĩ họ mới là người xứng đáng với những tài năng đặc biệt để thi thố địa vị của họ trong gia đình, trong cộng đoàn và sứ vụ, nên dễ tự phụ nâng mình lên như “không thể thay thế” và không chịu khám phá tài bồi các tài năng đang tiềm ẩn.

Cộng đoàn phải cố gắng nhận ra các ân ban tài năng đặc biệt của mỗi giai đoạn tuổi đời và tuổi tu, chẳng hạn cùng tìm hiểu xem những người già cả bệnh tật và hưu dưỡng có thể làm gì để đóng góp với cộng đoàn và họ cũng không buồn lòng nghĩ mình vô dụng lại nên gánh nặng cho chị em. Kết quả cuộc tìm kiếm là các chị già hưu có nhiều thời giờ, có thể cầu nguyện và chầu Thánh Thể liên lỉ thay cho cộng đoàn. Người phụ trách có thể nêu lên cho họ các ý chỉ cầu nguyện cho những nhu cầu và biến cố đặc biệt của Dòng. Có thể trước đó không ai nhận ra và vận dụng ân ban thời giờ và khả năng cầu nguyện của các chị già hưu dưỡng hay ốm đau bệnh tật. Bây giờ chính họ cũng cảm thấy cuộc sống của mình có ý nghĩa hơn, hữu ích hơn và hạnh phúc hơn: bản thân họ đang nỗ lực nên thánh từng ngày và góp phần vào lợi ích của cộng đoàn.

Làm cho người khác biết các ân ban tài năng của họ và giúp họ phát huy chúng là một việc bác ái cao độ vừa mang tính cá nhân vừa mang tính cộng đồng. Chúng ta hãy cố gắng nhận ra và gọi tên ân ban tài năng của người khác, cũng như của chính mình. Các tài năng mà Chúa phú ban cho mỗi người sở hữu cần phải được chia sẻ với cộng đoàn, chúng là phương tiện sống ơn gọi và xây dựng Hội Dòng cũng như Giáo Hội: *“Ơn riêng Thiên Chúa đã ban, mỗi người phải dùng mà phục vụ kẻ khác. Như vậy, anh chị em mới là những người khéo quản lý ân huệ thiên hình vạn trạng của Thiên Chúa: Ai có nói, thì nói lời Thiên Chúa; ai phục vụ, thì phục vụ bằng sức mạnh Thiên Chúa ban. Như thế, trong mọi việc, chúng ta tôn vinh Thiên Chúa nhờ Đức Giêsu Kitô”*[[187]](#footnote-187).

Vì thế, người tu sĩ chúng ta phải dùng các ân ban tài năng của mình, bằng lời nói và việc làm để nuôi lớn sứ mệnh của cộng đoàn: *“Chúng ta có những đặc sủng khác nhau tùy theo ân sủng Thiên Chúa ban cho mỗi người. Được ơn làm ngôn sứ thì phải nói sao cho phù hợp với đức tin. Được ơn phục vụ thì phải phục vụ. Ai dạy bảo thì cứ dạy bảo. Ai khuyên răn thì cứ khuyên răn. Ai phân phát thì phải chân thành. Ai chủ toạ thì phải có nhiệt tâm. Ai làm việc bác ái thì vui vẻ mà làm”*[[188]](#footnote-188). Sứ mệnh chung của chúng ta là làm cho Chúa Kitô hiện diện trong thế giới và nỗ lực phát triển Nước Thiên Chúa. Chúng ta làm thế nào để khích lệ lẫn nhau sử dụng các tài năng của mình hầu phục vụ sứ mệnh ấy? Mỗi người bị bó buộc phải nhận biết và làm phát triển các tài năng Chúa ban. Trách nhiệm cá nhân này được Chúa Giêsu nhấn mạnh trong Dụ ngôn các nén bạc. Trong câu chuyện này, tên đầy tớ đã chôn giấu nén bạc bị khiển trách nặng nề về sự quản lý vô trách nhiệm là “đầy tớ xấu xa và lười biếng!” Nếu đầy tớ ấy phá huỷ hay tiêu mất nén bạc ấy đi nữa thì sẽ thế nào?

Vấn nạn ấy mạnh mẽ khuyến cáo mỗi người chúng ta: Trách nhiệm về các ân ban tài năng Chúa ban vẫn đè nặng trên vai người lãnh nhận. Trách nhiệm ấy kéo theo trách nhiệm phát triển các ân ban tài năng và biện phân xem ở đâu và làm thế nào để chúng được sử dụng tốt nhất hầu phụng sự Chúa và phục vụ tha nhân: “*Vậy ai là người quản gia trung tín, khôn ngoan, mà ông chủ sẽ đặt lên coi sóc kẻ ăn người ở để cấp phát phần thóc gạo đúng giờ đúng lúc?... Hễ ai đã được cho nhiều thì sẽ bị đòi nhiều, và ai được giao phó nhiều thì sẽ bị đòi hỏi nhiều hơn”* [[189]](#footnote-189).

Sự nhận biết ân ban tài năng sẽ mang lại ý nghĩa và cứu cánh cho cuộc sống. Ý thức về ân ban tài năng của mình là cần thiết để giúp đỡ kẻ khác nâng cao kỳ vọng của cuộc sống họ và cộng tác mở rộng Nước Chúa. Vai trò của cộng đoàn, nhất là người có trách nhiệm, rất quan trọng trong việc khám phá, nhìn nhận và phát triển các ân ban tài năng của mỗi cá nhân. Cá nhân có thể chỉ thấy cách phiến diện ân ban tài năng của mình, nhưng nó sẽ nổi bật lên khi các người khác trong cộng đoàn bồi đắp cho. Và nhờ cách đó, họ giúp mở ra những tài năng trổi vượt đang nằm ẩn bên trong mỗi người.

Các tài năng mà một người sở hữu có thể thay đổi. Chẳng hạn Chị kia làm việc rất thành công với các em thanh tuyển còn bé bỏng trong nhiều năm lại thấy khó khăn và mất nhẫn nại với các em Học Viện không còn trẻ con nữa, nhưng cũng chưa hẳn là đủ trưởng thành. Chị không còn thấy hứng thú và bắt đầu nhận thấy ân ban tài năng đào tạo của mình đã thay đổi. Các giai đoạn chuyển tiếp của ơn gọi cũng thế: *“Ơn nói tiên tri ư? Cũng chỉ nhất thời. Nói các tiếng lạ chăng? Có ngày sẽ hết. Ơn hiểu biết ư? Rồi cũng chẳng còn. Vì chưng sự hiểu biết thì có ngần, ơn nói tiên tri cũng có hạn. Khi cái hoàn hảo tới, thì cái có ngần có hạn sẽ biến đi. Cũng như khi tôi còn là trẻ con, tôi nói năng như trẻ con, hiểu biết như trẻ con, suy nghĩ như trẻ con; nhưng khi tôi đã thành người lớn, thì tôi bỏ tất cả những gì là trẻ con”*[[190]](#footnote-190)*.* Khi suy nghĩ về điều này, chúng ta có thấy tài năng nào đó của mình đã thay đổi không vậy? Và có sẵn sàng chấp nhận những ân ban tài năng đã thay đổi đó không? Điều đó thường xảy ra trong cộng đoàn qua việc thay đổi nhiệm sở và nhiệm vụ theo yêu cầu khách quan của cộng đoàn. Mỗi người phải biết giúp nhau chấp nhận, hội nhập và thích nghi với từng hoàn cảnh mới.

Một trong những khẳng định an ủi nhất về các ân ban tài năng là không ai có hết mọi tài năng và người này có thể có một số tài năng nào đó mà người khác không có. Đáng tiếc thay có những người ảo tưởng rằng mình có mọi tài năng và kỳ vọng tìm đủ cách giữ mãi vị trí của mình, và hậu quả là không nhìn thấy hoặc không chấp nhận các ân ban tài năng của người khác, ngay cả bao biện ngăn cản không cho các thành viên khác của cộng đoàn phát triển các ân ban tài năng của họ (như tính tham quyền cố vị). Trong khi thành công lớn nhất của người có trách nhiệm vừa có cái tâm vừa có cái tầm là chuẩn bị cho có người sẽ thay thế mình, qua tiến trình bốn bước: - Dạy cho người ta biết làm, - giúp người ta làm khi họ đã biết làm, - để cho người ta làm khi họ đã làm được, - và mình rút lui vì sứ mệnh đã hoàn thành.

Tính khác biệt và bổ túc của các ân ban tài năng là căn bản cho đời sống cộng đoàn và tinh thần hợp tác với nhau, vì chẳng có ai có hết mọi ân ban tài năng trong khi cả tập thể cộng đoàn lại có tất cả. Khẳng định đó giúp chúng ta để ý đến các ân ban tài năng của mình và của người khác, đồng thời làm cho cộng đoàn nhạy bén với các ân ban tài năng vốn có trong các thành viên của mình: *“Anh chị em hãy gớm ghét điều dữ, tha thiết với điều lành; thương mến nhau với tình huynh đệ, coi người khác trọng hơn mình; nhiệt thành, không trễ nải; lấy tinh thần sốt sắng mà phục vụ Chúa. Hãy vui mừng vì có niềm hy vọng, cứ kiên nhẫn lúc gặp gian truân, và chuyên cần cầu nguyện”*[[191]](#footnote-191).

### *3.Các loại ân ban tài năng*

***a. Ân ban tài năng đức tin***

Những thời gian thinh lặng trong nguyện cầu, cảm nhận sự hiện diện và tình yêu Thiên Chúa, ân huệ đã lãnh, ơn soi sáng đã nhận, những khoảnh khắc đắm mình trong chiêm niệm,… tất cả đều là những ân ban nổi lên từ đời sống đức tin và từ mối tương quan với Chúa. Các trải nghiệm đức tin này cần được suy ngắm và chia sẻ với người khác, nhờ đó đức tin của các thành viên cộng đoàn sẽ được gia tăng.

Chúng ta nghe chứng từ của bà Claire-Emmanuelle, 46 tuổi: *“Chính trong cuộc tĩnh tâm mà tôi khám phá ra Thiên Chúa là Tình Yêu! Tôi tiếp nhận, tôi sống và tôi khao khát thứ tình yêu này, Tình Yêu đến từ Thiên Chúa! Tôi bỗng nồng nhiệt ý thức rằng chỉ khi nào tôi mở rộng lòng tiếp rước Thiên Chúa thì Ngài mới đưa tôi vượt qua cõi chết và bước vào sự sống. Điều đó đã thay đổi cuộc đời tôi kể từ ngày ấy: tôi vẫn nguyên vẹn là chính tôi với những yếu đuối và hạn hẹp, nhưng tôi có lòng tin tưởng, dưới cái nhìn của Thiên Chúa, để có thể trao lại cho người khác: tôi giao tế với tha nhân bằng tình yêu và sự tin cậy, tin tưởng khi gặp gỡ và quan hệ với mọi người trong đời sống thường nhật, và tôi được lãnh nhận hết ơn lành này sang ơn lành khác”.*

***b. Ân ban tài năng tự nhiên***

Các ân ban tài năng tự nhiên là những khả năng, những đức tính, những kỹ năng chuyên môn… làm cho mỗi người trở nên độc đáo. Các ân ban tài năng này thay đổi, phát triển và mở rộng khi con người lớn lên, trưởng thành. Khi sử dụng các ân ban tài năng tự nhiên đó, người ta cảm thấy dễ dàng, vui mừng thích thú và thoải mái. Những ân ban tài năng thông thường và đơn giản của cuộc sống là tính tự phát, nhiệt tình, hiếu khách, dễ gần, tế nhị, hài hước, cảm thông, khả năng lắng nghe, khả năng nghệ thuật, thuật lãnh đạo, tính quảng đại, khả năng kỹ thuật, nhạy bén… Các ân ban tài năng tự nhiên cũng có thể bị bỏ quên hay giảm thiểu nếu không được tiếp tục rèn luyện.

***c. Ân ban tài năng từ kinh nghiệm sống***

Các kinh nghiệm thường để lại dấu ấn trong cuộc sống của mỗi người. Các ân ban tài năng từ kinh nghiệm sống nổi lên từ cuộc sống dưới hai hình thức: do giáo dục đào tạo hoặc trải qua khủng hoảng và gặp gỡ Chúa. Cần đặc biệt chú ý các kinh nghiệm kèm theo những tổn thương có nhiều biến tố trên tinh thần con người. Qua các tình huống đau đớn và thống khổ này, người ta tìm thấy vài khả năng hay đức tính nổi lên như một hậu quả: “*Ai từng chiến thắng mà không hề chiến bại? Ai nên khôn mà chẳng dại đôi lần?*” *“Anh em hãy tự cho mình là được chan chứa niềm vui khi gặp thử thách trăm chiều. Vì như anh em biết: đức tin có vượt qua thử thách mới sinh ra lòng kiên nhẫn”*[[192]](#footnote-192). Những ân ban tài năng không chờ đợi này thường được chia sẻ với người cùng trải nghiệm những tổn thương tương tự (*những người đồng cảnh thương nhau*). Đó là nguyên tắc làm việc của những người cai nghiện[[193]](#footnote-193): Những người đã từng chiến đấu với bệnh nghiện sẽ quảng đại trợ giúp và đồng hành với các người khác đang vật lộn để lướt thắng cơn nghiện của họ.

Một điển hình khác của loại ân ban tài năng từ kinh nghiệm sống này có thể được tìm thấy trong câu chuyện của một chị kia sắp được đổi tới một cộng đoàn mà chị trưởng có tiếng là khó tính, hay bắt bẻ và làm khổ chị em. Những chia sẻ kèm nước mắt của các chị đã ở trước khiến chị rất trăn trở và lo âu. Chị tìm đến một chị lớn tuổi có tấm lòng nhân hậu và hiểu biết để xin tư vấn. Chị này khuyên chị trước hết nên cầu nguyện xin Chúa Thánh Thần biến đổi chị lẫn chị trưởng cộng đoàn ấy, rồi hãy quên đi các dư luận kia mà cố gắng sống thật tốt vai trò của một người em, một người con đối với chị trưởng, thật lòng kính trọng, thương yêu và giúp đỡ chị trưởng, thông cảm những khó khăn riêng của chị trưởng, nhẫn nại chịu đựng khi bị chị trưởng mắng mỏ, nghĩ rằng mình có lúc cũng có những cái sai. Chị đã làm theo những gì được tư vấn. Thời gian qua, mọi sự đều biến đổi. Chị em sống với nhau rất tốt và hạnh phúc, không ai nghe một tiếng ca thán nào từ phía này lẫn phía kia. Đâu là kinh nghiệm bản thân của chúng ta đã trở thành phương tiện để Chúa chuyển tải cho chúng ta một ân ban mới? Một khả năng thấu cảm với người cùng cảnh ngộ? Ân ban đó là gì và chúng ta làm thế nào để chia sẻ với người khác? Cái bi đát là có tài năng mà không sử dụng đúng tài năng đó. Người Trung Hoa xưa có câu ngạn ngữ: “*Nếu bạn cho một người một con cá, người đó chỉ ăn được một ngày. Nhưng nếu bạn cho một cần câu và dạy người đó biết cách câu cá, y sẽ ăn được cả đời*”.

Tóm lại, khám phá ân ban tài năng của mình là triệt để đáp lại lời mời gọi của Chúa trong cuộc đời mình. Cộng đoàn là một nhà kho các ân ban tài năng mà Chúa đã đặt ở đó, và các cá nhân có cùng ân ban tài năng thường dễ liên kết với nhau nhắm đến một sứ vụ chung. Tiến trình biện phân các ân ban cung cấp cho các cá nhân cơ hội khám phá ra những con đường đẹp đẽ duy nhất mà Chúa đã làm cho chúng ta nên phong phú. Sự biện phân này cũng làm cho người ta ý thức cao độ rằng các ân ban tài năng của họ là con đường họ sống ơn gọi của mình.

### *4.Những trở ngại trong việc nhận biết và phát triển các ân ban tài năng*

Hành trình vào những ân ban tài năng không phải là không có những trở ngại và rào cản dọc đường. Dù ước muốn khám phá các ân ban tài năng là thực tế, nhưng luôn vẫn có sự đối kháng và trở ngại khiến các ân ban tài năng không lộ ra một cách trọn vẹn. Các chướng ngại đó thường giữ không cho chúng ta nhận ra các ân ban tài năng riêng biệt của mình. Sự có mặt của các trở ngại có thể tạo nên một sự tê liệt làm nản lòng một người trong tiến trình khám phá và phát triển các ân ban tài năng Chúa ban cho. Có năm trở ngại chung đáng lưu ý cho mọi người:

***a. Đức khiêm nhường đặt không đúng chỗ***

Do trình độ văn hóa, tâm thức và bối cảnh sống, một người có thể có khuynh hướng tự ti bẩm sinh làm giảm thiểu các khả năng tích cực của mình. Đó là đức khiêm nhường đặt không đúng chỗ: tự coi mình không là gì và chẳng làm được gì. Trái lại, phải nhìn nhận các tài năng và đức tính của mình là do Chúa ban để ca tụng lòng tốt của Chúa: *“Tôi không là gì và cũng chẳng làm được gì cả, nhưng tôi có là gì và có làm được gì thì tất cả đều nhờ bởi ơn Chúa”*[[194]](#footnote-194)*.* Điều đó không hàm ý khoe khoang phô trương những ân ban tài năng cá nhân của mình, vì lòng khiêm nhường đích thực là nhìn nhận sự thật về ân ban tài năng của mình, nhưng xác tín rằng nguồn gốc của chúng là chính Thiên Chúa nhân lành và quảng đại để cám ơn Chúa.

***b. Coi ân ban tài năng của mình là bình thường***

Trở ngại thứ hai là không để cho một ân ban tài năng được nhìn nhận vì nó xem ra tầm thường và bình thường. Quan niệm sai lầm rằng tất cả các ân ban tài năng phải thật ngoạn mục có thể cản trở một người chấp nhận các ân ban tài năng Chúa ban cho mình và cho người khác. Khi kỳ vọng quá cao vào một ân ban tài năng ngoạn mục thì những ân ban tài năng như lắng nghe, cảm thông, tính vui vẻ, dễ gần, hiếu khách… là những cái làm cho cuộc đời con người được phong phú sẽ bị coi thường.

***c. Coi ân ban tài năng là phổ quát***

Tính kiêu ngạo thiển cận cho rằng một ân ban tài năng nào đó là phổ quát, ai cũng có, sẽ là chướng ngại trong việc quan tâm tìm biết và phát triển tài năng của nhau. Một chị kia không chịu nhận ra ân ban “tư vấn khôn ngoan” mà chị đã cống hiến cho chị em trong cộng đoàn. Cả nhóm chỉ ra cho chị thấy đó là sự thật, nếu không thì tại sao nhiều người bị lôi kéo liên hệ với chị, cách đặc biệt khi họ cần một lời khuyên hay an ủi? Việc họ đánh giá cao ân ban tài năng của chị đã dẫn chị đến ý thức rằng chị sở hữu một ân ban tài năng mà không phải bất cứ người nào cũng có được, để biết tạ ơn Chúa và gắng sức giúp đỡ chị em.

***d. Ghen ghét các ân ban tài năng của kẻ khác***

Trong khi ân ban tài năng của người khác là một thách đố để mình cố gắng phát triển ân ban tài năng của mình thì lắm khi lại đâm ra ghen ghét vì tài năng của họ. Những ân ban tài năng nổi bật của người này có thể là đối tượng khiến người kia hao tốn nhiều nghị lực trong việc ham muốn, thèm khát và ghen ghét. Có những người đã phung phí nghị lực của mình để chú tâm vào những ân ban tài năng mà mình không có, đến đỗi bỏ quên khám phá và phát triển những ân ban tài năng mà mình có.

***e. Những nỗi sợ hãi.***

Đây có thể là chướng ngại đặc biệt khó vượt qua vì gốc rễ của sợ hãi có nhiều mặt: một số ân ban tài năng nào đó đi kèm theo thách đố trong việc sử dụng chúng. Đối với một số người, sợ hãi có thể nổi lên do cảm thấy không tự tin chắc chắn hay không an toàn trong việc thi thố ân ban tài năng mới khám phá được. Một chiều kích khác của sợ hãi là do ân ban tài năng đó có thể đòi hỏi một sự thay đổi trong cuộc sống, như thay đổi nhiệm sở, cách ứng xử, các hoạt động, sứ vụ, công việc và ngay cả lối sống. Chướng ngại thông thường đối với sự thay đổi mà ai cũng kinh nghiệm thấy [sợ phải đến nơi không muốn, ở với người không ưa, làm việc không thích] có thể rõ nét ở đây và làm cho việc thắng vượt sợ hãi trở nên đặc biệt khó khăn.

***VIII. Các Ân Ban Tài Năng Giúp Sống Tốt Đời Sống Cộng Đoàn***

### *1.Ân ban tài năng lắng nghe*

Có người nói rằng “*Chúa đã ban cho chúng ta hai lỗ tai và một cái miệng, do đó chúng ta phải nghe nhiều hơn nói hai lần*.” Tỉ lệ hai/một này xem ra đúng đó. Quả vậy, người lắng nghe tốt trong một cộng đoàn là một phúc lành cho cộng đoàn, vì người đó thường chú ý tới những thành viên khác của cộng đoàn. Ngoài ra, ân ban tài năng lắng nghe thường phát xuất từ một ý thức lành mạnh về chính các giới hạn và thiếu sót của mình. Càng ý thức về những bất toàn của mình, chúng ta càng nhận thấy cần lắng nghe để học hỏi và lãnh nhận từ người khác. Để lắng nghe tốt, cần phải có lòng khiêm tốn, vì khi mình lắng nghe thì người kia chắc chắn có cái gì giá trị để nói, có cái gì đó mà mình có thể được lợi ích hoặc mang lại lợi ích cho người kia. Nhưng người thực sự lắng nghe tốt không chỉ nghe bằng đôi tai, mà còn nghe với trí não (cởi mở và không kết án), nghe với con tim (nhạy cảm với nhu cầu của tha nhân và của chính mình), nghe với đầu óc biện phân (biết cái gì phải lưu ý và cái gì phải bỏ qua), và nghe với sự thức thời nhạy bén (biết khi nào phải tiến ra và khi nào phải yên lặng rút lui).

### *2.Ân ban tài năng ăn nói*

Điều rất quan trọng là tài năng lắng nghe cần một người bạn đồng hành, đó là ân ban tài năng ăn nói. Có lẽ tất cả chúng ta đều có kinh nghiệm sống với người không nói. Đừng lẫn lộn người tự nhiên kín đáo hay trầm lặng ít nói với người thực sự không nói là người bí hiểm, người như ngôi mộ. Những người không nói không bao giờ để cho chúng ta biết được cái gì diễn ra ở sau vừng trán hay trong con tim của họ, đến đỗi dù sống lâu năm với họ mà cho đến bây giờ chúng ta hầu như chẳng biết được gì về tư tưởng hay cảm nhận cá nhân của họ.

Những cộng đoàn lành mạnh cần đến những cá nhân sẵn sàng và có thể nói cách cởi mở. Chúng ta cần những con người có can đảm và tình thương để đưa ý tưởng của mình ra cộng đoàn để được đánh giá, dù không chắc ý tưởng của mình sẽ được hoan nghênh, hoặc bị tấn công hay bị bỏ rơi vào quên lãng. Chia sẻ như thế có thể đưa đến những rủi ro, vì những gì nói ra có thể không phù hợp hay không đúng, hoặc có thể làm tổn thương ai đó, làm cho ai đó nổi giận hoặc không thoải mái (*xấu quá hóa giận, giận quá hóa thù*), hoặc có thể bị hiểu lầm và mang họa (*bệnh do những gì vào qua miệng, còn họa do những gì từ miệng đi ra*). Nhưng những lợi ích phát sinh do điều nói lên với cộng đoàn sẽ lớn hơn tất cả các rủi ro cho cá nhân kia. Bất chấp những hậu quả và khó khăn, ngôn ngữ là phương tiện tốt nhất cho đến nay để truyền thông với người khác, và nhờ vậy mà làm thêm mạnh mẽ các mối ràng buộc hiệp nhất chúng ta lại với nhau.

Nhưng truyền thông là sinh tử, không phải chỉ vì nó là một phương tiện trao đổi các ý tưởng và cảm nhận, mà còn hết sức quan trọng cho cộng đoàn chung sống vì nó nuôi dưỡng các nhân đức kitô khác. Truyền thông xây dựng niềm tin cậy. Truyền thông còn giúp chúng ta làm sáng tỏ các tư tưởng và cảm nhận của chính chúng ta, đem lại can đảm và làm dịu đi cảm giác cô độc của chúng ta (*đau đớn nhất là nỗi cô đơn giữa cộng đoàn đông người mà không ai nói với ai, thật là nặng nề!*). Thật đáng mừng là ngày nay nhiều cộng đoàn đã đầu tư nhiều thời gian đáng kể và nghị lực để học biết và thăng tiến các kỹ năng truyền thông, qua các cuộc chia sẻ, hội thảo, mạn đàm.

### *3.Ân ban tài năng nhạy cảm*

Một số người có thể nghĩ rằng sự nhạy cảm là thánh giá hơn là ân ban. Họ nói: “*Nếu tôi không quá nhạy cảm như thế thì có lẽ tôi đã không quá bị tổn thương vì những lời của chị ấy*” hoặc “*Nếu tôi đã không quá nhạy cảm thì tình huống đã không làm tôi quá bực mình như thế*”. Mặc dù tính nhạy cảm có thể gây nên nỗi đau lớn như vậy, nó vẫn là một ân ban quí báu và trong thời gian dài, nó sẽ làm cho cộng đoàn chung sống trở nên tốt hơn, hiểu nhau hơn (“*Đi lâu mới biết đường dài, ở lâu mới biết con ngài phải chăng*”).

Quả thật, hầu hết điều tốt lành đã được thực hiện trên thế giới là kết quả trực tiếp của sự nhạy cảm của một người nào đó. Chẳng hạn việc thiết lập một cộng đoàn tu thường là kết quả của sự nhạy cảm của một cá nhân đối với nhu cầu của Giáo Hội hay của những người đáng quan tâm. Chúng ta có thể thấy rõ nơi sự nhạy cảm đặc sủng của Đấng sáng lập Dòng của chúng ta.

Tính nhạy cảm quan trọng vì nó cũng là mầm móng phát sinh tất cả những nhân đức căn bản khác như lịch sự, thiện cảm, thấu hiểu, nhẫn nại, cảm thông. Trái lại, sự thiếu nhạy cảm có thể sản sinh ra sự khiếm nhã, ác cảm, ích kỷ, tiên kiến, ngay cả bạo lực vô tâm và bất nhân. Trong cuốn sách *Sống Cùng Nhau Trong Cộng Đoàn*, Carlos Valles nói về tính nhạy cảm như sau: “*Nhạy cảm là nghệ thuật của cái nhỏ, không phải những hy sinh lớn, những kế hoạch cao, những giải pháp anh hùng, mà đúng là những chú ý nhỏ mọn, những chi tiết dễ thương, một lời nói thích hợp, một cái nhìn, một cuộc thăm viếng, một tiếp xúc*”.

### *4.Ân ban tài năng kiên trì*

Ân ban kiên trì gây được nhiều tín nhiệm bởi vất vả làm việc. Người ta giả thiết rằng lần kia Michelange đã nói về điện Sixtine: “*Nếu người ta biết tôi đã phải làm việc vất vả như thế nào để đạt được kết quả đó thì sự việc có lẽ chẳng xem ra kỳ diệu như thế đâu!*” Ân ban tài năng kiên trì như thế cũng là một ân ban tốt phải có ở trong đời sống cộng đoàn. Người năng nổ làm việc hăng say, sẵn sàng chia sẻ gánh nặng đem lại niềm vui cho những ai sống với họ. Nhưng người kiên trì không sợ làm cho đến cùng công việc đã bắt đầu bảo đảm sự thành công và thành tựu của cộng đoàn.

### *5.Ân ban tài năng khẳng định mình là ai*

Có một câu chuyện cũ về một rabbi đã cầu nguyện rằng “*Lạy Chúa, xin làm cho con nên giống Mosê!*” và ông nghe Chúa trả lời “*Sao Ta lại cần phải có một Mosê khác làm chi! Ta đã có một Mosê rồi! Nhưng người Ta thực sự có thể sử dụng là ngươi*”. Câu chuyện nói lên một chân lý sâu xa. Nó nhắc cho chúng ta rằng Chúa không cần dòng vô tính, kể cả dòng vô tính của các vị đại thánh, mà Ngài chỉ cần những nguyên bản độc đáo, những con người cá biệt. Và chúng ta sẽ mang lại cho Chúa niềm vui và vinh quang lớn nhất khi chúng ta là những cá nhân duy nhất mà Chúa kêu gọi trở thành. Có một mối nguy hiểm trong đời sống cộng đoàn là có những người cố gắng trở nên quá giống nhau, đánh mất đi tính cá biệt để thích nghi với người khác. Sự rập khuôn trong cuộc sống chung cách không may có thể làm giảm thiểu tính cách riêng của các thành viên để làm thành cái mẫu số chung thấp nhất, vì làm mờ nhạt đi sự phong phú của đặc tính duy nhất của các thành viên và của chính cộng đoàn.

Phải giữ tỉnh táo và nghị lực để duy trì tính cá vị trong một nhóm: hợp nhất trong khác biệt, phong phú trong đa dạng. Cũng phải xác tín rằng chính tính cách độc đáo của chúng ta nâng cao cộng đoàn chúng ta sống. Quả vậy, nếu thành thật, chúng ta không muốn sống với người quá giống chúng ta, như sống trong một cái hộp gương phản chiếu lại hình ảnh của chính mình. Chúng ta vừa thách đố vừa làm phong phú lẫn cho nhau nhờ tính cách riêng biệt của chúng ta. Hợp nhất trong đa dạng, phong phú trong khác biệt là vậy đó. Nếu chúng ta hỏi Chúa “Hoa nào Chúa thích nhất?” Có lẽ Chúa sẽ không nói là hoa hồng, hay hoa phong lan, hay hoa thủy tiên, mà Chúa sẽ nói “cả bó hoa!” Hy vọng cộng đoàn tu sĩ của chúng ta là bó hoa tuyệt đẹp gồm nhiều loại khác nhau, những bông hoa quí giá, duy nhất và hiếm hoi.

### *6.Ân ban tin rằng mình được yêu thương*

Victor Hugo đã viết rằng “*hạnh phúc tột đỉnh của cuộc sống là xác tín rằng chúng ta được yêu thương*”, nhất là được chính Thiên Chúa yêu thương. Xác tín rằng chúng ta được yêu thương đặt chúng ta thoải mái với người khác và làm cho chúng ta dễ dàng sống với họ. Các thành viên cùng sống trong cộng đoàn có thể đánh giá tính dễ thương của chúng ta là đích thật, nhưng chúng ta không được quá dựa vào đánh giá của họ để tự phụ. Tính dễ thương của chúng ta cũng có thể lớn lên qua mối tương quan với gia đình và bạn bè của chúng ta ở bên ngoài cộng đoàn, qua sứ vụ của chúng ta, và qua sự kết hiệp thân mật sâu xa với Chúa trong cầu nguyện. ĐTC Phanxicô nói: “*Tất cả chúng ta đều biết rằng dù niềm vui không được phát biểu cùng một cách ở mọi lúc trong đời, nhất là lúc gặp khó khăn lớn lao, nhưng “nó vẫn luôn tồn tại, dù chỉ lấp loé, phát sinh từ niềm chắc chắn bản thân của ta rằng, xét cho cùng, chúng ta được Thiên Chúa yêu thương vô hạn*”[[195]](#footnote-195). “*Niềm xác tín được Thiên Chúa yêu thương nằm ở ngay tâm điểm ơn gọi của anh chị em: trở thành cho người khác dấu chỉ hữu hình sự hiện diện của Nước Thiên Chúa, một sự nếm trước các niềm vui thiên đàng vĩnh cửu”[[196]](#footnote-196).*

### *7.Ân ban tài năng hài hước*

Một cuộc nghiên cứu chỉ ra rằng người một ngày cười một trăm lần tránh được bệnh tim mạch và tương đương với mười phút chèo thuyền. Một cuộc nghiên cứu khác lại cho hay người có ý thức hài hước làm việc tốt hơn, có tính sáng tạo và uyển chuyển hơn, có khả năng thực hiện các ý tưởng và phương pháp mới. Chắc chắn rằng cười là tốt cho cả thân xác lẫn tinh thần. Cười làm dịu bớt những căng thẳng của cuộc sống hằng ngày. Cười làm nên mềm mại những sắc cạnh của những cá nhân phải sống với nhau. Vì thế, chúng ta cần tinh thần hài hước khắp nơi, trong nơi chúng ta làm việc, trên báo chí, trên truyền hình, trong hiệu buôn, trong gia đình, và trong cộng đoàn, cả trong nơi thờ tự (chúc bình an với một nụ cười thì tốt hơn là với một nét mặt nghiêm nghị). Việc nỗ lực tìm kiếm hài hước gia tăng cơ may cho chúng ta gặp được nó.

Một cách khác để trau dồi ý thức hài hước là nới rộng các viễn ảnh của chúng ta trên cuộc sống. Khi gặp một tình trạng căng thẳng, dĩ nhiên chúng ta không thể bông đùa, nhưng cũng nên dừng lại và nhìn lui nó với một viễn ảnh rộng lớn hơn, chúng ta có thể khám phá được vài nét hài hước trong đó. Chúng ta cũng có thể nuôi dưỡng tinh thần hài hước bằng những cách khác, như đọc chuyện khôi hài, sách bông đùa, sưu tập các bức tranh biếm họa, các tranh quảng cáo ngộ nghỉnh, lướt qua những bài viết khôi hài, chòng ghẹo hay trêu đùa một ai đó (nhưng đừng đùa giai). Khi gặp thời khắc khó khăn, sự hài hước trở thành gần như cần thiết. Hài hước cũng liên kết mật thiết với đức tin, vì nó giúp chúng ta tin tưởng vào sự quan phòng và tình thương của Chúa hơn (nếu Chúa không thương che chở, chắc tôi còn tồi tệ hơn nữa). Quả vậy, để xây dựng cộng đoàn, chúng ta cần thiết phải có một chút hài hước, phải biết dễ dàng tự cười mình, và không quá suy sụp vì những thất bại. Mẹ thánh Têrêsa Avila **khi bị thương ở chân đã hài hước thưa với Chúa “**Lạy Chúa, sau bao nhiêu phiền muộn lại đến chuyện này nữa sao?” Chúa trả lời: “Cha đối xử với bạn hữu của cha như thế đó”. Và Mẹ thưa lại: “Vâng lạy Chúa, không lạ gì mà Chúa ít bạn”.

Đó là các ân ban tài năng có thể giúp cho cuộc sống chung trong cộng đoàn được dễ dàng. Một cá nhân không cần phải có tất cả các ân ban đó để trở nên một người tốt trong cộng đoàn. Không ai có hết mọi ân ban tài năng. Mỗi người trong chúng ta sở hữu được một số ân ban tài năng nào đó và thiếu những ân ban tài năng khác. Nhưng chính nhờ đó mà có nét đẹp của việc sống chung với nhau. Tôi có thể có một ý thức hài hước tốt, nhưng tôi lại cần đến tính nhạy cảm của chị. Chị có thể lắng nghe tuyệt vời, nhưng chị lại cần ân ban tài năng của bạn chị để nói ra lưu loát những gì chị suy nghĩ. Nói cách khác, ân ban tài năng của người này đổ đầy sự thiếu sót của người khác. Nhưng chúng ta không được chước miễn khỏi việc phát triển một số ân ban tài năng mà tự nhiên chúng ta không có được. Tất cả mọi ân ban tài năng phải được kiên trì học hỏi và trau dồi. Hãy nhớ lại câu chuyện của Michelange.

Và cũng hãy nhớ lại mẫu gương Chúa Giêsu. Ngài cho thấy tầm quan trọng của những ân ban tài năng này bằng cách bộc lộ chúng ra trong chính cuộc sống của Ngài. Chúa đã lắng nghe tuyệt vời những tiếng kêu lớn giọng cũng như những tiếng kêu không lời ở chung quanh Ngài. Ngài đã làm phép lạ đáp lại tiếng kêu xin công khai của mười người phung cùi, cũng như nỗi đau không lời của người đàn bà góa ở Naim. Chúa Giêsu đã nói cách rõ ràng và hùng biện. Ngài đã phát ngôn những bài giảng tuyệt vời, đã nói những câu chuyện không thể quên được. Ngài đã công khai thẳng thừng lên án những kẻ biệt phái và giả hình; đồng thời nói riêng điều bí mật cho các tông đồ, lắng nghe những câu chuyện riêng tư của các bạn thân tín, và thường xuyên đàm đạo thân mật với Chúa Cha. Ngài đã liều mình mạc khải những điều con người không thể hiểu và chấp nhận, và đã bị đóng đinh thập giá vì điều đó. Chúa Giêsu rất nhạy cảm: người đàn bà bị bệnh loạn huyết chỉ chạm đến áo choàng của Ngài mà Ngài cũng cảm nhận được nó; người đàn bà góa nghèo bỏ hai đồng xu vào hòm tiền đền thờ, Ngài cũng để ý thấy; ông Simon lẫm bẫm chống lại người đàn bà đã xức dầu thơm cho Chúa, Ngài cũng nghe thấy hết.

Mẹ Têrêxa Calcutta nói: “*Cách thức mà chúng ta thinh lặng, lắng nghe, tha thứ, nói năng và hành động là những giọt dầu chân chính giúp cho ngọn đèn chúng ta cháy mãi suốt cuộc đời mình”.*Chúng ta có thể kết thúc suy niệm về các ân ban tài năng này bằng một lời cầu nguyện ngắn: “*Lạy Chúa Cha toàn năng là Đấng ban phát mọi ân ban tài năng, Chúa đã ban cho chúng con nhiều ân ban tài năng để dễ dàng sống chung với nhau. Xin làm cho chúng con càng ngày càng ý thức về những ân ban tài năng mà chúng con đã sở hữu, và xin giúp chúng con phát triển các ân ban tài năng mà chúng con còn cần đến. Xin cho chúng con biết quí trọng hơn các ân ban tài năng của chúng con, cũng như các ân ban tài năng của những anh chị em mà chúng con cùng sống và làm việc với. Chúng con cảm tạ Chúa về tất cả những ân ban tài năng này nhân danh quà tặng lớn nhất của Chúa cho chúng con là Chúa Giêsu*.” Amen.

***IX. Các Tật Xấu Phá Hại Đời Sống Cộng Đoàn***

Các tật xấu phá hại đời sống Cộng Đoàn bao gồm trong bảy Mối Tội Đầu: Kiêu Ngạo, Hà Tiện, Ganh Tỵ, Nóng Giận, Dâm Dục, Mê Ăn Uống, Lười Biếng – GLHTCG số 1866.

*ĐTC Phanxicô đặc biệt lưu ý chúng ta về* Tật nói hành nói xấu: Trong cuộc gặp gỡ các linh mục, tu sĩ nam nữ, chủng sinh và tập sinh Bangladesh, ĐTC tái kêu gọi bài trừ tật xấu nói hành nói xấu, gây hại cho cộng đoàn: “*Không trực tiếp nói với người liên hệ nhưng nói với người khác tạo nên một bầu không khí nghi kỵ, ghen tương, chia rẽ. Đó là một thứ bom, đó là nạn khủng bố… Ai nói xấu người thác thì họ là kẻ ném bom*”. Và Ngài khuyên: “*khi anh chị em muốn nói xấu người khác thì hãy cắn lưỡi mình, điều này có nguy cơ làm cho anh chị em bị đau, nhưng nhờ đó anh chị em không ném bom… hãy nói thẳng điều đó với người anh chị em muốn phê bình. Chúa Giêsu cũng đã làm như vậy... Nếu anh chị em không thể nói điều đó với người ấy, thì hãy nói với người nào có thể chữa lành sự ấy. Vậy, một là nói thẳng mặt, hai là nói với người nào có thể can thiệp, chứ đừng nói với ai khác. Bao nhiêu cộng đoàn tôi thấy đã bị phá hủy vì những lời nói hành nói xấu nhau*”[[197]](#footnote-197).

Câu chuyện của nhà hiền triết Socrates là một bài học cho lối ứng xử của chúng ta: Ngày nọ, một người đến nói với hiền triết Socrates: “Tôi muốn cho ông biết vài điều về bạn của ông.” Socrate điềm tĩnh trả lời: Trước hết, xin cho tôi hỏi lại ba câu:

* Điều anh muốn nói về bạn tôi có thật không? – Không biết. Tôi chỉ nghe người khác nói thế”.
* Những gì anh muốn cho tôi biết về bạn tôi có tốt không? – Không.
* Điều anh muốn nói với tôi có hữu ích cho tôi không? – Không.

Socrates kết luận: “Nếu những gì anh muốn nói với tôi về bạn tôi không phải là sự thật, không tốt và cũng không có ích, thì tại sao anh phải phí thời gian đến đây nói và tôi phải phí thời gian để nghe!?”

Câu chuyện ngắn này có thể giúp chúng ta ngăn chặn những thông tin không tốt mà chúng ta tiếp thu mỗi ngày và biết đánh giá đúng hơn về mỗi con người, mỗi sự việc.

Chúng ta cũng nên học cách ứng xử với tiếng thị phi ở đời qua câu chuyện này: Vua Đường Thái Tông hỏi quan cận thần Hứa Kính Tôn: – *Trẫm thấy khanh phẩm cách cũng không phải là phường sơ bạc. Sao lại có nhiều tiếng thị phi chê ghét như thế?* Hứa Kính Tôn trả lời: – Tâu bệ hạ: *Mưa mùa Xuân tầm tã như dầu, người nông phu mừng cho ruộng đất được thấm nhuần, nhưng kẻ bộ hành lại ghét vì đường đi trơn trợt. Trăng mùa thu sáng vằng vặc như gương treo trên bầu trời đêm, hàng thi nhân vui mừng gặp dịp thưởng du ngâm vịnh, nhưng bọn đạo chích lại ghét vì ánh trăng quá sáng tỏ. Trời đất kia vốn vô tư không thiên vị, mà cơn nắng mưa thời tiết vẫn bị thế gian trách hận ghét thương. Còn hạ thần đâu phải là một người vẹn toàn thì làm sao tránh khỏi tiếng chê bai chỉ trích. Vì thế, ngu thần trộm nghĩ, đối với tiếng thị phi trong thế gian nên bình tâm suy xét, đừng nên vội tin nghe. Vua tin nghe lời thị phi thì quan thần bị hại. Cha mẹ tin nghe lời thị phi thì con cái bị ruồng bỏ. Vợ chồng tin nghe lời thị phi thì gia đình ly tán. Tiếng thị phi của thế gian là nọc độc còn hơn rắn rết, bén hơn gươm đao, giết người không gớm máu.*

***X. Các Xung Đột Cộng Đoàn và Các Cách Giải Quyết***

***1.a. Nhận Định***

Cha ông chúng ta thường nói: “*từ ban đầu bản tính con người vốn tốt, tính nết thì gần nhau nhưng tập quán lại xa nhau*” (nhân chi sơ tính bổn thiện, tính tương cận, tập tương viễn). Và chính vì các hành xử xa nhau này mà có những khác biệt gây nên những mâu thuẫn và xung đột. Cuộc sống chung quanh chúng ta luôn có những khác biệt gây nên xung đột. Có thể nói xung đột là chuyện thường ngày. Darwin đã khám phá ra định luật cạnh tranh sinh tồn trong thiên nhiên. Trong xã hội con người, chúng ta thấy sự “cạnh tranh sinh tồn” đó bộc lộ ra bằng trăm cách nghìn thế, giữa các cá nhân, các tập thể, phe nhóm, đảng phái, quốc gia, thậm chí giữa các tôn giáo. Thường có xung đột khi quyền lợi của mình hay của phe nhóm mình bị đe doạ. Quyền lợi đó có khi chỉ là một tình cảm, một ý kiến, hay một lợi lộc vật chất ghen ăn tức ở nào đó. Có thứ xung đột tích cực (nhắm tới một lợi ích chung), có thứ xung đột tiêu cực (tranh đấu nhằm loại trừ nhau).

Xét cách nào đó, xung đột là cần thiết, vì nó giúp tồn tại, phát triển và tiến bộ. Nếu một ngày nào đó, chẳng ai còn suy nghĩ khác người khác, chẳng còn góp ý, trao đổi gì hết, thì cộng đoàn sẽ ra sao? Có phát triển được khi không có sự đóng góp phong phú từ các thành viên? Nhưng xung đột cũng mang trong mình nguy cơ phá đổ trật tự cộng đoàn. Và về phía các cá nhân, xung đột có thể làm cho người yếu thế cảm thấy bị loại trừ và sinh ra tiêu cực.

### *2.Cộng đoàn là nơi có thể có các xung đột*

Theo quan niệm tu đức cổ điển truyền thống coi việc giữ kỷ luật và sự đồng bộ của một khuôn mẫu qui định sẵn mà mọi cá nhân được chỉnh sửa hay tự uốn nắn theo, bề trên hành xử quyền bính cách tuyệt đối, bề dưới vâng theo như “vâng ý Chúa” thì không thể chấp nhận có xung đột trong cộng đoàn và coi xung đột như một xì-căng-đan, một gương xấu cần phải loại bỏ.

Mẫu tu đức hiện nay tổng hợp cả ba chiều kích cá nhân, cộng đoàn và sứ vụ: người tu sĩ nỗ lực trưởng thành về nhân bản và siêu nhiên, chịu trách nhiệm về cuộc đời và ơn gọi của mình; cộng đoàn là nơi cho tình huynh đệ và sứ vụ được xây dựng, là không gian cho người tu sĩ sống đời thánh hiến của mình. Mẫu đời tu này đề cao sự hoà hợp giữa cá nhân và tập thể. Nhưng khi thực hiện không thể tránh khỏi “xung đột”, vì việc thăng tiến cá nhân của người này có ảnh hưởng đến tự do và quyền phát triển cuộc sống của người khác. Xung đột ấy lại mạnh hơn khi phải duy trì sự bình an trong cộng đoàn, là điều không thể có được nếu cứ để mỗi người phát triển theo lựa chọn cá nhân.

Trong cuộc viếng thăm mục vụ Hàn Quốc ngày 14-18/8/2014, ĐTC Phanxicô nói với các tu sĩ rằng: “*Theo kinh nghiệm, tôi biết rằng đời sống cộng đoàn không phải luôn dễ dàng, nhưng đó là trường huấn luyện cho tâm hồn. Ước mong không có những va chạm là không thực tế; sẽ có những hiểu lầm và chúng ta phải đối mặt với chúng. Nhưng dù có những thách đố này, chính trong cuộc sống cộng đoàn mà chúng ta được mời gọi lớn lên trong lòng thương xót, trong nhẫn nại và đức ái hoàn hảo*”. Đừng lấy làm lạ với khẳng định cộng đoàn là nơi có khả năng có những xung đột, có xung đột vì chúng ta được làm nên bằng xương bằng thịt, bằng cảm xúc, bằng dục vọng: “*Chúa biết chúng ta được nắn nên bằng gì, Người nhớ chúng ta chỉ là cát bụi*”[[198]](#footnote-198).

Song phải phân biệt ý nghĩa tích cực “*xung đột là có khác biệt*” với ý nghĩa tiêu cực “*xung đột là đụng chạm, là cư xử kỳ cục với nhau, chống nhau*”. Chúng ta không nên nhìn xung đột trong đường lối tiêu cực này, mà phải nhìn xung đột như một phần của tiến trình thăng tiến những khác biệt. Chúng ta có thể có một cuộc tranh luận trong đó các tư tưởng và ý kiến có thể khác biệt nhau, nhưng những người có các ý kiến khác biệt ấy không chống nhau. Mặc dù những lời nói nảy lửa có thể bay ra, nhưng chúng ta không sợ, và vẫn đứng vững. Ai cũng trăn trở mong nắm chắc và giải quyết các vấn đề phức tạp đang có. Nếu không có các ý tưởng khác biệt nhau, cộng đoàn sẽ không thể đạt tới sự hiểu biết đầy đủ các vấn đề được. Các cộng đoàn có thái độ thân thiện với xung đột sẽ có khả năng sống cộng tác với nhau hơn. Xung đột không đưa tới chiến tranh, nếu nó được hiểu là khác biệt hơn là đối chọi: bất đồng mà không bất hòa. Mỗi người được mời gọi có khác biệt và biểu lộ các khác biệt của mình vì công ích, đừng phớt lờ đi hay chẳng đếm xỉa tới khác biệt của nhau.

Có câu chuyện này đáng chúng ta suy nghĩ và rút ra được bài học qúi báu: Một phụ nữ da trắng đi taxi cùng cậu con trai nhỏ tuổi nhưng khá thông minh. Thằng bé trong lòng rất sợ hãi người tài xế da đen, bèn hỏi mẹ: “*Người này có phải là người xấu không mẹ?*” Người phụ nữ liền nói với con trai: “*Chú không phải là người xấu, mà là một người tốt con à!*” Cậu con trai nhíu mày trầm tư một hồi lại hỏi tiếp: “*Nếu chú ấy không phải là người xấu, vậy chắc chú đã làm điều gì xấu nên Thượng Đế mới trừng phạt đen thui như vậy chứ?*” Người mẹ nói: “*Chú là một người rất tốt, chú cũng không làm điều gì xấu xa. Vườn hoa của chúng ta có màu hồng, màu trắng, màu vàng … có phải không?*” - “*Vâng! Đúng ạ!” - “Vậy hạt của hoa có phải đều là màu đen không?*” Đứa bé nghĩ ngợi một lúc: “*Đúng thế ạ ! Toàn màu đen hết.*” – “*Hạt giống màu đen nhưng cho nở ra những đóa hoa đầy màu sắc và hương thơm, tô điểm cho thế giới này thêm muôn màu muôn vẻ, đúng thế không?” - Vâng!*” Cậu bé đột nhiên ngộ ra và nói: “*Vậy chú tài xế không phải là người xấu rồi ! Cám ơn chú đã chở chúng ta đi, con muốn cầu nguyện cho chú ấy*.” Đứa bé thơ ngây bắt đầu cầu nguyện, người tài xế da đen nước mắt lăn dài trên má, lòng nghĩ: “*Những người da đen bị xem thường, không ngoi đầu lên nổi, hôm nay, người phụ nữ da trắng này đã dùng lời lẽ ôn hòa dạy con trai mình hóa giải nỗi ám ảnh trong lòng, nó đang cầu nguyện và chúc phúc cho mình, thật cảm ơn bà ta rất nhiều!* ”

Lúc xe đã đến điểm dừng, người tài xế kiên quyết không lấy tiền, ông ta nói: “*Lúc bé, tôi đã từng hỏi mẹ cũng cùng một câu hỏi ấy, mẹ nói vì là người da đen nên chúng tôi phải chịu thua kém. Nếu khi xưa mẹ tôi đổi thành câu trả lời của bà, hôm nay tôi nhất định sẽ có một thành tựu khác…*”. Chúng ta có tôn trọng sự khác biệt của anh chị em và cho họ cơ hội thăng tiến hơn không?

### *3.Các phương sách giải quyết xung đột*

Để giải quyết một vấn đề hay xung đột, chúng ta có thể có nhiều phương sách: có phương sách đúng, có phương sách sai, có phương sách tốt, có phương sách tốt hơn, và có phương sách tốt nhất. Phương pháp luận sáng tạo giúp chúng ta suy nghĩ để chọn lấy phương sách tốt nhất trong các phương sách có thể có, trong đó chúng ta luôn tìm đạt tới mục tiêu của mình và giữ được mối liên hệ tốt với người khác. Người ta thường đưa ra năm cách hành xử sau đây:

* *Hành xử như con rùa*: từ bỏ tất cả và rút lui vào trong cái vỏ mai của mình để tìm sự an toàn, chạy trốn khỏi xung đột để yên thân.
* *Hành xử như cá mập*: tấn công áp đảo buộc đối thủ chấp nhận giải pháp của mình để đạt mục tiêu, bất chấp tương quan sẽ thế nào.
* *Hành xử như cáo*: sẵn lòng hy sinh một phần mục tiêu và mối tương giao của mình để thỏa hiệp với đối thủ, cả hai cùng nhượng bộ để cùng được hưởng một mối lợi nào đó.
* *Hành xử như cú vọ*: nhìn trực diện vấn đề, giản lược những căng thẳng giữa đôi bên để đạt mục tiêu và cải thiện tương giao.
* *Hành xử như gấu bông*: sẵn sàng từ bỏ mục tiêu để giữ mối tương giao với đối thủ bằng cách hòa nhã xoa dịu xung đột.

### *4. Cộng đoàn giải quyết tốt các xung đột*

Những cộng đoàn giải quyết tốt các xung đột có những đặc điểm này: hiểu biết tích cực về xung đột, coi xung đột là một phần của tiến trình thăng tiến; đồng ý có khác biệt và giải quyết để yêu thương; nỗ lực hiểu biết những khác biệt của nhau; xem xung đột như một khó khăn phải vượt qua, chứ không phải một vấn đề nan giải; chấp nhận sự giận dữ khi nó nổi lên; chấp nhận có bất đồng nhưng không sống bất hòa (một nghịch lý là thái độ chấp nhận của cộng đoàn làm giảm thiểu các cơ hội nổi giận); có khả năng khoan dung với tình trạng nhập nhằng, vì khi cho phép có những lập trường khác biệt thì ít cần đến những qui tắc cứng nhắc; có ý hướng học lắng nghe nhau và lắng nghe Chúa; có những đường lối chính thức và không chính thức để vượt qua các khác biệt và khẳng định lẫn nhau.

### *5. Cộng đoàn có khó khăn với xung đột*

Những cộng đoàn có khó khăn đối với xung đột có các đặc điểm này: Có thái độ tiêu cực đối với xung đột, tin rằng xung đột và chiến tranh là như nhau; không hiểu vai trò của xung đột hay khác biệt trong tiến trình thăng tiến; chống nhau vì những khác biệt, muốn mọi người như nhau, không có khác biệt; coi sự thay đổi như mối đe dọa; coi xung đột như vấn đề và tìm cách loại trừ bằng bất cứ cách nào và khi nào có thể; không thể chấp nhận tình trạng nhập nhằng; tưởng rằng lắng nghe nhau nhưng không phải; mặc dầu hết lòng hiến dâng cho Chúa, nhưng lại dựa vào lãnh đạo để giải thích ý Chúa (coi ý Bề trên luôn là ý Chúa, trong khi phải tìm ý Chúa qua Bề trên và cùng bề trên mà tìm ý Chúa)[[199]](#footnote-199); tìm giải quyết xung đột bên ngoài cộng đoàn trực tiếp của mình, chứ không “đóng cửa dạy nhau”. Đời sống và sứ vụ của cộng đoàn sẽ dễ dàng hơn, nếu cộng đoàn biết thoải mái hơn với sự đúng/sai, cách của chúng ta/cách của chúng nó.

### *6.Mấu chốt của vấn đề*

Một cách nào đó, hầu hết các cộng đoàn rơi vào một trong hai loại: dễ hoặc khó giải quyết xung đột. Quả thế, đa số cộng đoàn bị lúng túng về cách ứng phó với xung đột. Bỏ ra một số thời giờ suy nghĩ về hai viễn tượng này là rất hữu ích đối với các cộng đoàn tu. Tiến trình tranh luận về xung đột theo đường lối khách quan là hữu ích, vì ta không thể có được một cuộc tranh luận hữu lý về lập trường của mình liên quan đến xung đột cộng đoàn khi ta đang ở giữa lòng cuộc chiến, khư khư với lập trường chủ quan của mình! Một số cộng đoàn khó tìm được một diễn đàn hay một cuộc trao đổi khách quan về cách giải quyết xung đột. Họ sợ nói về xung đột và tránh tranh luận về nó. Họ giống như đám trẻ con tin rằng khi cha mẹ chúng cãi nhau thì họ sắp sửa ly dị đến nơi rồi! Tuy nhiên, khi cộng đoàn khách quan tranh luận về thái độ của mình và lên kế hoạch giải quyết xung đột thì nỗi sợ hãi của những ai sợ xung đột sẽ bị giảm sút. Thật hữu ích khi nhìn thẳng vào lãnh vực mà trong đó cộng đoàn đã có xung đột. Với ý thức vượt lên xung đột và khách quan đánh giá cách cộng đoàn đã xử lý xung đột trong quá khứ, ta có thể thấy rõ những gì còn tồn đọng và ai là người còn bị tổn thương, hầu tìm ra giải pháp đúng và hiệu quả.

Chúng ta hãy phóng cái nhìn vào vũ trụ: So sánh quả đất chúng ta đang sống với Kim tinh, Hỏa tinh, Thủy tinh, Diêm vương tinh thì quả đất thật lớn; nhưng so sánh với Mộc tinh, Thổ tinh, Thiên vương tinh và Hải vương tinh thì quả đất lại nhỏ hơn rất nhiều; còn so sánh với Mặt trời thì quả đất chỉ là một chấm nhỏ. Nếu vượt ra khỏi Thái Dương hệ để so sánh với Pollux, Arcturus thì chúng ta không còn nhìn thấy quả đất của mình nữa.

Trong bức ảnh mà phi thuyền thám sát không gian Cassini-Huygens chụp được khi bay vào rià quỹ đạo Sao Thổ, thì quả đất chúng ta chỉ là một chấm nhỏ, mà trong cái chấm bé tí này, loài người chúng ta cùng muôn thú muôn loài đang chen chúc nhau, với toàn bộ những cuộc tranh chấp và chém giết, với toàn bộ những vấn nạn, với toàn bộ vinh quang và thất bại, với nền khoa học kỹ thuật, nghệ thuật và phát minh, với toàn bộ giống nòi và tín ngưỡng, với toàn bộ các quốc gia và những nhà cầm quyền, với toàn bộ những người thương kẻ ghét, với tổng số hơn 7 tỷ phần hồn đang lúc nhúc đấu tranh để tồn tại ngày này qua ngày khác, chắc có người trong chúng ta nghĩ rằng mình đơn độc trên cái chấm nhỏ bé này và không ai quan tâm đến sự hiện diện của mình. Nhưng con mắt của Chúa đang nhìn chúng ta, cảm thông với chúng ta, và mời gọi chúng ta mở rộng lòng mình ra hơn nữa để tự hỏi: *Chúng ta to lớn đến cỡ nào? Và vấn đề mà chúng ta đang gặp phải trong cộng đoàn ngày hôm nay có còn quan trọng lắm không?* Để vượt lên và giải quyết xung đột cộng đoàn, chúng ta hãy thực hành lời khuyên của thánh Phaolô “*xem kẻ khác hơn mình*”, cùng với ước nguyện của Gioan Tẩy Giả là “*Chúa Giêsu phải lớn lên còn tôi phải nhỏ lại*”, chứ không phải chỉ nghĩ đến mình và coi mình như cái rốn của vũ trụ.

### *7.Một số xung đột điển hình trong cộng đoàn*

Một số xung đột điển hình tìm thấy trong đời sống cộng đoàn như: Những bất hòa, hiểu lầm, cảm nhận bị tổn thương giữa các cá nhân; những bất đồng liên quan đến đường lối tổ chức như quyền hành, cơ sở và tài sản của cộng đoàn; sứ vụ cộng đoàn phải làm hay nên làm; giáo thuyết về việc thực hành đức tin và đời sống tu trì theo đường lối chung của Giáo Hội; những chuẩn bị hướng tới Tổng Tu Nghị, như đào sâu linh đạo, tìm lại đặc sủng sáng lập, những thách đố mới, những người lãnh đạo tương lai; việc phát triển cơ sở mới của Dòng; các vấn đề và thực hành xã hội: kế hoạch hóa gia đình, xu hướng tính dục, tính dục tiền hôn nhân, sống thử, phá thai, độc thân, thủ dâm, đồng tính luyến ái, vai trò phụ nữ, những vấn đề nổi cộm về nhân quyền và dân quyền; sợ thay đổi và coi thay đổi như mối đe dọa nguy hiểm, đang khi cần phải canh tân liên lỉ: *“Phàm ai ở trong Đức Kitô đều là thọ tạo mới. Cái cũ đã qua, và cái mới đã có đây rồi”[[200]](#footnote-200)*.

Nếu hiểu xung đột là vì có khác biệt thì tìm giải quyết xung đột là cùng nhau đi tìm mẫu số chung cho những khác biệt đó. Công cuộc tìm kiếm mẫu số chung này cần áp dụng “*biện chứng pháp tiến lên*”, nhờ đó sự hòa hợp ngày càng gia tăng và sự hiệp thông cộng đoàn sẽ được thực hiện: Tiền đề ↔ Phản đề → Hợp đề. Hợp đề này lại trở thành một tiền đề mới, cần có một phản đề mới tương ứng để sản sinh ra một hợp đề mới tương ứng... Và cứ thế mà tiến triển và tiến bộ: tiền đề mới tương khắc phản đề mới sẽ phát sinh hợp đề mới.Khi tìm được mẫu số chung, người và ta, trên và dưới sẽ gặp được nhau, hiểu được nhau thì mọi việc đều được giải quyết dễ dàng và tốt đẹp: *“Anh em là những người được Thiên Chúa tuyển lựa, hiến thánh và yêu thương. Vì thế, anh em hãy có lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hoà và nhẫn nại. Hãy chịu đựng và tha thứ cho nhau, nếu trong anh em người này có điều gì phải trách móc người kia. Chúa đã tha thứ cho anh em, thì anh em cũng vậy, anh em phải tha thứ cho nhau. Trên hết mọi đức tính, anh em phải có lòng bác ái: đó là mối dây liên kết tuyệt hảo”*[[201]](#footnote-201). *“Vì thế, anh em phải cởi bỏ con người cũ với nếp sống xưa kia, là con người phải hư nát vì bị những ham muốn lừa dối, anh em phải để Thần Khí đổi mới tâm trí anh em, và phải mặc lấy con người mới, là con người đã được sáng tạo theo hình ảnh Thiên Chúa để thật sự sống công chính và thánh thiện”*[[202]](#footnote-202).

***8. Tiến trình bốn bước tâm lý và thiêng liêng để vượt lên xung đột***

Trong cuộc sống, đã có chung thì thế nào cũng có đụng, và có đụng thì hẳn phải có đau. Chúng ta sẽ dùng tiến trình bốn bước tâm lý và thiêng liêng để giải quyết các nỗi đau do người khác gây ra cho mình hầu giữ tâm hồn bình an thanh thản:

***a. Coi Người Khác Là Vô Ý***: Lấy ý ngay lành mà nghĩ rằng họ vô ý, chẳng hạn nếu ai dẫm phải chân chúng ta rất đau, nhưng họ bảo rằng ‘*Xin Lỗi, tôi vô ý*’ thì chúng ta sẽ dễ dàng tha thứ bỏ qua. Chúa Giêsu đã dạy cho chúng ta bài học từ trên thập giá: *Lạy Cha, xin Cha tha cho họ, vì họ lầm chẳng biết.* Ngài xin Chúa Cha tha thứ và còn biện hộ cho những kẻ làm khổ và giết Ngài.

***b. Coi Người Khác Là Cố Ý***: Với tất cả lý luận sắc bén, chúng ta chứng minh được rằng họ cố ý, thì làm sao giải quyết nỗi bực mình? Thưa, với người cố ý này, chúng ta hãy coi họ là *nạn nhân của chính ác tâm của họ*. Đối với nạn nhân, chúng ta thường *thương hại*. Và khi thương hại ai thì tâm lý chúng ta cảm nhận là chúng ta ở trên nạn nhân, đồng thời có thể coi thường họ, thậm chí coi khinh họ, dù họ là ai đi nữa! Với cảm nhận đó, nỗi đau của chúng ta như thể được xoa dịu, tâm lý chúng ta được giải tỏa, bù đắp. Xin nhớ đây là vấn đề tâm lý, không phải vấn đề thiêng liêng hay quyền bính gì cả mà ngại, và chúng ta chỉ giải quyết trong lòng mình, chứ đâu có tỏ thái độ ra bên ngoài với ai đâu. Nếu lẫn lộn hai lãnh vực này thì không những tâm lý không giải quyết được gì, mà có thể bị mặc cảm vô phép, hoặc có lỗi dày vò ray rứt.

***c. Nghĩ Đến Việc Tốt Chúa Làm Cho Mình***: Sang bước thứ ba là hãy nghĩ tới điều tốt nhất Chúa làm cho chúng ta. Chúa đã nói rõ rằng mọi sợi tóc trên đầu chúng ta đều được đếm cả rồi, thậm chí mỗi sợi tóc chúng ta rụng xuống Chúa cũng biết. Vậy thì chuyện ai đó bất công làm chúng ta bị tổn thương đau khổ sẽ quá lớn so với chuyện một sợi tóc rụng, lẽ nào Chúa không biết? Chúa biết mà Chúa vẫn để xảy ra như vậy, tại sao? Thánh Phaolô dạy rằng Chúa luôn biến mọi sự nên tốt cho những ai yêu mến Chúa. Chúa chịu trách nhiệm về mọi việc Chúa làm, và trong tất cả mọi việc Chúa làm, Chúa đều nhắm cái gì đó tốt đẹp nhất cho chúng ta, dù bây giờ chúng ta chưa có thể biết được nó tốt đẹp như thế nào cả. Nhưng tin vào sự thượng trí và tình thương vô hạn của Chúa, chúng ta cảm tạ Chúa về những gì Chúa để cho xảy ra đó, và chúng ta sẽ không còn buồn giận hay căng thẳng nữa, trái lại lòng chúng ta sẽ cảm thấy bằng an, thanh thản.

***d. Có Lòng Biết Ơn Đối Với Người Gây Ra Đau Khổ Cho Chúng Ta***: Chúa có thể trực tiếp làm điều tốt nhất ấy cho chúng ta, nhưng có thể Ngài dùng qua trung gian người đó. Quyền năng Chúa có thể biến đổi điều xấu thành điều tốt, rút ra cái tốt từ cái xấu. Như thế người làm cho chúng ta bị tổn thương ấy trở thành dụng cụ để Chúa thực hiện điều tốt nhất cho chúng ta, và chúng ta phải có lòng biết ơn đối với người đó. Ví dụ người thân chúng ta ở xa nhờ người mang lại cho chúng ta một món quà, chúng ta biết ơn người thân cho quà lẫn người mang quà đến. Cũng thế, chúng ta biết ơn Chúa và biết ơn người Chúa dùng để làm điều tốt nhất cho chúng ta. Từ cảm giác buồn giận hay đau khổ đi đến lòng biết ơn, vấn đề không còn đè nặng nữa, mà lòng chúng ta sẽ trở nên thanh thản, bình an và nỗi đau hay xung đột đã được giải quyết. Ngoài ra, chúng ta cũng có thể nghĩ cách tích cực về nỗi khổ bất công ấy là cơ hội và phương thế Chúa cho chúng ta đền phần tội của mình mà cảm tạ Chúa và biết ơn người gây đau khổ.

Xin Chúa chúc lành và soi sáng cho chúng ta hiểu và vận dụng đúng tiến trình bốn bước này, mà hai bước đầu có tính cách tâm lý, còn hai bước sau có tính cách thiêng liêng hơn, không lẫn lộn nhưng phối hợp các bước này giúp chúng ta giải quyết được xung đột và có được tâm hồn nhẹ nhàng, thanh thản, bình an và hạnh phúc trong cuộc sống. Chúng ta hãy có cái nhìn tích cực về cộng đoàn đôi khi có xung đột của chúng ta như ĐTC Phanxicô nhìn về Giáo Hội:*“Có đúng thật là cùng nhau bước đi đòi hỏi dấn thân và đôi khi có thể gây mệt nhọc: có thể xảy ra là vài anh chị em gây vấn đề cho chúng ta hay làm gương mù gương xấu cho chúng ta... Nhưng Chúa đã tín thác sứ điệp cứu độ cho những con người, cho tất cả chúng ta, cho các nhân chứng và chính trong các anh chị em của chúng ta với các ơn và các hạn hẹp của họ, Chúa đến gặp gỡ chúng ta và làm cho chúng ta nhận biết Người”[[203]](#footnote-203).*

Chúng ta có thể ví cách hành động của Chúa Giêsu như tác dụng của một thiết bị lọc nước. Thiết bị lọc nước giữ những thứ không sạch lại và cho chúng ta dòng nước tinh sạch. Ngài đã lấy đi tội của chúng ta, biến đổi chúng và mang lại ơn cứu độ; Ngài đón lấy hận thù, biến đổi nó và mang lại tình yêu; Ngài đón lấy ghen tương đố kỵ, biến đổi nó và mang lại sự nâng đỡ; Ngài đón lấy phẫn uất, biến đổi nó và mang lại thương cảm; Ngài đón lấy nhục hình, biến đổi nó và đem lại tha thứ. Đó là mẫu gương cho chúng ta trong việc xử lý căng thẳng và phẫn uất bằng cách chấp nhận, biến đổi và đẩy chúng ra khỏi đời sống chúng ta. Chúng ta không chỉ ngưỡng mộ những gì Chúa Giêsu đã làm, mà phải bắt chước những gì Ngài làm và phải làm như thế.

***9. Học Cách Hành Xử Với Cuộc Đời***

***a. Chúng ta hãy học cách hành xử của ĐẤT:*** Dù người ta có đổ rải lên đất những thứ tinh sạch và thơm tho như hoa hương, nước ngọt, sửa thơm hoặc những thứ hôi hám và dơ dáy như máu mủ, nước tiểu, phân rác, thì đất cũng vẫn tiếp nhận những thứ ấy một cách rất thản nhiên, không vướng mắc, tự hào hay tủi nhục, cũng không oán hận, hờn căm. Tại sao? Tại vì đất là ĐỊA ĐẠI, đất có diện tích rộng lớn, có khả năng tiếp nhận và chuyển hóa những gì đất đã tiếp nhận, để sản sinh ra những gì tốt đẹp hữu ích cho đời. Nếu tâm chúng ta rộng lớn vô lượng như đất, thì chúng ta cũng có thể tiếp nhận và chuyển hóa tất cả mọi hiểu lầm, chống đối, bất công, oan ức... và những thứ ấy sẽ không thể làm cho chúng ta buồn tủi, khổ đau và thiệt hại được.

***b. Chúng ta hãy học cách hành xử của NƯỚC***: Dù người ta có đổ xuống nước những chất thơm tho, sạch sẽ hoặc giặt rửa trong nước những thứ nhơ bẩn, hôi hám thì cũng không phải vì thế mà nước bị vướng mắc, tự hào hoặc cảm thấy oán hờn và tủi nhục. Tại sao? Tại vì nước là THỦY ĐẠI, nước có dung lượng rộng lớn, có khả năng lưu chuyển, có thể tiếp nhận, tẩy rửa và chuyển hóa tất cả những gì nước đã tiếp nhận. Nếu tâm chúng ta rộng lớn, bao la, vô lượng như nước thì chúng ta cũng có thể tiếp nhận và chuyển hóa tất cả mọi thành kiến, hiểu lầm, chỉ trích, chống đối, bất công, oan ức và những thứ ấy sẽ không thể làm cho chúng ta giận dữ, đau khổ và buồn tủi được.

***c. Chúng ta hãy học cách hành xử của LỬA***: Lửa có thể tiếp nhận và đốt cháy thiêu hủy mọi thứ, dù là những cái xấu xa dơ bẩn, lửa cũng không vì thế mà cảm thấy tủi nhục, buồn khổ giận dữ hay chán chường. Tại sao ? Tại vì lửa là HỎA ĐẠI, lửa có dung lượng rộng lớn, có khả năng thiêu đốt và chuyển hóa tất cả những gì người ta đem tới. Nếu tâm chúng ta không kỳ thị, không vướng mắc, chúng ta cũng có thể tiếp nhận, thiêu huỷ và chuyển hóa tất cả mọi thứ xấu xa, bất công, oan ức và những thứ ấy sẽ không thể nào làm xáo trộn được hạnh phúc và bình an trong lòng chúng ta.

***e. Chúng ta hãy học cách hành xử của GIÓ***: Gió có thể tiếp nhận, thổi đi và chuyển hóa mọi mùi hương, dù thơm, dù thối mà không bị vướng mắc, tự hào hay tủi nhục, buồn khổ, giận dữ. Tại sao? Tại vì gió là PHONG ĐẠI, gió có dung lượng rộng lớn, có khả năng di động, biến hoá phi thường và thổi bay đi tất cả. Nếu tâm chúng ta rộng lớn, có khả năng di động và chuyển hóa, thì chúng ta cũng có thể tiếp nhận và biến hóa tất cả mọi chống đối bất công và oan ức mà kẻ khác trút lên chúng ta, và những thứ ấy không thể nào làm xáo trộn được sự bình an và hạnh phúc trong lòng chúng ta được.

Ai trong chúng ta cũng có những lần trải nếm kinh nghiệm của thánh Phaolô về hai sức mạnh đối nghịch nhau trong bản thân mình khiến có những điều chúng ta biết tốt và chúng ta muốn làm mà lại không làm được, và những điều chúng ta biết xấu và chúng ta không muốn làm mà chúng ta lại vẫn cứ làm. Hãy chấp nhận những giới hạn bất toàn và bất lực của mình, mỗi ngày chúng ta sẽ trở nên khiêm tốn hơn về chính mình, trước mặt Chúa, cũng như trước mặt người khác, vì chúng ta vốn có những sai sót, lỗi lầm. Và chúng ta cũng hãy nghĩ như thế cho người khác, dù họ là ai đi nữa, bao lâu còn mang nặng thân phận con người yếu đuối tự nhiên như chúng ta, họ cũng có những yếu đuối, sai sót, lỗi lầm, bất toàn và bất lực của họ. Càng chấp nhận họ như họ là với những bất toàn bất lực của họ, chúng ta sẽ ngày càng trở nên cảm thông với họ hơn, độ lượng với họ hơn, tha thứ và bỏ qua các lầm lỗi thiếu sót cho họ hơn, như khi chúng ta có lỗi lầm thiếu sót chi, chúng ta cũng mong muốn được người khác cảm thông, độ lượng tha thứ và bỏ qua cho chúng ta vậy.

Nếu tất cả mọi người ai cũng biết khiêm tốn với chính mình và cảm thông, độ lượng, tha thứ, ‘*dễ dãi, bãi buôi chín bỏ làm mười*”, bỏ qua cho lầm lỗi thiếu sót của nhau, thì các mối tương quan nhân bản của đời sống cộng đoàn chúng ta sẽ được cải thiện tốt hơn và đời sống thiêng liêng của chúng ta cũng sẽ được phát triển đúng mức, vì chúng ta nhận ra được dưới ánh sáng đức tin sự hiện diện của Chúa trong mỗi người và mỗi biến cố cuộc đời.

***XI. Xây Dựng và Bảo Vệ Cộng Đoàn***

### *1.Tính Truyền Thống và Tính Thích Nghi*

Thánh Phaolô nói: “*Đức Kitô yêu thương Hội Thánh và hiến mình vì Hội Thánh; như vậy, Người thánh hoá và thanh tẩy Hội Thánh bằng nước và lời hằng sống, để trước mặt Người có một Hội Thánh xinh đẹp, lộng lẫy, không tỳ ố, không vết nhăn hoặc bất cứ một khuyết điểm nào, nhưng thánh thiện và tinh tuyền”[[204]](#footnote-204).* Lời này có thể áp dụng cho Cộng Đoàn của chúng ta vốn bao gồm những con người dòn mỏng và bất toàn nhưng muốn cùng nhau và giúp nhau đáp lại lời mời gọi phổ quát nên thánh. Nên thánh là lời mời gọi phổ quát đối với mọi tín hữu, phương chi là đối với người muốn sống đời thánh hiến!

Để được vậy, chúng ta phải ra sức cộng tác liên đới với nhau và với ơn Chúa để xây dựng, trân quí bảo vệ và keo sơn gắn bó với Hội dòng, như tâm tình của thánh Phanxicô đối với cái nôi Poóc-xi-un-cu-la của Dòng Anh Em Hèn Mọn. Ngài quý chuộng nơi này hơn mọi nơi khác và truyền cho anh em phải tôn kính nơi này cách đặc biệt, nên thường dặn dò anh em: “*Hãy cẩn thận chớ bao giờ rời bỏ nơi này. Giả như người ta có xua đuổi các con ra cửa này, thì hãy đi cửa khác mà trở vào, vì nơi này thực sự là nơi thánh, là nơi ở của Thiên Chúa. Tại đây, lúc khởi đầu, chúng ta chỉ có một ít người và Đấng Tối Cao đã cho chúng ta ngày càng thêm đông. Tại đây, Người đã lấy nguồn sáng khôn ngoan mà chiếu soi tâm hồn những kẻ nghèo của Người. Tại đây, Người đã dùng tình yêu của Người nung nấu ý chí chúng ta. Tại đây, những ai cầu nguyện với tâm hồn sốt sắng thì xin sự gì sẽ được ban cho sự ấy, còn những kẻ xúc phạm đến nơi này sẽ bị trừng phạt nặng nề hơn*”[[205]](#footnote-205).

Noi gương thánh Phanxicô, chúng ta phải hết lòng yêu mến, xây dựng, phát triển và bảo vệ Hội Dòng của chúng ta qua ba bước thiết yếu này:

Trước hết là ***trở về nguồn*** truyền thống lịch sử của Dòng, tìm lại đặc sủng và linh đạo sáng lập. Không đào sâu và sống nền tảng thiêng liêng này là mất gốc và sẽ đi trệch đường, mất hướng vì chưa được đâm rễ vững chắc vào đặc sủng và linh đạo của Dòng mình, vốn là những yếu tố làm cho mình ngày càng gắn bó với Dòng, và Dòng ngày càng triển nở đầy sức sống. Chúa Giêsu đã rất coi trọng việc xây nhà trên móng đá vững chắc, dù mưa sa bảo tố cũng không làm nó sụp đổ được.

Tiếp đến là xét xem trong quá trình lịch sử thời gian sống và phát triển cho đến nay, Dòng chúng ta ***đã bổ sung những gì*** vào đặc sủng và linh đạo sáng lập của mình để thích nghi với các nhu cầu tông đồ và đòi hỏi của thời đại. Và chúng ta đã có được những thuận lợi hay gặp phải những bất lợi nào? Đồng thời đã có những giải pháp thế nào để rút ra bài học từ những thành công và thất bại ấy?

Sau cùng, khi hướng về tương lai, chúng ta xem Dòng mình có thể ***có những thích nghi nào*** để tồn tại và phát triển mà không đánh mất căn tính và truyền thống đặc sủng, linh đạo của mình? Chúng ta không thể tồn tại và phát triển nếu không ý thức rõ và giữ vững được căn tính riêng của mình.

Trong tinh thần ấy, ĐTC Phanxicô nhắc nhở: “*Hoài niệm quá khứ không phải chỉ liên quan đến việc tưởng nhớ và trân quí các ân sủng của quá khứ; nó còn có nghĩa là rút tỉa từ chúng những nguồn thiêng liêng để có thể đối đầu một cách khôn ngoan và cương quyết với những gì là hy vọng, hứa hẹn và thách đố trong tương lai… Nhìn về quá khứ mà không nghe thấy tiếng gọi của Thiên Chúa trong việc hoán cải trong hiện tại sẽ chẳng giúp chúng ta tiến tới; trái lại, nó chỉ cầm giữ chúng ta lại và thậm chí còn ngăn cản đà tiến bộ thiêng liêng của chúng ta nữa”[[206]](#footnote-206).*

### *2.Mười điều răn của đời sống cộng đoàn*

Để xây dựng, bảo vệ và phát triển cộng đoàn chúng ta đang sống, cũng như để xây dựng, bảo vệ và phát triển Hội Dòng, chúng ta cần chú trọng tới mười điều sau đây:

*Một:* *Quà tặng tình yêu chăm sóc.* Cộng đoàn là một hồng ân Chúa ban, nên các thành viên không được phàn nàn lẫn nhau, nhưng chấp nhận sự hiện diện của nhau. Mỗi người đối với nhau phải được coi là quà tặng, là biểu lộ tình yêu và chăm sóc của Chúa cho nhau. Tạ ơn Cha trên trời đã qui tụ chúng ta lại với nhau.

*Hai: Dụ ngôn tình yêu và hiệp thông.* Đừng quên rằng mỗi người là một dụ ngôn tình yêu và hiệp thông của Chúa Thánh Thần, để làm cho con đường dẫn tới Hội Dòng được dễ dàng hơn cho những ai đang đi tìm nơi để dấn thân: *Xem kìa, họ yêu thương nhau là dường nào!* ĐTC Phanxicô bảo phải làm cho ơn gọi trở nên hấp dẫn thu hút ứng sinh, chứ không phải bởi những kế hoạch chiêu dụ, thậm chí là mua chuộc, giành giật ơn gọi.

*Ba: Thánh Giá, con đường theo Chúa.* Hãy sẵn sàng từ bỏ chính mình, chấp nhận thánh giá và vác đỡ thánh giá cho nhau, không coi người khác là thánh giá nặng cho mình, và không trở nên thánh giá nặng hơn bắt người khác phải vác, bởi vì là thành viên của một cộng đoàn đích thực chắc chắn phải có khả năng từ bỏ và chết đi cho chính mình: *Ai muốn theo Ta thì hãy bỏ mình và vác thập giá mình mỗi ngày mà theo Ta.*

*Bốn: Cộng đoàn Dòng là Cái Nôi của Tổ Ấm.*Cộng đoàn vệ tinh ở tại các địa phương không phải là cộng đoàn duy nhất. Mỗi thành viên đều sống thuộc về Mẹ Hội dòng và luôn luôn ở trong Mẹ Hội dòng, ra khỏi nhà nhưng không bao giờ ra khỏi Dòng. Mỗi người sẽ sẵn sàng để được sai đến bất cứ nhà nào của Hội dòng, hay đảm trách bất cứ sứ vụ nào Mẹ Hội dòng trao cho, vì đi tu là sẵn sàng chấp nhận cuộc sống bất định được sai đến nơi mình không muốn, ở với người mình không ưa và làm việc mình không thích.

*Năm: Một cộng đoàn cầu nguyện.* Một cộng đoàn cầu nguyện chung với nhau sẽ luôn ở lại gắn bó cùng nhau vì có Chúa là trung tâm kết nối: *Ở đâu có hai, ba người họp nhau cầu nguyện thì có Ta ở giữa họ*. Hãy làm cho cộng đoàn sống như “cô dâu” đích thực và luôn cầu nguyện trong sự kết hiệp mật thiết với “Chú Rể Giêsu”. Hãy làm cho cộng đoàn trở nên phản ánh đẹp đẽ của Giáo Hội cầu nguyện, cảm thấy buồn lòng vì sự vắng mặt của một thành viên nào đó khỏi giờ cầu nguyện của cộng đoàn vì bất cứ lý do gì, và đừng quên cầu nguyện cho thành viên vắng mặt ấy.

*Sáu:**Tự Do của Con Cái Chúa.* Là con cái của Cha trên trời, chúng ta đừng sống như những người nô lệ hay những người xa lạ, trái lại phải sống với tự do của những người con của Thiên Chúa và là anh chị em gần gũi của nhau. Không một ai có quyền bẻ gãy tình huynh đệ nền tảng ấy. Trong cộng đoàn, mỗi người được tự do nói và bộc lộ đúng như mình suy nghĩ. Người và ta, trên và dưới gặp được nhau, hiểu được nhau thì mọi việc đều được giải quyết dễ dàng, tốt đẹp và hạnh phúc.

Nếu có việc gì trong cộng đoàn mà không thể giải quyết được thì có thể thượng cầu cấp trên. Lời nói cuối cùng và quyết định tối hậu luôn phải thuộc về Bề Trên cao nhất, mà chúng ta phải triệt để vâng lời vì Bề Trên có ơn đoàn sủng và ơn biện phân của Chúa Thánh Thần ban mà chúng ta không có. Điều đó sẽ dẫn đến vâng lời đối thoại và trưởng thành trong mối hiệp thông cộng đoàn[[207]](#footnote-207). Chớ gì cấp trên đủ siêu nhiên công bằng lắng nghe không thiên vị.

*Bảy: Tinh thần liên đới cộng đoàn.* Tất cả mọi thành viên phải tham dự vào sự sống còn của cộng đoàn. Mỗi người đều có quyền nói lên ý nghĩ và quan điểm của mình trong sự tôn trọng lẫn nhau vì ích lợi chung của cộng đoàn. Hãy thực thi tự do của con cái và ngôn sứ của Chúa, cả khi việc đó có thể làm cho bản thân phải đau khổ, miễn là nó làm gia tăng sự hiệp thông huynh đệ và phát triển cộng đoàn. Nguyên lý bổ trợ phải được coi trọng và áp dụng.

*Tám: Nhận diện Chúa Giêsu trong người nghèo.* Đừng bỏ quên người nghèo, hãy mở rộng lòng đón tiếp họ, biến họ thành những vị khách được ưu đãi của cộng đoàn, hãy dành cho họ một chỗ trong nhà, một chỗ nơi bàn ăn của chúng ta khi có thể. Chúa Giêsu đến viếng thăm chúng ta qua họ. Chớ bao giờ để phải chịu đựng nỗi hối hận vì đã xua đuổi Chúa ẩn mình nơi người cùng khổ[[208]](#footnote-208).

*Chín: Công đoàn gần gũi dân chúng.* Hãy là một cộng đoàn gần gũi với dân chúng. Thường xuyên đối thoại với họ bằng cuộc sống và hành động, như Chúa Giêsu đã từng làm và ĐTC Phanxicô thường nhấn mạnh việc đi ra gặp gỡ. Tuy nhiên, đừng đánh mất căn tính của chúng ta khiến người ta khó chịu: “*Tu gì vậy mà tu?”* Hãy hòa đồng chứ không đồng hóa, hòa nhập mà không hòa tan: Dân chúng cần đến chúng ta trong tư cách chúng ta là tu sĩ.

*Mười: Cộng đoàn hiệp thông.* Hãy là một cộng đoàn vừa ở trong nhà vừa ở ngoài sứ vụ, vì cuộc sống chúng ta vừa chiêm niệm vừa hoạt động, nghĩa là vừa xuất thế vừa nhập thế. Hãy tránh mọi hình thức cá nhân chủ nghĩa để khỏi đánh mất những đặc tính tối ưu của tinh thần hiệp thông. Đối với tu sĩ, một việc nhỏ mọn được thực hiện trong tinh thần hiệp thông có giá trị và ý nghĩa hơn một kế hoạch lớn lao với tinh thần cá nhân chủ nghĩa. Hiệp nhất trong sứ vụ là một dấu hiệu hùng hồn của Nước Chúa. Hãy sống tinh thần Hội dòng là một đại gia đình gồm nhiều thế hệ, luôn biết đón nhận nhau, chấp nhận những khác biệt của nhau, yêu thương tha thứ, quên bỏ lỗi lầm, xây dựng và nâng đỡ nhau trong tinh thần *chị ngã em nâng,* chứ không phải *chị ngã em bưng miệng cười*: “*Dập dìu kẻ trước người sau, sức riêng một ít góp vào lợi chung*”.

***XII. Vượt Lên Khủng Hoảng và Xây Dựng Tình Huynh Đệ Đích Thực***

***1.Vượt lên khủng hoảng tình huynh đệ***

Lý tưởng là cộng đoàn tu trì chúng ta phải luôn hiệp nhất tâm hồn và phẩm trật. Tuy nhiên, cũng như trong mọi cộng đoàn khác, các tương quan cá nhân của phận người yếu đuối, nhiều lúc chúng ta không thể tránh khỏi cơn khủng hoảng tình huynh đệ, như thánh vịnh gia mô tả: *“Giả như tên địch thù phỉ báng, thì tôi cũng cam lòng, hay kẻ ghét ghen lên mày lên mặt, tôi có thể lánh đi. Nhưng đây lại là bạn, người đồng vai đồng vế, chỗ thân tình tâm phúc với tôi, đã cùng tôi chia ngọt sẻ bùi, trong đền Thiên Chúa, giữa hội vui cùng sánh bước”[[209]](#footnote-209)*; “*Tên phản phúc ra tay hại người thân nghĩa, lại lỗi ước quên thề; miệng nói năng ngọt xớt, lòng chỉ muốn chiến tranh, lời trơn tru hơn mỡ, mà bén nhọn như gươm!”[[210]](#footnote-210)*; *“Kẻ đến thăm, miệng nói lời giả dối, nhưng chủ ý thâu tin độc địa, vừa ra khỏi nhà đã vội rêu rao. Cả người bạn thân con hằng tin cậy, đã cùng con chia cơm sẻ bánh, mà nay cũng giơ gót đạp con!”[[211]](#footnote-211)*.

Còn sách Huấn Ca nhận định: “*Có kẻ chỉ là bạn nhất thời, khi con gặp nạn, nó chẳng còn là bạn nữa. Có người bạn lại trở nên thù, tiết lộ chuyện khiến con phải xấu hổ. Có người là bạn khi bình an, lúc con gặp nạn, nó chẳng còn là bạn nữa. Lúc con sa cơ, nó liền chống lại và lánh mặt con luôn”[[212]](#footnote-212)*.

Nếu gặp phải kẻ nịnh hót “*lừa thầy phản bạn, đội trên đạp dưới*” thì càng đau biết bao! Chị Thánh Têrêxa Hài Đồng Giêsu, chung sống trong tu viện với một chị bạn tên là Martha. Chị này có một tật xấu là quá quyến luyến và cái gì cũng tỉ tê tâu trình Mẹ Bề trên. Têrêxa, sau nhiều tháng chờ đợi và cầu nguyện, chị quyết định nói, nhưng trước khi nói, chị đã cầu nguyện: *“Lạy Chúa, xin cho con nhìn thấy đúng sự thật”.* Chị đã nói cùng người bạn với tất cả tâm hồn và với tất cả kinh nghiệm đã có. Chị Martha như được giải tỏa tâm hồn và cũng nhìn nhận rằng *“Vị chăn chiên đừng nghe theo những lời dua nịnh dối trá, vì không có gì tai hại cho bằng những lời ca tụng đầy nọc độc”*. Các vị lãnh đạo cũng nên sáng suốt cảnh tỉnh về cơn cám dỗ này.

Nhưng có sự khủng hoảng về tình huynh đệ như thế âu đấy cũng là vì ai cũng quá nghĩ tới mình, tìm kiếm và tranh dành ảnh hưởng, địa vị, tiếng khen, rồi ghen ghét phá hại nhau. Nhiều khi còn tệ hại hơn nữa là lập vây cánh, phe nhóm, tác hại đến đời sống hiệp nhất cộng đoàn, và tổn thương trầm trọng đến tình bác ái huynh đệ. Chính ĐTC Phanxicô thú nhận: “*Đã biết bao nhiêu lần cha thấy các cộng đoàn, các chủng viện, các dòng tu hay giáo phận, nơi đó lời nguyện tắt thông thường nhất là chuyện ngồi lê đôi mách! Thật kinh khủng! Họ “lột da” nhau.... Và đó là thế giới giáo sĩ, thế giới tu trì của chúng ta.... Xin lỗi, nhưng điều đó cũng bình thường thôi: ghen tương, đố kỵ, nói xấu lẫn nhau. Không chỉ nói xấu Bề trên, điều này cũ rồi! Nhưng cha nói với các con rằng chuyện này rất hay xảy ra, nó phổ biến lắm! Cha cũng từng bị sa ngã vào chuyện này. Cha đã từng làm thế nhiều lần, rất nhiều lần! Và cha thấy xấu hổ! Cha xấu hổ về điều này! Thật không phải, khi làm như vậy là đi ngồi lê đôi mách. ‘Chị đã nghe chưa? Anh đã nghe chưa?’ Một cộng đoàn thế này quả là một địa ngục! Điều này chẳng mang lại lợi ích gì. Và vì thế, mối quan hệ của tình bạn và tình huynh đệ thật quan trọng*”[[213]](#footnote-213).

Dầu vậy, chúng ta cũng gắng sống cao thượng, vượt lên những nỗi đau buồn ấy chứ không để chúng đè bẹp và nghiền tán mình, như thánh Phaolô khuyên trong thư Êphêsô: “*lấy điều thiện mà chiến thắng điều ác, chứ đừng để bị điều ác đánh bại mình*”. Ngài nói trong thư Côlôssê: “*hãy có lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hoà và nhẫn nại. Hãy chịu đựng và tha thứ cho nhau, nếu trong anh em người này có điều gì phải trách móc người kia. Chúa đã tha thứ cho anh em, thì anh em cũng vậy, anh em phải tha thứ cho nhau*”[[214]](#footnote-214); và trong 1 Thessalônica: “*Xin Chúa cho tình thương của anh em đối với nhau và đối với mọi người ngày càng thêm đậm đà thắm thiết, cũng như tình thương của chúng tôi đối với anh em vậy. Như thế, Chúa sẽ cho anh em được bền tâm vững chí, được trở nên thánh thiện, không có gì đáng chê trách trước nhan Thiên Chúa là Cha chúng ta, trong ngày Đức Giêsu Chúa chúng ta, quang lâm cùng với các thánh của Người*”[[215]](#footnote-215).

Thánh Phaolô khuyên: “*Hãy chúc lành cho những người bắt bớ anh em, chúc lành chứ đừng nguyền rủa: vui với người vui, khóc với người khóc. Hãy đồng tâm nhất trí với nhau, đừng tự cao tự đại, nhưng ham thích những gì hèn mọn*”[[216]](#footnote-216). Ngài còn nghiêm khắc cảnh cáo: “*Ai không chịu làm thì cũng đừng ăn! Thế mà chúng tôi nghe nói trong anh em có một số người sống vô kỷ luật, chẳng làm việc gì, mà việc gì cũng xen vào. Nhân danh Chúa Giêsu Kitô, chúng tôi truyền dạy và khuyên nhủ những người ấy hãy ở yên mà làm việc, để có của nuôi thân. Phần anh em, hãy làm việc thiện, đừng sờn lòng nản chí!”[[217]](#footnote-217)*

***Bài đọc thêm: Quy Luật của Xe Rác***

Một hôm tôi nhảy vào một chiếc taxi để ra phi trường. Ðang chạy đúng làn bỗng từ bãi đậu xe phía trước một chiếc xe nhà màu đen phóng ra. Người lái taxi thắng kêu một tiếng két và tránh không va chạm xe kia trong đường tơ kẻ tóc! Người lái xe kia ngoái đầu mắng chúng tôi. Người lái taxi chỉ cười vẫy chào lại.

Tôi thấy anh thật là tử tế. Thế nên tôi hỏi “Sao anh hiền vậy? Anh kia suýt tông hư xe anh và mình có lẽ đã phải vào bệnh viện!?” Bấy giờ anh lái taxi giải thích rằng nhiều người cư xử cứ như là xe rác vậy. Họ chạy vòng quanh mang theo đầy rác, đầy bực dọc, đầy nóng giận và chán chường. Vì rác của họ đầy ắp, họ cần nơi đổ rác và đôi khi họ trút lên bạn. Ðừng mang nó vào mình. Chỉ cần mỉm cười, vẫy chào, chúc điều tốt lành rồi ta cứ đi tiếp. Ðừng thèm lấy rác đó rồi mang rải cho người khác ở nơi làm việc, tại dọc đường hay mang về nhà. Người thành đạt quyết không để cho mấy xe chở rác làm hỏng ngày của mình. Cuộc đời quá ngắn ngủi để mà cứ sống trong hối tiếc, vậy nên... Hãy yêu thương người cư xử tốt với mình và cầu nguyện cho ai xử tệ. Cuộc sống này ta tạo nên nó chỉ mười phần trăm, còn chín mươi phần trăm là tùy thuộc cách ta tiếp nhận nó! Chúc một ngày không có rác! Anh tài xế taxi đã dạy tôi bài học này, tôi gọi nó là Quy luật của xe rác (The Law of the Garbage Truck của David J. Pollay).

Chúng ta hãy cầu xin Chúa biến chúng ta thành những người biết đem lại bình an cho anh chị em: “*Nơi nào có oán ghét hận thù, xin giúp con xây dựng tình thương. Nơi nào có khinh khi nhục mạ, xin giúp con mang lại thứ tha. Nơi nào có mâu thuẫn bất đồng, xin giúp con nên người hoà giải. Nơi nào có giả dối sai lầm, xin giúp con rao truyền chân lý. Nơi nào có hoài nghi ngờ vực, xin giúp con củng cố đức tin. Nơi nào có nản chí sờn lòng, xin giúp con gieo niềm hy vọng. Nơi nào có bóng tối mây mù, xin giúp con khơi nguồn ánh sáng. Nơi nào có u sầu buồn bã, xin giúp con đem lại an vui”[[218]](#footnote-218).*

Kinh nghiệm cho biết khi buồn phiền, cô đơn, thất vọng, chán nản là lúc dễ bị sa ngã về phái tính và bỏ cuộc đời tu nhất. Thấu hiểu điều đó, mỗi người trong cộng đoàn cố gắng trở nên bạn thật tốt của nhau; đừng để ai phải cô đơn ở giữa cộng đoàn của mình. Thánh Phêrô khuyên: “*Tất cả anh chị em hãy đồng tâm nhất trí, thông cảm với nhau, hãy yêu thương nhau như anh chị em, hãy ăn ở nhân hậu và khiêm tốn. Đừng lấy ác báo ác, đừng lấy lời nguyền rủa đáp lại lời nguyền rủa, nhưng trái lại, hãy chúc phúc, vì anh chị em được Thiên Chúa kêu gọi chính là để thừa hưởng lời chúc phúc*”[[219]](#footnote-219). Chị thánh Têrêsa Hài Đồng Giêsu ngồi giặt có một chị ác ý xạc mạnh áo quần cho bọt xà phòng bắn mạnh vào chị Têrêsa. Ban đầu chị rất bực bội ngồi tránh sang chỗ khác, nhưng chị bạn ấy lại cũng đổi hướng quay về Têrêsa và tiếp tục trò cũ. Chị Têrêsa dâng hy sinh đó cầu nguyện xin Chúa thanh tẩy tâm hồn mình và biến đổi chị bạn ấy. Và về sau chị bạn ấy không còn làm như vậy nữa.

Khi được hỏi về quan hệ huynh đệ, ĐTC Phanxicô nói “*mối quan hệ này có một sức lôi cuốn mạnh mẽ, bao hàm việc chấp nhận những khác biệt và xung khắc. Có những lúc cuộc sống huynh đệ gặp khó khăn, nhưng nếu không có tình huynh đệ thì sẽ không thể sinh hoa trái. Dù thế nào đi nữa chúng ta không bao giờ được hành động như những nhà quản lý mỗi khi có xung đột: cần phải biết làm cho xung đột dịu xuống*[[220]](#footnote-220). Và trong ngày Đời Sống Thánh Hiến 2/2/2014 trước sự hiện diện của hàng ngàn nam nữ tu sĩ, ngài kêu gọi đừng bao giờ sống khép kín, cứng nhắc, mà nên sống tốt hơn với người trẻ, người già trong cộng đoàn, trong tu viện của mình.

***2.Việc Chỉ Bảo Huynh Đệ Đích Thực***

Chúa Giêsu dạy chỉ bảo huynh đệ trực tiếp với người có lỗi: “*Nếu anh chị em ngươi trót phạm tội, thì hãy đi sửa lỗi nó, riêng ngươi với nó thôi. Nếu nó nghe ngươi, ngươi đã lợi được người anh chị em”[[221]](#footnote-221)*. Để thực hiện việc chỉ bảo huynh đệ ấy, chúng ta sử dụng Feed-Back, một kỹ thuật cảm thông và giao tế có nghĩa chuyên môn là “*gửi trả lại*”: một người xin kẻ khác nhận xét về mình, người kia cho nhận xét, và người này trả lời lại về nhận xét đó, ta gọi là Kỹ Thuật Chỉ Bảo Huynh Đệ. Nhưng điều quan trọng phải làm trước tiên là cầu nguyện, để có Chúa Giêsu ở giữa tác động và biến đổi cả hai phía thì mới mong đạt kết quả được.

**+ Cuộc đời mỗi người có bốn ô không đều:**

* *Phần mù* là ô chỉ người khác biết về chúng ta những điều mà chúng ta không biết hay ý thức được.
* *Phần che đậy* là ô chỉ chúng ta ý thức và biết về mình, còn người khác không biết được.
* *Phần hiển nhiên* là ô người khác biết về chúng ta, và chúng ta cũng biết và ý thức được.
* *Phần vô thức, bí mật và huyền nhiệm cuộc đời* là ô người khác không biết về chúng ta, mà chúng ta cũng chẳng ý thức được.

Chúng ta cần được người khác chỉ cho biết điều họ biết về chúng ta mà chúng ta không biết và chúng ta cũng phải nói với người khác điều chúng ta biết về họ mà họ không biết. Khi được chúng ta xin, người khác sẽ nói cho chúng ta biết phần mù của chúng ta, và chúng ta sẽ trả lời lại, giải thích cho họ về điều họ nói, đồng thời nói cho họ biết phần còn che đậy của chúng ta. Như thế, người khác và chúng ta sẽ dần dần thu hẹp lại phần mù lẫn phần che đậy, và khai mở biên giới của phần hiển nhiên, để rồi cả đôi bên hiểu biết nhau hơn, cảm thông nhau hơn, tín nhiệm nhau hơn, thân nhau hơn, thương nhau hơn và cộng tác tích cực với nhau hơn.

***+ Tám điều kiện của người cho nhận xét***

* Đợi cho người nghe phải sẵn sàng đã mới góp ý.
* Mô tả một hành vi như quay một cuốn phim, không phê phán.
* Việc xảy ra không lâu, để người đó còn nhớ rõ mà kiểm chứng.
* Nói những điều người kia vô tình không ý thức được.
* Nói những điều có thể sửa đổi được (hiện tượng chứ không phải bản chất).
* Chỉ nói những điều có thể sửa đổi được, nhưng không bắt buộc người kia phải sửa đổi.
* Nói để giúp ích cho người kia, chứ không phải nói cho hả giận hoặc để trả thù.
* Nói với sự kính trọng và yêu thương, như chia sẻ một mối ưu tư, một cảm tưởng, một phản ứng tự nhiên.

***+ Bốn điều kiện của người nhận góp ý***

* Phải xin người khác cho mình nhận xét.
* Lắng nghe và kiểm chứng là mình đã hiểu rõ.
* Đừng mất tinh thần, nếu gặp phải nhận xét tiêu cực (bị chê, bị chỉ trích).
* Trả lời cho người cho mình nhận xét với lòng biết ơn, vì người ta đã bởi lòng bác ái mà cho mình nhận xét, nhất là khi nhận xét làm cho mình khó chịu.

Vấn nạn: Người cho nhận xét phải đợi người nhận sẵn sàng đã, nhưng nếu người nhận chưa sẵn sàng (không xin), mà việc cần góp ý ngay thì phải làm sao? – Thưa phải theo gương Chúa Giêsu chủ động đi bước trước: *“Ông Simon, tôi có điều này muốn nói với ông. – Xin Thầy cứ nói”[[222]](#footnote-222).*

Muốn xin người khác góp ý cho mình hay muốn góp ý cho người khác đều phải tế nhị, đừng quá đường đột, bằng cách xin hẹn một cuộc gặp gỡ, một cuộc nói chuyện riêng. Bề dưới có thể chủ động xin giờ hẹn để Bề Trên chuẩn bị tâm lý sẵn sàng lắng nghe trình bày và góp ý. Bề Trên cũng có thể hẹn trước để bề dưới chuẩn bị tinh thần, nhất là đối với người dễ phản ứng mạnh, vì thương họ sợ họ làm tổn thương mình rồi tình trạng sẽ nên tồi tệ hơn. Chị em ngang hàng với nhau cũng thế, một cuộc hẹn trước luôn luôn dễ chịu cho cả đôi bên. Tất cả cũng chỉ vì bác ái, muốn điều tốt nhất cho nhau, cho cộng đoàn và cho sứ vụ tông đồ. Có thể nói rằng nếu chúng ta, linh mục/tu sĩ, không sẵn lòng chỉ bảo và lắng nghe nhau thì không ai muốn làm công việc đó cho chúng ta đâu.

Việc góp ý nhận xét mang lại cho nhau cơ hội tốt để giải thích rất nhiều hiểu lầm (x. Chuyện Khổng Tử và Nhan Hồi). Nó giúp chúng ta và tha nhân ý thức được những khía cạnh nhân bản và giao tế của mình rõ hơn để thăng tiến; gia tăng sự tin cậy, tình bằng hữu và loại trừ sợ hãi, tạo bầu khí bình an và an toàn vốn là đặc tính thiết yếu của một cộng đoàn tu trì.

Nếu thấy lỗi lầm cụ thể của chị em, trước hết hãy cầu nguyện cho mình và cho chị em được biến đổi, rồi đến nói trực tiếp với người chị em như Chúa dạy, nếu người chị em quyết tâm sửa thì thôi, bỏ qua, không nói gì với ai nữa. Nếu người chị em chưa sửa được, hãy nhẫn nại cầu nguyện và khích lệ, vì cái gì cũng cần có thời gian. Khi nói chuyện với các chủng sinh và tập sinh, ĐTC Phanxicô dạy: “*Nếu tôi có điều gì chống lại một người anh một người chị, tôi sẽ nói điều đó trước mặt họ, hoặc tôi sẽ nói điều đó cho ai có thể giúp đỡ, nhưng tôi sẽ không nói với người khác để bôi tro trát trấu vào mặt họ. Ngồi lê đôi mách thì thật kinh khủng! Đằng sau việc ngồi lê đôi mách, và ẩn dưới việc ngồi lê đôi mách này là đố kỵ, ghen tuông, tham vọng. Các con hãy nghĩ về điều này*”[[223]](#footnote-223).

Nếu gặp một lỗi nghiêm trọng mà người chị em thiếu tinh thần phục thiện và ngoan cố thì để tránh thiệt hại lớn cho cộng đoàn lẫn đương sự, sau khi đã cầu nguyện và trực tiếp làm mọi cách có thể, hãy theo lương tâm, can đảm đích thân kín đáo trình bày với Bề Trên và người có thẩm quyền, cùng sẵn sàng chịu trách nhiệm kiểm chứng về điều mình nói, cả khi đương sự có mặt.ĐTC Phanxicô căn dặn: “*Hãy nói điều đó với Bề trên, với Giám mục là những người có thể sửa chữa. Nhưng đừng nói điều đó cho người không thể giúp ích gì”*[[224]](#footnote-224).

“*Lạy Chúa Cha nhân lành, sửa lỗi cho nhau để giúp nhau nên tốt hơn là một trong những bổn phận quan trọng của mỗi người chúng con. Xin ban cho chúng con lòng khiêm tốn thật để chúng con có thể vui lòng đón nhận những lời góp ý xây dựng của anh chị em*”*[[225]](#footnote-225)*. Chớ gì chúng ta có được một tình huynh đệ đích thực như tình bạn của Gionathan và Đavít mà chân phước viện phụ Enrêđi đã nhắc đến trong khảo luận về tình bằng hữu hoàn hảo[[226]](#footnote-226). ***Tình huynh đệ đích thực*** đó sẽ là:

* một sự đoàn kết bên nhau để cùng tiến bước,
* một cuộc đối thoại thường xuyên trong cuộc sống đa nguyên, đa diện,
* một cuộc gặp gỡ cởi mở hơn cho cuộc hành trình đầy gian khó và nguy hiểm,
* một sự có mặt khích lệ hay một nâng đỡ hỗ trợ tinh thần,
* một lời vui, một tiếng cười thanh thỏa cùng chia sẻ tình thương dâng lên vời vợi,
* một cái nhìn cảm thông khi vướng trở ngại, hay khi bị thất bại chua cay,
* một “tôi khác” để mỗi người có dịp phản tỉnh nhìn lại bộ mặt của mình, có khi đã hoen ố bụi đời,
* một bạn đồng hành để con đường thập giá bớt nỗi đơn côi,
* một Simong vác đỡ hay một Vêrônica lau mặt,
* một cái gì khỏa lấp chỗ trống vắng tình thương sau tình yêu Thầy Chí Thánh,
* một hiện diện và hiện thân của Thiên Chúa cao xa vô hình.

Chớ chi mỗi người chúng ta trước hết hãy là người bạn đích thực như thế cho nhau và cho kẻ khác, Chúa sẽ quảng đại ban cho chúng ta những ***người*** ***bạn thân*** quý như vậy:

B: bao dung

A: an toàn

N: nhường nhịn

T: thương yêu

H: hiền hòa

Â: ấm áp

N: ngọt ngào

[Nếu một ngày](http://gocsuyngam.com/1260/neu-mot-ngay/) nào đó, bạn cảm thấy thật buồn và muốn khóc. Hãy gọi cho tôi! Tôi không hứa sẽ làm cho bạn cười, nhưng biết đâu tôi sẽ khóc cùng bạn!

Nếu một ngày nào đó, bạn cảm thấy vô cùng đơn độc. Hãy gọi cho tôi! Tôi sẽ đến bên bạn, chỉ để [im lặng](http://gocsuyngam.com/1421/im-lang/) không nói một lời, nhưng tôi muốn bạn biết rằng luôn có tôi bên cạnh.

Nếu một ngày nào đó, bạn phân vân trước những quyết định của mình. Hãy gọi cho tôi! Tôi sẽ không quyết định thay bạn, nhưng có thể giúp bạn vững tâm hơn trước sự chọn lựa của mình.

Nếu một ngày nào đó, bạn gặp thất bại trong công việc. Hãy gọi cho tôi! Tôi sẽ không đem lại cho bạn một công việc mới, nhưng tôi sẽ giúp bạn tìm thấy một cánh cửa khác của sự thành công.

Nếu một ngày nào đó, bạn vô cùng đau khổ vì phạm phải sai lầm. Hãy gọi cho tôi! Tôi không thể sửa chữa sai lầm đó, nhưng tôi có thể giúp bạn nhận ra rằng những sai lầm sẽ giúp bạn trưởng thành và tự tin hơn.

Nếu một ngày nào đó, bạn lo sợ những điều tốt đẹp sẽ qua đi. Hãy gọi cho tôi! Tôi sẽ không níu giữ chúng lại, nhưng tôi giúp bạn hiểu rằng mọi việc đều có những điểm khởi đầu và kết thúc.

Nếu một ngày nào đó, bạn trở nên bế tắc và tuyệt vọng. Hãy gọi cho tôi! Tôi không hứa sẽ làm bạn quên đi tất cả, nhưng tôi có thể giúp bạn tìm lại [niềm tin](http://gocsuyngam.com/845/niem-tin/) trong cuộc sống.

Nhưng một ngày nào đó, bạn gọi mà không thấy tôi trả lời. Bạn hãy đến bên tôi, vì lúc đó tôi đang cần bạn!

**Chuyến Xe Lửa Cuộc Đời**

Kính thưa Quý Chị,

Tôi muốn kết thúc loạt bài chia sẻ này bằng câu chuyện Chuyến Xe Lửa Cuộc Đời. Cuộc đời giống như một chuyến đi xe lửa: Người lên, người xuống. Có những tai nạn ở những trạm này, có những chuyện ngạc nhiên thích thú ở những trạm kia.

Khi chúng ta chào đời, chúng ta lên xe lửa, chúng ta gặp những con người, chúng ta tưởng rằng họ sẽ ở lại với chúng ta suốt chuyến đi. Đó là Cha Mẹ chúng ta (hay các Bề Trên và các Ân sư của chúng ta). Thật không may, sự thật lại khác hẳn: các ngài đã xuống ở một ga nọ, bỏ mặc chúng ta thiếu tình yêu thương và sự trìu mến, thiếu tình âu yếm và sự gần gũi của các ngài.

Dù sao lại có những người khác lên tàu, họ sẽ trở nên hết sức quan trọng đối với chúng ta. Đó là anh chị em chúng ta, các bạn bè và những con người tuyệt vời mà chúng ta yêu thương.

Có những người xem cuộc hành trình như một buổi dạo chơi. Có những người lại chỉ thấy buồn trong suốt chuyến đi. Có những người luôn luôn hiện diện và sẳn sàng giúp đỡ những ai cần. Có những người khi xuống tàu để lại một nỗi nhung nhớ triền miên. Có những người vừa lên đã xuống ngay, chúng ta chỉ vừa kịp thấy họ thôi.

Chúng ta ngỡ ngàng vì một vài hành khách mà chúng ta yêu mến lại ngồi trong một toa khác, bỏ mặc chúng ta hành trình đơn độc. Dĩ nhiên không ai có thể cấm cản chúng ta đi tìm họ khắp nơi trên xe lửa. Đôi khi thật không may, có tìm thấy nhưng chúng ta không thể ngồi bên họ, bởi vì chỗ đã có người!

Không can chi, hành trình là như thế: đầy thách đố, lắm ước mơ và hy vọng, những lần từ biệt mà không bao giờ trở lại. Hãy cố gắng thực hiện chuyến đi cho tốt nhất. Hãy cố gắng hiểu những người ngồi bên mình và tìm ra điều tốt nhất nơi mỗi người.

Hãy nhớ rằng vào những khoảnh khắc của chuyến đi, một bạn đồng hành nào đó có thể bị chao đảo và cần được chúng ta thông cảm. Chúng ta cũng thế, chúng ta có thể chao đảo và sẽ luôn có ai đó có thể hiểu chúng ta.

Mầu nhiệm lớn lao của cuộc hành trình là chúng ta không thể biết được khi nào chúng ta sẽ xuống tàu mãi mãi. Chúng ta cũng chẳng biết được khi nào các bạn đồng hành của chúng ta cũng xuống tàu như vậy. Ngay cả người ngồi ngay bên cạnh chúng ta cũng thế. Tôi thì tôi nghĩ là tôi sẽ buồn khi rời con tàu. Tôi chắc chắn điều đó. Chia tay với tất cả bạn bè đã gặp trên chuyến tàu sẽ đau đớn đấy: Để lại những người thân yêu trong cô đơn thì thật là buồn.

Nhưng tôi chắc chắn rằng một ngày nào đó tôi sẽ đến ga trung tâm và tôi sẽ lại được gặp thấy tất cả họ đã đến với một hành trang họ không hề có trước khi bước lên tàu. Ngược lại, tôi sẽ sung sướng vì được góp phần làm cho hành trang của họ tăng thêm và phong phú hơn.

Các bạn thân mến, tất cả chúng ta hãy ra sức thực hiện một hành trình tốt nhất và cố gắng để lại một kỷ niệm đẹp về chúng ta vào lúc chúng ta xuống tàu. Những ai cùng đi một chuyến xe lửa với tôi, tôi xin cầu chúc *Thượng Lộ Bình An.* Nguyện xin Chúa Thánh Thần tiếp tục cho đến kiện toàn tốt đẹp tiến trình Tân Phúc Âm hóa bản thân và cộng đoàn của chúng ta mà Ngài đã thương khởi sự cho chúng ta, với chúng ta và qua chúng ta. Amen.

***(Tâm điểm yêu thương)***

LỜI NGUYỆN BUỔI SÁNG

Lạy Chúa, đêm tối đã qua và một ngày mới bắt đầu, con hướng tâm lòng lên cùng Chúa trong hy vọng và tình yêu. Ngợi khen Chúa, Đấng tạo thành trời đất và niềm vui. Con cám ơn Chúa đã ban cho con một đêm an lành. Mỗi ngày trong cuộc đời con là một món quà Chúa ban. Xin cho con đón nhận ngày hôm nay với tâm tình biết ơn. Xin giúp con biết dùng thời giờ Chúa ban hôm nay để kiện toàn ý định yêu thương và chương trình cứu chuộc của Chúa.

Lạy Chúa, xin Chúa chúc lành cho con và những người con sẽ gặp hôm nay, những người cùng đi với con, cùng làm việc với con, những người thân yêu, và cả những người chưa bao giờ quen biết.

Xin Chúa đừng để con xúc phạm đến Chúa trong ngày hôm nay bằng tư tưởng, lời nói và hành động. Xin cho những cố gắng và công việc của con trở thành hạt giống Nước Trời. Chớ gì khi ngày tàn, con sẽ nghe được lời Chúa phán bảo qua lương tâm: “Hỡi tôi tớ tốt lành và trung tín, hãy nhận lấy phần thưởng Cha ban”. Amen.

**LỜI NGUYỆN BUỔI TỐI**

Lạy Chúa, trước khi đi ngủ để lấy lại sức, con ngước mắt nhìn lên Chúa, Đấng đã tạo dựng con và đã cứu chuộc con nhờ Đức Giêsu Kitô. Tất cả những gì con đã nhận được trong ngày hôm nay là do tình thương và hồng ân của Chúa. Cám ơn Chúa đã ban cho con một ngày bình an. Cám ơn Chúa về công ăn việc làm, về cơm bánh mà Chúa đã ban cho hôm nay, về hơi nóng của mặt trời và vẻ đẹp của tình người.

Lạy Chúa, xin tha thứ cho con những lỗi lầm và thiếu sót, những gì con đã làm cho người khác một cách bất công, những gì con đã không làm cho tha nhân vì không nhận thấy chính Chúa ở trong họ.

Lạy Chúa, ngày đã tàn, xin Chúa ở lại với con. Xin Chúa sai sứ thần của Chúa đến ngự trong nhà này, và đuổi xa mọi mưu mô ma quỉ. Xin ban cho con giấc ngủ tốt và một đêm bình an, để ngày mai khi thức dậy, con sẽ can đảm tiếp tục cuộc hành trình về Nước Trời, và sẽ hân hoan ca tụng Chúa muôn đời. Amen.

1. Gaudete et Exultate, số 2. [↑](#footnote-ref-1)
2. Tông Huấn Vui Mừng và Hân Hoan số 30. [↑](#footnote-ref-2)
3. Được ban hành tại Vatican ngày 3 tháng 12 năm 2017 - <http://vietvatican.net/?AspxAutoDetectCookieSupport=1> [↑](#footnote-ref-3)
4. Mt 13,24-30. [↑](#footnote-ref-4)
5. Mt 13, 4-9. [↑](#footnote-ref-5)
6. Niềm Vui Tin Mừng, số 280. [↑](#footnote-ref-6)
7. Tông huấn Đời Sống Thánh Hiến, số 69; Ep 4,13. [↑](#footnote-ref-7)
8. <http://www.vietcatholic.net/News/Html/214300.htm> [↑](#footnote-ref-8)
9. ĐTC Phanxicô nói tại Hội nghị Quốc gia lần thứ V của Giáo Hội Italia, theo news.va. [↑](#footnote-ref-9)
10. Từ Điển Công Giáo 500 mục từ tr. 256. [↑](#footnote-ref-10)
11. Trích Sắc Lệnh về Giáo Dục Kitô Giáo (Gravissimum Educationis), Khóa VII Ngày 28/10/1965. [↑](#footnote-ref-11)
12. ĐTC Phanxicô đã nói khi dâng hiến thế giới cho Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ Maria ngày 13/10/2013 - theo [Radio Vatican](http://en.radiovaticana.va/news/2013/10/13/pope_consecrates_world_to_immaculate_heart_of_mary_/en1-736956). [↑](#footnote-ref-12)
13. Trích diễn từ của ĐTC Phanxicô trong cuộc tiếp kiến ngày 8/5/2013 với Hiệp Hội Quốc Tế các Bề Trên Tổng Quyền Dòng Nữ. [↑](#footnote-ref-13)
14. Jean-Marie Guénois viết trong Le Figaro ngày 16-8-2014 Nguyễn Tùng Lâm dịch. [↑](#footnote-ref-14)
15. Mc 10,21-27. [↑](#footnote-ref-15)
16. Trích diễn từ của ĐTC Phanxicô trong cuộc tiếp kiến ngày 8/5/2013 với Hiệp Hội Quốc Tế các Bề Trên Tổng Quyền Dòng Nữ. [↑](#footnote-ref-16)
17. Trích thư ĐTC Phanxicô viết ngày 18/8/2013 cho Hội nghị Rimini (Ý) của Phong trào Giáo Dân Hiệp Thông và Hòa Giải. [↑](#footnote-ref-17)
18. Phát biểu khi gặp gỡ các linh mục và tu sĩ đang học tại Rôma ngày 6/7/2013. [↑](#footnote-ref-18)
19. x. 1 Cr 7, 32.34. [↑](#footnote-ref-19)
20. Mc 10, 2-12. [↑](#footnote-ref-20)
21. x. Os 2,22. [↑](#footnote-ref-21)
22. Trích diễn từ của ĐTC Phanxicô trong cuộc tiếp kiến ngày 8/5/2013 với Hiệp Hội Quốc Tế các Bề Trên Tổng Quyền Dòng Nữ. [↑](#footnote-ref-22)
23. 2 Cr 11, 29. [↑](#footnote-ref-23)
24. 2 Cr 11,29; 1 Cr 10,12. [↑](#footnote-ref-24)
25. ĐTC Phanxicô nói khi gặp các tu sĩ trong cuộc thăm viếng mục vụ Hàn Quốc. [↑](#footnote-ref-25)
26. Trích chia sẻ của ĐTC Phanxicô với giới trẻ Sardinia trong chuyến Viếng Thăm Mục Vụ Cagliari Chủ Nhật 22 /9/2013. [↑](#footnote-ref-26)
27. Biên tập lời phát biểu của ĐTC Phanxicô trong cuộc viếng thăm Assidi và Dòng chị em khó nghèo Thánh Clara ngày 10/4/2013. [↑](#footnote-ref-27)
28. Lc 17, 11-19. [↑](#footnote-ref-28)
29. Trong buổi tiếp kiến ngày 13/5/2015 - <http://vietcatholic.org/News/Html/137542.htm>. [↑](#footnote-ref-29)
30. x. Câu chuyện trò Trang. [↑](#footnote-ref-30)
31. 1 Ga. 1, 9. [↑](#footnote-ref-31)
32. Xem bài đọc thêm. [↑](#footnote-ref-32)
33. <http://vietcatholic.org/News/Html/137542.htm>. [↑](#footnote-ref-33)
34. x. Mt 5, 23-26. [↑](#footnote-ref-34)
35. Trích bài giáo huấn của thánh Syrilo, GM Gierusalem, bài đọc 2 Kinh Sách thứ Bảy tuần XIII TN. [↑](#footnote-ref-35)
36. Trong các kỳ giúp tĩnh tâm năm, tôi luôn tổ chức Nghi Thức Xin Lỗi – Tha Thứ - Chữa Lành. [↑](#footnote-ref-36)
37. Cl 3,12-14. [↑](#footnote-ref-37)
38. X. Mc 12, 28-34. [↑](#footnote-ref-38)
39. Ga 13, 34-35. [↑](#footnote-ref-39)
40. https://mail.google.com/mail/u/0/?shva=1#inbox/15f41c1a2066c73b?projector=1 [↑](#footnote-ref-40)
41. Lc 11,1. [↑](#footnote-ref-41)
42. x. Mc 14,23 [↑](#footnote-ref-42)
43. x. Lc 10,21 [↑](#footnote-ref-43)
44. x. Mc 14,32 [↑](#footnote-ref-44)
45. x. Mt 27,36 [↑](#footnote-ref-45)
46. x. Lc 23,46.  [↑](#footnote-ref-46)
47. x. Ga 1,:5. [↑](#footnote-ref-47)
48. Thánh Gioan Thánh Giá, Ngọn Lửa Sống của Tình Yêu, đoạn 3, 45.  [↑](#footnote-ref-48)
49. x. Mc 10,14. [↑](#footnote-ref-49)
50. x. Ga 11,35. [↑](#footnote-ref-50)
51. x. Mc 6,35. [↑](#footnote-ref-51)
52. x. Lc 7,11. [↑](#footnote-ref-52)
53. x. Mc 1,41.  [↑](#footnote-ref-53)
54. x. Mc 10,46. [↑](#footnote-ref-54)
55. x. Mc 5,30. [↑](#footnote-ref-55)
56. x. Lc 21,2.  [↑](#footnote-ref-56)
57. * + 1. Hiến Chế Vui Mừng và Hy Vọng, số 1.

    [↑](#footnote-ref-57)
58. Mt 10,28. [↑](#footnote-ref-58)
59. Mc 3,14. [↑](#footnote-ref-59)
60. Mt 28,19-20. [↑](#footnote-ref-60)
61. Tt 2,1-15. [↑](#footnote-ref-61)
62. x. Zenit.org Rôma này 25/3/2010. [↑](#footnote-ref-62)
63. Ad Gentes 2. [↑](#footnote-ref-63)
64. 1 Cr 9,16. [↑](#footnote-ref-64)
65. 2 Tm 4,2-4. [↑](#footnote-ref-65)
66. Trong các văn kiện của Công Đồng Vaticanô II có 49 lần cụm từ tái Phúc Âm hóa được sử dụng. [↑](#footnote-ref-66)
67. 2Cr 5,14; Phil 4:13. [↑](#footnote-ref-67)
68. Sứ điệp Truyên giáo 2011 của ĐGH Biển Đức XVI. [↑](#footnote-ref-68)
69. Ga 3,16. [↑](#footnote-ref-69)
70. Mt 21,23. [↑](#footnote-ref-70)
71. Huấn thị này được Bộ Tu Sĩ ban hành ngày 28/5/2008. [↑](#footnote-ref-71)
72. Trích thư của thánh Cơ-lê-men-tê I, giáo hoàng, gửi tín hữu Cô-rin-tô. Bài đọc 2 Kinh Sách Thứ Sáu Tuần IV - Mùa Phục Sinh. [↑](#footnote-ref-72)
73. ĐTC Phanxicô nói trong bài giảng đầu tiên cho 114 vị Hồng Y bầu chọn mình. [↑](#footnote-ref-73)
74. x. Mc 16,15-16. [↑](#footnote-ref-74)
75. Trong ngày lễ khai mạc sứ vụ Giáo Hoàng ngày 19/3/2013. [↑](#footnote-ref-75)
76. Gl 2,20. [↑](#footnote-ref-76)
77. x. Huấn thị Phục vụ Quyền Bính và Vâng Lời của Bộ Tu Sĩ ra năm 2008. [↑](#footnote-ref-77)
78. Gc 3, 1-2. [↑](#footnote-ref-78)
79. Trích Huấn từ ngày 27/9/3013 cho các giáo Lý Viên. [↑](#footnote-ref-79)
80. Có thể dẫn đến những hành vi trả thù manh động hoặc dai dột như hai cha phó ở một giáo phận kia đã tự tử thiệt thân nhưng mang lại hình ảnh tồi tệ cho cha sở. [↑](#footnote-ref-80)
81. Mt 12, 19-21. [↑](#footnote-ref-81)
82. Trích Bài đọc 2 lễ thánh Gioan Boscô ngày 31/1. [↑](#footnote-ref-82)
83. Trích Bài đọc 2 lễ thánh An-giê-la ngày 27/01 [↑](#footnote-ref-83)
84. 1 Pr 5, 3.5-6. [↑](#footnote-ref-84)
85. [http://en.radiovaticana.va/news/2017/06/27](http://en.radiovaticana.va/news/2017/06/27/). [↑](#footnote-ref-85)
86. http://vi.radiovaticana.va/news/2017/12/04/ý\_cầu\_nguyện\_của\_đức\_thánh\_cha\_-\_tháng\_12\_năm\_2017\_cầu\_nguyện\_cho\_các\_bậc\_cao\_niên/1352785 [↑](#footnote-ref-86)
87. Kinh nghiệm thương đau của một phụ trách cộng đoàn luôn đi thù tiếp nhà thầu công trình và một nữ tu trẻ phụ tá văn phòng cho một công trình sự. [↑](#footnote-ref-87)
88. Đó là trường hợp đã xảy ra cho chị B. phải lòng bỏ tu và lấy một ông lớn hơn nhiều tuổi góa vợ với 6 đứa con riêng. [↑](#footnote-ref-88)
89. <http://vietcatholic.org/News/Html/242998.htm> [↑](#footnote-ref-89)
90. Có thể bổ khuyết bằng việc đem các em dự tu vào ở với, đôi bên sẽ giúp nhau. [↑](#footnote-ref-90)
91. Như người làm vườn đối với cây vả trong Phúc Âm Luca 13,6-9. [↑](#footnote-ref-91)
92. <https://www.youtube.com/watch?v=Ck3Fe6F6vq0>. [↑](#footnote-ref-92)
93. <http://vietcatholic.org/News/Html/242783.htm> [↑](#footnote-ref-93)
94. x. Mt.18, 15-17. [↑](#footnote-ref-94)
95. ĐTC Phanxicô phát biểu với các chủng sinh và tập sinh tham dự Đại Hội Đời Sống Thánh Hiến tại Rôma ngày 6/7/2013. [↑](#footnote-ref-95)
96. <http://www.vietcatholic.net/News/Html/113268.htm> [↑](#footnote-ref-96)
97. Lời nguyện tín hữu CN 23 A. [↑](#footnote-ref-97)
98. Diễn từ Lễ Truyền Dầu 2018 - <http://www.vietcatholic.net/News/Html/243074.htm> [↑](#footnote-ref-98)
99. ĐTC nói với 7 ngàn nam nữ tu sĩ Roma ngày 16/5/2015 SD 17/5/2015 - <http://vietcatholic.org/News/Html/137624.htm> [↑](#footnote-ref-99)
100. [http://vi.radiovaticana.va/news/2017/11/05/đừng\_làm\_gương\_xấu\_sống\_hai\_mặt/1347098](http://vi.radiovaticana.va/news/2017/11/05/%C4%91%E1%BB%ABng_l%C3%A0m_g%C6%B0%C6%A1ng_x%E1%BA%A5u_s%E1%BB%91ng_hai_m%E1%BA%B7t/1347098) [↑](#footnote-ref-100)
101. Được tổ chức năm 2007 tại Đồng Nai - Trích Tin Việt Nam ngày 7/8/2008. [↑](#footnote-ref-101)
102. \* Chúng ta biết việc quan hệ tình dục trước khi kết hôn là hành vi xúc phạm tới giới răn thứ sáu, là tội gian dâm. Tội này trái nghịch cách nghiêm trọng với nhân phẩm và tính dục của con người. Ngoài ra, nó còn liên quan tới một người khác nữa và cũng có thể là một gương xấu công khai nghiêm trọng khi làm băng hoại giới trẻ (xem GLCG 2353). [↑](#footnote-ref-102)
103. Bộ Tu Sĩ, Huấn thị Những chỉ dẫn về việc huấn luyện trong các Dòng, 2/2/1990 số 88-89. [↑](#footnote-ref-103)
104. Xem bài Tự Do Tự Nguyện Sống Luật Độc Thân Thánh Hiến. [↑](#footnote-ref-104)
105. GL 1024-1052. [↑](#footnote-ref-105)
106. Xin xem Ephesô 2,1-10. [↑](#footnote-ref-106)
107. Theo CWNews 26.03.2010, ĐGH Biển-Đức XVI đã rất kiên quyết và dứt khoát trong việc xử lý những trường hợp lạm dụng tính dục. [↑](#footnote-ref-107)
108. Chúng ta cũng có thể đọc thấy trường hợp của Eugenio Pacelli (ĐGH Pio XII) bị Lucia từ chối, diễn viên điển trai đầy hấp dẫn Karol Wojtyla (thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolo II) không đáp trả tình cảm của một nữ đồng diễn viên, hay Joseph Ratzinger (ĐGH Biển Đức XVI) đã có quyết định không dễ dàng đối với đời sống độc thân - <http://phanxico.vn/2016/09/11/tinh-yeu-tuoi-tre-cua-duc-ratzinger-va-cac-duc-giao-hoang-khac/> [↑](#footnote-ref-108)
109. Đó là lập trường nhất trí của Hội nghị các đại chủng viện Việt Nam họp tại Đàlạt Hè 2015. [↑](#footnote-ref-109)
110. <http://www.vietcatholic.org/News/Html/208344.htm> [↑](#footnote-ref-110)
111. Xem CWNews 18.03.2010: Một giới chức Vatican nhắc nhở trong tờ Osservatore Romano: Nếu một linh mục thú nhận lạm dụng các trẻ em trong một lần đến bí tích thống hối, thì cha giải tội không được tố cáo vụ lạm dụng ấy cho các thẩm quyền hợp pháp. ĐGM Gianfranco Girotti, một giới chức của Toà Ân Giải, nhấn mạnh rằng ấn toà trong là tuyệt đối. Cha giải tội không được làm bất cứ điều gì dựa trên những lời thú tội của hối nhân hoặc tiết lộ những tội đã được xưng ra cho bất kỳ người nào. Ngài nói: “Việc duy nhất toà giải tội có thể làm là xá tội”. Lời chỉ trích các giám mục Công giáo về việc xử lý và giải quyết các linh mục lạm dụng tập trung vào những trường hợp trong đó những phát hiện lạm dụng là ở ngoài toà giải tội – hoặc qua những khiếu nại từ các nạn nhân hoặc qua những lời thú nhận do các linh mục trong những phỏng vấn hành chính. [↑](#footnote-ref-111)
112. ĐTC Phanxicô phát biểu hôm 5/4/2013, theo CNA/EWTN News. [↑](#footnote-ref-112)
113. Xem Câu chuyện người em gái nuôi từ chối lời cầu hôn của ông anh chủng sinh. [↑](#footnote-ref-113)
114. Xin xem các biện pháp đối với tệ nạn lạm dụng tình dục. [↑](#footnote-ref-114)
115. Cóc đẻ trứng dưới nước, nở ra nòng nọc. Khi nòng nọc biến thái, đứt đuôi thành cóc thì lên sống trên khô. Cóc không xuống sống dưới nước, nếu lỡ bị rơi hay bị ném xuống nước, cóc sẽ vội vã tìm cách lên khô. Sự dứt khoát đoạn tuyệt với các tình huống tình cũ cũng phải như thế. [↑](#footnote-ref-115)
116. Nửa Chừng Xuân. [↑](#footnote-ref-116)
117. GL 1043. [↑](#footnote-ref-117)
118. Lc 6, 12-13. [↑](#footnote-ref-118)
119. Lc 10, 2. [↑](#footnote-ref-119)
120. Mt 9,36-38. [↑](#footnote-ref-120)
121. Is 6, 8. [↑](#footnote-ref-121)
122. Niềm Vui Tin Mừng số 259. [↑](#footnote-ref-122)
123. Mc 12,17. [↑](#footnote-ref-123)
124. Một nữ tu trẻ chia sẻ rằng sau khi vấp ngã nhắn tin xin từ nay chấm dứt thì được tin nhắn trả lời ‘chấm dứt là việc của em, còn tôi thì không’. [↑](#footnote-ref-124)
125. Cha chủ động gọi điện qua bề trên kêu chị qua nhà hay Chị chủ động xin phép bề trên qua cha hẳn hoi, nhưng ngầm ý là dàn cảnh để gặp gỡ. [↑](#footnote-ref-125)
126. X. câu chuyện chia sẻ của một linh mục trẻ với một phụ nữ thiện nguyện có gia đình. [↑](#footnote-ref-126)
127. \* Linh mục Krzysztof Charamsa, người Ba Lan, 43 tuổi, làm việc tại Bộ Giáo lý Đức tin, đã thú nhận sống đồng tính, gây cơn bão truyền thông ngay hôm trước ngày khai mạc THĐ về Gia đình 4/10/2015 và Vatican ngưng chức ông - <http://phanxico.vn/2015/10/05/su-sa-nga-cua-mot-linh-muc/> [↑](#footnote-ref-127)
128. Courage, một tổ chức tông đồ chuyên lo hỗ trợ mục vụ cho các người đồng tính nam nữ thế giới - <http://www.vietcatholic.org/News/Html/144607.htm> [↑](#footnote-ref-128)
129. Truyền thuyết tạo dựng người nữ và Câu chuyện một cha đứng tuổi cùng một bà sơ trẻ di tản năm 1975 rồi kết hôn với nhau. [↑](#footnote-ref-129)
130. Lc 4,13. [↑](#footnote-ref-130)
131. Gc 4, 7-8.10. [↑](#footnote-ref-131)
132. <http://vietcatholic.org/News/html/240804.htm> [↑](#footnote-ref-132)
133. Mc 12,17. [↑](#footnote-ref-133)
134. Sao còn một tiếng gọi mp3. [↑](#footnote-ref-134)
135. 2 Cr 11, 29. [↑](#footnote-ref-135)
136. 2 Cr 11,29; 1 Cr 10,12. [↑](#footnote-ref-136)
137. Tl 16,4-6.16-21. [↑](#footnote-ref-137)
138. Hc 47,13-20. [↑](#footnote-ref-138)
139. ĐHY Carlo Maria Martini, trích trong Alleluiah số 109. [↑](#footnote-ref-139)
140. x. Rm 13,11-14. [↑](#footnote-ref-140)
141. x. câu chuyện xảy ra tại Ba Lan cho một linh mục lầm lỡ. [↑](#footnote-ref-141)
142. \* Các tu sĩ có lợi điểm đời sống cộng đoàn, nhưng những ai bỏ lợi điểm này thì tỉ lệ vấp ngã sẽ cao hơn. [↑](#footnote-ref-142)
143. GL 1043. [↑](#footnote-ref-143)
144. Câu chuyện xảy ra với một chủng sinh năm cuối và một em Nhà Tập. [↑](#footnote-ref-144)
145. ĐTC Phanxicô nói trong chuyến viếng thăm mục vụ Hàn Quốc. [↑](#footnote-ref-145)
146. Lc 8,5-8. [↑](#footnote-ref-146)
147. Lc 8, 11-15. [↑](#footnote-ref-147)
148. x. Rm 12,3-8. [↑](#footnote-ref-148)
149. Homo homini lupus, soror sorori lupior, sacerdos sacerdoti lupissimus. [↑](#footnote-ref-149)
150. Ep 2, 21-22. [↑](#footnote-ref-150)
151. Ep 5,25b-27. [↑](#footnote-ref-151)
152. Mt 5,7. [↑](#footnote-ref-152)
153. 1Cr 12, 25-26. [↑](#footnote-ref-153)
154. Mt.18, 15-17: “Nếu anh em ngươi trót phạm lỗi, thì hãy đi sửa lỗi nó, riêng ngươi với nó thôi. Nếu nó nghe ngươi, ngươi đã lợi được người anh em. Nếu nó không nghe ngươi, ngươi hãy kèm theo một/hai người nữa, để tất cả công việc được đoán định do miệng hai/ba nhân chứng. Nếu nó không màng nghe họ, hãy thưa với cộng đoàn”. [↑](#footnote-ref-154)
155. Lc 13, 6-9. [↑](#footnote-ref-155)
156. 2 Sm 16, 9-12. [↑](#footnote-ref-156)
157. x. Lc 6,36. [↑](#footnote-ref-157)
158. Rm 12,15. [↑](#footnote-ref-158)
159. Cn 14, 31. [↑](#footnote-ref-159)
160. 2 Cr 1, 4. [↑](#footnote-ref-160)
161. ĐTC nói với Lưỡng viện Quốc Hội Hoa Kỳ trong chuyến viếng thăm ngày 24/9/2015 - <http://www.vietcatholic.org/News/Html/144395.htm> [↑](#footnote-ref-161)
162. 2 Pr 1,10-11. [↑](#footnote-ref-162)
163. ĐTC Phanxicô nói trong buổi tiếp kiến chung sáng thứ tư 25/6/2014. [↑](#footnote-ref-163)
164. Huấn thị Đời sống huynh đệ cộng đoàn, số 1a. [↑](#footnote-ref-164)
165. Khi buồn, chị gọi ai? Xem “Người bạn thân... Hãy gọi cho tôi” trang 84. [↑](#footnote-ref-165)
166. Xem đề tài Tình Cảm và Tính Dục Trong Đời Sống và Sứ Vụ Tu Sĩ. [↑](#footnote-ref-166)
167. St 1, 26. [↑](#footnote-ref-167)
168. St 5,22, 24. [↑](#footnote-ref-168)
169. St 6,9. [↑](#footnote-ref-169)
170. x. St 17, 1. [↑](#footnote-ref-170)
171. x. St 3,8; 17,1; 35,9. [↑](#footnote-ref-171)
172. x. St 17, 8b. [↑](#footnote-ref-172)
173. x. Xh 6, 6-7. [↑](#footnote-ref-173)
174. x. Xh 25,8; 29, 45-46. [↑](#footnote-ref-174)
175. Lv 26, 3, 11-12. [↑](#footnote-ref-175)
176. Eph 2, 19-22. [↑](#footnote-ref-176)
177. x. Câu chuyện vui của một cậu bé nghịch ngợm và thông minh tên “Quác” – “Con Trời”. [↑](#footnote-ref-177)
178. ĐTC Phanxicô nói với 5.000 tu sĩ nam nữ Đại Hàn ngày 17/8/2014. [↑](#footnote-ref-178)
179. Hc 3,12-16. [↑](#footnote-ref-179)
180. Trích Tông huấn Đời Sống Thánh Hiến số 44. [↑](#footnote-ref-180)
181. 1 Cr 3,2. [↑](#footnote-ref-181)
182. Ga 16,12-13. [↑](#footnote-ref-182)
183. Ga 3, 27. [↑](#footnote-ref-183)
184. 1Cr 4,7. [↑](#footnote-ref-184)
185. Ga 1,16. [↑](#footnote-ref-185)
186. Mt 10,8. [↑](#footnote-ref-186)
187. 1 Pr. 4,10-11. [↑](#footnote-ref-187)
188. Rm 12, 6-8. [↑](#footnote-ref-188)
189. Lc 12, 42-48. [↑](#footnote-ref-189)
190. 1 Cr. 13, 8-11. [↑](#footnote-ref-190)
191. Rm 12, 9-12. [↑](#footnote-ref-191)
192. Gc 1,2-3. [↑](#footnote-ref-192)
193. Ngày nay người ta nói đến nhiều thứ nghiện, kể cà nghiện sex. [↑](#footnote-ref-193)
194. 1 Cr 15,10. [↑](#footnote-ref-194)
195. Evangelii Gaudium, 6. [↑](#footnote-ref-195)
196. ĐTC Phanxicô với 5.000 tu sĩ nam nữ Đại Hàn ngày 17/8/2014. [↑](#footnote-ref-196)
197. http://vi.radiovaticana.va/news/2017/12/02/đức\_thánh\_cha\_gặp\_các\_linh\_mục,\_tu\_sĩ\_bangladesh/1352504 [↑](#footnote-ref-197)
198. Tv 102, 14. [↑](#footnote-ref-198)
199. Xin xem Huấn thị Phục vụ Quyền bính và Vâng lời của Bộ Tu sĩ năm 2008. [↑](#footnote-ref-199)
200. 2 Cr. 5, 17. [↑](#footnote-ref-200)
201. Cl 3,12-14. [↑](#footnote-ref-201)
202. Eph 4, 22-24. [↑](#footnote-ref-202)
203. ĐTC Phanxicô nói trong buổi tiếp kiến chung sáng thứ tư 25/6/2014. [↑](#footnote-ref-203)
204. Ep 5,25b-27. [↑](#footnote-ref-204)
205. Trích tác phẩm của anh Tô-ma Xê-la-nô – Bài đọc 2 kinh Sách Lễ ĐỨC TRINH NỮ MA-RI-A NỮ VƯƠNG CÁC THIÊN THẦN Ở POÓC-XI-UN-CU-LA Thứ bảy Tuần XVII TN. [↑](#footnote-ref-205)
206. ĐTC Phanxicô nói với Hàng Giáo Phẩm Đại Hàn trong chuyến tông du 14-18/8/2014. [↑](#footnote-ref-206)
207. Xem Đức Vâng Lời qua tiến trình lịch sử: Vâng lời tối mặt trước Vatican II, vâng lời đối thoại với Vatican II và Phục vụ quyền bính và vâng lời hiện đại với Bộ Tu sĩ năm 2008. [↑](#footnote-ref-207)
208. X. Câu chuyện một bà chuyên làm từ thiện chờ đợi Chúa Giêsu đã hứa đến nhà mà từ chối một đứa trẻ mồ côi, một người mẹ đơn thân nghèo khổ và một mẹ già neo đơn không nơi nương tựa. [↑](#footnote-ref-208)
209. Tv 55,13-15. [↑](#footnote-ref-209)
210. Tv 55,21-22. [↑](#footnote-ref-210)
211. Tv 41,7,10. [↑](#footnote-ref-211)
212. Hc 6, 5-17. [↑](#footnote-ref-212)
213. ĐTC Phanxicô phát biểu với các chủng sinh và tập sinh tham dự Đại Hội Đời Sống Thánh Hiến tại Rôma ngày 6/7/2013. [↑](#footnote-ref-213)
214. Cl 3, 12-13. [↑](#footnote-ref-214)
215. 1 Tx 3, 12-13. [↑](#footnote-ref-215)
216. Rm 12,14-16a. [↑](#footnote-ref-216)
217. 2 Tx 3,10b-13. [↑](#footnote-ref-217)
218. Lời cầu kinh Sáng thứ bảy tuần XIV TN. [↑](#footnote-ref-218)
219. 1 Pr 3, 8-9. [↑](#footnote-ref-219)
220. ĐTC Phanxicô nói với Đại Hội lần 82 của Liên Hiệp Bề trên Tổng quyền tại Rơma ngày 27-29/11/2013 <http://www.hdgmvietnam.org/tiep-cac-be-tren-tong-quyen-duc-thanh-cha-thong-bao-nam-2015-la-%E2%80%9Cnam-doi-song-thanh-hien%E2%80%9D/5605.57.7.aspx> [↑](#footnote-ref-220)
221. x. Mt.18, 15-20. [↑](#footnote-ref-221)
222. Lc 7, 40. [↑](#footnote-ref-222)
223. ĐTC Phanxicô phát biểu với các chủng sinh và tập sinh tham dự Đại Hội Đời Sống Thánh Hiến tại Rôma ngày 6/7/2013. [↑](#footnote-ref-223)
224. <http://www.vietcatholic.net/News/Html/113268.htm> [↑](#footnote-ref-224)
225. Lời nguyện tín hữu CN 23 A. [↑](#footnote-ref-225)
226. “Thế mới là tình bằng hữu chân thật, hoàn hảo, vững bền và vĩnh viễn: ghen tương không thể hủy hoại, nghi ngờ không làm suy giảm, tham vọng không hề phá tan. Bị thử thách đến vậy mà vẫn không nao núng, bị xô đẩy đến thế mà vẫn không ngã quỵ, bị nguyền rủa thế nào cũng không lay, bị lăng mạ ra sao cũng không chuyển.” (x. 1 Sm 19,8-10; 20,1-17; bài đọc Kinh sách tập 3, tr.341-342). [↑](#footnote-ref-226)